Nghệ thuật nói trước công chúng



Nguyễn Hiến Lê

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGHỆ THUẬT
NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG

NGUYỄN HIẾN LÊ

NGHỆ THUẬT
NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hùng biện là tư tưởng cháy bùng lên

(Eloquence is thought on fire)

BRYAN

TỰA

Cách đây 16 năm, hồi mới bước chân vào phương Nam này, tôi được một anh bạn giới thiệu với một nhà tân học trong một bữa tiệc thân mật.

Anh bạn kề tai tôi nói:

- Ông ấy giỏi lắm đấy. Đậu ba bằng cấp đại học. Nói giọng Pháp hơn người Pháp ở Paris.

Nghe vậy, tôi phục vị "anh tài" đó lắm. Ít phút sau, ông ta hỏi tôi:

- Vous tới đây hồi nào?

Rồi không đợi trả lời, nhân ngó ra cửa thấy một người mới bước vào, ông ta chửi thề luôn một tiếng và xổ luôn một câu trong đó tiếng Pháp và tiếng Việt "đề huề" với nhau rất mực.

Từ phút đó, tôi khinh liền vị "anh tài" ấy mà mỗi khi gặp ông, tôi đều quay mặt đi. Cái tuổi xanh ít giữ được tình cảm!

Bảy năm sau, tôi đương dạo quanh chợ Bến

Thành với anh tôi, bỗng thấy một người thấp nhỏ, ốm yếu xanh xao, tóc gần chấm vai, chiếc sơ-mi cụt tay, vá vai, vá lưng, cả quần lẫn áo đen dơ dáy, đôi giày vải trắng đã biến ra màu đất. Tôi không nói quá đâu, thưa các bạn, vì tôi không thể nói quá được. Tôi hơi ngạc nhiên thấy anh tôi ngã đầu chào người đó một cách kính cẩn, rồi tiến lại hỏi thăm mà lại không giới thiệu với tôi. Tôi đứng qua một bên, thỉnh thoảng liếc người lạ và thấy ông ta trong khi chuyện trò, cúi gầm mặt như mắc cỡ sượng sùng. Nhưng điều làm cho tôi ngạc nhiên nhất là lời lẽ của người lạ thiệt trang trọng, nhã nhặn, văn vẻ nữa, rõ ràng là ngôn ngữ của một người học rộng và có giáo dục.

Khi đôi bên đã chia tay, anh tôi hỏi tôi:

- Cảm tưởng của chú về người đó ra sao?

- Trông bề ngoài thì đáng khinh nhưng nghe lời nói thì lại đáng trọng... Ai vậy anh? Chắc là con nhà gia thế mà sa sút chớ gì?

- Đúng. Con một nhà khoa bảng ở Huế! T.K. đấy mà.

- Ủa T.K? Sao anh không giới thiệu với tôi?

- Nếu chú muốn thì thiếu gì cơ hội.

Vì đọc những bài báo của T.K. tôi vốn sẵn lòng mến tác giả. Anh thông chữ Pháp và chữ Hán, bình luận thời sự nhiều khi xác đáng, viết văn rất trau chuốt và có tài dịch thơ Đường nữa.

Nhưng ở đây tôi không muốn giới thiệu anh với bạn, chỉ muốn vạch rõ cho bạn thấy ảnh hưởng

của lời nói tới người lạ ra sao thôi. Đó, một người tôi đương trọng mà hóa khinh, một người tôi đương khinh mà hóa trọng chỉ vì ngôn ngữ của họ.

Trong sự giao thiệp thường ngày, lời nói còn quan trọng như vậy, huống hồ trong những việc làm của quốc gia. Chắc các bạn đã thấy, nước mình chưa có được nhiều nhà hùng biện, mà như vậy hại cho tổ quốc không ít. Tôi có chứng minh thêm nữa cũng chỉ là thừa.

Vậy trong đời sống của chúng ta, từ việc lớn đến việc nhỏ, lời nói giữ một địa vị rất quan trọng mà các trường trung và đại học (1) *lại không dạy môn nói.*

Không nhắc chi thời xưa, nhưng tới bây giờ mà môn ấy chưa có cuốn sách nào dạy thì thật cũng đáng buồn!

Ngôn ngữ là một nghệ thuật ảnh hưởng rất lớn tới sự thành công hay thất bại, vậy mà ta đành phó cho may rủi, đành theo bản năng của ta, may ra thì thuyết phục được người khác, chẳng may ra thì bị họ thờ ơ hoặc oán ghét. Như thế, khác chi một nông phu không biết lựa giống chọn đất, cứ gieo càn, làm sao mà trúng mùa được? Nghe vậy, tôi càng khen các giáo sư tại một trường nọ đã có sáng kiến tổ chức từ mấy năm nay những cuộc bàn cãi giữa các học sinh như trong nhiều trường ở Mỹ. Công việc ấy, không sớm thì muộn, tôi chắc sẽ được nhiều trường hưởng ứng.

(1) Hiện nay chương trình mới trong lớp Nhứt ban Tiểu học môn luận có nửa giờ tập cho học trò nói chuyện, nhưng ở những ban trên lại không có mà chỉ những ban trên được học môn đó mới có nhiều kết quả. (TG)

Mục đích chúng tôi soạn cuốn này là để giúp những người nhiệt tâm muốn tập cho thanh niên Việt Nam biết nói. Các vị ấy sẽ tìm được ở đây ít nhiều tài liệu, đỡ công tra khảo nhiều sách Âu – Mỹ.

Sách này cũng giúp học sinh nữa. Đọc kỹ những chương sau, rồi lại được giáo sư luyện tập, chỉ dẫn, dìu dắt, chắc chắn bạn trẻ ấy sẽ có kết quả khả quan.

Những bạn đã thôi học, đọc cuốn này có lẽ cũng không vô ích vì khi soạn nó, chúng tôi theo đúng những qui tắc đã áp dụng trong những cuốn trước của chúng tôi, nghĩa là đã chú trọng đến:

- Sự minh bạch về lời và ý. Chúng tôi rán làm cho các ý liên lạc tự nhiên với nhau để các bạn dễ nhớ.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp. Trong mỗi chương, sau khi phân tích ý rồi, chúng tôi tổng hợp lại ở một đoạn tóm tắt. Cuốn sách có một chương tổng hợp đại ý trong sách.

- Phần thực hành quan trọng hơn phần lý thuyết cho nên trong mỗi chương chúng tôi đã dùng nhiều thí dụ mà ở cuối cuốn lại thêm phần phụ lục chép nhiều bài làm kiểu mẫu nữa.

Vậy chúng tôi không bàn suông và mong rằng nếu bạn đọc kỹ sẽ không có chỗ nào khó hiểu. Chúng tôi không dám hứa rằng các bạn sẽ thành những nhà hùng biện cả đâu. Muốn vậy phải kiên tâm đã đành, nhưng cũng còn phải có tài riêng nữa. Nhưng chịu thực hành những qui tắc trong sách và đừng bao giờ

bỏ qua những cơ hội tập nói ở nhà, hoặc trong lớp, trong hãng, trong các cuộc hội họp, thì tài của các bạn chắc chắn chỉ trong ít tháng sẽ tiến nhiều.

Chúng tôi đã nghiên cứu trên 10 cuốn sách của Pháp, Mỹ, Trung Hoa – kể ra còn thiếu nhiều lắm – đã lựa lọc, sắp đặt những qui tắc để chỉ dẫn bạn, nhưng chính bạn phải thêm công khó nhọc vào đó mới được, vì áp dụng qui tắc là công việc của bạn, chúng tôi không thể làm giùm bạn được.

Trong Thánh kinh có câu: "Con phải đổ mồ hôi mới kiếm được miếng ăn". Thức ăn tinh thần cũng vậy. Có một luật bất di bất dịch từ hồi khai thiên lập địa tới giờ là: không khó nhọc thì không có kết quả.

Vậy cuốn sách này nếu ích lợi được phần nào cũng nhờ công lao thực hành của bạn, và chúng tôi xin thành tâm cám ơn bạn trước.

Long Xuyên, ngày 13 tháng 3 d.l. năm 1952

Nguyễn Hiến Lê

ĐẠI Ý TRONG SÁCH

Sách chia làm năm phần:

– Phần thứ nhất bàn về những đức phải luyện khi muốn học khoa nói: kiên tâm, tự tin, hăng hái và đừng quá trọng dư luận.

– Phần thứ nhì và thứ ba nghiên cứu những qui tắc để soạn một bài diễn văn và để thuyết phục thính giả rồi lôi cuốn họ theo bạn.

- Phần thứ tư chỉ những điều cần biết khi đứng trước thính giả để cho giọng nói và điệu bộ của bạn hợp với tư tưởng và tình cảm muốn diễn.

– Phần thứ năm tức phần phụ lục, chúng tôi chép hoặc dịch trên 10 bài kiểu mẫu.

Và muốn cho đầy đủ, ở đầu phần thứ năm chúng tôi thêm một chương xét về cách nói trong đời sống hàng ngày.

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG ĐỨC CẦN PHẢI CÓ KHI MUỐN TẬP NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG

Muốn nói năng hùng hồn, phải có tài. Nhưng trong tài năng có tới 75 phần 100 do kiên tâm, còn 25 phần 100 do thiên tư.

– Vậy muốn tập nói trước công chúng, bạn phải:

– luyện đức kiên tâm đã (Chương I)

– rèn đức tự tin,

– nuôi lòng nhiệt thành.

– và coi thường dư luận.

Để thắng tính nhút nhát khi bước lên diễn đàn (Chương II).

Chương 1

KHOA NÓI – ĐỨC KIÊN TÂM

Chưa bao giờ lời nói có mãnh lực lay chuyển người bằng bây giờ và cũng chưa bao giờ nó ích lợi hơn, được hoan nghênh hơn.

Bá tước CURZON DE KEDIESTON

Kiên tâm là vạn năng.

(Lời xưa của Ai Cập)

* Lời nói rất ích lợi và quan trọng

Không ngày nào bạn không dùng đến ba tấc lưỡi. Kêu một người giúp việc đem điểm tâm lên, bạn phải dùng tới nó; tới hãng, ra lệnh cho người giúp việc, bạn phải dùng tới nó; mua một chiếc nón, không có nó cũng lúng túng; rầy một em nhỏ đừng làm ồn, để cho bạn đọc báo sau bữa cơm trưa, cũng lại phải nhớ tới nó; tâm sự với tri kỷ, thiếu nó lại càng không được.

Cái lưỡi thiệt quan trọng vô cùng. Ta thử tưởng tượng loài người không biết nói, đời sống của chúng ta sẽ ra sao? Sẽ không khác chi đời sống của thú vật: đời tình cảm của ta sẽ rất nghèo nàn thiếu phương tiện để bộc lộ hết những u ẩn,

thắc mắc trong lòng. Đời sống tinh thần và vật chất cũng sẽ không tiến được chút nào. Ta cũng chỉ như tổ tiên ta hồi ăn lông ở lỗ, những tư tưởng, kinh nghiệm của nhân loại nhờ có lời nói mới truyền lại được cho hậu thế. Vậy không biết nói thì không có văn minh và loài người hơn vạn vật không phải chỉ do hai bàn tay với bộ óc biết suy xét mà còn do biết nói nữa. Khéo dùng lời nói thì người khác yêu mến, kính phục mình, thân vinh nhà thịnh, có khi còn làm vẻ vang cho tổ quốc hoặc cứu hàng triệu người khỏi nạn bom đạn nữa. Vụng dùng nó, người ta sẽ khinh ghét thù oán mình, thân sẽ long đong, nhà sẽ suy đồi, có khi lại làm nhục nhã cho cả một dân tộc, hoặc đưa nhân loại vào vòng khói lửa.

*** Những người không biết nói**

Vậy mà xét quanh ta, có bao nhiêu người biết nói? Không trách chi những kẻ thiếu học, ngay những người có bằng cấp đại học mà cũng ấp a ấp úng.

Một ông cử nọ - mà lại cử nhân luật khoa - trong suốt một bữa tiệc giữa các bạn thân mà chỉ thốt ra có bốn, năm tiếng "Dạ". Hỏi về những vấn đề chuyên môn của ông, ông cũng chỉ biết có "Dạ". Anh em trong tiệc chán ngán đành để ông ngồi im, không dám gợi chuyện gì với ông nữa.

Bảy, tám ông tham tá ra Hà Nội thi lên ngạch trên. Bạn bè tổ chức một bữa tiệc tẩy trần để tiếp đón các ông. Xong việc, một ông cao niên nhất đứng lên đáp lời thân thiện và chỉ lắp bắp được như sau:

- "Các anh em... có lòng tốt... mời chúng tôi... mời chúng tôi lại dùng bữa tiệc này... chúng tôi rất lấy... làm hân hạnh và... và cám ơn anh em".

Anh em còn đang lóng tai nghe đoạn sau, ông đã ngồi phịch xuống thở hổn hển, mồ hôi đầy trán.

Họ là bạn học với nhau, lại đồng nghiệp nữa, sau mười mấy năm xa cách mới gặp nhau, có lẽ nào không có điều gì nói với nhau sao? Họ có nhiều chuyện để kể lể lắm chứ, nhưng ngồi mà nói thì được, hễ đứng dậy thì chân run, tim đập mạnh và lưỡi cứng lại.

*** Không ai dạy ta môn đó**

Tại sao nhiều người có học thức mà nói năng kém như vậy? Tại họ không được học môn ấy. Ai dạy mà học?

Hồi xưa tổ tiên ta chịu ảnh hưởng của Trung Quốc, trọng câu văn bóng bẩy hơn là những lời nói hùng hồn, cho nên thi *hương, hội* hay *đình* cũng chỉ hoàn toàn những bài viết. Đọc lịch sử của Trung Hoa ta tuy thấy những nhà hùng biện như Tử Sản, Mạnh Tử, Tô Tần, Trương Nghi tài không kém Démosthène ở Hi Lạp, nhưng trong loại sách cổ Trung Quốc, không có cuốn nào dạy kỹ những qui tắc về khoa nói hết. Vậy tiền nhân có muốn học cũng không biết học ở đâu.

Mà dù có sách đi nữa tôi chắc cũng không cụ nào muốn học. Nói chữ Nho ư? Đại chúng không hiểu được, người Trung Quốc cũng không hiểu được, chỉ trong nhóm nhà Nho hiểu với nhau thôi, ích lợi thật rất ít. Còn nói tiếng Nôm ư? Văn thơ Nôm còn cho là mách qué huống hồ tiếng nói hàng ngày, học làm gì?

Từ khi ta chịu ảnh hưởng của Pháp, môn học tuy có thay đổi mà tinh thần vẫn vậy. Ta học thêm những môn Số học, Hình học... Còn khoa ăn nói thì ngay những trường bên Pháp cũng không dạy, huống hồ bên ta... Vẫn hay trong các kỳ thi

có bài vấn đáp thật nhưng thí sinh chỉ cần học thuộc bài để trả mà không cần nghị luận.

Vả lại tiếng Việt tuy không đến nỗi bị khinh là mách qué như xưa, nhưng gần đây vẫn còn bị coi là một thứ tiếng không quan trọng, cho nên ít người chịu luyện nó. Và có một số người không thèm nói nó nữa. Tôi đã biết một kỹ sư và một giáo sư khi ra lệnh cho anh bếp, chị giúp việc, đều dùng tiếng Pháp rồi vợ hoặc con thông ngôn lại. (Con cháu ta sau này nghe kể lại chuyện ấy có tin được không nhỉ?). Trong những hoàn cảnh như vậy, ai muốn học tiếng mẹ để làm chi?

*** Tại các trường bên Mỹ**

Người Mỹ trái lại, có tinh thần thực tiễn hơn, đã thấy rõ sự ích lợi của môn ăn nói cho nên trong nhiều trường trung học của họ, mỗi tuần có vài giờ cho học sinh tập diễn thuyết. Cứ thay phiên nhau mỗi học sinh phải đứng lên bênh vực một quan niệm trong khi những bạn khác chỉ trích quan niệm ấy.

Ngoài ra, lại có nhiều lớp dạy cho người lớn nghệ thuật nói trước công chúng, tức như lớp của ông Dale Carnegie tại New-York, Philadelphie, Baltimore... ông là tác giả cuốn *Public Speaking and Influencing men in Business* (Nói trước công chúng và dẫn dụ họ trong công việc làm ăn) mà chúng tôi đã dùng để tham khảo trong khi soạn tập này.

*** Thời buổi này ta phải học môn nói**

Chúng ta sinh vào một thời mà khoa nói càng ngày càng quan trọng. Nghệ thuật tuyên truyền không ngớt bành trướng: Hỏi thăm bạn ta thường dùng điện thoại hơn viết

thư, ở Mỹ hầu hết các gia đình đều có máy thâu thanh và các nhà bác học đương nghiên cứu cách chế ra những cuốn sách biết "nói"[1], có lẽ chẳng bao lâu nữa loài người chỉ muốn nghe mà không muốn đọc nữa, muốn dùng tai hơn dùng mắt.

Vậy lẽ nào ta rẻ rúng một môn học giúp ta dễ thành công, phụng sự quốc gia và nhân loại một cách hiệu quả.

Vì muốn thuyết phục người, muốn truyền bá tư tưởng của mình một cách nhanh chóng thì lời nói là lợi khí đắc lực hơn cả. Ta thử tưởng tượng không có vô tuyến điện thì Hitler, Churchill, Roosevelt, Truman có đóng những vai trò lịch sử quan trọng như vậy không?

* Ai cũng học được môn nói. Nói là nghệ thuật có những qui tắc riêng

Chắc có bạn nghi ngờ, bảo:

- Khéo nói là một tài riêng. Trời cho ai, người ấy hưởng. Học sao được?

Phải. Nói quả là một thiên tư. Có người ít học mà nói hoạt bát, nhiều người học rộng mà nói lúng túng. Nhưng tài nói cũng như tài vẽ. Có hoa tay mà không luyện, bất quá cũng chỉ nguệch ngoạc nên những tranh con mèo, con chuột bán ở chợ Đồng Xuân những ngày giáp Tết hồi xưa, còn không có hoa tay nhưng chịu khó học tập, cũng trở nên một họa sĩ trung bình được. Vì tài năng trước hết là một vấn đề kiên tâm, mà Nói là một nghệ thuật có qui tắc riêng cũng như Họa hoặc Nhạc.

---

(1) Họ lựa người giọng tốt để đọc sách rồi thâu thanh vào những đĩa hát đặc biệt. Chỉ một đĩa thâu được hàng chục trang sách.

Các tâm lý gia chia nhân loại ra hai hạng.

- Hạng hướng ngoại tính tình vui vẻ, lanh lợi, hoạt bát, ham giao du, nhưng ít chịu suy nghĩ.

- Hạng hướng nội thường điềm tĩnh, cả thẹn, lúng túng, thích ở một mình và rất ưa trầm tư.

Nếu bạn thuộc hạng trên mà chịu học những qui tắc của môn nói và chịu luyện tập đều đều thì tức như bạn có một con dao bằng thép tốt lại thường mài cho thêm bén. Còn như bạn thuộc hạng dưới, bạn nên nhớ rằng Lincoln và Daniel Webster bẩm sinh cũng không tài hơn bạn chút nào. Lincoln vị Tổng thống Hoa Kỳ trong thời Nam Bắc phân tranh, hồi nhỏ nghèo không được học nhiều, tính tình e lệ, đứng trước phụ nữ thì đỏ mặt tía tai. Vậy mà nhiều bài diễn văn của ông đọc kể là những áng văn hùng hồn nhất của nước Mỹ. Còn luật sư Daniel Webster cũng người Mỹ, lần đầu tiên lên diễn đàn, tay chân run cầm cập, gần như không thốt được một lời nào, mà rồi nhờ kiên tâm luyện tập, sau thành một trong những diễn giả nổi danh nhất thế kỷ trước.

Vì những người hướng nội tuy sợ chỗ đông người, tuy ăn nói vụng về, nhưng lại tràn trề nhiệt huyết, hăng hái[1] bênh vực tư tưởng, quan niệm của họ. Bởi vậy những lời họ nói từ trong thâm tâm thốt ra, có sức lôi cuốn người một cách kỳ dị.

Vậy dù thuộc hạng nào, bạn cũng có thể trở nên một nhà hùng biện được.

* Cần nhất phải kiên tâm

Muốn luyện tập, bạn cần học các qui tắc rồi phải kiên

(1) Extra-vert

tâm áp dụng. Trong cuốn này chúng tôi sẽ chỉ những qui tắc thâu thập được trong những sách Mỹ và Pháp. Còn đức kiên tâm, bạn phải luyện lấy.

Ngày xưa, tại Ai Cập, giữa nơi thâm sơn cùng cốc, có một người nổi danh là người biết được khoa vạn năng. Tại Bagdad, một thư sinh trẻ tuổi nghe tiếng bèn gói ghém quần áo rách rưới lên đường kiếm nhà hiền triết đó để xin nhập môn. Tới nơi thấy chỉ là một người thợ rèn, nhưng chàng cũng xin học. Người thợ rèn bảo: “Được, cầm dây thừng này và kéo bễ đi”. Chàng vâng lời không nói một tiếng, cũng không hỏi một lời, tin rằng thế nào thầy cũng truyền giáo cho. Năm năm sau, chàng vẫn kéo bễ. Một hôm chàng hỏi: “Thưa sư phụ, khi nào sư phụ truyền đạo cho?”. Sư phụ đáp: “Kéo bễ đi!” và chàng lại kéo bễ năm năm nữa. Sau cùng, một buổi sáng, người thợ rèn lại gần chàng bảo: “Thôi, ngừng. Về nhà đi con! Con đã học được đạo rộng nhất, cao nhất trong đời rồi đó, con đã thấu được đạo vạn năng tức là đức kiên tâm vậy”.

Xin bạn đừng vội lo. Tôi không có ý khuyên bạn phải khổ tâm luyện tập trong mười năm như thư sinh đó đâu. Đọc chương sau, bạn sẽ thấy chỉ năm, sáu tháng cũng có nhiều kết quả rồi. Sở dĩ kể lại chuyện ấy, tôi chỉ muốn nhắc bạn lời hiền triết từ xưa đã khuyên ta, hễ kiên tâm thì không việc gì là không làm được.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1 PHẦN I

1. *Thời này môn Nói mỗi ngày một quan trọng. Muốn thuyết phục người, muốn truyền bá tư tưởng một cách nhanh chóng, lời nói là lợi khí đắc lực hơn cả.*

2. *Môn Nói trước công chúng là một nghệ thuật có những qui tắc riêng. Biết theo những qui tắc ấy và chịu kiên tâm thì ai cũng thâu được kết quả mỹ mãn. Lúc đó, bạn sẽ dễ thành công trong sự làm ăn và phụng sự quốc gia một cách hiệu nghiệm hơn.*

Chương 2

THẮNG TÁNH NHÚT NHÁT

Sự hồi hộp trước khi nói là biểu hiện của tài hùng biện.

M. LAPY

* Ai cũng có tánh nhút nhát, sợ sệt khi đứng nói trước công chúng

Vì học sinh của tôi cuối năm thi ra trường, cho nên tôi tập họ nói năng để vào kỳ vấn đáp khỏi lúng túng. Tôi ra một đầu đề, cho họ suy nghĩ trong một tuần rồi tới lớp đứng trước bảng đen, bênh vực quan niệm của họ trong 5 phút. Có nhiều trò thú với tôi rằng: Ở nhà, họ nói thử một mình thì mạch lạc rõ ràng, lời lẽ trôi chảy mà hễ lên tới bảng là chân muốn run lên, lưỡi muốn líu lại, tim đập thình thình, bao nhiêu ý quên hết, đương ở đoạn đầu, nhảy tới đoạn cuối rồi trở về đoạn giữa, thành thử bài diễn tới 5 trang thì họ nói không được 3 trang rồi vội vàng về chỗ. Khi ngồi xuống, họ thấy chân mỏi rời như đã đi bộ hàng chục cây số, miệng thì khô như sau một cơn làm cữ. Họ không ngờ sự sợ sệt có ảnh hưởng lớn tới trí não và thể chất họ như vậy.

Tôi bảo họ :

Không phải chỉ riêng các trò mới có cảm tưởng đó đâu. Hầu hết các diễn giả lần đầu tiên nói trước công chúng đều có nỗi sợ sệt đó mà người Pháp gọi là "trac". Cả những nhà hùng biện nhất của Âu Mỹ cũng vậy. Các trò nói được non 3 trang giấy còn là khá đấy.

Dale Carnegie kể chuyện sau này: Một bác sĩ nọ thường khuyến khích môn dã cầu (base-ball), một hôm được đội cầu thủ mà ông ủng hộ mời lại dự tiệc. Cuối tiệc vài người yêu cầu ông nói về sức khỏe của các người chơi môn dã cầu. Còn ai biết rõ hơn ông về vấn đề ấy nữa ông là một y sĩ rất ham thể thao. Vậy mà nghe lời ấy ông chết trân, không thốt được lấy một tiếng, chỉ lắc đầu lia lịa. Người trong tiệc tưởng ông quá nhũn nhặn lại càng vỗ tay khuyến khích: "xin bác sĩ đứng dậy nói". Rồi các bạn có biết ông làm sao không? Ông đứng dậy. Người ta càng vỗ tay, chăm chú nhìn, lắng tai nghe. Nhưng ông quay lưng, cúi đầu đi ra, không nói lấy được một tiếng, làm ai nấy vô cùng ngạc nhiên.

Còn đại tướng Grant, một anh hùng của nước Mỹ hồi Nam Bắc phân tranh, mới thắng được quân đội phương Nam trong một trận quyết liệt, được Tổng Thống Lincoln mời về Bạch ốc để thưởng công và giao cho trọng trách chỉ huy hết cả quân đội của phương Bắc. Ông phải đọc một đáp từ mà ông đã viết sẵn trên giấy để tạ ơn Tổng Thống và quân đội. Nhưng khi đứng dậy, chân tay ông run tới nỗi mới đọc được một nửa, ông đánh rớt tờ giấy xuống sàn. Ông luýnh quýnh, vội cúi xuống, hai tay chụp miếng giấy rồi đỏ mặt tía tai, không xin lỗi thính giả gì hết, ông đọc lại từ đầu mới tai hại cho chứ! Mà bài đáp từ đó có dài gì cho cam. Chỉ vỏn vẹn có tám hàng chữ.

Jean Jaurès nhà chính trị xã hội hùng biện nhất của

nước Pháp hồi đầu thế kỷ này, ngồi câm như hến trong Hạ nghị viện suốt một năm trời mới thu thập đủ can đảm để đứng dậy nói.

Và còn vô số danh nhân khác nữa cũng nhút nhát, sợ sệt như vậy kể cho hết cũng phải vài trăm trang giấy.

*** Nguyên do tánh nhút nhát khi nói trước công chúng**

Theo tôi có 3 nguyên nhân chánh:

- thiếu tự tin.

- thiếu hăng hái.

- quá trọng dư luận.

+ Thiếu tự tin

Hầu hết loài người đều thiếu tự tin. Alfred Adlen môn đệ của Freud cho rằng sở dĩ chúng ta có tâm trạng ấy vì khi mới sinh ra, chúng ta trần truồng như nhộng, yếu đuối, không làm được việc gì cả và do đó sinh ra tự ti mặc cảm.

Ông Gordon Byron trong cuốn *"Give Yourself a chance"*[1] đã chỉ những cách luyện lòng tự tin. Đây tôi không muốn nhắc lại chỉ xin xét cách trị tánh nhút nhát khi nói trước công chúng thôi.

Ta sợ sệt vì ta không tin sẽ thành công, mà ta không tin thành công vì ta:

- không tin tài ta

- chưa bao giờ dạn dĩ nói trước đám đông, hoặc có mà không được cổ võ.

- không soạn kỹ bài diễn văn.

---

(1) Cuốn này chúng tôi đã dịch phỏng. Tức là cuốn *"Bảy bước đến thành công"*.

a) Làm sao tin ở tài của ta được?

Có lần ông Gordon Byron nhận thấy một bạn ông có nhiều điệu bộ của một diễn giả và một giọng rất tốt. Vậy chỉ còn kiếm tài liệu cho bài diễn văn, mà công việc này không khác chi công việc ông bạn đó làm hằng ngày ở hãng.

Ông bèn khuyên bạn luyện những tài năng có sẵn ấy. Ông bạn nghe lời và chẳng bao lâu thành một diễn giả có tài.

Phần đông chúng ta đều như ông bạn của Gordon Byron. Chúng ta có những tài năng mà ta không ngờ hoặc không triệt để dùng tới. Theo lời nhà tâm lý trứ danh William James, chúng ta chỉ dùng khoảng một phần mười những khả năng của chúng ta thôi. Điều ấy rất đúng.

Muốn diễn thuyết ta cần:

- kiếm và xếp ý.

- diễn những ý đó bằng lời lẽ sáng sủa.

- có một giọng rõ ràng, trong trẻo, hoặc vang và ấm.

- có những điệu bộ nhã nhặn và hợp với tình cảm của ta.

Hai điểm trên ta đã được học ở trường, còn hai điểm dưới, ai cũng luyện được nếu không có sẵn. Chắc các bạn đều nhớ chuyện Démosthène, hồi nhỏ ngọng nghịu, vụng về, nhưng nhờ có nghị lực, ngày ngày ra bãi biển, ngậm sỏi tập diễn thuyết trong tiếng sóng ầm ầm. Sau ông trở nên một nhà hùng biện nhất của nhân loại, trong 15 năm trường dùng ba tấc lưỡi mà chống với Philippe de Macédoine, kẻ thù của dân tộc ông.

Bạn thử nhận xét xem mình có đến nỗi vụng về như Démosthène hồi nhỏ không? Tôi chắc trong mười bạn có tới chín bạn không đến nỗi vậy. Vậy bạn chỉ cần kiên tâm và có nghị lực thì sẽ thành công. Nếu thiếu nghị lực, xin đọc cuốn *"Give Yourself a chance"* của Gordon Byron; còn nếu bạn không có ý chí thì thật là vô kế khả thi. Chính bạn phải muốn thành công, muốn một cách mãnh liệt mới được. Tôi chỉ có thể chỉ bạn những qui tắc để áp dụng thôi, còn thiện chí bạn phải tự gây lấy.

Nếu bạn nghi ngờ hoặc không biết rõ những khả năng của bạn thì có cách nhờ người thân xét bạn. Nhưng tôi xin dặn trước, phải tránh xa những kẻ hoài nghi, những kẻ không có lý tưởng như tránh xa bọn cùi vậy. Bất kỳ cái gì họ cũng mạt sát, họ không có một tin tưởng gì hết. Giao du với họ, nghị lực của bạn sẽ tiêu trầm lần rồi bạn sẽ sinh ra chán đời. Họ là những thùng nước lạnh xối vào lòng nhiệt thành của bạn đó. Chính tôi đã là nạn nhân của họ trong một năm trời, cho nên tôi sợ họ vô cùng. Suốt năm ấy, tôi sống cũng như chết, tâm hồn không khác chi một bãi tha ma phủ dưới tuyết vậy.

Bạn nên gần những người đã thành công nhiều lần và có đức tự tin, nghĩa là biết lạc quan một cách vừa phải. Nhờ họ xét sở đoản cùng sở trường của bạn, rồi tùy đó mà luyện tài ngôn luận.

b) Bạn thiếu đức tự tin cũng do thiếu kinh nghiệm nữa.

Mấy năm trước, tôi tập lội trong một cái hồ, nước chỉ tới ngực. Sau vài ngày, tôi lội xa được 12 thước. Một hôm, tôi muốn bơi qua một cái hào rộng chừng 6 thước. Tôi nghĩ:

"Mình đã lội xa được 12 thước, có lẽ nào lại không qua được cái hào 6 thước?". Rồi tôi hăng hái thử. Nhưng khi đặt chân trên bờ hào, thấy tim đập thình thình. Tôi muốn rút lui. Lúc đó có mấy đứa trẻ chung quanh, nếu lùi thì mắc cỡ với chúng. Tôi đành nằm xuống nước, vươn mình ra, chân tay đập đập. Mới cào được vài cái đã hết hơi và sặc sụa. Cũng may vừa tới bờ bên kia, nếu không chắc phải uống khá nhiều nước rồi. Nghỉ một chút, tôi nghĩ: "Đã qua được một lần rồi, lần sau chắc phải dễ". Và tôi bình tĩnh lội trở về bờ bên kia một cách dễ dàng.

Vậy tôi đã sợ sệt vì thiếu kinh nghiệm. Và muốn không hồi hộp khi lên diễn đàn, bạn phải thường tập nói trước người lạ để cho có kinh nghiệm đã.

Nhưng "trước khi tập chạy ta phải tập đi", nghĩa là phải nói trong ít phút thôi. Tập nói cũng như tập lội: mới đầu lội xa 3 thước, rồi mới tới 7 thước, sau cùng mới qua rạch, qua sông.

Charlie Chaplin mà bạn thường được thấy vẻ ngây ngô tức cười trên màn bạc, hồi đã nổi danh khắp thế giới, còn quyết chí tập nói. Ông và một người bạn là Douglas Fairbanks đặt ra trò chơi sau này: Mỗi khi gặp nhau, một người chỉ bất kỳ một vật gì ở chung quanh, hoặc đưa ra bất kỳ một vấn đề nào, bảo người kia phải ứng khẩu nói liền về vật hoặc vấn đề ấy trong một phút mà không được ngừng. Họ thấy trò ấy rất hứng thú và luyện cho họ suy nghĩ mau lẹ, nói năng dễ dàng.

Bạn nên theo gương họ. Nếu bạn quá nhút nhát, hãy tập nói một mình đã, khi nào quen rồi hãy tập trước người lạ. Mới đầu hãy nói về những vấn đề rất thông thường, rồi

lần lần sẽ nói về những trừu tượng, như phép tu thân, đức chuyên cần, nghị lực, điều độ, vân vân...

Biết tự hỏi sáu câu này:

Tại sao? Ai đó? Ở đâu? Cách nào? Chi đó? Khi nào? thì bất kỳ về vấn đề gì bạn cũng có thể ứng khẩu nói trong 60 giây một cách rất dễ dàng được. Chỉ vài lần thành công là bạn sẽ thấy hăng hái, lòng tự tin của bạn sẽ tăng lên rất nhiều và bạn sẽ đi từ thành công này tới thành công khác. Vì *"không có gì thành công bằng sự thành công"*,[1] cũng như nước luôn luôn chảy về chỗ trũng vậy.

Khi bạn đã quen trò chơi đó rồi, bạn tập nói trong 5 phút trước một nhóm 3, 4 người bạn. Tôi nhắc lại, bạn phải tránh xa những kẻ hoài nghi, quen mỉa mai, khích bác.

Hễ đã làm cho ba, bốn người chú ý nghe, bạn rất có thể làm cho mười ba, mười bốn người vui tai được. Vấn đề nào dễ, bạn tập ứng khẩu nói liền, những vấn đề khó hơn thì nên suy nghĩ trước 15 phút hoặc nửa giờ. Nhưng bạn nên đứng, hoặc đi đi lại lại mà diễn ý, đừng bao giờ ngồi, trước để quen suy nghĩ trong khi đứng, sau là giúp ý kiến được tập trung một cách dễ dàng hơn. Trong một chương sau, tôi sẽ trở lại vấn đề này.

Có một cách nữa là bạn nên dạy học. Đem những kinh nghiệm, hiểu biết, hoài bão của ta truyền lại cho những người thân nhất của ta là con, em ta, còn gì vui bằng? Tôi tưởng dù bận đến đâu những bực phụ huynh cũng có thể dạy con em học được. Không dạy thì tức là không hết lòng yêu chúng. Nếu lại có được vài đầu xanh thông minh để ta dắt dẫn, đào luyện thì dầu đến bực thánh nhân như Mạnh Tử

(1) Nghĩa là đã thành công một vài lần rồi thì lần sau dễ thành công lắm.

cũng phải cho là một trong những nguồn vui nhất ở đời.

Chẳng những vui mà còn ích lợi cho ta vô cùng nữa, dạy học tập cho ta suy nghĩ một cách sáng suốt, diễn ý một cách rõ ràng, lại giúp ta biết tâm lý của trẻ.

Dạy học đi, các bạn! Nhất là những bạn nào còn đương học, trong vụ hè nên dạy vài chục trẻ em. Đó là một cơ hội để các bạn tập khoa ngôn ngữ.

c) Sau cùng, hễ bạn không soạn kỹ bài diễn văn thì không sao có thể tự tin khi bước lên diễn đàn được.

Diễn thuyết tức là chứng minh, chỉ bảo cho thính giả một điều gì, tức là thuyết phục họ, dắt dẫn họ tới một mục đích. Có ai không biết rõ đường đi mà dám làm hướng đạo không? Và đã không biết rõ phương hướng thì làm sao không lúng túng, luống cuống, sợ sệt được?

Vậy bạn phải suy nghĩ rất lâu về vấn đề bạn muốn nói. Nếu mai bạn lên diễn đàn, đừng đợi tối nay mở vài cuốn sách, thu thập vài tài liệu, chép vội trên giấy, rồi hy vọng cầm mảnh giấy ấy mà thuyết phục người. Chỉ những diễn giả đại tài rất nhiều kinh nghiệm mới dám ứng khẩu như vậy. Nhưng chính họ lại không bao giờ cẩu thả tới bực đó hết. Nếu họ muốn nói khoảng một trang giấy thì họ phải thu thập tài liệu đủ để nói được ít nhất là năm trang.

Webster nói: "Thà bắt tôi lõa lồ ra mắt công chúng còn hơn bắt lên diễn đàn khi chưa soạn kỹ bài diễn văn".

Lloyd George cũng nhận: "Chỉ có thể chế ngự được nghệ thuật diễn thuyết khi ta đã hoàn toàn thông hiểu vấn đề mà ta diễn giải".

Nhưng thế nào là soạn kỹ? Trong phần thứ nhì, tôi sẽ chỉ bạn cách soạn một bài diễn văn ra sao? Ở đây tôi chỉ kể thí dụ để bạn hiểu công phu khi làm việc đó thôi.

Muốn ăn một miếng thịt bò, ta phải cắt, rửa, nấu nướng nó, rồi răng nhai, nước miếng thấm, bao tử nhồi bóp, gan mật tiết ra những chất để tiêu hóa nó, rồi nó mới nhập huyết quản của ta để đi khắp thân thể, nuôi các tế bào. Phải bấy nhiêu công phu, miếng thịt bò mới nuôi cơ thể ta được.

Một giáo sư trường đại học khuyên các sinh viên ban văn chương câu này:

- "Các anh đừng hy vọng kiếm được ý kiến nào mới hết. Vì bao nhiêu điều các anh tưởng là mới thì cổ nhân đã nói từ lâu rồi".

Lời khuyên ấy áp dụng vào văn nhân hoặc diễn giả, cũng vẫn hợp. Nếu suốt đời, ta chỉ kiếm được vài ý hoàn toàn mới thì nhân loại đã sắp ta ngang hàng với Karl Marx, với Bergson, với Einstein.

Vậy ta phải mượn ý của người và tiêu hóa nó như ta tiêu hóa miếng thịt bò vậy. Ta phải suy nghĩ hoài về nó, phân tích, cân nhắc, nhào, trộn, nhồi bóp nó, xét đủ phương diện của nó: từ sáng sớm cho tới tối, không lúc nào rời nó, cả trong bữa cơm, trong lúc tắm, trong khi đi đường, trong khi tiêu khiển, trong lúc đợi xe và có lẽ cả trong giấc ngủ nữa. Ta phải ấp ủ nó cho nó thấm được cái sinh khí của ta, lấy được cái hơi nóng trong lòng ta; và chỉ khi nào ta quên hẳn rằng ta đã mượn nó của người thì diễn nó ra, ta mới không thấy lúng túng, sợ sệt, và mới thuyết phục được người.

Bạn có biết Đức Chúa Giê-su soạn những bài giảng của Ngài ra sao không? Ngài tới một nơi hẻo lánh, một bãi sa mạc, ở đó 40 ngày đêm, nhịn ăn để trầm tư. Nhờ vậy Ngài mới có bài *"Thuyết giáo trên núi"*, một trong những áng văn bất hủ. Và Đức Phật Thích Ca tĩnh tọa ở gốc bồ đề bao lâu rồi mới tìm được chân lý và lời lẽ để thuyết phục loài người?

Muốn thuyết phục người, bạn cũng phải soạn diễn văn của bạn như vậy. Và khi đó bạn sẽ tin chắc ở sự thành công.

Có bạn nói: "Thì giờ đâu mà công phu như vậy được?" Phải! Ở thời buổi này, chúng ta có nhiều công việc quá, chúng ta phải đọc báo mỗi số tới bốn trang đặc, chúng ta phải nghe truyền thanh mỗi ngày vài ba giờ, rồi lại phải tiếp khách, phải đi coi hát... Nhưng nếu phải ba năm mới soạn được một bài kỹ như vậy, bạn cũng đủ nổi danh rồi(1).

+ Nuôi lòng hăng hái

Nguyên nhân thứ nhì của sự nhút nhát là thiếu hăng hái.

Ông Maurice Hougardy viết trong cuốn *La Parole en Public:* "Tài hùng biện là ngọn lửa ở trong lòng ta, là tiếng

---

(1) Còn hai cách luyện lòng tự tin nữa. Cách thứ nhất là tự kỷ ám thị. Mỗi tối và mỗi sáng nói lớn tiếng câu này: *"Tôi ăn nói bạo dạn và dễ dàng"*. Nhiều sách cho rằng phương pháp đó có hiệu quả.

Cách thứ nhì là khi lên diễn đàn rồi bạn thấy hồi hộp quá thì thử ngay với thính giả như vầy: *"Thưa quý Ngài, tôi chưa bao giờ được nói trước một đám đông có nhiều nhà học giả tai mắt như hôm nay, cho nên tôi hồi hộp lắm. Xin quý Ngài lượng thứ cho"*. Ông Frank Bettger đã chỉ phương pháp ấy cho những người theo học môn *"Bán hàng"* của ông và họ thấy có hiệu quả.

vang của một linh hồn quyết tín và ham mê". Hễ ham mê tất hăng hái mà hễ đã hăng hái thì chẳng những không sợ sệt mà còn hùng hồn nữa. Vậy muốn hăng hái, nghĩa là muốn cho khỏi hồi hộp, nhút nhát khi lên diễn đàn, ta phải yêu vấn đề của ta, yêu nó như yêu một tình nhân, không lúc nào quên, cả trong giấc ngủ nữa.

Mà muốn yêu vấn đề, ta phải có một lý tưởng để bênh vực một hoài bão để nâng niu và nhiều bất mãn để phản kháng.

Hàn Dũ, văn sĩ đời Hán nói: *"Vật bất đắc kỳ bình tắc minh"* (vật ở đời hễ bất bình thì có tiếng kêu).

Một em nhỏ mới bập bẹ, đương say mê với chiếc xe hơi nhỏ xíu nếu bạn lại giật đồ chơi trong tay nó, nó sẽ la, khóc giẫy giụa, lon ton chạy đi tìm mẹ, cố kiếm những tiếng để phát biểu sự bất bình của nó, kiếm không được thì bực tức, vùng vẫy, ra hiệu cho má nó hiểu. Nó bênh vực quyền lợi của nó hăng hái làm sao, hùng hồn làm sao. Ấy là nó chỉ nói được vài chục tiếng chứ không biết hàng vạn tiếng như bạn.

Bạn thình lình đấm mạnh vào lưng một người câm, sẽ thấy người đó phản ứng ra sao và tuy chỉ ú ớ được vài tiếng nhưng nét mặt, điệu bộ y hùng hồn tới bực nào!

Bạn cũng vậy, khi xúc động rất mạnh, bạn sẽ hăng hái, hùng hồn và lòng hăng hái ấy truyền ngay qua thính giả không gì dễ lây bằng nó. Và khi đó bạn sẽ quên hết cả mọi người, quên cả bạn nữa, súng đại bác có nổ bên tai, bạn cũng không hay, núi Tản Viên có sụt trước mắt, bạn cũng không

thấy, bạn chỉ còn nhớ tới quan niệm đương bênh vực thôi. Lúc ấy, sao còn sợ sệt, rụt rè được nữa?

Nói cốt để thuyết phục người. Nếu ta không vững lòng tin và ham mê quan niệm của ta, thì làm sao cho người khác tin chắc, ham mê và nghe theo thuyết của ta được.

Nói là để xâm chiếm linh hồn người khác, mà muốn vậy thì dùng trí không được, phải dùng tim. Muốn cho một người đàn bà yêu bạn, bạn có lý luận như Bùi Kiệm khi chàng dụ dỗ Nguyệt Nga trong truyện Lục Vân Tiên không? Hay bạn dùng những lời lẽ cảm động để tỏ lòng nhiệt thành, sầu khổ của bạn, như Lương Sinh khi năn nỉ Giao Tiên trong truyện *Hoa Tiên*? Đối với thính giả cũng vậy. Là vì óc của ta như mặt trăng, sáng nhưng lạnh. Tim ta mới là mặt trời rực rỡ, ấm áp, làm cho vạn vật sinh hóa được.

Vậy ta phải luôn luôn nhiệt thành, đừng bao giờ để "lửa lòng" tắt đi, phải giữ nó như tổ tiên ta hồi ăn lông ở lỗ thay phiên nhau canh lửa trong hang, phải giữ nó như giữ ngọn lửa thiêng trên bàn thờ tổ quốc vậy. Không có nó, không bao giờ ta hùng hồn được hết, không có nó thì văn minh của nhân loại cũng không có. Chính nó định cái chân giá trị của ta! Có nó, dù bĩ cực, trầm luân, ta cũng còn hy vọng ngóc đầu lên mà phấn đấu. Có nó, chẳng những bạn hết sợ sệt khi lên diễn đàn mà còn hùng hồn hấp dẫn nữa.

Muốn vậy, bạn phải tập thưởng thức cái Thiện, cái Mỹ và cái Chân, đọc tiểu sử các danh nhân, ngâm những vần thơ tuyệt tác, ngắm những cảnh đẹp của Hóa công và yêu những chủ nghĩa cao cả. Và tôi xin nhắc lại một lần nữa, đừng bao giờ gần những kẻ hoài nghi, yếm thế.

+ *Coi thường dư luận*

Nếu đã luyện được tự tin, đã có lòng hăng hái lại soạn kỹ diễn văn rồi mà bạn còn nhút nhát, rụt rè nữa thì nguyên nhân chỉ bởi bạn chú trọng tới dư luận quá.

Khi bạn đứng trên diễn đàn, ngàn cặp mắt đổ dồn vào bạn, người ta ngắm nghía từng cử chỉ, từng nét mặt của bạn, nhưng nên nhớ điều này, là hầu hết thính giả tới để chăm chú nghe bạn chứ không phải để chỉ trích, trừ khi bạn diễn thuyết về chính trị. Vậy phần đông người nghe sẵn có thiện cảm với bạn. Nếu bạn nói được vài câu có ý nghĩa, khéo dùng một vài tiếng và nếu giọng rõ ràng thì thiện cảm đó tăng lên ngay. Lúc ấy người ta chỉ lắng tai nghe để hiểu những ý của bạn đương diễn thôi, dù bạn có vụng về một vài chỗ cũng ít ai nhận thấy hoặc quan tâm tới.

Mà dù có vài người chê bạn đi nữa thì đã làm sao chưa? Tại sao lại quá trọng dư luận như vậy? Ta biết rõ phẩm giá của ta mà! Ta bất mãn về ta thì mới đáng buồn, còn người khác bất mãn về ta thì còn phải xét lời chê của họ có giá trị hay không đã chứ?

Vì ai làm vừa lòng mọi người được? Khổng Tử kia còn có kẻ thóa mạ, muốn phá miếu thờ Ngài ở Sơn Đông. Thích Ca kia còn có kẻ oán giận, muốn liệng tàn cốt của Ngài xuống sông nữa huống hồ chúng ta?

Trong số trăm người nghe, có được năm, mười người khen và hiểu bạn là đủ rồi. Vả lại, bước lên diễn đàn là để bày tỏ hoài bão của ta, bênh vực chí hướng của ta; làm trọn phận sự đó rồi, chẳng đủ cho ta mãn nguyện sao?

Người chê ta mà có lý, ta cảm ơn họ và sửa mình. Nếu

họ chê chỉ để chê, chê ta mà chính họ chẳng bao giờ làm được việc gì cả thì lời của họ có giá trị gì đâu mà bạn phải rụt rè? [1]

---

(1) Sự sợ sệt khi nói trước công chúng còn một nguyên nhân nữa là lối dạy học của ta. Chúng ta bắt em nhỏ học thuộc lòng các bài, từ bài luân lý đến bài toán, để tới lớp trả, mà lại ra cho các em rất nhiều bài viết, thành thử các em chỉ tập viết chứ không tập nói. Đã vậy khi ra bài luận chúng ta lại còn thói, chẳng những giảng cách làm mà còn đặt sẵn câu cho các em nữa, tới khi sửa rồi, lại cho một bài kiểu mẫu để các em bắt chước hoặc học thuộc lòng. Tóm lại lúc nào chúng ta cũng dẫn dắt các em từng bước bắt phải mô phỏng các văn nhân. Như vậy làm sao biết nhận xét, suy nghĩ được? Mà khi không biết nhận xét, suy nghĩ thì không có ý tưởng gì hết và tất nhiên rụt rè không sao ứng khẩu được.

Tôi tưởng ta đừng nên ra bài cho các em học thuộc lòng nữa (trừ bài ám đọc) nếu có thể được, dắt họ đi nhận xét tại chỗ những sự vật mà chúng ta muốn dạy các em biết, rồi về lớp ta bảo kể lại những đều nhận xét đó và sửa chữa lời lẽ cho các em. Sau cùng về nhà các em ghi lại trong tập những điều đã nhận xét và những lời giảng thêm của ta. Bài ghi đó tức tập bài học, kỳ sau ta không bắt trả bài học thuộc lòng, mà chỉ các em cách sửa lại câu văn cho đúng ngữ pháp gọn gàng, sáng sủa. Như vậy mỗi bài khoa học hay địa lý... cũng đồng thời là một bài tập nói và một bài tập viết nữa. Khi nào các em đã biết nhận xét, suy nghĩ rồi, nghĩa là đã lên ban trung học, ta sẽ cho học cách hành văn của các danh sĩ, chỉ trong một, hai năm là văn của các em sẽ tiến nhiều (vì bắt chước rất dễ, điều khó nhất là biết nhận xét và suy nghĩ).

Vả lại không biết nhận xét và suy nghĩ thì bắt chước sẽ thành ra nô lệ mất. Tôi biết một ông Tú đã đứng tuổi, thi đậu đã trên 10 năm, ra đầu bài luận văn cho học sinh Việt Nam phê bình văn học Pháp mà chép nguyên văn đầu bài này của người Pháp "Parmi les héros ét les héroines de NOS grands auteurs tragiques, quel est celui ou celle que vous préferez? Et pour quelles raisons?" Ông không biết đổi tiếng "NOS grands auteurs tragiques" ra "grands auteurs tragiques FRANCAIS" nữa. Thiệt không thể tưởng tượng được.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2 PHẦN I

Muốn trị tánh nhút nhát, bạn phải:

1. *Tự xét hoặc nhờ bạn thân xét những khả năng thầm kín của bạn.*
2. *Giao du với những người tin bạn và tin ở sự thành công, tránh những kẻ hoài nghi, yếm thế.*
3. *Tập nói:*
   a) mới đầu tập ứng khẩu nói về một vật, hoặc một quan niệm nào đó trong 1 phút.
   b) rồi tập đứng nói trước một số bạn thân trong 5 phút.
4. *Nhớ kỹ: "Tập đi đã rồi hãy tập chạy". Hễ đã thành công được vài lần rồi, sau sẽ thành công rất dễ. "Không gì thành công bằng sự thành công", cũng như nước chảy vào chỗ trũng vậy.*
5. *Soạn kỹ bài diễn văn.*
6. *Nuôi lòng hăng hái, yêu cái Thiện, cái Mỹ, cái Chân.*
7. *Nhớ rằng thính giả vốn sẵn có thiện cảm với diễn giả.*
8. *Đừng để ý quá tới dư luận. Biết dư luận để sửa những tật của mình thì nên, còn biết để mà hóa ra nhút nhát, rụt rè thì có hại. Và phải cẩn thận suy xét: dư luận có khi sai.*

PHẦN THỨ NHÌ

CÁCH SOẠN MỘT BÀI DIỄN VĂN

Trong phần này chúng ta sẽ xét cách:

- Kiếm ý.

- Sắp đặt các ý.

- Soạn 3 đoạn chính (đoạn mở, đoạn giữa và đoạn kết) trong bài diễn văn.

- Nhưng điều quan trọng nhất là phải soạn miệng, cho nên chúng tôi dành một chương riêng cho công việc ấy.

Chương 1

KIẾM VÀ SẮP Ý

Cái gì cũng tùy thuộc sự dàn bài hết.

GOETHE

Tôi lấy một mảnh giấy trắng và viết lên trang đầu: "Dàn bài".

LABICHE

* Lựa vấn đề bạn yêu nhất

Hồi còn đi học, giáo sư ra đầu đề nào, ta phải bắt buộc diễn tả đầu đề ấy. Ra đời, khi muốn diễn thuyết, thường thường ta có quyền lựa chọn đầu đề.

Nhưng lựa cách nào.

Chương trên tôi đã nói muốn thuyết phục người, ta phải hăng hái, nghĩa là phải yêu vấn đề ta bàn. Vậy trước nhiều vấn đề bạn nên lựa vấn đề bạn yêu nhất, ấp ủ từ lâu, dù nó có khô khan hoặc khó diễn cũng không sao. Nó khô khan, nhiệt tâm của bạn sẽ giúp nó có sinh khí, và một khi bạn hăng hái muốn bênh vực quan niệm của bạn thì ý sẽ tự nhiên hiện ra trong óc, lời sẽ được thốt ra miệng bạn, sợ chi khó diễn tả nữa.

Phần đông chúng ta đều như ông bạn của Gordon Byron. Chúng ta có những tài năng mà ta không ngờ hoặc không triệt để dùng tới. Theo lời nhà tâm lý trứ danh William James, chúng ta chỉ dùng khoảng một phần mười những khả năng của chúng ta thôi. Điều ấy rất đúng.

Có tác giả khuyên lựa vấn đề ta biết rõ nhất. Nhưng có khi vấn đề ta biết rõ nhất lại là một vấn đề ta không muốn bàn tới. Tôi quen một ông bạn làm đốc công trên 10 năm biết tường tận nghề xây cầu cống nhưng lại thăm anh ấy, hỏi về những kinh nghiệm của anh trong khi đóng cừ, xây móng thì anh đáp qua loa rồi kéo câu chuyện về thơ.

Anh không phải là thi sĩ, chỉ thuộc được ít chục bài thơ nhưng bình phẩm những bài ấy hăng hái làm sao! Có lần tôi nghe mà mê, nhưng khi ra về, xét lại, nhận thấy những lời phê bình của anh phần nhiều thiên vị hết.

Đã đành điều nào không biết rõ chớ nên nói ra nhưng điều kiện cốt yếu là phải yêu vấn đề đã, rồi lại nghiên cứu kỹ càng, như vậy mới thành công được.

*** Đừng quên tính cách nhất trí của vấn đề**

Khi đã lựa được vấn đề rồi, xin bạn đừng quên tính cách nhất trí của nó. Chúng ta nói là để chứng minh một điều hoặc gây một cảm tưởng trong tâm hồn người nghe, nghĩa là ta phải có một mục đích rõ rệt.

Ta không thể đồng thời đi tới hai cái đích được. Ta có thể vượt một đích này rồi mới tới một đích khác, như vậy cái đích cuối cùng thiệt là cái đích chính. Trong bài diễn văn cũng vậy; ta có thể diễn ý này rồi tới ý khác, nhưng tựu trung vẫn có một ý chính. Đừng bao giờ quên ý ấy. Sắp sao cho hết

thảy những ý khác đều đưa tới ý ấy, tức là giữ tính cách nhất trí cho đầu đề.

Fénelon trong bức thơ gởi cho Hàn lâm viện nói: *"Tất cả bài luận văn chỉ là một"*[1]. Qui tắc đó phải được coi như một định luật.

Bạn đã đọc *Hoa Tiên*, chắc nhận thấy truyện ấy tuy là một áng văn bất hủ của ta, nhưng kém truyện *Thúy Kiều* về cả nội dung nữa. Bảo Hoa Tiên là một truyện tình thì sai, phần tả Lương Sinh gặp Dương Giao Tiên và hai người thề bồi với nhau chỉ chiếm non nửa cuốn (tới câu 814)[2] còn phần sau (1014 câu) có tính cách luân lý. Bảo là một truyện luân lý cũng không được, phần tả tình giữa hai người dài quá. Hai phần ấy gần tương đương nhau, thành thử không được nhất trí. Tác giả như tham lam quá, như muốn gồm hai chuyện làm một, một tiểu thuyết tả tình rất chi li và một tiểu thuyết luân lý để răn đời.

Có lẽ Nguyễn Huy Tự thấy rõ chỗ không nhất trí đó, nên cuối truyện khuyên ta:

"Gác bên tình tứ, giữ bề hiếu trinh"?

Rồi sau lại dặn thêm một lần nữa:

"Kế rồi dặn lại hai đường thế hay".

Nghĩa là tiên sinh cũng nhận thấy phần tả tình quá dài, sợ độc giả chỉ ham mê phần ấy mà quên hẳn phần sau, hoặc tưởng lầm rằng tác giả chỉ có ý tả tình thôi. Như vậy sao bằng tóm tắt bớt phần trên lại, cho còn độ vài trăm câu thì

(1) Tout le discours est un

(2) Nếu kể cả đoạn Lương Sinh trở lại cảnh cũ thăm Giao Tiên khi nàng đã theo cha tới kinh rồi thì tới 1110 câu.

truyện được nhất trí hơn và trong đoạn kết khỏi phải dặn dò độc giả nữa không?

*** Làm một dàn bài giản lược**

Khi đã vạch rõ đích rồi, ta phải định hướng để đi tới, nghĩa là phải làm một dàn bài giản lược.

Muốn cất ngôi nhà, trước hết bạn phải vẽ bản đồ đã, phải không? Không vẽ trên giấy thì ít nhất cũng phải vẽ trong óc: nhà rộng bao nhiêu, dài bao nhiêu, hướng về phương nào, có mấy phòng, phòng nào ở đâu... Soạn một bài diễn văn cũng vậy. Nếu không định trước những đại cương, ta sẽ hoang mang không biết phải nói những gì và cũng không biết nên kiếm những ý phụ nào nữa.

*** Vài lỗi phải tránh trong khi dàn bài**

Bạn phải tránh những lỗi thông thường sau này:

a) Điệp ý vì vụng sắp đặt.

Ví dụ bạn muốn kể những hoạt động của một văn nhân ở Nam Định và một chính trị gia ở Hà Nội thuộc nạn đói ở Bắc Việt mà bạn sắp đặt như vậy:

I. Giới thiệu 2 người.

II. Kể chuyện.

1. Nạn đói ở Nam Định.
2. Hoạt động của văn nhân.
3. Nạn đói ở Hà Nội.
4. Hoạt động của chính trị gia.

III. So sánh hoạt động của 2 người.

Đoạn 1 và 3 sẽ giống nhau (điệp ý). Bạn có thể bỏ đoạn 3 đi mà trong đoạn 1 tả chung cảnh đói ở Bắc Việt.

b) Thiếu cân đối:

Phần quan trọng ngắn quá, phần không quan trọng lại dài quá, thành thử độc giả có cảm tưởng đứng trước một bức họa vẽ một người đầu lớn hơn bụng, hoặc lưng ngắn độ 2 gang tay mà chân dài tới 2 thước.

Ví dụ trong truyện *Thúy Kiều* nếu Nguyễn Du tả Thúy Vân trong 20 câu. Thúy Kiều trong 4 câu thì như vậy là thiếu sự cân xứng.

Trong đầu đề trên, nếu bạn tả nạn đói tới sáu, bảy trang mà tả hoạt động của hai người chỉ trong một, hai trang, cũng thiếu sự cân xứng nữa.

c) Ý tưởng không liên lạc tự nhiên với nhau.

Nếu so sánh Nguyễn Du và Đồ Chiểu chẳng hạn, bạn theo thứ tự sau này:

1. Thời đại.
2. Gia thế.
3. Văn chương.
4. Tính tình.

thì ý tứ không được liên lạc tự nhiên với nhau, thời thế và gia thế ảnh hưởng tới tính tình, rồi tính tình lại ảnh hưởng đến văn chương. Vậy phải để tính tình lên số 3 và văn chương xuống số 4.

*** Vài lối dàn bài**

Có rất nhiều cách sắp ý lắm. Nếu vạch lại đời một danh nhân, ta nên theo thứ tự thời gian:

1. Hồi nhỏ (gia thế, ảnh hưởng của người thân, học ở đâu, chuyên về môn gì?...)

2. Lúc lớn lên (những thành công và thất bại, chí hướng có thay đổi không?...)

3. Xét công lao của danh nhân ấy đối với xã hội.

Nếu chỉ xét một quãng đời thôi, ta có thể:

1. Kể qua quãng đời trước và kiếm nguyên nhân những sự thay đổi trong chí hướng của danh nhân.

2. Kể rõ quãng đời ta muốn bàn: ảnh hưởng của cảnh ngộ, tính tình, hoạt động.

3. Quãng đó ảnh hưởng tới quãng sau ra sao?

Muốn phê bình một công nghiệp của ai, dàn bài như sau này là được:

1. Xét chung những công nghiệp của người ấy.

2. Xét riêng công nghiệp ta muốn phê bình: khó khăn ra sao, đặc biệt chỗ nào...

3. Chỉ rõ công nghiệp ấy có địa vị gì trong công nghiệp chung và ảnh hưởng gì tới hành động của danh nhân và đời sống của xã hội.

Tùy đầu đề, ta cũng có thể dàn bài như vậy:

1. Mục đích.

2. Hành động.

3. Kết quả.

Hoặc:

1. Kể rõ những sự kiện.

2. Lấy ra một bài học thực tiễn.

Hoặc:

1. Vạch một điều xấu.

2. Nó xấu vì những lẽ gì?

3. Phải sửa đổi ra sao?

* Nghiên cứu cách bố cục của các đoạn văn danh tiếng

Không thể nào kể hết các lối sắp ý được vì nó thay đổi tùy theo đầu đề. Muốn tập cách làm dàn bài, bạn nên nghiên cứu những đoạn văn có danh tiếng, tìm những ý chính trong đoạn rồi lấy lại bố cục của tác giả, sau cùng phê bình.

Ví dụ: lấy đoạn tả Thúy Vân và Thúy Kiều của Nguyễn Du:

Đầu lòng hai ả tố nga,
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.
Mai cốt cách, tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Vân xem trang trọng khác vời.
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn.

(1) Số thứ tự các câu thơ trong truyện

Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm;
Cung thương, làu bực ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lựa nên chương,
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.

Phong lưu rất mực hồng quần
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê,
Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.

Ta thấy 4 câu đầu (15-18) là đoạn mở, tả chung cả 2 ngươi, 4 câu sau (19-22) tả riêng Thúy Vân, 16 câu sau (23-38) tả Thúy Kiều. Trong đoạn tả Thúy Kiều, ta lại có thể phân biệt 4 đoạn nhỏ: 2 câu 23-24 là đoạn chuyển, so sánh Thúy Vân với Thúy Kiều; 4 câu 25-28 tả sắc Thúy Kiều; 6 câu 29-34 tả tài của nàng và 4 câu cuối tả tính tình của nàng.

Vậy bố cục của Nguyễn Du như sau này:

1. Đoạn mở tả chung 2 người   4 câu

2. Đoạn tả Thúy Vân   4 -

3. Đoạn tả Thúy Kiều:

a) chuyển	2 -
b) tả sắc	4 -
c) tả tài	6 -
d) tả tính tình	4 -
Tổng cộng	24 câu

Mạch lạc thật rõ ràng, ý tứ liên tiếp rất tự nhiên mà bài văn lại rất cân xứng nữa.

Các bạn thử phân tích đoạn Thúy Kiều xin Kim Trọng đem tình cầm sắt đổi ra cầm kỳ (câu 3091-3112) xem ý tứ có liên lạc với nhau không. Trong đoạn ấy Nguyễn Du đã cho nàng Kiều một tài ăn nói rất mực.

*** Khi tìm ý phụ nên thong thả đợi tiềm thức phụ lực với ta**

Đã định xong nòng cốt cho bài rồi, ta phải kiếm thêm ý phụ.

Chỉ khi nào đã có nòng cốt rồi mới nên kiếm ý phụ, vì nếu kiếm trước ta sẽ hoang mang, cũng như người chưa định hướng mà đã tìm lối đi vậy.

Về cách kiếm ý cũng không có phương pháp nào nhất định hết, kiếm dễ hay không là tùy óc tưởng tượng, cùng kinh nghiệm và học thức của mỗi người.

Nhưng có một định luật không bao giờ sai là nếu không chịu tốn công thì không bao giờ có kết quả. Có khi chỉ đào năm, sáu thước cũng gặp mạch nước thật đấy, nhưng thường

phải đào cả chục, cả trăm thước, mà càng sâu dòng nước càng trong, mạch càng lâu cạn.

Tuy vậy, không nên hăm hở ngồi vào bàn, bóp trán suy nghĩ suốt ngày để kiếm ý. Cứ thong thả miễn đừng quên bẵng công việc là được. Trong khi ăn, trong khi trò chuyện, vui chơi, thỉnh thoảng nghĩ tới một chút rồi lại nghỉ ngơi để cho đầu đề tự nó chín mùi.

Tại sao lại như vậy? Là tiềm thức của ta lạ lùng lắm. Nó làm việc mà ta không hay, và làm việc cả trong khi ta ngủ nữa.

Chắc bạn đã nghiệm thấy nhiều lần, bỏ cả buổi tối để học một bài mà không thuộc, bạn bực mình gấp sách đi ngủ; sáng hôm sau, tỉnh dậy, nghĩ tới bài học, trả thử, thấy nhớ được nhiều, bèn ngồi nhỏm dậy mở sách ra coi lại một hai lượt thì bài đã thuộc trơn tru rồi. Như vậy là nhờ trong khi ta đương say mê giấc điệp, tiềm thức học bài giùm ta.

Lại có những lần ta vò đầu kiếm cách giải một bài toán mà không ra, bèn bỏ đi, quên nó đi. Rồi đột nhiên trong lúc chơi giỡn, ta bỗng thấy cách giải. Cũng lại nhờ tiềm thức kiếm giùm ta nữa.

Vậy ta cứ lâu lâu nghĩ tới đầu đề một chút rồi mặc cho tiềm thức, tên giúp việc trung thành và tận tụy ấy, kiếm ý giúp ta, rồi thình lình ta sẽ thấy ý tới, có khi tới cả chuỗi, xô đẩy nhau tới, thao thao bất tuyệt. Chúng thiệt khó chịu! Khi mình năn nỉ chúng thì chúng trốn đâu mất hết, khi không thèm nghĩ tới chúng nữa thì chúng ùa nhau lại, ghi không kịp.

*** Tìm ý phụ cách nào?**

Có tác giả khuyên muốn kiếm ý phụ, nên tìm định nghĩa của những tiếng quan trọng trong bài rồi phân tích từng đại ý, tìm nguyên nhân và kết quả, xét kỹ lý thuyết cùng phương pháp, thực hành, hoặc nghĩ cách chiết trung... Nhưng lời khuyên ấy phải tùy đầu đề mới áp dụng được.

Theo tôi, chỉ cần tự hỏi 7 câu sau này của Quintilien, một nhà hùng biện La Mã sống cách đây non 2.000 năm:

Ai? Cái gì? Ở đâu? Bằng cách nào? Tại sao? Ra sao? Khi nào (1)

Muốn tập suy nghĩ và tìm ý, ta nên phân tích những bài văn của các danh sĩ, kiếm bố cục rồi theo bố cục ấy ta diễn lại ý của tác giả, lần đầu rán đừng dùng những tiếng của nguyên văn.

Ví dụ ở trên kia chúng ta đã phân tích đoạn tả tài sắc Thúy Vân và Thúy Kiều. Tôi chắc ai cũng thuộc lòng đoạn ấy hết. Bây giờ bạn thử diễn lại đủ những ý của Nguyễn Du

---

(1) Hoặc 6 câu hỏi của Rudyard Kipling trong bốn câu thơ sau này:

I keep six honest serving men
(they taught me all I knew)
Their names are WHAT and WHY and WHEN
And HOW and WHERE and WHO

mà tôi dịch là:

Tại sao? Ai đó? Ở đâu?
Cách nào? Chi đó? Khi nào? Biệt danh.
Sáu người giúp việc trung thành
Dạy tôi hiểu được mọi ngành gần xa.

Hai câu hỏi: "Bằng cách nào?" và: "Ra sao?" của Quintilien tức là câu hỏi "HOW" (cách nào ?) của Rudyard Kipling.

bằng những lời của bạn nghĩa là rán tránh những tiếng mà thi sĩ đã dùng.

Chẳng hạn, bạn có thể nói:

"Hai người con gái đầu lòng của Vương Viên Ngoại là Thúy Kiều và Thúy Vân. Cả hai đều đẹp.

Vân có vẻ trang nhã, mặt tròn, mày ngài, da trắng, tóc đen.

Nhưng tài sắc đều kém xa Thúy Kiều.

Vẻ đẹp của Kiều rất sắc sảo: mắt long lanh, tóc xanh mượt, làm cho hoa cũng phải ghen, liễu cũng phải hờn, nước phải nghiêng và thành phải đổ.

Đã vậy nàng lại đa tài, vừa thông minh, vừa giỏi thi, họa, nhất là ngón hồ cầm của nàng thì không ai bì kịp. Chính nàng đặt ra được một khúc bạc mệnh ai oán não nùng vô cùng.

Tuy đã mười lăm, mười sáu tuổi, nhưng nàng vẫn sống êm đềm nơi phòng khuê, không dan díu với ai cả".

Những vai chính trong tác phẩm bất hủ của Tố Như, như Thúy Kiều, Kim Trọng, Hoạn Thư, Từ Hải, đều có tài ăn nói. Bạn nên phân tích những đàm thoại của họ.

Trong phần phụ lục bạn sẽ thấy nhiều bài làm kiểu mẫu. Xin bạn phân tích những bài ấy rồi diễn lại đủ những ý nhưng dùng lời của bạn. Đó là một cách tập suy nghĩ, kiếm ý và sắp ý.

*** Tìm tài liệu**

Muốn có đủ ý, ta phải tìm tài liệu.

Tài liệu là những bằng cớ ta dùng để chứng minh hoặc

bênh vực lý luận của ta. Ví dụ ta muốn nói về Đồ Chiểu. Nhưng ta biết rất ít về cụ, không đủ cho ta nói trong nửa giờ hoặc một giờ. Ta phải tìm thêm ý trong các sách vở, báo chí, ta lại phải tới Ba Tri, nơi cụ dạy học, tìm những di tích của cụ, hỏi thăm cháu chắt cụ, nếu gặp, hoặc phỏng vấn con cháu những bạn thân của cụ. Những điều ta tìm tòi, hỏi han thêm được, đó là tài liệu.

Vậy tài liệu ở trong sách vở, báo chí, ở trên những tấm bia, tấm ký và cũng do khẩu truyền nữa.

Trong cuốn *"Kim chỉ nam của học sinh"* phần 3 chương 2, tôi đã chỉ cách gom góp tài liệu, tôi xin miễn chép lại.

Tôi chỉ xin nhắc bạn điều sau này: những tài liệu kiếm được ta phải cân nhắc thận trọng, những ý tưởng mượn được, ta phải suy xét kỹ lưỡng rồi hãy đem dùng. Có óc biết so sánh lý luận, tức như biết rõ dụng cụ trong nhà nên dùng vào việc gì trong những trường hợp nào và nên đặt ở đâu. Khi có tiệc tùng khách khứa, có thể mượn đây một chiếc ghế, kia một bộ chén được. Nếu không có óc ấy thì dù có mượn được những bàn ghế bằng *gõ, nu*[(1)], những chén đĩa bằng vàng bạc mà không biết bày biện thì cũng chỉ làm cho khách khứa thêm cười mình chứ không ích lợi chi hết.

*** Khi ý hiện ra phải ghi liền**

Khi một ý thoáng hiện trong óc ta, ta phải chụp lấy nó liền, kẻo nó trốn mất, nghĩa là phải ghi ngay trên giấy, dù đã lên giường nằm rồi cũng phải dậy ngay, vặn đèn lên, ghi luôn vào sổ. Một thi nhân Trung Quốc hồi xưa, đương đại tiện, sực tìm ra một vần thơ, vội kiếm cách ghi ngay lên nhà xí, cho

(1) Hai thứ gỗ quí ở Nam Việt; gỗ nu có vân rất đẹp.

khỏi quên. Một thi nhân khác, Lý Hạ đời Đường, có tật làm thơ trên lưng lừa, luôn luôn đeo theo mình một túi gấm, hễ nghĩ được câu nào chép ngay lại, bỏ vào túi.

Ông Dwight L. Moody, một nhà thuyết giáo nổi danh ở Mỹ, mỗi lần lựa được một đầu đề nào thì viết nó lên một bao thư lớn. Ông có rất nhiều bao thư như vậy. Đọc sách gặp một tài liệu hợp với đầu đề, hoặc đi dạo mát, tìm đọc một ý, ông chép lại, bỏ vào bao thư. Bao thư của D.L. Moody tức là túi gấm của Lý Hạ.

Tổng thống Lincoln cũng theo phương pháp ấy. Nghĩ được một ý ông kiếm ngay một miếng giấy rồi chép lại liền, liệng vào một chiếc nón của ông, để cho những ý đó ngủ trong nón có khi hàng tuần, hàng tháng.

Nếu bạn không muốn chép mỗi ý vào một miếng giấy nhỏ mà muốn chép chung cả vào vài tờ, thì sau mỗi ý bạn nên chừa một khoảng trống để sau này viết thêm vào được.

*** Vài lời khuyên trong khi lựa ý**

Khi kiếm ý, gặp bất kỳ ý nào liên lạc tới vấn đề, ta cũng chép lại, đợi tìm đủ rồi ta sẽ sàng, sảy, gạn, lọc.

Lúc ấy, bạn nên nhớ những qui tắc sau này;

a) Cần nhất là rõ ràng. Những ý nào chưa được minh bạch phải suy nghĩ lại, nếu suy nghĩ lại mà vẫn còn lờ mờ thì bỏ.

b) Rồi tới thành thật. Nếu bạn không thâm tín những ý bạn muốn diễn thì làm sao người khác tin lời bạn được? Nếu cảm tưởng của bạn không chân thành, làm sao người khác nghe bạn mà cảm động được? Trước những kẻ thương vay

khóc mướn, bạn thấy buồn rầu hay thấy nực cười và thương hại? Phải thành thật cả với bạn nữa: chỉ con số nào chắc chắn mới đưa ra, còn nghi ngờ thì bỏ.

c) Đừng nên lý thuyết nhiều quá mà nên dùng nhiều chứng cớ, nhiều thí dụ. Những tác phẩm của Dale Carnegie được rất nhiều người đọc[1] một phần những vấn đề ông bàn rất hợp thời, một phần sách đầy những chuyện thật và rất ít lý thuyết. Ông không bàn suông. Ông đã theo đúng qui tắc của Herbert Spencer "Mục đích cuối cùng của giáo huấn không phải để biết mà để hoạt động".

d) Bạn đừng nên quên rằng bài diễn văn không phải là một bài học, hoặc một luận thuyết cho nên không cần đầy đủ mà cần đặc sắc để đập mạnh vào óc và tim của thính giả cho họ nhớ được. Có người cho rằng trong 1 giờ, nhồi được vào óc thính giả nhiều lắm là ba ý chính. Đúng như vậy. *Đừng nên tham lam quá*. Ba ý là đủ rồi, nhưng phải nói sao cho những ý ấy khắc sâu vào đầu óc thính giả và bao nhiêu ý phụ phải qui tụ cả chung quanh ba ý chính ấy thì thính giả mới khỏi hoang mang. Kẻ nào muốn chứng minh nhiều quá thì không chứng minh được gì hết.

Vậy bạn phải biết tự *hạn chế*. Boileau nói:

"Người nào không biết tự hạn chế, không bao giờ biết viết".

Bạn kiếm được mười ý đều hay hết, bạn đã mừng rồi ư? Chưa nên. Bạn phải bỏ đi sáu, bảy ý, giữ lại ba, bốn thôi. Bạn tiếc những ý đó lắm, tôi biết. Nhưng tiếc thì tiếc, bạn

(1) Cuốn *How to win and influence people* đã bán được trên 4 triệu cuốn và cuốn *How to stop worrying and start living* trong 3 năm in lại 4 lần.

cũng phải bỏ và chỉ khi nào không thấy tiếc nữa thì những ý bạn giữ lại mới có hy vọng làm cho thính giả chăm chú nghe được.

* Sắp đặt các ý phụ

Khi đã lựa chọn kỹ càng rồi, bạn sắp những ý phụ đó vào từng đoạn chính trong bài. Phải sắp làm sao cho các ý liên lạc tự nhiên với nhau. Công việc này có khi khó khăn. Nếu gặp một ý nào đặc sắc mà không biết đặt vào đâu cho phải chỗ thì bạn phải hy sinh nó nữa. Nhiều quá chỉ làm rối óc thính giả.

Nên viết mỗi ý chính lên đầu một trang giấy rồi ở dưới chép những ý phụ liên lạc với ý chính ấy. Làm xong việc này tức là bạn đã có một dàn bài đầy đủ, tường tận rồi vậy. Bây giờ chỉ còn việc phô diễn thôi.

Một thí dụ.

Nhưng trước khi chỉ cách phô diễn, tôi hãy xin lấy một thí dụ để bạn hiểu rõ thêm.

Giả tỉ bạn muốn bàn về "Đạo Nhàn trong văn thơ Việt Nam". Bạn đừng quên định một tính cách nhất trí cho đầu đề. Chẳng hạn mục đích duy nhất của bạn là làm cho thính giả thấy cái khoáng đạt của đạo Nhàn. Vậy bất kỳ ý gì trong bài cũng phải đưa bạn tới mục đích ấy. Nếu bạn so sánh những văn thơ tả tâm trạng nhàn với những văn thơ tả cảnh, tả tình thì bạn sẽ lạc đề. Nếu bạn lại quá dài dòng so sánh đạo Nhàn với lối sống ồ ạt của phương Tây bạn cũng lại lạc đề nữa.

Dàn bài giản lược của bạn có thể như vầy:

1. Đạo Nhàn ở đâu ra?

2. Thế nào là Nhàn?

3. Hai chục năm gần đây văn thơ của ta còn ca tụng đạo Nhàn không? Tại sao?

Tôi nói "có thể" dàn bài không nhất định phải như thế. Như phần ba có thể đổi như sau:

Đạo Nhàn ảnh hưởng tới văn thơ của ta ra sao? Hoặc:

Đạo Nhàn bây giờ còn hợp thời không?

Phần 1 có thể dài khoảng trên một trang; phần 3 cũng vậy; còn phần giữa, quan trọng nhất, phải dài năm, sáu trang. Như vậy mới có sự cân xứng.

Định như vậy rồi bây giờ bạn mới kiếm ý và tài liệu. Chẳng hạn đọc những sách về văn học của Trung Quốc và Việt Nam, bạn kiếm được những ý dưới đây:

1. Lão, Trang có thuyết vô vi.
2. Khổng, Mạnh có thuyết xuất xử.
3. Đạo Phật không nói tới Nhàn.
4. Đào Tiềm là thủy tổ của loại thơ Nhàn.
5. Đào Tiềm, Lý Bạch là thánh Nhàn.
6. Chữ Nhàn có chữ nguyệt ở trong chữ môn nghĩa là đứng ở cửa ngắm trăng lên.
7. Nhàn là có tâm hồn khoáng đạt, thanh cao, ung dung.
8. Những thi sĩ theo đạo Nhàn ở nước ta là Chu Văn An, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến...

9. Những vị đó là nhà Nho có lúc không gặp thời.

10. Nhàn là hay đi du lịch.

11. Nhàn là coi phú quý như chiêm bao.

12. Văn thơ của ta chịu ảnh hưởng của văn thơ Trung Quốc.

13. Văn thơ là phản ảnh của xã hội.

14. Nhàn là không muốn làm gì hết.

15. Nhàn là uống rượu, ngâm thơ, đánh cờ, trồng hoa, uống trà.

16. Có tâm hồn ưa Nhàn mới thích ngắm cảnh đẹp của thiên nhiên.

17. Nhàn là ưa đờn ca.

18. Nhàn là ngủ nhiều.

19. Nhàn không hẳn là ở không, Cày ruộng, dạy học cũng có thể là nhàn được.

20. Nhàn là chán đời mà vẫn vui cảnh đời.

21. Nhàn nhân bất thị đẳng nhàn nhân *(Người nhàn chẳng phải là bọn nhàn thường).*

22. Phương Tây có mơ mộng chứ không có nhàn. Từ khi có văn minh cơ khí.

23. Trong những tác phẩm của các văn nhân thi sĩ lớp mới, không thấy có bài nào ca tụng đạo Nhàn.

24. Văn minh phương Đông là tĩnh, phương Tây là động.

25. Đời sống vật chất thay đổi thì đời sống tinh thần cũng thay đổi.

26. Các cụ hồi xưa ít vật dục.

27. Gần đây chỉ có vài thi nhân trong phái cổ như Nguyễn Khắc Hiếu, Bùi Kỷ là còn có một vài bài về Nhàn.

28. Sự mơ mộng của J.J. Rousseau. Chateaubriand. Lamartine.

29. Nhàn không hợp với thời đại cơ khí.

30. Sự mơ mộng cũng làm cho thi nhân yêu tạo vật.

31. Nhàn là thản nhiên với sự đời. vân vân...

Bạn lấy ba tờ giấy trắng mỗi tờ riêng cho một phần (1, 2, 3, trong dàn bài giản lược) rồi khi kiếm được những ý đó bạn chép ngay vào một trong 3 tờ giấy ấy. Nhớ dưới mỗi ý nên để một khoảng trắng, sau có thể viết thêm vào được.

Khi đọc một bài thơ về thú uống rượu, thú đánh cờ... của người Nhàn, bạn cũng chép ngay vào một miếng giấy rồi đánh dấu sao cho ta thấy ngay rằng tài liệu ấy liên quan với ý 16 (Nhàn là uống rượu, ngâm thơ, đánh cờ...) Hoặc nếu đủ chỗ thì chép ngay tài liệu ấy ở dưới ý 16.

Khi đã kiếm được đủ ý, bạn lựa bỏ bớt những ý nào không sát với đầu đề hoặc không mới mẻ gì như những ý 2, 3, 4, 5, 10, 14, 15, 23, 25, 26, 27, 29, 31...Những ý 22 và 24 chưa chắc đã đúng, cũng nên bỏ.

Chắc bạn nhận thấy trong 31 ý đó, tôi chỉ bỏ có 15 ý. Sở dĩ vậy là tôi đã bỏ bớt đi nhiều ý phụ khác rồi, sợ chép lại hết sẽ làm bận mắt bạn.

Bây giờ bạn phải sắp lại những ý ấy cho có liên lạc tự nhiên với nhau. Bạn có thể sắp như sau này:

Phần 1. Đạo Nhàn trong văn thư Việt Nam ở đâu mà ra?

1. Lão, Trang có đạo vô vi.

2. Văn nhân thi sĩ của ta chịu ảnh hưởng của Lão, Trang, lại thích Đào Tiềm, Lý Bạch cho nên cũng có những thơ Nhàn, như của Chu Văn An, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến.

Phần 2. Nhàn là gì?

1. Là coi phú quý như mây nổi, ở đời không có gì đáng làm hết cho ta lao tâm khổ tứ.

2. Đã không có gì đáng cho ta lao tâm khổ tứ thì:

a) Ngắm cảnh đẹp của Tạo hóa và ngao du sơn thủy (Trích vài câu thơ)

b) uống rượu (Trích vài câu thơ)

c) ngâm thơ (nt.)

d) nhấp trà (nt.)

e) đánh cờ (nt.)

f) đờn ca (nt.)

g) ngủ (nt.)

3. a) Nhưng Nhàn không phải là không làm gì, không phải là farniente, oisiveté như người Pháp đã dịch.

b) Vẫn có thể dạy học, cày ruộng, câu cá, hễ không đăm đăm chiêu chiêu, lo sự đắc thất thì là nhàn.

c) Kể vài thí dụ: Chu Văn An, Nguyễn Bỉnh Khiêm... (Trích vài câu thơ)

4. a) Nhàn là chán đời (Trích vài câu thơ)

b) Nhưng vẫn vui những thú ở đời, vui mà không ham mê (trích vài câu thơ)

5. Tâm trạng đó khoáng đạt lắm, cho nên không phải người thường mà có được, (Trích vài câu thơ).

Phần 3. Trong 20 năm gần đây, văn sĩ và thi nhân lớp mới không ca tụng đạo Nhàn nữa, Tại sao?

1. Từ khi đời sống vật chất và tinh thần của ta chịu ảnh hưởng của văn minh Âu - Tây thì đạo Nhàn cũng mất lần trong văn thơ, nó không còn hợp với thời đại cơ khí này nữa.

2. Và thi nhân cuối cùng ca tụng đạo Nhàn là Nguyễn Khắc Hiếu và Bùi Kỷ. (Trích vài câu thơ).

Một dàn bài như vậy là đầy đủ. Tất nhiên là nếu bạn có kinh nghiệm thì có thể vừa tìm ý vừa lựa chọn, vừa sắp đặt. Ba công việc ấy không thể thiếu được, nhưng không nhất định phải tìm hết các ý, như tôi đã làm ở trên, rồi mới qua hai việc sau.

Ý đã đầy đủ và sắp đặt kỹ lưỡng, bạn bước qua giai đoạn phô diễn. Nhưng bạn nên soạn miệng hay soạn trên giấy. Trong chương sau chúng ta sẽ bàn về vấn đề ấy.

Soạn một bài diễn văn như vậy tốn công lắm, nhưng xin bạn nhớ Thiên tài chỉ là kết quả của sự kiên tâm và hùng biện là một nghệ thuật rất cao quý, làm cho ta chinh phục được tâm hồn và trí tuệ của kẻ khác, nó là "thơ của lời nói" như E. Paignon đã nhật xét.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1 PHẦN II

1. *Lựa một đầu đề nào mà bạn hăng hái muốn diễn giảng.*
2. *Đừng quên tính cách nhất trí của đầu đề.*
3. *Làm một dàn bài giản lược với ba ý chính thôi. Nên tập phân tích những đoạn danh văn.*
4. *Kiếm ý phụ và tài liệu. Nhớ bảy câu hỏi của Quintilien: Ai? Cái gì? Ở đâu? Bằng cách nào? Tại sao? Ra sao? Khi nào?*
5. *Khi một ý hiện trong óc ta, thì ghi ngay nó trên miếng giấy nhỏ rồi bỏ vào bao thơ hoặc chép trên một trang giấy dành riêng cho mỗi phần trong bài.*
6. *Ý phải rõ ràng, thành thật.*
7. *Nên đưa ra nhiều chứng cớ, thí dụ.*
8. *Nhưng phải biết tự hạn chế. Khi nào bỏ hết năm, sáu ý, chỉ giữ lại ba, bốn ý mà không thấy tiếc thì diễn văn của bạn mới có hy vọng làm thính giả mê được.*
9. *Sắp đặt lại những ý phụ cho có liên lạc tự nhiên với nhau.*

Chương 2

SOẠN BẰNG MIỆNG – LUYỆN KÝ TÍNH

Mười lần thì có tới chín lần thành công vì tự tín và tận lực làm việc.

(T.E. WILSON)

SOẠN BẰNG MIỆNG

* Không nên dùng ký chú [1]

Hầu hết những diễn giả hùng biện đều không dùng ký chú.

Ông Dale Carnegie trong cuốn *"Public speaking and Influencing men in business"* nói: "Những ký chú làm cho hứng thú của câu chuyện giảm đi non nửa". Muốn hấp dẫn, thuyết phục người khác, mắt ta phải luôn luôn nhìn họ. Lời nói phải từ thâm tâm thốt ra, mang theo sự hăng hái, cảm động của ta, rồi cùng với nhân điện của ta truyền vào trong thâm tâm họ, mà nhân điện phát ra mạnh nhất là nhờ cặp mắt. Cúi xuống đọc những "nốt" thì mắt ta phải rời thính

(1) Lời chú ghi trên giấy

giả và sự tiếp xúc quý báu ấy phải gián đoạn. Nếu phải đọc từng hàng trên giấy nữa, lời lẽ sẽ mất hết sinh khí của nó, không thốt ra từ trong cõi lòng hồi hộp, nhiệt liệt mà có vẻ từ miếng giấy vô tri, lạnh lùng bay ra vậy. Như thế, thính giả làm sao cảm động được? (1)

Bạn sẽ nói: "Chỉ những bậc thiên tài, giàu kinh nghiệm mới ứng khẩu được thôi, còn phàm nhân như chúng mình đâu dám?"

Vâng. Phải có kinh nghiệm mới đọc. Vì vậy trong chương 2 phần 1 tôi đã khuyên bạn nên tập ứng khẩu nói về một vấn đề dễ trong một phút, rồi trong năm phút. Một vài lần đầu lên diễn đàn, bạn nên chép những ý chính trên một tờ giấy, viết chữ hơi lớn bằng bút chì màu, hễ ngó qua là nhận và đọc được liền. Tờ giấy đó, bạn nên theo gương ông John Bright - một chính trị gia người Anh, nổi tiếng ở thế kỷ 19 - bỏ vào trong một cái nón đặt trên bàn, trước mặt bạn, hoặc giấu sau chiếc nón cũng được, miễn sao thính giả không trông thấy, còn bạn chỉ cần liếc mắt là thấy ngay.

Vậy nếu bạn còn rụt rè, không tin chắc ở mình thì cứ dùng giấy ghi các điểm chính, còn hơn là đọc thuộc lòng đến nửa chừng rồi quên hết, hồi hộp, lúng túng, ấp úng, làm cho thính giả phải mỉm cười. Khi mới tập đi, ai cũng phải vịn vào bàn hay ghế, miễn là đừng ỷ lại, vịn hết năm này qua năm khác.

* Soạn diễn văn giữa thiên nhiên

Nếu bạn theo phương pháp sau này, thì chỉ lần thứ nhì

(1) Tuy nhiên Churchill dùng cách đó mà nổi danh là hùng biện nhờ ông làm chủ được giọng nói và câu văn. Đó là một tài riêng của ông.

hay lần thứ ba là bạn có thể không cần ghi các điểm chính nữa, hoặc ghi rất ít.

Bạn soạn bài rất kỹ, nhưng soạn bằng miệng. Muốn vậy bạn bỏ vào túi tờ giấy chép cái dàn bài đầy đủ rồi đi chơi. Bạn đi một mình tới giữa cánh đồng hoặc bên bờ sông, bạn leo lên một ngọn đồi vắng hoặc vào một ngôi chùa hoang, rồi vừa bước vừa suy nghĩ từng điểm một trong bài. Nhiều văn nhân, nhận thấy rằng khi ta ngồi yên thì ý tưởng khó tới, đi đi lại lại thì nó dễ hiện, tựa như nó cùng ngồi, cùng đi cùng ngừng với ta vậy. Chính tôi cũng đã nghiệm thấy như thế.

Sự hoạt động của cơ thể giúp cho sự hoạt động của tinh thần. Trong khi ta bước, huyết dễ lưu thông, chuyển khắp thân thể mau hơn và do đó lên óc nhiều hơn, cho nên ta dễ suy nghĩ.

Còn gì thú bằng được ngửi những hương thơm của hoa ngàn cỏ nội, được gió mai mát rượi hây hẩy vuốt ve làn tóc bên tai, trong khi những ý tưởng chập chờn trong đầu óc, khi ẩn khi hiện, như cánh bướm trong bụi hồng? Những phút thoát trần ấy, tâm hồn ta tựa như cùng với cánh chim, cùng với tiếng gió bay bổng lên không trung để hòa hợp với hồn của vạn vật. Ta được hưởng cái vui trong sạch nhất và cũng nồng nàn nhất: cái vui sáng tác. Và ta thấy ta với Hóa công là nhất thể.

Tìm được cách diễn một đoạn rồi, ta lớn tiếng lặp lại. Có ai thấy mà cười ta là làm cho đàn bò đương nhai cỏ phải hoảng hốt tỉnh giấc mộng triền miên của chúng, thì cũng mặc họ. Ta cứ tưởng tượng cây cỏ, chim muông ở chung quanh đều là thính giả. Ta cứ sửa đi sửa lại cho giọng của ta

được êm tai, mạnh mẽ, tập những điệu bộ cho hợp với ý, rồi hãy qua đoạn khác.

Soạn hết bài rồi, ta phải thường diễn lại từ đầu tới cuối trong khi ta đi tới sở, tới hãng, trong lúc rửa mặt tắm gội hoặc dọn dẹp sách vở... hoặc diễn lại lớn tiếng trong phòng riêng của ta nữa.

*** Đừng bao giờ học thuộc lòng diễn văn**

Soạn diễn văn ở giữa cảnh thiên nhiên như vậy vui hơn là soạn trên một bàn giấy trong gian phòng chật hẹp.

Nhưng nếu bạn chưa quen với cách ấy, nghĩ được câu nào phải chép ngay lên giấy rồi mới sửa chữa được thì xin bạn cứ chép, miễn là đừng học thuộc lòng, khi đọc thuộc lòng, óc bạn phải chăm chú nhớ ý và lời trong bài, nó như lùi lại sau, không hướng tới độc giả nữa, và lời của bạn sẽ thiếu sinh khí, chỉ ru ngủ thính giả.

*

LUYỆN KÝ TÍNH

Tôi biết bạn sẽ nói: "Ký tính tôi kém. Làm sao nhớ hàng chục ý phụ trong diễn văn được?"

Nếu bạn không nhớ đọc hết thì bỏ bớt đi: không cần lượng mà cần phẩm. Những ý nào không nhớ được cũng đáng bỏ đi lắm vì thường khi nó không có chi là đặc sắc cả.

Vả lại bạn có thể luyện ký tính của bạn kia mà? Xin bạn đọc kỹ chương 6 trong cuốn *"Bảy bước đến thành công"*[1] và theo cách chỉ trong đó mà luyện ký tính.

(1) Của tôi dịch.

Dưới đây tôi chỉ xin nhắc lại vài điều quan trọng. Muốn nhớ lâu, ta phải:

- Khắc sâu hình ảnh hoặc cảm tưởng trong óc ta.

- Tập liên tưởng, kiếm những liên lạc giữa hai vật, hoặc hai ý.

- Coi đi coi lại hoặc học đi học lại nhiều lần.

*** Khắc sâu hình ảnh trong óc**

Phần đông chúng ta chỉ ngó qua mà không nhận xét, cho nên mau quên lắm.

Trong vườn tôi có một gốc mai và một gốc mận. Học sinh của tôi ngày nào cũng họp nhau trước buổi học tại gốc hai cây ấy. Một hôm tôi bảo họ kể tên các cây trong vườn thì mấy chục em đều đồng thanh kể ngay cây mận trước hết còn cây mai chỉ có mỗi một em nhớ tới, mà cây này mọc sát ngay lối đi. Tại sao vậy. Tại các em ấy không chú ý tới cây mai mà thích cây mận hơn lẽ rất dễ hiểu là cây này có trái ăn được. Họ không ngày nào không ngó cây mai những chỉ ngó qua, nên không nhớ.

Óc ta tựa một máy chụp hình. Mắt ta tức là kính của máy. Muốn cho hình được rõ, thời gian mở mắt kính phải vừa đủ. Thời gian ấy mau hay chậm tùy từng máy. Chúng ta cũng vậy, có người mau nhớ, có người lâu nhớ, nhưng ai cũng phải chú ý trong một thời gian vừa đủ thì mới nhớ được.

Muốn chú ý, nếu có thể được, phải dùng cả ngũ quan. Ví dụ muốn nhớ một chữ, ta vừa viết, vừa đánh vần, như vậy mắt vừa thấy, tai vừa nghe, tay vừa cử động, ba cơ quan làm việc một lúc.

* Tìm liên quan giữa các ý

Muốn mau nhớ, ta lại phải tìm liên quan giữa các ý. Khi ta đã sắp những ý trong bài diễn văn theo một thứ tự tự nhiên thì ta nhớ ngay được những ý ấy. Bảy câu hỏi của Quintilien giúp ta kiếm được những liên quan đó. Nếu kiếm không được thì ta theo phép liên tưởng sau này của Mark Twain, một văn hào người Mỹ, nổi danh khắp thế giới.

Ví dụ bạn khó nhớ được 5 ý chính trong phần II bài *"Đạo Nhàn trong văn thơ Việt Nam"* (coi trang 53) thì bạn cho:

1 *(một)* là cột. Rồi bạn vẽ hình một người đúng dựa cột ngắm mây nổi trên trời. Hình ảnh đó sẽ giúp bạn nhớ rằng ý thứ nhất là: coi phú quý như mây nổi ở đời không có gì đáng làm hết.

2. *(hai)* là nhai. Bạn vẽ hình người đương nhai *(ăn uống)* trên một ngọn núi (du lịch: ý 2a) bên cạnh có rượu (ý 2b) có bài thơ (ý 2c) có trà (ý 2d) có cờ (ý 2e), có đàn (ý 2f) và một người ngủ (ý 2g).

8. *(ba)* là la (la hét). Bạn vẽ một người đương la "đồ làm biếng" (famiente: ý 3a) la cặp bò kéo cày và tụi học trò (ý 3b).

4. *(bốn)* là trốn. Bạn vẽ một ngươi trốn đời, nhưng vừa chạy trốn (ý 4a) vừa quay lại ngó (ý 4b).

5. *(năm)* là xa xăm. Bạn vẽ một người đúng ở trên cao cách xa những người khác, có vẻ khoáng đạt như một tiên ông (ý 5).

Khi cụ thể hóa những ý tưởng đó rồi, và tìm liên quan giữa các con số và các ý (như số một làm bạn liên tưởng tới

cột số hai liên tưởng tới nhai...) cùng vần với nhau thì bạn nhớ liền.

Phương pháp ấy có vẻ kỳ cục, nhưng càng buồn cười lại càng dễ nhớ. Tôi áp dụng nó vào đầu đề *"Đạo Nhàn trong văn thơ Việt Nam"* để làm thí dụ, chứ thiệt ra những ý trong dàn bài liên lạc rất tự nhiên với nhau, không cần dùng thuật ký ức ấy mới nhớ được. Vả lại như tôi đã nói ở cuối phụ lục trong cuốn *"Kim chỉ nam của học sinh"*, chỉ khi nào bần cùng bất đắc dĩ mới nên dùng thuật ký ức, nó đã không luyện trí nhớ và óc suy xét của ta mà còn bắt ta nhớ nhiều cái vô lý nữa.

*** Coi lại nhiều lần**

Sau cùng muốn nhớ lâu, phải coi lại, đọc lại nhiều lần mà muốn luyện ký tính cũng không có cách nào hơn là tập nhiều lần.

Các cụ hồi xưa ký tính mạnh hơn ta rất nhiều, thuộc lòng *tứ thư, ngũ kinh, Bắc sử*, vài pho sách khác nữa và rất nhiều thơ phú. Hầu hết các ông Tú, ông Cử, chỉ đọc qua một lần một đôi câu đối mà hai, ba chục năm sau còn nhớ không sai một chữ. Có phải tại các cụ thông minh hơn chúng ta không? Chưa chắc. Các cụ tập học thuộc lòng, chuyên luyện ký tính từ hồi nhỏ, cho nên ký tính của các cụ phát đạt hơn ta đó thôi.

Tuy vậy, có luật sau này ta nên nhớ: *Học làm nhiều lần, mỗi lần mười phút, mau nhớ và nhớ lâu hơn là học một lúc trong vài ba giờ liên tiếp.*

Giáo sư Ebbinghaus đã thí nghiệm điều ấy. Ông cho sinh viên học một bản toàn những tiếng vô nghĩa, khó nhớ,

và ông nhận thấy rằng cho học làm nhiều lần trong 3 ngày, mỗi lần đọc vài lượt thôi thì chỉ 38 lượt là họ nhớ được nhiều bằng đọc đi đọc lại 68 lượt luôn một lúc.

Vậy mỗi ngày, sáng, trưa và tối, khi sắp đi ngủ, bạn nên coi lại dàn bài và 5 phút trước khi lên diễn đàn, bạn coi qua một lần nữa. Như thế bạn sẽ không quên những ý quan trọng và có thể không cần dùng tới bảng tóm tắt các ý chính.

Nếu rủi trong khi diễn mà quên, bạn có thể dùng kế "hoãn binh": ngừng một chút, cầm ly nước, uống xong rồi mà vẫn chưa nhớ ra và hỏi thính giả nào ngồi xa "Quý ông nghe rõ không?" Thính giả đáp rồi mà bạn vẫn chưa nhớ thì đành phải "bịa" vậy.

Ví dụ bạn vừa nói xong câu: "Mỗi chúng ta phải hoài bão một lý tưởng" rồi bỗng nhiên bạn quên câu sau thì bạn tiếp: "Lý tưởng là gì? là..." cho tới khi nào bạn nhớ được ý muốn diễn thì thôi.

Lúc đó là lúc bạn phải dùng tới tài ứng khẩu. Nhưng cách ấy nguy hiểm lắm nó đưa ta mỗi lúc một xa đầu đề, không biết bờ bến nào nữa, cho nên những ý nào bạn sợ sẽ quên thì chép lên một miếng giấy, rồi giấu sau chiếc nón là hơn cả.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2 PHẦN II

1. *Khi đã làm xong dàn bài đầy đủ rồi, nên soạn bài bằng miệng giữa cảnh thiên nhiên.*

2. *Lặp đi lặp lại bài diễn văn trong khi đợi xe, rửa mặt hoặc tắm... Lặp lại lớn tiếng trong phòng riêng.*

3. *Rán đừng viết cả bài diễn văn ra. Nếu phải viết thì đừng học thuộc lòng.*

4. *Bất đắc dĩ mới chép những ý dễ quên lên một miếng giấy rồi giấu sau chiếc nón đặt trên bàn.*

5. *Muốn nhớ lâu phải:*

Tập chú ý và nhận xét.

Kiếm liên lạc giữa các ý và dùng cách liên tưởng của Mark Twain.

Học làm nhiều lần, mỗi lần độ 10, 15 phút thôi.

6. *Trong khi diễn, rủi quên một đoạn thì dùng lối "hoãn binh": uống nước, hỏi một thính giả, hoặc lấy một tiếng trong câu cuối mà "bịa" ra một câu khác. Dù câu này không thiệt hợp với vấn đề cũng còn hơn đứng trơ trơ, hoảng hốt và lúng túng.*

Chương 3

ĐOẠN MỞ

Khéo mở và khéo kết, còn đoạn giữa, nhồi gì vào cũng được.

(Victor MURDOCK)

* Đoạn mở quan trọng nhất

Đoạn mở quan trọng: vậy cho nên khó nhất.

Phần đông thính giả chưa biết bạn, nên tò mò dò xét bạn trong những phút đầu tiên. Bạn phải làm cho họ có thiện cảm ngay mới được. Nếu hết đoạn mở rồi mà giữa thính giả và bạn vẫn chưa có sự liên lạc tinh thần, sau sẽ khó hấp dẫn họ lắm. Bởi vậy, tác giả nào cũng khuyên nên chú ý vào đoạn mở.

Không có phương pháp nào nhất định để mở một bài diễn văn hoặc một bài luận hết. Tùy đầu đề cũng có, tùy tài của từng người cũng có, lắm lúc phải tùy tâm lý của thính giả nữa.

Đứng trước một tình thế nghiêm trọng chẳng hạn, thính giả nóng nảy muốn biết ý kiến của diễn giả, bạn phải hăng hái nhảy ngay vào đề một cách rất đột ngột. Có khi nên vui vẻ ung dung nhập đề. Có khi giọng cao kỳ như trong những

bài diễn văn của Bossuet lại được người thưởng thức. Có khi lại phải lần lần dẫn dụ thính giả cho họ quen với quan niệm của ta đã.

*** Lung khởi**

Nhưng nói chung thì chỉ có hai cách: *lung khởi* và *trực khởi*.

Lung là cái *lồng*. Lung khởi là dùng một đoạn bao quát cả vấn đề (như úp cái lồng lên con chim vậy) rồi thu lại để chuyển vào đề.

Như trong 6 câu đầu của truyện Kiều:

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mạng khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.
Lạ gì bỉ sắc tư phong
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen

Nguyễn Du nói rộng về luật *tài mệnh tương đố*, nội dung 2 câu:

Cảo thơm lần giở trước đèn,

Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh.

để chuyển vào truyện.

Hoặc đoạn mở sau này trong bài: *"Tựa tập thơ của Mai Thánh Du"* do Âu Dương Tu đề:

"Tôi nghe người đời nói: thi nhân ít người thành đạt mà nhiều khốn cùng. Há thiệt phải như vậy ư?

Bởi vì những bài thơ được truyền tụng thì phần nhiều là

của những người xưa khốn khổ làm ra. Phàm kẻ sĩ có điều gì uẩn súc mà không đem thi hành được ở đời đều muốn phóng lãng ở ngoài cảnh gò núi sông bến, ngắm sâu, cá, thảo mộc, gió, mây, diều, thú, thường xét cái kỳ quái của những vật ấy, trong lòng lại uất tích những ưu tư, căm phẫn, mới phát ra lời oán hận, phúng thích để than thở cho những kẻ ki thần (Kẻ bề tôi bị lưu đày), quả phụ, mà tả những cái khó nói của nhân tình. Vậy đời càng khốn thì thơ lại càng hay. Không phải là thơ làm cho người ta khốn cùng, chính vì có khốn cùng rồi thơ mới hay".

Trong đoạn mở ấy, tác giả bàn chung về các thi nhân: họ có khổ thì thơ mới hay, - rồi đoạn sau ông mới xét tới đời long đong và thi tài của Mai Thánh Du.

Ta nhận thấy rằng các cụ hồi xưa rất ưa dùng lối ấy. Hầu hết những truyện của ta như *Hoa Tiên, Kiều, Lục Vân Tiên...* đều áp dụng cách lung khởi cả.

*** Trực khởi**

Trực là *ngay thẳng*. Trực khởi là vào thẳng ngay đầu đề như đoạn mở sau này trong bài *"A Phòng cung phú"*, của Đỗ Mục:

"Sáu vua đã mất, bốn bể thống nhất, núi xứ Thục sập, cung A Phòng xuất".

Ý muốn nói: sáu nước là Tề, Sở, Hàn, Triệu, Yên, Ngụy, đã bị diệt, nhà Tần thống nhất được bốn bể, bèn cho đốn hết cây xứ Ba Thục về xây dựng cung A Phòng. Trong nguyên văn chỉ có mười hai chữ "Lục vương tất, tứ hải nhất, Thục sơn ngật, A Phòng xuất" mà tác giả kể rõ được cung A Phòng xuất hiện từ đâu. Rồi đoạn sau Đỗ Mục tả ngay cung ấy.

Trong bài: *"Một thông điệp gọi cho Garcia"* (coi phần phụ lục) ông Elbert Hubbard cũng dùng lối trực khởi. Ông kể ngay truyện người mang thông điệp cho Garcia.

Ta có thể nói rằng hầu hết các văn nhân và diễn giả ở Âu Mỹ bây giờ đều thích lối ấy.

*** Những điều nên tránh**

a) *Lung khởi* hay *trực khởi* đều có chỗ hay riêng, lung có vẻ tài hoa, trực có vẻ mạnh mẽ. Nhưng lung khởi mà không khéo thường nhạt nhẽo hoặc đưa diễn giả đi xa đầu đề quá. Lối ấy không hợp thời nữa.

Điều kiện sinh hoạt đã thay đổi. Văn minh cơ khí đã làm cho đời ta ồn ào, ồ ạt hơn xưa rất nhiều, cho nên phần đông chúng ta bây giờ không muốn diễn giả cà kê một hồi lâu rồi mới nhập đề. Chúng ta muốn được ra về trước giờ đã định và rất sợ diễn giả giữ lại thêm mươi phút nữa, làm trễ công việc hay cuộc hẹn hò của ta. Vì vậy khi diễn giả nói lâu quá mà chưa vào đề thì chẳng những ta chán nản mà còn lo lắng tự nhủ: "Thôi ông ơi, nói gì thì nói phắt đi. Chúng tôi còn trăm công nghìn việc, đừng làm mất thì giờ của chúng tôi". Và khi thính giả có cảm tưởng diễn giả làm mất thì giờ của mình, thì dù lời bài diễn văn có đẹp, ý có mới, cũng hoàn toàn thất bại.

Vậy bạn nên *tránh lối lung khởi*

b) Sau một bữa tiệc, nếu bạn phải đứng dậy nói ít lời, thì nên có giọng khôi hài để giúp sự tiêu hóa của khách tiệc.

Nhưng xin nhớ điều này: làm cho thính giả cảm động thì dễ, làm cho họ nở một nụ cười là điều khó. Chỉ vụng về một chút là câu chuyện hóa vô duyên, nhạt như bã mía.

Và bạn đừng tưởng hễ câu chuyện buồn cười thì khi kể lại, thính giả sẽ phải cười đâu. Chính cách kể mới làm cho người nghe ôm bụng mà cười. Như đoạn sau này tôi đã thử đọc lên, chẳng làm cho ai mỉm cười được hết: vậy mà một học sinh người Trung Quốc đã khéo kể đến nỗi thính giả cười vang cả phòng:

... "Chúng tôi dạy nghệ sĩ như ông chủ gà dạy gà chọi, hoặc nhà triệu phú dạy ngựa đua vậy: chúng tôi nuôi họ một cách đặc biệt, chở họ trong những chuyến xe đặc biệt; chúng tôi la hét vì họ, đánh cá với nhau vì họ, khóc lóc vì họ... nâng niu họ, đấm bóp cho họ, bỏ mùng rồi tắt đèn cho họ, và những khi họ hơi khó ở là chúng tôi lăng xăng lo lắng thuốc thang cầu trời khấn phật cho họ".

Vậy nếu bạn được Trời ban riêng cho cái tài khôi hài thì hãy dùng nó và đi đâu bạn cũng sẽ được thính giả mê man nghe bạn. *Nếu không, xin chớ khôi hài,* đừng uổng công thử, bạn sẽ chắc chắn thất bại đấy.

Vả lại một chút hài hước thì nên, nhiều quá sẽ hóa nhạt.

c) Trên kia tôi đã nói lời mở cao kỳ có khi được thính giả thưởng thức, nhưng nếu không có thiên tài như Bossuet và không gặp những đầu đề trang nghiêm thì dừng dùng lối ấy. Nó khó vô cùng. Nếu đoạn mở rất cao kỳ mà những đoạn sau lại bình thường quá, bài diễn văn sẽ hóa ra rỗng tuếch và biến thành một câu chuyện đầu voi đuôi chuột. Thời buổi này người ta ưa giản dị và tự nhiên.

d) Và *người ta cũng không thích lối nhũn nhặn giả dối.*

Xin bạn đừng bao giờ mở đầu như vậy:

"Tôi xin lỗi quý Bà, quý Cô và quý ông, tôi nói rất vụng về chưa lần nào bước lên diễn đàn hết, công việc của tôi lại bề bộn, không đủ thì giờ nghiên cứu kỹ lưỡng, mà hôm nay dám đường đột bàn về một vấn đề quan trọng, không khỏi có nhiều điều sơ sót xin quý Bà, quý Cô và quý ông rộng lòng lượng thứ trước cho." [1]

Đoạn mở ấy chẳng những vô ích mà còn làm cho thính giả chán ngán ngay từ phút đầu nữa. Nếu bạn tự xét còn vụng về thì thôi, có ai bắt bạn nói đâu; còn nếu bạn có một hoài bão cần phải thổ lộ, một ý tưởng cần phải bênh vực thì nói phắt ngay đi, giả nhũn làm chi vậy?

*** Những lối nên theo**

Có 2 qui tắc mà hiện nay hầu hết các diễn giả có tài đều áp dụng là:

- Vô ngay đầu đề.

- Nói sao cho thính giả có cảm tình với mình ngay và chú ý nghe tiếp.

Muốn vậy bạn có thể:

a) *Mở đầu bằng một câu chuyện*, như trong bài *"Hàng mẫu kim cương"* của H. Conwell (coi phần Phụ lục).

b) *Dẫn lời một danh nhân,* như nói về Nguyễn Khuyến bạn có thể mở đầu như vậy:

"Khổng Tử nói: Trong lúc nước hữu đạo mà ta nghèo và hèn thì đáng nhục; trong lúc nước vô đạo mà ta giàu và sang

(1) Xin các bạn để ý lời đó là lời giả nhũn, còn lời ở cuối trang 29 là lời thú thực, khác nhau xa.

cũng đáng nhục" *(Bang hữu đạo, bần thả tiện yên, sỉ dã; bang vô đạo, phú thả quý yên, sỉ dã).*

Ta có thể nói suốt đời Nguyễn Khuyến theo đúng câu ấy".

c) Đặt một câu hỏi. Ví dụ cũng nói về Nguyễn Khuyến, bạn hỏi thính giả:

Các bạn có biết thi nhân Việt Nam có mấy người bị đui không?

Bạn ngừng một chút rồi tự trả lời:

"Tôi biết có hai. Một người vì quá khóc mà hóa đui, một người vì không muốn trông thấy quốc gia bị xâm chiếm mà tự làm đui. Đui vì thương mẹ là Đồ Chiểu, đui vì thương nước là Nguyễn Khuyến".

Hoặc bàn về những hủ tục của ta, bạn có thể mở đầu như sau, chú ý làm cho thính giả ngạc nhiên:

"Các bạn có biết một làng nào mà hết thảy dân, từ ông Tiên chỉ cho tới tên mõ, từ ông bá hộ lúa thóc đầy bồ đến tên cùng đinh áo quần tơi tả, đều đi ăn mày không?

Họ hành khất không phải vì thiếu cơm gạo mà vì muốn cầu phước. Họ tin rằng năm nào không hành khất một vài ngày thì quanh năm làm ăn sẽ lụn bại. Thật các bạn không ngờ ở thời buổi văn minh này lại còn những hủ tục như vậy, phải không? Nhưng chưa lấy gì làm lạ. Còn những hủ tục tệ hơn thế nữa. . . "

d) Bạn lại có thể gợi tánh tò mò của thính giả.

Xin bạn đọc đoạn mở sau này của Howell Healy mà Dale Carnegie đã chép lại trong cuốn *Public Speaking and*

Influencing men in Business. Tôi chắc chắn bạn sẽ phải chú ý ngay từ những tiếng đầu:

"82 năm trước, cũng vào tháng này, ở Luân Đôn xuất bản một cuốn sách nhỏ in một truyện ngắn sau này trở nên bất hủ. Nhiều người cho rằng nó là một cuốn "nổi danh thế giới". Khi nó mới ra mắt độc giả, bạn bè gặp nhau ở đường Strand hoặc đường Pallmall, đều hỏi nhau: "Anh đã đọc nó chưa?" và câu đáp luôn luôn là: "Có, nhờ trời tôi đã đọc".

Nội ngày đầu tiên người ta bán được 1.000 cuốn, 2 tuần sau bán được 15.000 cuốn. Từ đó tới nay, người ta tái bản không biết bao nhiêu lần và dịch ra đủ thứ tiếng trên thế giới. Mấy năm trước ông J.P. Morgan mua lại bản thảo viết tay với một số tiền vĩ đại. Bây giờ bản đó nằm chung với những bảo vật vô giá khác trong phòng triển lãm những nghệ thuật phẩm mà ông gọi là thư viện của ông.

Cuốn sách nổi tiếng khắp thế giới ấy là cuốn gì? Là cuốn "Chrisimas Carol" của Charles Dickens.

Bạn thử so sánh đoạn mở sau này với những tiểu sử khô khan của Nguyễn Khuyến mà bạn thường đọc, sẽ thấy khác nhau ra sao:

"Cách đây trên nửa thế kỷ, tại một làng nọ ở tỉnh Hà Nam, trong một ngôi nhà ba gian, một bà già và hai người con trai đứng chung quanh một ông lão tóc bạc râu dài, màng đóng gần kín mắt. Người con trai lớn hai tay bưng một chén thuốc mời cha uống:

- Thưa thầy thuốc con đã sắc xong, xin mời thầy uống. Cụ lang cam đoan chỉ chừng vài thang là mắt thầy sẽ sáng lại.

Ông lão chầm chậm đáp, giọng buồn vô hạn:

- Các con có thương thầy thì để cho thầy mù. Càng tỏ bao nhiêu càng phải trông những nỗi gai mắt, lại càng đau lòng bấy nhiêu. Thôi đổ thuốc đi, thầy không uống đâu.

Bà lão năn nỉ:

- Thầy nó uống đi, để mang tật như vậy, mẹ con tôi làm sao vui lòng được.

Người con thứ cũng sụt sùi xin ông uống thuốc, nhưng ông vẫn lạnh lùng.

- Uống làm gì? Để thấy cảnh đau lòng mà chịu bó tay ư? Cho thêm thẹn cái thân già này ư? Mẹ con bây đổ thuốc đi, tao không uống đâu. Đừng lè nhè bên tai tao nữa.

Biết chí ông đã quyết, cả ba người lủi thủi, chùi lệ bước ra.

Ông già chán nản tới bực ấy là Nguyễn Khuyến.

c) Mở đầu bằng một điệu bộ khác thường:

Trong cuốn *Public Speaking*, ông C. C. Yu kể chuyện một sinh viên của ông một lần bước lên diễn đàn đứng yên lặng trong vài giây rồi chẳng nói chẳng rằng, đưa tay phải lên ngang vai, từ từ lật ngửa bàn tay rồi úp xuống như tập thể dục buổi sáng vậy. Cả phòng mỉm cười. Chàng vẫn điềm nhiên đều đều làm cử động ấy trong khoảng một phút. Ai nấy đều cười rộ lên. Thình lình chàng thôi không làm nữa rồi nói dằn từng tiếng:

"Thưa các bạn, các bạn có nhận thấy đó là vấn đề hiện thời của nước ta không? Hàng ngàn người lao động trong những xưởng của chúng ta đương cử động như tôi mới làm,

suốt ngày đêm, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác.

Tôi mới thử trong mấy phút, các bạn đã phá lên cười. Họ làm suốt đời như vậy, có khác chi cái máy không. Vậy mà không ai cười. Và chúng ta cũng không làm gì để giúp họ thoát cảnh nô lệ cho máy móc. Đó chính là một vấn đề khẩn cấp mà xã hội chúng ta cần giải quyết vậy".

Rồi chàng tiếp tục tả cảnh khổ sở của thợ thuyền trong các nhà máy.

Lối mở đầu như thế rất mới mẻ, làm cho ai cũng phải đặc biệt chú ý tới. Tuy vậy chỉ nên tùy trường hợp mà áp dụng, không thể nêu lên làm qui tắc được.

Có khi không cần tới điệu bộ, chỉ một đoạn văn cũng làm cho thính giả ngạc nhiên, nếu ta biết trình bày một sự thực dưới một hình thức mới mẻ. Cái gì mới mẻ cũng làm cho người chú ý tới liền.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3 PHẦN II

1. *Bạn phải làm cho thính giả chú ý tới bạn, có thiện cảm với bạn ngay trong đoạn mở.*
2. *Có hai lối mở: lung khởi và trực khởi. Lối sau hợp với thời đại cơ khí hiện tại.*
3. *Những điều nên tránh:*
    - *Nếu bạn không có tài khôi hài thì đừng rán làm cho thính giả cười. Bạn sẽ thất bại.*
    - *Đừng dùng lời lẽ cao kỳ để vào đề.*
    - *Đừng mở đầu bằng một lời xin lỗi giả dối.*
4. *Những lối nên theo:*
    - *Mở đầu bằng một câu chuyện*
    - *Dẫn lời một danh nhân*
    - *Đặt một câu hỏi.*
    - *Gợi tánh tò mò của thính giả.*
    - *Làm một điệu bộ gì khác thường hoặc trình bày sự thực dưới một hình thức rất mới mẻ.*

Chương 4

ĐOẠN GIỮA

Diễn giảng là rán làm sống lại một đầu đề.

(René BENJAMIN)

Tình cảm làm cho ta rất hùng hồn.

(QUINTILIEN)

* Công dụng của đoạn giữa

Mỗi đoạn có một công dụng riêng.

Trong đoạn mở, bạn tự giới thiệu một cách gián tiếp tài nói của bạn, bạn phải làm sao thính giả chú ý ngay tới bạn, ham nghe câu chuyện của bạn: vậy lời lẽ phải gọt đẽo ý tứ phải tân kỳ, nhưng vẫn tự nhiên.

Đoạn giữa, dài nhất, sẽ đưa bạn tới mục đích: hoặc thuyết phục người nghe, hoặc gây trong đầu óc, tâm hồn họ một ấn tượng, một cảm tưởng gì, cho nên bạn "nhồi gì vào đó cũng được" như Victor Murdock đã khuyên. Ông nói quá như vậy để nhắc ta phải đặc biệt chú ý tới đoạn mở và đoạn kết. Sự thật đoạn giữa cũng quan trọng ngang với những đoạn khác.

* Thính giả không có thì giờ suy nghĩ

Thính giả khác độc giả ở chỗ có ít thì giờ suy nghĩ, còn phải luôn luôn theo dòng tư tưởng của bạn, không thể ngừng lại để tìm hiểu những ý bạn đương diễn hoặc ôn lại những ý đã phô bày ở đoạn trên. Như vậy có lợi mà cũng có hại cho diễn giả.

Lợi ở chỗ thính giả không kịp suy xét cho nên dễ bị lôi cuốn. Chỉ cần có chút tài nói và những cảm tình chân thật, một tấm lòng hăng hái là được thính giả tin và theo dù chỉ trong một lúc, ra khỏi phòng, họ có thể suy nghĩ và bình tâm phê bình những ý của bạn được.

Hại ở chỗ nếu lời không sáng sủa, rõ ràng, ý tứ không liên lạc tự nhiên thì người ta sẽ không hiểu được bạn muốn nói gì và hễ đã không hiểu một đoạn nào thì những đoạn sau dù có hay người ta cũng không muốn nghe nữa.

Như vậy bạn làm sao thuyết phục họ được? Nhất là nói trước quần chúng, hạng người ít học, ít suy nghĩ, lời lẽ càng bóng bảy trừu tượng bao nhiêu càng khó hiểu bấy nhiêu và họ càng chán bấy nhiêu. Các chính trị gia hiểu rõ điều ấy lắm, nên lời lẽ của họ rất thông thường mà lôi cuốn được đám đông. Còn các thạc sĩ, bác sĩ, lời lẽ rất chải chuốt lại không được hoan nghênh, mặc dầu diễn văn của họ đăng lên báo in trong sách, được phái trí thức rất thưởng thức.

* Cụ thể hóa những cái trừu tượng

Vậy điều kiện cốt yếu là phải sáng sủa, sáng sủa gấp ba một bài luận văn viết trên giấy. Mà muốn sáng sủa, xin bạn đừng lý thuyết nhiều quá và phải rán cụ thể hóa những cái trừu tượng. Đừng nói "hy sinh cho tổ quốc" mà nói "xả

thân trên bãi chiến trường"; đừng nói "tánh kiêu căng" mà nói "tánh coi người như cỏ rác, coi người bằng nửa con mắt"; đừng nói "người ấy lễ độ", mà nói "lời lẽ người ấy nhũn nhặn, cử chỉ hòa nhã, gặp ai cũng vui vẻ chào hỏi".

* Vài phép lý luận

Tuy vậy, nhiều khi cũng phải lý luận. Dưới đây tôi xin nhắc lại vài lối lý luận thông thường để các bạn tùy cơ dùng tới.

a) *Phép tam đoạn* tức là phép rất thường dùng trong môn toán học. Chắc các bạn còn nhớ định lý. Hễ A và B đều bằng C thì A và B cũng bằng nhau.

Ví dụ: Làm người (A) thì ai cũng phải chết (B).

Tôi (C) là người (A)

Vậy tôi (C) sẽ chết (B)

nghĩa là: A = B

A = C

Vậy C = B

Ta đưa ra một chân lý chung (làm người thì ai cũng phải chết; đoạn thứ nhất), rồi đưa ra một chân lý riêng (Tôi là người: đoạn thứ nhì) và kết luận rằng chân lý chung áp dụng vào trường hợp riêng đó được (vậy tôi sẽ chết: đoạn thứ ba). Hết thảy có ba đoạn, cho nên kêu là tam đoạn luận.

Phép tam đoạn luận có một sức thuyết phục rất mạnh. Ta nên thường dùng nó, miễn đừng quên rằng chân lý chung (tức đoạn đầu) có đúng, thì lý luận (tức hai đoạn sau) mới vững được.

b) *Phép quy nạp* rất được thường dùng trong khoa học

thực nghiệm. Phương pháp này ngược với phương pháp trên. Trong phép tam đoạn luận ta dùng một chân lý chung để chứng minh một chân lý riêng, hẹp; trong phép quy nạp, ta đi từ những chân lý riêng, hẹp để tìm ra một chân lý chung rộng.

Ví dụ: tôi thấy người đương thời hễ có sinh thì có tử, người Việt, người Pháp, người Mỹ, người Đức, ở đâu cũng vậy hết. Thời này như vậy mà thời xưa cũng vậy và tôi kết luận rằng hễ làm người thì phải chết.

Phép này cũng rất thường dùng trong khoa nói. Khéo dùng nó diễn giả hóa hùng hồn ngay mỗi một chân lý riêng có thể diễn thành một đoạn được. Đoạn này đối với đoạn kia, cân xứng nhau, rất dễ lôi cuốn thính giả.

c) *Phép liên đoạn.* Ta sắp những xét đoán của ta thành một chuỗi, cứ kết thúc của xét đoán thứ nhất thành tiền đề của xét đoán thứ nhì, kết thúc của xét đoán thứ nhì thành tiền đề của xét đoán thứ ba v.v...

Ví dụ: Ai không nghi ngờ gì hết (A) thì không tìm tòi để hiểu biết (B). Ai không tìm tòi để hiểu biết (B) thì không thấy gì hết (C). Không thấy gì hết (C) thì không biết gì hết, có mắt như đui (D). Vậy ai không nghi ngờ gì hết (D) thì là người đui (D).

Tóm lại: A = B (1)

B = C (2)   vậy A = D

C = D (3)

B là kết thúc của xét đoán thứ nhất (1), thành ra tiền đề của xét đoán thứ nhì (2)...

Văn sĩ Jules Renard dùng phép liên đoạn luận mà nói đùa một cách rất lý thú như sau:

- Nếu tôi có tài thì người ta bắt chước tôi.

- Nếu người ta bắt chước tôi, văn của tôi sẽ thành một "mốt".

- Nếu đã thành một "mốt", có lúc người ta sẽ bỏ "mốt" ấy mà theo "mốt" mới khác, nghĩa là chán văn của tôi.

- Vậy thà không có tài còn hơn.

d) *Phép song quan.* Phép này rất công hiệu, nhất là khi bạn muốn bác lý luận của ai, dồn họ vào chỗ bí, không lối ra nữa.

Muốn chứng minh một điều gì là đúng (hoặc tốt), bạn chứng minh rằng điều trái với điều ấy xét về mọi phương diện đều không thể có được (hoặc xấu xa).

Ví dụ bạn muốn khuyên người không nên học đánh bạc, bạn có thể lý luận như vầy:

"Nếu ta tập đánh bạc thì một là ta phải chống cự với máu cờ bạc, hai là ta phải để cho nó sai khiến ta. Chống với nó, ta sẽ khổ sở lắm, ta luôn luôn phải phấn đấu với ta; còn để nó sai khiến, ta sẽ mất hết cả nhân phẩm của ta đi. Cho nên đừng tập thói đó là hơn cả".

e) *Phép phản chứng.* Phép này tương tự với phép trên. Muốn chứng minh một điều gì là có lý thì bạn chứng minh rằng điều trái với điều đó hoàn toàn vô lý.

Những người muốn chứng minh rằng có Đấng Tạo Hóa thường dùng phép ấy mà nói: Nếu không có Đấng Tạo Hóa thì ai sinh ra thủy tổ loài người; loài vật...? Bảo là tự nhiên

mà có thì vô lý vì ở đời có cái gì tự nhiên mà sinh ra đâu? Chiếc đồng hồ không phải tự nhiên mà có; thân thể ta cũng không phải tự nhiên mà sinh ra. Vậy thì tất nhiên phải có một Đấng sanh ra vạn vật.

*** Những lỗi nên tránh trong khi lý luận**

Khi dùng những phép lý luận ấy, phải để ý đừng sa vào những lỗi sau này:

a) *Chưa định nghĩa đã lý luận.* Biết bao người cãi nhau về đạo Nho, người thì khô cổ bênh vực, kẻ thì lớn tiếng chỉ trích; người thì tôn sùng, kẻ thì mạt sát, chỉ vì họ cho hai tiếng ấy những nghĩa khác nhau; kẻ thì cho là đạo của Khổng Tử, kẻ lại cho là lý thuyết của Tống Nho, kẻ lại chỉ nghĩ đến gốc, người chỉ xét đến ngọn.

b) *Định nghĩa sai rồi lý luận.* Ví dụ có người nói đạo Nho là đạo chủ trương sự tôn ti trật tự. Thời buổi này ai cũng bình đẳng hết. Vậy đạo Nho không còn hợp thời.

Nhưng đạo Nho nào phải chỉ chủ trương có điều ấy? Đạo Nho còn dạy điều nhân thứ, phép tùy thời, lẽ trung dung nữa. Vậy chưa chắc đạo ấy hoàn toàn không hợp thời.

c) *Lấy một trường hợp đặc biệt mà nói chung.* - Ví dụ ta mới thấy một người Mọi nói dối mà vội kết rằng hết thảy giống Mọi đều gian trá là rất sai, tôi được tiếp xúc với nhiều người Mọi, thấy phần đông họ chất phác, thành thật hơn những dân tộc văn minh nhiều lắm.

d) *Lầm về nguyên nhân.* - Một hôm ta ra ngõ gặp gái, tính toán việc gì cũng không thành. Ta đừng vội kết rằng ra ngõ gặp gái là một sự xui xẻo, sự ấy chưa hẳn đã là nguyên

nhân những thất bại của ta hôm ấy. Nhiều khi hai việc xảy ra trước sau nhau mà không có liên quan nhân quả gì với nhau hết.

e) *Lầm nguyên nhân với kết quả.* - Có nhiều học sinh học lực còn kém, không hiểu được bài, nên chán nản sinh làm biếng. Thầy học hoặc phụ huynh đừng vội đổ oan cho các em ấy rằng làm biếng nên không hiểu được bài. Như vậy là lấy quả làm nhân.

f) *Cái vòng luẩn quẩn.* - Đáng lẽ phải chứng minh cả hai chân lý thì ta lại dùng chân lý này để chứng minh chân lý kia rồi dùng chân lý kia để chứng minh lại chân lý này, như vậy là mắc vào vòng luẩn quẩn.

Ví dụ muốn chứng minh rằng vị X là một ông Thánh, bạn nói: Nếu vị X không phải là một ông Thánh thì sao lại có những phép mầu này nọ được. Nhưng tới khi người ta bảo bạn chứng minh rằng vị X làm được những phép mầu ấy thì bạn lại đáp rằng vị X tất nhiên phải làm được những phép mầu ấy vì ngài là một ông Thánh kia mà, phép gì mà làm không được?

*** Bác quan niệm của người ra sao?**

Khi bênh vực quan niệm của bạn, bạn nên soi gương ông Charles Darwin mà đoán trước những chỉ trích của thính giả để tìm lời bác những chỉ trích ấy. Ông là một nhà tự nhiên học người Anh, nổi danh khắp hoàn cầu. Ông đã bỏ 15 năm để viết cuốn bất hủ: *"Bàn về nguồn gốc của các loài"*. Khi viết xong, ông biết tư tưởng của ông sẽ làm xáo trộn cả những nhận định tuy sai lầm nhưng đã sẵn có từ trước và vậy sẽ có rất nhiều người không công nhận thuyết mới của ông. Ông

bèn bỏ ra 15 năm nữa để tưởng tượng hết những lời chỉ trích của độc giả và ông đánh đổ trước những chỉ trích ấy.

Muốn bác lý luận của kẻ khác, bạn xét xem người đó có dùng một trong sáu lối lý luận tôi đã kể trên không? Có khi bạn nên tạm nhận lý luận của họ là đúng rồi chứng minh rằng nguyên tắc thì hay nhưng thực hành không được. Ví dụ bạn nói rằng phương pháp Tổ chức theo khoa học hợp lý thật và rất công hiệu, nhưng ở nước ta còn thiếu cán bộ, phần đông các nhà doanh nghiệp cũng không có óc sáng suốt, cho nên chưa thể thực hành ngay vào hết các kỹ nghệ được. Nếu áp dụng hấp tấp quá, e người ta đã chẳng hiểu phương pháp mà còn chê nó nữa. Vậy trước hết phải viết sách để phổ thông đã rồi lần lần thực hành trong từng ngành một.

b) *Muốn bác một sự kiện* nào người khác đưa ra, bạn có thể chỉ cho họ thấy rằng tài liệu họ dùng đều sai hoặc không đáng tin, hoặc đã bị người ta cắt bớt, xuyên tạc.

c) *Muốn bác một thành kiến*. Bạn phải đánh vào tâm lý đối phương. Chẳng hạn một nhà trí thức nọ có thành kiến rằng những sách viết bằng Việt ngữ đều không có giá trị, không đáng đọc. Nhưng bạn biết ông ta thích thơ Pháp lắm. Bạn ngâm một vài câu thơ mới chịu ảnh hưởng của thơ Pháp, như thơ của Xuân Diệu, rồi nhờ ông ta xét xem có giống một bài thơ nào của Pháp không. Chắc chắn là ông ấy sẽ thích.

Rồi bạn chỉ những đặc điểm của thơ Việt. Như vậy chỉ trong nửa giờ là bạn làm thay đổi hẳn ý kiến của người đó được.

d) *Bác những lời mỉa mai*. Phải có tài ăn nói, phải lanh trí mới bác được những lời mỉa mai. Nếu bạn không có tài ấy

thì tôi khuyên bạn đừng làm thinh, người ta sẽ cho mình là ngu, không hiểu được lời mỉa mai. Bạn nên nhũn nhặn mỉm cười rồi lại tiếp tục diễu, như vậy bạn tỏ ra rằng bạn hiểu đấy, nhưng lời chỉ trích ấy, bạn chỉ coi như một lời nói đùa, không quan trọng.

*** Vài lối hành văn**

Khi biện bác bạn *nên để những ý nào mạnh nhất về sau cùng*. Muốn "hạ" ai, bạn phải làm cho người đó lúng túng dồn họ vào thế bí đã, rồi mới đem những đòn độc nhất đập họ một vố cuối cùng, cho họ ngoi lên không nổi.

Những đoạn chuyển là những đoạn khó nhất, chỉ cần đọc những câu chuyện trong *truyện Thúy Kiều* và *truyện Lục Vân Tiên*, bạn cũng thấy tài của hai thi sĩ hơn kém nhau rất xa.

Nguyễn Du tả nàng Kiều sau buổi thanh minh về nhà nhớ Đạm Tiên và Kim Trọng rồi đêm nằm mơ thấy Đạm Tiên ra thơ đoạn trường, tỉnh dậy lo buồn ra sao.

Tới đoạn sau, thi sĩ tả Kim Trọng tương tư Kiều và dùng hai câu này để chuyển:

Cho hay là giống hữu tình.
Đố ai gỡ mối tơ mành cho xong!

Thiệt là tự nhiên làm sao!

Còn trong Lục Vân Tiên, hầu hết những câu chuyển vụng về như hai câu dưới đây:

Chuyện nàng sau hãy còn lâu,
Chuyện chàng xin kể từ đầu chép ra.

(Nàng là Nguyệt Nga và chàng là Lục Vân Tiên)

Có tài như Nguyễn Đình Chiểu mà còn lúng túng trong những đoạn chuyển, huống hồ chúng ta.

Muốn luyện lối chuyển, bạn nên đọc kỹ truyện Thúy Kiều. Chưa luyện được, bạn nên theo quy tắc sau này:

Nếu lời chuyển tự nhiên hiện trong óc bạn thì dùng nó, nếu không thì thôi, đừng cố kiếm cho kỳ được. Ông Francisque Sarcey, trong cuốn *"Conférences et conférenciers: souvenirs d'âge mur"* khuyên ta:

"Trong bài diễn giảng, không cần đoạn chuyển. Khi bạn đã diễn hết một ý rồi thì cứ qua ý khác cũng như trong bữa cơm, ăn hết món trước thì tới món sau vậy. Nếu không có một dây liên lạc nào giữa ý kiến tiếp nhau thì đặt thêm một câu chuyển không tự nhiên vào làm chi?... Khi nói, bạn phải để ý đừng dùng những tế nhị, những tiểu xảo, những văn hoa giả hiệu đó. Những cái ấy không có giá trị gì hết mà cũng chẳng có ích lợi gì cả. Bạn cứ thẳng thắn nói: "Chúng ta đã xét xong vấn đề ấy, bây giờ đến vấn đề sau". Nhưng tốt hơn là đừng nói gì hết chỉ nên ngừng một chút, cũng như khi viết ta xuống hàng vậy, rồi không cần báo trước, bỏ qua đoạn khác liền.

Nếu trái lại, có một liên lạc giữa hai vấn đề thì bạn khỏi lo không cần phải chỉ rõ sự liên lạc đó ra làm chi. Đừng mất công bắc cầu giữa hai ý, vô ích.

- *Trong một bài diễn văn, có khi phải dùng đủ các lối văn:* tả cảnh, tả người, tả hành động, kể chuyện chứ không phải chỉ dùng riêng một lối bình luận.

Vậy bạn cũng nên luyện đủ cả những lối ấy. Bạn nên đọc kỹ truyện Kiều, lựa và chép riêng ra những đoạn tả cảnh, tả

người, tả tình, tả hành động, những đoạn kể chuyện, những đoạn lý luận rồi phân tích tài nghệ của thi nhân.

Về những văn nhân hiện đại, bạn nên đọc những tác phẩm đã được Vũ Ngọc Phan khen trong bộ *"Nhà văn hiện đại"*. Ông là một nhà phê bình thận trọng, không thiên vị không ở trong một nhóm nào, nên lời bình phẩm của ông phần nhiều xác đáng cả.

Khi tả cảnh, người hoặc vật... bạn chỉ nên tả sơ sài và *chú hết ý vào những đặc điểm* nếu tả dài quá, thính giả nghe mau chán lắm.

Cũng là tả cảnh bốn bề mà Nguyễn Du chỉ dùng có 8 câu sau này:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ dàu dàu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh,
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Còn trong *Chinh phụ ngâm* thì dùng tới 20 câu:

Trông bến Nam, bãi che mặt nước,
Cỏ biếc um, dâu mướt màu xanh,
Nhà thôn mấy xóm chênh chênh.
Một đàn cò đậu trước ghềnh chiều hôm.

Trông đường Bắc đôi chòm quán khách,
Rườm rà cây xanh ngắt núi non;
Lúa thành thoi thóp bên cồn,
Nghe thôi ngọc địch véo von bên lầu.

Non Đông thấy lá hầu chất đống,
Trĩ sập sè, mai cũng bẻ bai,
Khói mù nghi ngút ngàn khơi
Con chim bạt gió lạc loài kêu thương.

Lũng Tây chảy nước đường uốn khúc,
Nhạn liêng không, sóng giục thuyền câu,
Ngàn thông chen chúc khóm lau,
Cách ghềnh nào thấy người đâu đi về.

Trông bốn bề chân trời mặt đất,
Lên xuống lầu thấm thoát đòi phen,
Lớp mây ngừng, mắt khôn nhìn,
Đâu nơi chinh chiến, đâu miền Ngọc Quan?

Xét về lời cả hai đoạn đều đẹp, khó phân biệt hơn kém. Nhưng tôi vẫn thích tám câu của Tố Như hơn, không rườm rà, rất rõ ràng, đọc xong không những như trông thấy cảnh ở trước mắt mà còn có cảm tưởng buồn mênh mông, buồn hơn Chinh phụ ngâm nhiều.

- Một câu chuyện bao giờ cũng có ba đoạn: đoạn mở, đoạn chính và đoạn kết.

Muốn cho câu chuyện được thính giả ham mê, hồi hộp nghe từ đầu đến cuối, nóng lòng muốn biết kết quả ra sao thì phải biết *sắp đặt những động tác cho sự tò mò của thính giả tăng lên lần lần cùng với hứng thú của câu chuyện*. Khi hứng thú lên tới cực điểm rồi thì nên kết thúc ngay, đừng bắt thính giả đợi lâu quá.

Vả lại đừng nên kể lể con cà con kê, kể càng ngắn càng hay, văn càng linh hoạt càng khéo. Bạn nên đọc những truyện *"Nằm vạ"*, *"Ma đậu"* của Bùi Hiển, những truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan và tập thư của bà de Sévigné.

Lối tự sự dễ làm cho thính giả chăm chú nghe bạn, miễn là bạn nói có duyên một chút. Bạn càng lý luận bao nhiêu họ càng nghi kỵ, thủ thế bấy nhiêu vì ai cũng có tâm lý bướng bỉnh, muốn giữ chặt lấy quan niệm, ý kiến của mình, dù biết rằng sai. Còn kể một chuyện, nhất là chuyện lạ, có hứng thú thì ai cũng sẵn sàng nghe bạn, và bạn có thể mượn câu chuyện dẫn dụ thính giả, đưa họ tới đâu cũng được, tới nỗi họ nhận cả những ý trái ngược với thành kiến của họ nữa.

Như trên tôi đã nói, những tác phẩm của Dale Carnegie sở dĩ bán rất chạy là trong đó tác giả ít lý luận mà kể chuyện rất có duyên.

TÓM TẮT CHƯƠNG 4 PHẦN II

1. *Lời lẽ phải sáng sủa, rõ ràng, phải có sự liên lạc tự nhiên giữa các ý. Đừng lý thuyết nhiều quá.*
2. *Có nhiều phép lý luận (tam đoạn, quy nạp, liên đoạn, song quan, phản chứng...) nhưng phải để ý, đừng:*
   - *Chưa định nghĩa rõ ràng đã lý luận.*
   - *Định nghĩa sai.*
   - *Lấy một trường hợp đặc biệt mà nói chung.*
   - *Lầm về nguyên nhân.*
   - *Lầm nguyên nhân với kết quả.*
   - *Vướng vào vòng luẩn quẩn.*
3. *Có nhiều cách bác kẻ khác (hoặc bác lý luận của họ hoặc bác thành kiến của họ, bác sự kiện, tài liệu họ đưa ra...) nhưng đừng bao giờ bác những lời mai mỉa hết.*
4. *Lý nào mạnh nhất diễn sau.*
5. *Trong bài diễn văn không cần có đoạn chuyển.*
6. *Phải luyện đủ các lối: Tả cảnh, tả người, tả tình, tự sự, bình luận,...*

Chương 5

ĐOẠN KẾT

Trong hầu hết các trường hợp bước đầu và bước cuối là những bước khó thành công nhất.

(DALE CARNEGIE)

*** Phải soạn kỹ và học thuộc đoạn mở và đoạn kết thúc**

Khi bạn ra mắt ai lần đầu, có phải lúc bạn mới gặp mặt và lúc từ biệt là những phút lúng túng, khó khăn nhất không? Bạn giữ gìn từng cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói để người ta có cảm tưởng tốt về bạn. Bất kỳ công việc nào cũng vậy mà nhất là việc diễn thuyết, bạn càng phải để hết tâm trí vào đoạn mở và đoạn kết. Kết tức là gói ghém thắt buộc lại. Đoạn kết là bước nhảy cuối cùng để tới đích. Diễn văn của bạn có làm cảm động lôi cuốn được thính giả hay không là nhờ nó, sau khi ngồi nghe bạn nói suốt một giờ, phần đông thính giả chỉ nhớ những lời sau cùng của bạn và chỉ những cảm giác cuối cùng mới dễ khắc sâu vào óc họ.

Vì vậy đoạn kết phải đập mạnh vào trí, và phải nhập sâu vào lòng họ.

Trên kia tôi đã khuyên bạn nên soạn miệng bài diễn

văn. Đó là chỉ nói về đoạn giữa thôi trong đoạn ấy bạn phải biết ứng khẩu, phải vừa nói vừa dò xét cảm tưởng của thính giả, rồi tùy theo đó mà lựa cách thay đổi bài diễn văn, rút ngắn lại, hoặc kéo dài ra, hoặc bớt lý luận, thêm tỉ dụ, có khi phải đổi cả phương pháp lý luận. Nhưng về đoạn mở và đoạn kết thì bạn phải viết trước và học trước nữa. Chỉ cần soạn một lối mở thôi vì đoạn ấy có thể định trước được. Còn đoạn kết thì phải soạn trước vài ba lối để tùy cảm xúc tâm lý của khán giả mà dùng lối này hay lối khác.

*** Những lỗi nên tránh**

Soạn nó ra sao? Không có qui tắc nào nhất định. Khoa nói thiên biến vạn hóa còn hơn phép làm văn nữa. Tuy vậy cũng có những lỗi nên tránh và những lối nên theo.

Bạn phải tránh:

a) *Đừng cho đoạn kết ngắn quá.* - Có nhiều người kết cụt ngủn như vầy: "Tôi đã xét hết vấn đề rồi. Vậy xin ngừng". Lối ấy rất vụng về, làm cho thính giả có cảm tưởng đứng trước một người chít khăn đóng bận áo gấm nhưng quần ngắn tới nửa ống cẳng và chân đi đất.

b) *Mà cũng đừng nên dài quá.* - Khi bạn bắt đầu vào đoạn kết, thường thường thính giả biết được liền, trừ phi bạn vụng về lắm thì không kể. Mà cũng nên dùng một trong những cách sau này: ngừng một chút sau khi nói hết đoạn giữa rồi cao giọng lên; hoặc nói chầm chậm khi vào đoạn kết, để cho họ biết rằng bài diễn văn sắp hết.

Vậy họ biết trước rằng sắp hết rồi và sửa soạn để ra về. Lúc ấy nếu bạn nói thêm dăm ba câu có ý nghĩa thì rất nên, chứ nếu bạn lại lè nhè kể lể dài dòng như một người đi đi,

lại lại hoài trước cửa mà không chịu ra cho, thì thính giả sẽ chán ngán, nóng ruột vô cùng và trách bạn làm mất thì giờ của họ, làm họ trễ bữa hoặc lỡ một cuộc hội họp. Nhất là nếu bạn lại rán pha trò một cách vô duyên hoặc có cái giọng cảm động nhạt nhẽo thì thật tai hại cho bạn.

*** Những qui tắc nên theo**

Có hai qui tắc nên theo:

a) Làm cho *thính giả ra về mà còn tiếc,* muốn được nghe nữa. Không phải là nói trong một giờ hay giờ rưỡi mà bài diễn văn của bạn có vẻ dài đâu. Dài hay không là do cảm tưởng của thính giả chứ không do thời gian. Vậy bạn phải dò xét thính giả, nhìn cặp mắt họ, nhận từng cử chỉ của họ. Nếu họ thắt lại chiếc cà vạt hoặc liếc mắt nhìn chiếc đồng hồ đeo tay, hoặc ngáp dài ngáp ngắn, uể oải ngả lưng vào ghế thì bạn nên kết ngay đi và lựa lối kết nào ngắn nhất bạn đã soạn trước mà đọc lớn tiếng lên.

b) Kết làm sao cho *người đui nghe cũng biết được là hết*. Dưới đây là một thí dụ trích trong một bài diễn văn của Hoàng tử xứ Galles.

"Thưa các ngài, tôi vốn thận trọng và tôi sợ hôm nay đã quên mất đức ấy mà nói về tôi nhiều quá. Nhưng như vậy chính tôi muốn thưa để các ngài hay, tôi đã có những cảm tưởng gì về địa vị và trách nhiệm của tôi. Tôi chỉ có thể hứa với các ngài rằng luôn luôn tôi sẽ rán sống sao cho xứng với trách nhiệm lớn lao ấy và khỏi phụ lòng tin cậy của các ngài".

Tôi có thể nói hầu hết những lời diễn văn hay đều có lối kết như vậy.

*** Vài lời kết**

Dưới đây là vài lối kết bạn có thể tùy trường hợp mà áp dụng được.

a) *Tóm tắt ý trong bài.* - Tóm tắt là bỏ những chi tiết, chỉ kể những điều quan trọng thôi. Vậy không được đọc lại cả bài diễn văn từ đầu tới cuối. Tóm tắt càng gọn chừng nào càng hay chừng nấy, nhưng gọn mà vẫn không được thiếu. Đoạn dưới đây có đủ hai điều kiện ấy.

"Tóm lại, thưa quí Ngài, phương pháp Tổ chức công việc theo khoa học thiệt mầu nhiệm. Nhờ nó mà năng lực sản xuất của loài người tăng lên gấp mười, gấp trăm.

Mà qui tắc không có chi lạ hết. Chỉ cần chịu suy xét và có tấm lòng công bằng. Chịu suy xét là gặp mỗi việc gì cũng hỏi: "Tại sao?" rồi tìm cách cải thiện ác ấy. Có tấm lòng công bằng là trong khi tiếp xúc với người khác, hễ cái gì ta không muốn thì đừng bắt người ta chịu, cái gì ta muốn thì gắng làm cho người được: như vậy, không có sự xích mích mà người ta sẽ tận tâm giúp mình.

Có hai đức ấy tức là nắm được bí quyết của khoa Tổ chức công việc theo khoa học vậy".

Trong bài *"Hàng mẫu kim cương"* ông Russel H. Conwell cũng dùng lối kết ấy nữa:

"Nếu các bạn quên hết những điều tôi đã nói tối nay thì ít nhất cũng xin nhớ lấy lời sau này của Bailey vì tuy chỉ có hai hàng nhưng nó chứa nhiều ý nghĩa hơn cả bài diễn văn của tôi: "Người nào suy nghĩ nhiều nhất, có những tình cảm cao thượng nhất, khéo hành động nhất là người ấy thọ nhất"

b) Kết bằng một lời khuyên về luân lý, như đoạn cuối truyện Thúy Kiều.

Ngẫm hay muôn sự tại trời
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao
Có đâu thiên vị người nào,
Chữ tài chữ mạng dồi dào cả hai.
Có tài mà cậy chi tài?
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

c) *Khuyến khích sự hoạt động.* - Một bài diễn văn hay là một bài làm cho thính giả cảm động và hăng hái hoạt động chứ không phải là một bài lời lẽ bóng bẩy, êm tai. Linh mục Massillon, một nhà hùng biện Pháp hồi thế kỷ thứ 17, nói: “Một linh mục có tài giảng đạo khi nào các tín đồ, sau khi nghe giảng, lặng lẽ ra khỏi nhà thờ và tự nhủ: “Tôi sẽ hành động như Cha đã giảng”. Ông có tài khêu gợi trí hoạt động của thính giả, cho nên nghe ông giảng đạo xong, vua Louis XIV khen: “Trẫm đã được nghe nhiều nhà hùng biện và đã thấy mến họ, nhưng khi Trẫm nghe Cha giảng bài thì Trẫm thấy bất mãn về mọi hành vi của Trẫm”. Nghĩa là nhà vua nhận rằng nghe giảng xong, Ngài muốn tu nhân sửa tính muốn hăng hái hoạt động.

Bạn phải rán sao cho đoạn kết để một cảm tưởng như vậy trong đầu óc thính giả.

Bạn thử đọc đoạn kết sau này trong bài: "Vi học dữ tố nhân" *(Đi học và làm người)* của Lương Khải Siêu viết cho các học sinh Trung Quốc xem có thấy nhiệt tâm tu tỉnh không?

"Này các bạn! Các bạn bây giờ có hoài nghi không? Có sầu muộn ngấm ngầm không? Có ai bi thống khổ không?... Tôi xin thưa với các bạn: các bạn hoài nghi, sầu muộn ngấm ngầm chính các bạn không có trí thức mà hóa ra mê hoặc, các bạn bi ai thống khổ chính các bạn không có lòng nhân mà sinh ra lo lắng. Đó đều là do trí thức, tình cảm, ý lực của các bạn chưa được tu dưỡng mài luyện, cho nên chưa thành người. Tôi mong các bạn có lòng thiết tha muốn tự giác! Tự giác rồi thì tự nhiên sẽ tự động. Ngoài trường học ra, tất còn nhiều cách học nữa: đọc một quyển kinh, xét bộ sử, ở đâu cũng có thể kiếm ông thầy tốt được..."

d) Đặt vài câu hỏi để thính giả tự đáp. - Trần Hành Chiết, sau khi bàn về lẽ cần thích ứng với hoàn cảnh mà cũng có khi phải biết cải tạo hoàn cảnh nữa, kết:

"Các bạn thanh niên bảo phải có hoàn cảnh tốt rồi mới nên thích ứng với nó? Nhưng hiện nay, ở Trung Quốc có những hoàn cảnh nào là tốt? Liếc mắt ngó bốn bề, chỉ thấy những thế lực tàn ác lụt trời, đầy đất, trùng trùng điệp điệp bao vây. Trong số các bạn, ai là người có cái dũng khí phản kháng những thế lực tàn ác ấy? Ai là người có cái quyết tâm cải tạo những hoàn cảnh ấy?[1].

(1) Đoạn này viết năm 1930.

e) Phác một tương lai vui vẻ hoặc rực rỡ, như đoạn kết bất hủ trong cuốn *Chinh phụ ngâm.*

Thiếp chẳng từng như người Tô phụ,
Chàng chắc không như lũ Lạc Dương.
Khi về dầu chẳng ấn vàng,
Trên khung cửi, dám rẫy ruồng làm cao!

Xin vì chàng xếp bào cởi giáp,
Xin vì chàng giũ lớp phong sương,
Vì chàng tay chuốc chén vàng
Vì chàng điểm phấn đeo hương não nùng.

Mở khăn lệ chàng trông từng tấm,
Đọc thơ sầu chàng thấm từng câu.
Câu vui đối với câu sầu,
Rượu khà cùng kể trước sau một lời.

Sẽ rót vơi lần lần từng chén,
Sẽ ca dần len lén từng thiên.
Liên ngâm, đối ẩm đòi phen,
Cùng chàng lại kết mối duyên đến già.

Cho bõ lúc sầu xa cách nhớ,
Giữ gìn nhau vui thuở thanh bình.
Ngâm nga mong gởi chữ tình,
Những này âu hẳn tài lành trượng phụ.

Hoặc như câu bóng bẩy, đẹp đẽ sau này trong đoạn kết

bài *"Ngó lại dĩ vãng và nhìn về tương lai"* của Robet G. Ingersoll (xem phụ lục).

"...Tôi thấy một giống người vô tật bệnh về thể chất cũng như tinh thần, đời sống được dài hơn, nỗi vui sâu hơn và ái tình trùm cả thế giới như một chiếc tàn, mà trên cao hơn hết, trên chóp đài, thì ngôi sao hy vọng của loài người chói lọi đời đời kiếp kiếp".

g) Sắp ý và lời cho hơi văn mỗi phút mỗi mạnh. – Lối này rất hùng hồn nhưng cũng rất khó và không phải đầu đề nào áp dụng cũng được.

Dưới đây tôi dịch đoạn kết của Lincoln trong bài nói về thác Niagara ở Mỹ:

"Thác đó gợi cả cái thời xưa, một thời xưa mơ hồ. Khi Kha Luân Bố bắt đầu đi tìm châu Mỹ, khi Giê-su chết trên thánh giá, khi Moise dắt dân tộc Do Thái qua Hồng hải, khi Adam, phải, khi Adam xuất hiện, do tay Thượng Đế nặn nên; ở những thời đó, thác Niagara cũng đã gầm lên như bây giờ rồi. Những loài khổng lồ ngày nay đã bị tiêu diệt, chỉ còn xương đầy gò đống ở châu Mỹ, thì thời đó, chúng cũng đã mở rộng cặp mắt ra như chúng ta bây giờ để nhìn ngọn thác hùng vĩ ấy. Tuy đồng thời với giống người thứ nhất, già hơn nữa là khác, mà thác Niagara vẫn trẻ, mạnh như hồi 10 ngàn năm về trước. Những con voi khổng lồ chết đã lâu tới nỗi bây giờ chúng ta chỉ nhờ thấy những mảnh xương của chúng mà biết rằng hồi xưa đã sống, cũng đã ngắm thác Niagara, cái thác mà trải qua một thời gian dài gần như không tưởng tượng được ấy, vẫn chảy thao thao bất tuyệt, không bao giờ ngừng, dù là chỉ ngừng trong một lúc, không bao giờ cạn, không bao giờ đông lại, không bao giờ nghỉ ngơi nữa!".

h) Mở rộng vấn đề, như những đợt sóng lan dần ra, hết đợt này tới đợt khác. Lối văn này cũng như lối trên... rất hay, nhưng cũng rất khó.

Như đoạn kết bài *phú Cung A Phòng* của Đỗ Mục sau này:

"Than ôi! Kẻ diệt Lục Quốc[1] *không phải là Tần mà là Lục Quốc vậy.*

Buồn thay! Người Lục Quốc nếu biết yêu nhau thì đủ sức để chống cự với Tần. Nếu Tần lại yêu người Lục Quốc thì truyền từ ba đến vạn đời mà làm chủ thiên hạ ai diệt Tần được?

Người nước Tần không có thì giờ để thương cho họ mà người đời sau than thở cho họ, người đời sau than thở cho họ mà lại không biết lấy đó làm gương, khiến cho người đời sau nữa lại than thở cho người đời sau nữa!"

Hoặc như đoạn kết dưới đây trong cuốn du ký *"Đế thiên Đế thích"*.[2]

"Thành Angkor Thom vuông 3.000 thước, hào rộng 100 thước, tường cao tám, chín thước, cổng cao hơn bảy thước thế thì binh khí hồi xưa sao phá nổi? Có phải rút hết cao huyết, đục hết gân xương của dân Thổ mà xây lên đó không?

Trách chi mà Đế Thiên Đế Thích chẳng mau thành phế tích như vậy? Trách chi mà dân Chiêm Thành chưa tới, người Thổ đã bỏ công trình vĩ đại mà dời đô xuống Oudon!

Nghĩ mà thương cho họ mà cũng thương cho loài người nữa? Khắp từ Đông qua Tây, từ cổ đến kim, chỗ nào, thời

(1) Là Tề, Hàn, Sở, Triệu, Yên, Ngụy, đều bị Tần thôn tính rồi thống nhất Trung Quốc. Tần sau bạo tàn, lại bị Hán vây diệt, kẻ tru di họ Tần không phải thiên hạ, mà chính là họ Tần.

(2) Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa TT tái bản 1992.

nào ta cũng thấy những phế tích của những kinh thành, lâu đài đánh dấu cái ngu xuẩn mênh mông vạn đại bất dịch của loài người: Egypte, Athènes, Rome, Carthage, Babylone, Đế Thiên Đế Thích? Biết bao nhiêu tiếng sang sảng trong tâm hồn ta, nhắc cho ta biết bao cuộc thịnh suy, cuộc đổ máu, đốt phá, giết hại và sự tiêu diệt của biết bao quốc gia!

Kẻ xây cất những lâu đài ấy đã là ngu, mà kẻ đốt phá còn ngu hơn nữa.

Kẻ kia đã tốn bao nhiêu công, của để tô điểm cho cảnh đa văn của Tạo Hóa thì ta cứ bảo tồn đi, du ngoạn đi, đốt phá làm chi? Sống sau họ hàng trăm, hàng ngàn năm, mà ngắm những cảnh của họ ngắm, đứng những chỗ họ đứng, nghe những tiếng họ nghe, đã không mất chút công khó nhọc mà có những cảm giác của họ, còn lại được cười cái ngu của họ, chẳng thú lắm ư?

Người phương Tây biết bảo tồn những di tích tráng lệ thật là khôn hơn người phương Đông chúng ta nhiều!"

i) Thành thật khen mà đừng nịnh hót, như đoạn sau này trong bài phê bình Vũ Trọng Phụng của Vũ Ngọc Phan:

"... Ông mỉa đời một cách cay độc, coi đời như một trò múa rối và điều thú là ông biết chính mình ông cũng phải đóng một vai trò như tất cả mọi người.

Về phần ông, tấn tuồng đã xong rồi, ông có thể hoàn toàn sung sướng vì cái vai trò về đường tri thức và tinh thần của ông, tuy ông đóng không bền [1] mà đã lỗi lạc hơn nhiều người múa mang từ lâu trên sân khấu".

---

(1) Vũ Trọng Phụng mất hồi 30 tuổi, trước khi cuốn *"Nhà văn hiện đại"* xuất bản.

Đọc câu kết sau này trong bài *"Quản, Án liệt truyện"* (Truyện Quản Trọng và Án Tử) của Tư Mã Thiên: "Án Tử nay mà còn thì tôi dù có cầm roi theo hầu, cũng lấy làm hâm mộ lắm vậy!", bạn có thấy lời khen thành thực nồng nàn và có giọng cảm khái vô cùng không?

j) Dẫn một bài hoặc vài câu thơ như đoạn cuối cuốn "Give Yourself a chance" của Gordon Byron:

"Tôi xin phép bạn mượn bốn câu thơ sau này của W. E. Henley để kết luận:

Số ta, ta chẳng định ư?
Tâm ta, ta khiến, ưu tư nỗi gì?
Đường đời gai góc chi chi,
Cửa đền hẹp mấy rồi thì cũng vô.

Tóm lại, thưa bạn, chính bạn phải tự tạo lấy vận may cho bạn".

k) Sau bữa tiệc, muốn cho thính giả vui vẻ để tiêu hóa các món ăn, người ta thường dùng một câu khôi hài để kết một câu chuyện vui, nhưng như trên kia tôi đã dặn, nếu bạn không có biệt tài về lối ấy thì đừng nên thử [1].

(1) Tôi nghĩ nên lấy nhiều thí dụ trong Việt văn hơn là trong những danh văn ngoại quốc mà vì không kiếm được những bài diễn văn đặc sắc bằng tiếng Việt, cho nên trong chương này đành phải trích nhiều đoạn viết cho độc giả chớ không phải cho thính giả. Tôi tưởng dù bài của bạn soạn để người khác đọc hay nghe thì quy tắc hành văn cũng không thay đổi mấy. Có lẽ ông Dale Carnegie cũng nghĩ vậy, nên trong cuốn *Public speaking and influencing men in business* dạy về khoa học nói trước công chúng, ông đã trích một bài báo để làm kiểu mẫu, tức bài "*A message to Garcia*" mà tôi đã dịch ở phần phụ lục với nhan đề: *"Một thông điệp gởi cho Garcia"*.

TÓM TẮT CHƯƠNG 5 PHẦN II

1 . Nên viết trước và học thuộc lòng hai, ba lối kết để tùy cảm xúc tâm lý của thính giả mà dùng.

2. Đoạn kết đừng nên ngắn quá, cũng đừng nên dài quá.

3. Có hai quy tắc phải theo:

a) Làm cho thính giả ra về mà còn tiếc, muốn được nghe nữa.

b) Kết làm sao cho người đui nghe cũng biết được là hết rồi.

4. Nên tùy trường hợp mà áp dụng những lối kết này:

- Tóm tắt ý trong bài.

- Kết bằng một lời khuyên về luân lý.

- Đặt vài câu hỏi để thính giả tự đáp.

- Phác một tương lai vui vẻ hoặc rực rỡ.

- Sắp ý và lời cho hơi văn mỗi phút một mạnh.

- Mở rộng vấn đề như những đợt sóng lan dần ra hết đợt này tới đợt khác.

- Thành thật khen, đừng nịnh hót.

- Dẫn một hoặc vài câu thơ.

- Nếu bạn có tài khôi hài thì kết bằng một câu trào phúng trong những cuộc hội họp vui vẻ.

PHẦN THỨ BA

NGHỆ THUẬT THUYẾT PHỤC THÍNH GIẢ

Muốn thuyết phục thính giả, trước hết phải cho họ hiểu rõ những ý ta diễn. Vì vậy điều kiện cốt yếu nhất là lời lẽ phải sáng sủa. Rồi ta lại phải:

- biết cách khắc sâu một ấn tượng vào óc họ,

- biết đập vào tâm lý họ.

để đưa họ tới sự hành động, mục đích tối thượng trong đời người.

Sau cùng dụng ngữ phong phú, giọng nói rõ ràng cũng là những điều kiện không thể thiếu được.

Chương I

SÁNG SỦA TRƯỚC HẾT

Trái với quan niệm chung, những người thông minh nhất cũng rất ít khi thông cảm với ta tới bực ta thường lầm tưởng.

(Dr. H. ARTHUS)

* Cần phải sáng sủa

Để soạn cuốn này, tôi đã đọc non hai chục cuốn sách bàn về khoa nói trước công chúng, viết bằng Pháp văn, hoặc Anh văn, hay Hoa văn. Mỗi tác giả có một chủ trương khác. Ông thì trọng lý luận, ông trọng giọng nói và điệu bộ, ông thì chuyên dạy cách tìm ý và luyện lời. Nhưng cả thảy đều khuyên: *Phải sáng sủa trước hết.*

Vì bốn lẽ:

- Không gì bực mình cho thính giả bằng chú ý nghe mà vẫn không hiểu.

- Trong khi nghe, thính giả không có thì giờ suy nghĩ, bắt buộc phải theo dòng tư tưởng của diễn giả, không thể ngừng lại để ôn những ý đã diễn rồi.

- Trong số thính giả, có những người ít học và hầu hết đều chưa quen với đầu đề, tư tưởng và lời lẽ của diễn giả.

- Ta tưởng lầm rằng người khác hiểu ta, sự thật thì cả những người thông minh nhất cũng hiểu ta rất ít.

Mà muốn cho thính giả hiểu ta thì ý và lời của ta phải thật sáng sủa.

*** Làm sao cho ý được sáng sủa?**

a) Chính bạn phải thật hiểu rõ vấn đề bạn diễn mới có thể làm cho người khác hiểu nó được. Nếu tư tưởng của bạn mập mờ thì lời của bạn cũng sẽ lúng túng; trái lại: "Ý mà sáng thì lời tất rõ và những tiếng để diễn ý đó sẽ hiện ra dễ dàng" (Boileau).

b) Đừng bao giờ ra ngoài đề. Diễn thuyết cũng tức như dắt dẫn thính giả theo một con đường để tới đích nào đó.

Nếu bạn dắt họ đi thẳng tới đích thì họ dễ nhớ được lối, nếu thỉnh thoảng bạn ngừng lại, thơ thẩn vào coi một ngôi miếu, một khu vườn ở xa đường, tất nhiên họ sẽ hoang mang và quên hướng.

c) Bạn lại nên lựa con đường ngắn nhất, nghĩa là *chỉ kể những điều quan trọng thôi.*

Những lúc rảnh, tôi thường tập cho học sinh của tôi nói. Tôi ra một đầu đề cho họ soạn trước rồi lên bảng nói trong năm phút. Lần nào tôi cũng dặn kỹ:

"Một người Mỹ khuyên trong một giờ đừng nên diễn quá ba điểm quan trọng, nếu không thính giả ra về sẽ quên hết. Các em chỉ nói trong năm phút, thì cũng đừng bắt bạn bè

nhớ quá ba điểm quan trọng. Cho họ nhớ hai điểm hoặc một điểm quan trọng thôi thì càng tốt".

Mặc dầu vậy, vẫn có những em diễn tới sáu, bảy ý quan trọng ngang nhau, thành thử ai nghe tới đoạn giữa cũng đã quên mất đoạn đầu.

Mà chẳng riêng các em, người lớn chúng ta cũng có tật ấy. Chúng ta đều rườm rà quá. Tật ấy khó sửa lắm, nhưng càng khó lại càng phải gắng. Xin bạn đổi tiếng "écrire" ra tiếng "parler" trong câu sau này của Boileau rồi chép lên giấy, dán lên tường, trước bàn viết của bạn:

"Qui ne sut se borner ne sut jamais écrire"

Và tôi xin nhắc bạn rằng kiếm được mười ý rồi, khi nào bỏ đi sáu bảy mà không thấy tiếc, những ý còn lại mới có thể làm cho thính giả chú ý nghe được.

d) Đừng lý thuyết viển vông, phải trưng nhiều thí dụ. Huệ Tử, một hiền triết thời cổ ở Trung Quốc đã nói một câu rất xác đáng đối với phương pháp giáo khoa và diễn thuyết: *"Nói với ai là đem cái người ta biết làm thí dụ cho cái người ta chưa biết để khiến người ta biết"*.

e) Đưa ra nhiều chứng cớ. Tuyên bố suông rằng nhiều người hồi nhỏ ít học mà sau làm được những sự nghiệp vĩ đại thính giả tất không tin. Bạn phải dẫn chứng. Kể những tên như Nguyễn Huệ, Lê Văn Duyệt chẳng hạn, và nếu có thể được kể cả những người đương thời hiện còn sống ngay trong tỉnh, trong xứ.

Như vậy chưa đủ, bạn lại còn phải chỉ rõ đời những danh nhân ấy hồi nhỏ khổ sở ra sao, tại sao không được học nhiều và sau thành công ra sao nữa.

f) Tránh thói mơ hồ, một thói chung của mọi người. Tôi đã hỏi hàng chục người đánh cá: "Từ sáng tới giờ chú đánh được bao nhiêu cá"? Cả chục người đều đáp:

- Không được bao nhiêu.

Không được bao nhiêu là bao nhiêu. Thật tôi không hiểu. Không phải họ có ý giấu tôi đâu. Họ chỉ quen thói mơ hồ thôi.

- Lương của thầy được bao nhiêu?

- Cũng đủ ăn.

Anh đánh bài ăn được bao nhiêu?

- Trên một trăm.

Trên một trăm là 101đ hay 130đ, 140đ.

- Trò này làm biếng lắm.

- Làm biếng cách nào? Môn nào nó cũng làm biếng hay có môn nó siêng? Nó ham chơi không. Hay là vì yếu đuối, sức học kém mà sinh chán học? Trong một ngày nó làm những việc gì? Khi ngồi vào bàn học vẻ mặt nó ra sao?

Biết bao lần tôi bực mình về những câu mơ hồ như vậy.

*** Làm sao cho lời được khúc chiết**

Ta phải nhận rằng văn sĩ của ta trong khoảng 20 năm từ 1920 tới 1940, đã gắng sức làm cho tiếng Việt rõ ràng, gọn ghẽ và họ đã thành công. So sánh những đoạn văn của Khái Hưng, Nhất Linh, Trương Tửu chẳng hạn, với những bài đăng trong *Nam Phong* hồi 1920, ta thấy tiếng Việt đã tiến rất nhiều về phương diện sáng sủa. Tiếc rằng ngữ pháp của ta chưa được qui định hẳn hòi, mỗi người phân giải ngữ

loại và mệnh đề một cách, thành thử ai muốn viết sao thì viết và do đó dễ có nhiều sự hiểu lầm.

Vì thế ta càng phải thận trọng mới mong thính giả hiểu ta được.

Muốn vậy xin bạn:

a) Đừng dùng những câu dài quá, làm cho thính giả nghe đoạn cuối quên mất đoạn đầu. Những câu dài mà rõ ràng thường có cái hơi rất mạnh, dễ làm cảm động người nghe. Nhưng phải có tài mới dùng được lối ấy mà cũng không nên dùng nhiều quá, dù sao hơi văn cũng sẽ hóa nặng nề. Nên để dành lối văn ấy cho những khi bạn hăng hái phô diễn một cảm xúc nồng nàn.

b) Phải tránh dùng những điển tích mà nhiều người chưa quen. Điển tích có công dụng là làm cho lời gọn, ý mạnh, nhưng người nghe phải hiểu nó mới được. Nếu bắt buộc phải dùng một điển mà phần đông thính giả chưa quen, bạn nên giảng trước.

c) *Tránh những danh từ chuyên môn và khi dùng, phải giảng hoặc vẽ ra, nếu cần.* Một hình vẽ có giá trị bằng một ngàn tiếng.

Ví dụ bạn khuyên thính giả thở bằng *hoành cách mạc* thì bạn phải nói tiếp ngay: hoành cách mạc là một bắp thịt mỏng, rộng, tựa như cái màng, chia thân ta ra làm hai phần, phần trên có phổi tim, phần dưới là gan, bao tử, ruột, thận... Bình thường nó hơi vòng lên như cái chậu úp. Nhưng nếu ta hít mạnh cho không khí vào cả những chỗ thấp nhất của phổi thì màng hạ xuống làm cho bụng ta phồng lên. Khi ta thở ra, màng ấy lại đưa lên và bụng ta lại dẹp xuống.

Rồi bạn lại phải chỉ thêm lối thở đó ích lợi chỗ nào, lối thở bằng phần trên của lá phổi có hại ra sao.

Mỗi khi dùng một danh từ mới hoặc chưa được phổ thông, bạn cũng nên giảng ra nữa. [1]

d) Lời của bạn phải tự nhiên. Nói trước một ngàn thính giả hay nói với dăm ba bạn thân thì cũng vậy, có khác gì đâu? Tại sao ta cứ nghĩ rằng hễ cuộc gặp gỡ long trọng hơn thì lời phải cầu kỳ, hoa mỹ hơn?

Lời càng tự nhiên, càng dễ thân mật với người nghe và càng dễ gây thiện cảm. Nhưng tự nhiên không phải là thô lỗ. Thô lỗ tức là khinh thính giả. Muốn thuyết phục người mà khinh người, làm sao thành công được.

e) Đừng dùng những câu có hai ba nghĩa như những câu sau này:

- Tôi biết anh A rõ hơn anh B.

Câu ấy có hai nghĩa:

- Tôi biết anh A rõ hơn là anh B biết anh A.

- Tôi biết anh A rõ hơn là tôi biết anh B.

Bạn muốn dùng nghĩa nào vậy?

Câu: "Tôi yêu anh hơn nó" cũng phạm lỗi tối nghĩa ấy.

"Một nhà buôn, bạn của anh ruột người bị thương, tên là Xuân".

Khi viết, bạn đánh hai dấu phẩy sau những tiếng "buôn"

(1) Khi viết, điều ấy không cần trừ phi viết những sách phổ thông về khoa học, vì độc giả có thể tra nghĩa những tiếng ấy trong từ điển được. Chú thích nhiều quá làm cho bài văn nặng nề, có vẻ một bài học.

và "thương" thì người đọc còn có thể đoán được ý của bạn. Nhưng khi bạn nói, tuyệt nhiên không ai hiểu Xuân là tên của nhà buôn hay là tên của người bị thương, hay tên anh ruột của người ấy.

Nên nói:

Một nhà buôn tên Xuân, là bạn của anh ruột người bị thương.

Lại sở Bưu điện, nếu bạn nói:

"Xin thầy bán cho ba con tem đồng rưỡi", thế nào người bán cũng hỏi lại.

- Ba con tem, mỗi con 1đ50 hay cả ba con là 1đ50?

Rồi bạn phải mất công trả lời. Sao không nói ngay:

- Xin thầy bán cho tôi ba con tem, mỗi con 1đ50 (hoặc mỗi con 0đ50).

Những lỗi như vậy nhiều lắm, không sao kể xiết được, tôi chỉ cử ra ba lỗi để làm thí dụ, mục đích là khuyên bạn nên thận trọng thôi.

*** Phải làm cho thính giả trông thấy những ý của bạn**

Nhưng làm cho thính giả hiểu ý của bạn chưa đủ, phải làm cho họ trông thấy những ý đó nữa.

Muốn vậy bạn phải:

a) So sánh

"Diện tích của nước Ấn Độ là bốn triệu cây số vuông, dân số được 390 triệu". Câu ấy rõ ràng lắm, ai cũng hiểu được, nhưng thính giả không trông thấy gì hết. Trái lại nếu bạn nói:

"Diện tích của Ấn Độ bằng 11 lần diện tích của nước ta mà dân số thì bằng 16 lần", có phải thính giả thấy ngay rằng Ấn Độ đất mênh mông và dân cư đông đúc vô cùng không?

Vậy bạn đừng nói "Mặt trăng cách trái đất 384.000 cây số" mà nói: "Một chiếc xe hơi chạy từ trái đất suốt ngày suốt đêm, cứ mỗi giờ 100 cây số phải mất 3.840 giờ nghĩa là trên 5 tháng mới tới cung của chị Hằng".

Bạn cũng đừng nói Kim tự tháp lớn nhất ở Ai Cập "cao 135 thước", mà nói: "cao bằng 10 cây sao mọc ở trước cửa" rồi bạn chỉ cây sao.

b) Dùng nhiều hình ảnh. - Nếu bạn nói "vì mê muội mà người đi học mất cả lương tâm" thì thính giả có hiểu gì không? Nếu hiểu thì ra về có nhớ gì không?

Trái lại, nếu bạn dùng hình ảnh như Liệt Tử trong câu chuyện: "mất dê" sau này thì chắc chắn là thính giả sẽ trông thấy ý của bạn mà nhớ hoài nữa:

"Người láng giềng Dương Chu mất một con dê, đã sai hết tất cả người nhà đi tìm, lại sang nói với Dương Chu mượn một người nhà cho đi tìm hộ.

Dương Chu nói: Ôi! sao mất một con dê mà cho những bao nhiêu người đi tìm?

Người láng giềng đáp:

- Vì đường có lắm ngã ba.

Khi các người đi tìm dê về, Dương Chu hỏi:

- Có tìm thấy dê không?

Người láng giềng nói:

- Không.

- Sao lại không tìm thấy?

- Tại vì đường có lắm ngã ba, theo các ngã ba đi một chốc, lại có nhiều ngã ba khác. Thành không biết đi về đằng nào để tìm thấy".

Người ta đi học cũng vậy, chỉ vì mê muội mà mất cả lương tâm.

(Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân dịch*)*

Bạn nên đọc bộ *"Mạnh Tử"* do Nguyễn Hữu Tiến dịch và bộ *"Cổ học tinh hoa"* của Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân mà tôi đã trích bài *"Mất dê"* trên kia, để tập lối dùng hình ảnh.

c) *Vẽ ra cho thính giả thấy rõ* - Chắc bạn đã thấy những hình quảng cáo của một hãng phân bón ruộng nọ. Một nửa tấm hình vẽ những thửa ruộng không dùng phân, cây lúa thấp, bông nhỏ, thợ gặt thưa thớt; còn một nửa vẽ những thửa ruộng dùng phân, cây lúa cao gấp hai, trĩu những bông đỏ rực, thợ gặt tíu tít, đống lúa cao ngất.

Tôi chắc không điền chủ nào trông tấm hình đó mà không thấy rõ sự ích lợi của phân hóa học và muốn dùng thử.

Vậy tại sao bạn lại nói: "Trái đất lớn bằng 50 lần mặt trăng" mà không vẽ hai vòng tròn, một lớn một nhỏ cho thính giả dễ thấy?

Tại sao bạn mất công nói non trăm tiếng để tả một bông thủy tiên mà không vẽ phác nó ra?

d) *Lặp lại những ý quan trọng bằng một cách khác* - Ví dụ ở đầu chương tôi đã nói: "Phải sáng sủa trước hết";

Ở đây tôi xin nhắc lại ý đó như sau này: Hễ lời lẽ của bạn sáng sủa thì mười thính giả có tới chín người tin ngay lý luận của bạn là đúng, họ có ít thời giờ để suy nghĩ khi nghe bạn nói và cũng vì óc họ làm biếng lắm.

*** Đọc trước diễn văn cho người thân nghe và nhờ chỉ dùm những chỗ tối nghĩa**

Nhiều khi bạn tưởng ý và lời của bạn rất rõ ràng, ai cũng hiểu, sự thật, chỉ một số rất ít người hiểu thôi phần đông thính giả chưa quen với đầu đề, với danh từ. Nếu bạn dạy học, chắc bạn đã nhận thấy điều ấy. Có đoạn bạn cho là học sinh hiểu rồi, khỏi phải giảng. Khi bắt trả bài, bạn mới thấy họ không hiểu chút chi hết.

Khắp thế giới đều nhận tiếng Pháp là tiếng sáng sủa hơn cả và còn ai để ý đến cách dùng chữ cho đúng và rõ ràng bằng các nhà làm luật? Vậy mà nhiều đạo luật viết bằng tiếng Pháp, ban hành rồi, mỗi người hiểu một nghĩa, các luật sư cũng hiểu khác nhau, sinh ra những vụ kiện rất lôi thôi chẳng hạn như những vụ kiện giữa chủ phố và người mướn phố trong mười năm về trước. Cùng một đạo luật, người mướn hiểu một cách, người chủ hiểu một cách, luật sư bên nguyên hiểu một cách, luật sư bên bị hiểu một cách, tòa dưới hiểu một cách, tòa trên hiểu một cách.

Vậy dù có hết sức lựa cách lý luận, lối phô diễn sao cho hợp với trình độ hiểu biết của thính giả thì mười lần vẫn có hai, ba lần họ không hiểu bạn đâu. Là người ta suy nghĩ không phải chỉ bằng óc mà còn bằng tim nữa.

Người ta thích cái gì thì cho ngay đó là phải, rồi bắt óc phải tìm những lý lẽ để bênh vực giải đoán của tình cảm. Và nếu lời lẽ của bạn có chỗ hơi tối nghĩa, là người ta vô tình hay cố ý, chụp ngay lấy cơ hội ấy để giải thích ý của bạn theo thành kiến, dục vọng của người ta. Cho nên cùng một đạo luật về phố cho mướn mà người mướn bao giờ cũng hiểu theo cái nghĩa nào lợi cho họ nhất, người chủ phố cũng hiểu theo cái nghĩa nào lợi cho họ nhất, hai nghĩa trái hẳn nhau.

Vì vậy cách chắc chắn hơn cả là bạn nên noi gương Bạch Cư Dị nếu bạn không được cái may mắn như Woodrow Wilson, có một người thân sửa văn giúp bạn.

Mỗi lần Woodrow Wilson viết một đoạn văn nào, cụ thân sinh ra ông bắt ông mang lại, đọc lớn tiếng cho cụ nghe. Thỉnh thoảng cụ ngắt lời hỏi: *"Con muốn nói gì đó?"* rồi ông bảo sửa lại kỹ lưỡng cho sáng sủa thêm.

Còn Bạch Cư Dị, một thi hào đời Đường, mỗi lần làm xong một bài thơ, kêu người vú già lại, đọc cho nghe và hỏi những chỗ nào khó hiểu. Nhờ vậy mà thơ ông rất bình dị, rõ ràng và hậu thế suy tôn ông là tổ của lối văn bình dân, ngang hàng với Đào Uyên Minh. Molière, nhà soạn kịch có tài nhất của nước Pháp, viết được màn nào cũng đọc cho một người tớ gái nghe. Hạng thiên tài còn chịu tốn công như vậy, huống hồ chúng ta!

Tôi đã theo qui tắc ấy. Những sách tôi viết hoặc dịch từ trước tới nay, tôi đều nhờ bạn thân đọc trước chỉ giùm những chỗ tối nghĩa để sửa lại rồi mới xuất bản. Có bạn lại tận tâm sửa giùm cho nữa. Cuốn này cũng vậy. Tôi xin trân trọng cám ơn những bạn ấy ở đây.

Tuy vậy, tôi vẫn chắc rằng còn có những chỗ chưa được sáng sủa. Nếu độc giả có vị nào không ngại công mà chỉ giùm thì thật là vạn hạnh cho tôi.

Chúng ta đương ở vào thời đại của quần chúng - đã có vẻ hơi khó hiểu rồi đấy - thời đại mà dân là trọng mà ai được lòng quần chúng thì sẽ được tất cả. Và văn chương thời nay nếu có một đặc tính nào quan trọng nhất, tất phải là sự sáng sủa.

Vậy diễn văn của bạn, nên đọc trước cho người thân nghe và nhờ chỉ dùm những chỗ tối nghĩa để sửa trước đi. Nhờ người thân chỉ bảo chẳng hơn là bị người sơ chỉ trích ư?

TÓM TẮT CHƯƠNG 1 PHẦN III

1. *Cần nhất là sáng sủa.*
2. *Muốn cho ý được rõ ràng bạn phải:*
   - *Thâm hiểu vấn đề.*
   - *Đừng bao giờ ra ngoài đề.*
   - *Biết tự hạn chế, chỉ kể những điều quan trọng thôi. Đừng lý thuyết viển vông mà nên đưa ra nhiều thí dụ, nhiều chứng cớ.*
   - *Tránh thói mơ hồ.*
3. *Muốn cho lời được sáng sủa, bạn phải:*
   - *Đừng dùng những câu dài quá.*
   - *Đừng dùng những điển tích mà nhiều người chưa quen.*
   - *Tránh những danh từ chuyên môn và những danh từ mới. Nếu bắt buộc phải dùng thì nên giảng cho thính giả hiểu nghĩa.*
   - *Giản dị và tự nhiên trong lời nói.*
   - *Tránh những câu hai ba nghĩa như "Bán cho tôi 3 con tem 1đ50".*
   - *Lặp lại những ý quan trọng.*
4. *Chỉ khi nào thính giả trông thấy được những ý của bạn thì mới hiểu rõ được ý đấy. Muốn vậy bạn phải:*

- So sánh.
- Dùng nhiều hình ảnh.
- Vẽ ra, nếu có thể được.

5. *Bạn phải lựa cách lý luận và lối phô diễn sao cho hợp với trình độ hiểu biết của thính giả.*

6. *Đọc trước diễn văn của bạn cho người thân nghe và nhờ chỉ giùm cho những chỗ tối nghĩa để sửa trước.*

Chương 2

KHẮC SÂU MỘT ẤN TƯỢNG VÀO ÓC THÍNH GIẢ

Điều quan trọng nhất là hăng hái và hăng hái do thành thực mà ra.

(EMERSON)

* Phải kích thích thị giác của thính giả

Lời lẽ sáng sủa, thính giả sẽ hiểu, nhưng muốn cho họ nhớ lâu, bạn phải biết cách khắc sâu một ấn tượng vào óc họ, nghĩa là phải biết kích thích thị giác và óc tưởng tượng của họ.

Dưới đây tôi xin trích một câu chuyện trong cuốn *"Đắc nhân tâm: bí quyết của thành công"* của ông Dale Carnegie, để bạn thấy rằng phô bày một chân lý chưa đủ, còn phải làm cho sự thực linh động, có thú vị và đập mạnh vào mắt người ta nữa mới được.

"Một hãng nọ, chế dầu thơm, phái ông James Boynton điều tra về tình trạng của các mỹ phẩm (như phấn, son, kem, dầu thơm...) trên thị trường có người báo trước chắc chắn sẽ có những nhà cạnh tranh phá giá các món hàng ấy.

Nhà kinh doanh đó không bằng lòng cách ông Boynton

điều tra. Ông này kể lại: "ông ấy chỉ trích những phương pháp tôi đã dùng. Tôi bênh vực những phương pháp ấy. Chúng tôi tranh biện. Sau cùng ông ta phải nhận rằng tôi có lý nhưng lúc đó tôi phải ra về. Không kịp cho ông ta biết kết quả cuộc điều tra ra sao.

Lần sau tôi không mất công đưa con số và dẫn chứng làm chi. Tôi quyết định kích thích óc tưởng tượng của ông.

Vô phòng của ông, tôi thấy ông đương bận điện thoại. Trong khi ông nói, tôi trút va-li của tôi trên mặt bàn 32 lọ kem đánh mặt đều của những hãng cạnh tranh mà ông biết.

Trên mỗi lọ tôi đều dán một miếng giấy tóm tắt một cách linh động và rõ ràng, kết quả cuộc điều tra của tôi về thứ kem đó.

Kết quả ra sao?

Tức thì hết tranh biện. Ông ta cầm một lọ rồi tới lọ khác, đọc miếng giấy, hỏi tôi vài câu, rồi chúng tôi trò chuyện thân mật. Ông bằng lòng lắm. Đáng lẽ cho tôi nói có 10 phút như lần trước, thì ông giữ tôi lại tới một giờ mà chưa hết chuyện.

Cũng vẫn những tài liệu lần trước, nhưng lần này tôi biết kích thích thị giác và óc tưởng tượng của ông mà kết quả khác xa như vậy đó!"

Trong câu chuyện trên, ông James B. Boynton đã kích thích nhà kinh doanh bằng cách đập mạnh vào thị giác.

Có nhiều lối kích thích khác tôi sẽ kể qua ở dưới đây:

* Kể một chuyện lạ

Cách đây mấy năm, tôi có đọc một quyển du ký của một

người Anh đi từ Miến Điện qua Vân Nam[1] trong đó tôi chỉ còn nhớ mỗi một chuyện sau này:

"Một buổi sáng sớm, tác giả đi coi châu thành Vân Nam, thấy nhiều người Trung Hoa đứng chung quanh một quán rửa mặt. Chủ quán đưa cho khách hàng một bàn chà răng, một khăn mặt và một thau nước nóng. Khách chà răng, rửa mặt rồi, chủ quán đưa bàn chà và khăn cho người khách sau. Điều này mới ghê tởm hơn nữa, có khi một thau nước bán cho hai, ba người, người dùng trước trả giá cao còn những người sau trả hạ hơn".

Sách dày khoảng hai trăm trang, có bao nhiêu chuyện. Tại sao tôi chỉ nhớ có chuyện đó? Tại nó lạ hơn hết, tôi chưa bao giờ tưởng tượng được cách rửa mặt như vậy. Chuyện có thật không tôi chưa dám tin hẳn, nhưng quả là nó đã kích thích tôi rất mạnh.

Nhưng còn thiếu gì chuyện lạ về đời sống của sâu bọ, chim muông, về những bí mật của vũ trụ, mà sao tôi không nhớ được lâu. Vì những chuyện ấy không liên lạc với đời sống hằng ngày của tôi.

Mười năm trước nghe nói một vị bác sĩ ở Sài Gòn cắt hết bao tử của một người, nối thực quản với ruột non mà người đó vẫn sống được, tôi lấy làm ngạc nhiên lắm và nhớ tới bây giờ. Nhưng nếu lúc ấy có ai nói rằng cắt bao tử của con lạc đà mà con vật vẫn sống như thường thì chắc tôi cho là chuyện thường.

Vậy muốn cho một chuyện kích thích người rất mạnh thì

(1) Tôi tiếc không còn nhớ tên tác giả.

nó vừa phải có cái vẻ mới mẻ, lạ lùng, vừa có liên lạc trực tiếp với đời sống của ta.

+ *Dùng nhiều hình ảnh*

Ở chương trên tôi đã nói hình ảnh giúp cho lời lẽ được sáng sủa. Sở dĩ vậy là nhờ nó kích thích thị giác.

Tại sao ca dao rất dễ nhớ? Chính là vì lời vừa giản dị, vừa có vần, vừa chứa nhiều hình ảnh. Chẳng hạn những câu này:

Chân mình lấm những mê mê
Lại cầm bó đuốc mà giê chân người.

Chỉ đâu mà buộc ngang trời
Thuốc đâu mà chữa con người lẳng lơ.

Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước, ta thương nhau cùng.

Bạn nên đọc bộ *"Tục ngữ phong dao"* của Nguyễn Văn Ngọc, sẽ thấy lời lẽ của dân quê Việt Nam rất bóng bẩy và nhiều khi ý tứ cũng tân kỳ nữa.

+ *Nhỏ làm cho lớn, lớn làm cho nhỏ*

a) Trong cuốn *"Tổ chức công việc theo khoa học"* tôi lấy

thí dụ sau này để chứng minh rằng ta bỏ phí thì giờ và do đó bỏ phí tiền bạc nhiều quá.

Mấy năm trước, công chúng phải đứng nối đuôi nhau ở trước một sở để xin "bông" hoặc trước một tiệm để mua đồ. Nếu ta tính trung bình ở nước ta có 1 triệu người như vậy mỗi tháng mỗi người phí 10 giờ, mỗi giờ thiệt cho quốc gia trung bình là 5đ. (vì đáng lẽ những người ấy sản xuất cho quốc gia được thì phải đứng không một cách vô ích), thì một năm sẽ thiệt hại: 5đ x 10 x 12 x 1.000.000 = 600.000.000đ. Như vậy là nhỏ làm cho lớn.

Muốn khuyên người chừa hút thuốc, chúng ta cũng dùng lối ấy:

Mỗi ngày hút một gói thuốc giá 3đ.

Mỗi năm mất: 3đ x 365 = 1.095 khoảng 1.100đ.

50 năm phí 55.000đ.

Nếu không hút thuốc, để dành số tiền ấy tậu được một căn nhà cho con.

b) Còn muốn làm cho lớn hóa nhỏ thì theo lối ngược lại.

Ví dụ bạn hỏi một người:

- Anh coi ngôi nhà này đẹp không? Anh muốn có một ngôi nhà như vậy không?

- Có nhưng tiền đâu mà mua? Giá ít cũng trên mươi vạn.

- Phải, nhưng có khó gì đâu? Mỗi ngày anh uống 2 chai rượu bia và hút một gói thuốc thơm, tốn hết thảy khoảng 21đ. Nếu anh bỏ thói đó đi, uống nước lạnh hoặc trà hột và không hút thuốc nữa. Chỉ trong 14 năm, anh có thể tậu cho

cháu một ngôi nhà như vậy được. Mà 14 năm có lâu gì đâu? Năm nay cháu 7 tuổi, khi cháu trưởng thành đã có được ngôi nhà ấy.

*** Đổi con số thành hình ảnh**

Trong thí dụ trên kia về sự đứng nối đuôi để xin "bông", tôi đã tính ra số tiền thiệt hại cho quốc gia mỗi năm là 600 triệu đồng. Bạn có thấy nó quan trọng ra sao không? Chắc là không, bạn chỉ thấy có chín con số, không có chi là vĩ đại cả. Cho nên ở trong cuốn *"Tổ chức công việc theo khoa học"*, tôi viết thêm "số tiền ấy đủ khai phá một cánh đồng mênh mông bằng Nam Bộ".

Nếu bây giờ viết lại tôi sẽ thêm:

"hoặc để cất hai vạn căn nhà cho hai vạn gia đình lao động ở (mỗi căn khoảng ba vạn đồng). Nghĩa là nhờ số tiền ấy ta có một dãy phố dài sáu mươi cây số". Bạn thử tưởng tượng con đường từ Sài Gòn tới Biên Hòa mà suốt 2 bên đầy những căn phố sát nhau, sẽ thấy số tiền vĩ đại làm sao!

Tại sao tôi lại thêm như vậy? Là tôi hiểu rằng con số không đập mạnh vào đầu óc các bạn bằng hình ảnh hai dãy nhà hai bên đường từ Sài Gòn đến Biên Hòa ấy.

Con số sau này:

18.000.000.000.000.000.000.

có "nói" gì với bạn không? Có hình dung trong đầu óc bạn gì không? Ít lắm.

Nhưng nếu tôi nói:

"Ví dụ trái đất không có biển và núi, chỗ nào cũng trồng

lúa được hết và trồng luôn tám mùa, thì số *hột* lúa gặt được trong tám mùa đó mới lớn bằng con số nói trên" thì hẳn là bạn thấy liền nó vĩ đại không thể tưởng tượng được chứ!

Điện Vatican của Giáo Hoàng ở La Mã có 15.000 phòng.

Điện Vatican có nhiều phòng tới nỗi cứ mỗi ngày đổi một phòng thì sống 40 năm cũng chưa biết hết được các phòng trong đó.

Bạn thử xem hai cách nói ấy, cách nào kích thích thính giả mạnh hơn?

*** Dồn dập các sự kiện**

Chẳng hạn giảng về ảnh hưởng vĩ đại của Lư Thoa (J.J. Rousseau) tới những thế kỷ sau, bạn có thể nói trong vài phút rồi kết:

Sở dĩ bây giờ chúng ta được vậy là nhờ Lư Thoa.

Ngừng một vài giây, bạn lại tiếp tục diễn một đoạn khác rồi lại kết.

Sở dĩ bây giờ chúng ta được vậy cũng là nhờ Lư Thoa.

Rồi một lần nữa.

Độ năm, sáu lần như vậy thì không thính giả nào là không bị bạn thuyết phục.

Có thể nói rằng tư tưởng của bạn sẽ đóng chặt như một cây đinh vào trong óc họ. Tôi nhớ năm kia đã dùng phương pháp ấy và sáu tháng sau tôi được cái vui là thấy học sinh của tôi có nhiều trò nhớ được gần hết.

Tất nhiên bạn phải có một giọng quả quyết, hăng hái,

cặp mắt của bạn phải như nẩy lửa mới được, chứ nếu bạn lè nhè thì thính giả sẽ ngủ gục cả mất.

* Dồn dập nhiều câu hỏi

Ví dụ đoạn này trong bài tựa cuốn *"Bảy bước tới Thành công":* Để giật được bằng cấp tú tài hay cử nhân - chưa xét tới những bằng cấp cao hơn - chúng ta mất bao công khó nhọc? Học luôn trong mười, mười lăm năm, học ngày học đêm, thì chúng ta có đủ nghị lực để đeo đuổi cho tới cùng, mà luyện tinh thần, thân thể và tính tình mỗi ngày một giờ trong vài ba năm thì tại sao lại không đủ nghị lực? Mà sự thành công trong đời làm ăn của ta so với sự thành công ở nhà trường, bên nào quan trọng hơn? Tại sao ra khỏi trường ta lại không chịu học nữa? Tại sao?

* Dẫn lời các danh nhân

Có khi thính giả không tin lời của bạn coi bạn chỉ là một người thường cho nên bạn phải mượn uy quyền của các danh nhân và dẫn lời của họ.

Dẫn sách nhiều quá thì thính giả sẽ chán, cho rằng bạn không có ý tưởng gì đặc sắc hết, toàn là đi mượn của người nhưng biết dẫn chứng vừa phải và hợp lúc thì lý lẽ của bạn sẽ được mạnh lên nhiều.

Dẫn lời của ai thì nên

- dẫn cho đúng
- chỉ rõ xuất xứ ở đâu[1]
- lựa những danh nhân mà nhiều người biết

(1) Tôi xin lỗi độc giả không theo qui tắc đó trong cuốn này được vì viết về loại này cần phải dẫn rất nhiều sách. Nếu chỉ hết những xuất xứ thì sợ các bạn mỗi lúc phải ngừng lại, mất thì giờ và dễ chán.

- lựa danh nhân của nước mình trước. Như vậy không phải vì lòng ái quốc hẹp hòi đâu mà danh nhân của mình được nhiều người biết hơn.

- Nếu có thể được, lựa những danh nhân hiện còn sống và ở ngay trong châu thành hoặc trong tỉnh mà bạn diễn thuyết. Thính giả được biết hành vi của họ, có khi biết mặt họ nữa, cho nên dễ có thiện cảm với họ, do đó dễ tin những tư tưởng của họ mà bạn dẫn ra.

*** Đổi vài tiếng trong đoạn trên để diễn một ý khác trong đoạn dưới, thành ra hai đoạn đối nhau**

Lối này rất thường thấy trong cổ văn Trung Quốc. Như đoạn sau này trong *Luận Ngữ:*

"Tử viết: "Phú dữ quý, thị nhân chi sở dục dã, bất dĩ kỳ đảo đắc chi, bất xử dã; bần dữ tiện, thị nhân chi sở ố dã, bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất khứ dã" (Khổng Tử nói: *"Giàu và sang, ai chả muốn, lẽ không nên được mà được, không ham; nghèo và hèn, ai chả chán, lẽ không đáng chịu mà phải chịu, cũng đành"*).

Bạn thấy đoạn đó có hai vế giống nhau, chỉ đổi những tiếng:

Phú, quý, dục, xử, ở vế trên

ra:

bần, tiện, ố, khứ thì thành vế dưới.

*** Khen trước chê sau, hoặc chê trước khen sau**

Muốn chê, hãy khen trước đã. Muốn khen, chê trước đã. Đọc cuốn *"Nhà văn hiện đại"* của Vũ Ngọc Phan, bạn sẽ thấy nhiều thí dụ về phép này. Tôi trích ra đây hai đoạn:

a) *Khen rồi chê*.- "Về tiểu thuyết cũng như về thơ, Nguyễn Vỹ tỏ ra là một nhà giàu tình cảm. Những mối tình của ông diễn ra trong lúc ông thành thực, trong lúc ông trút bỏ hết những tính cầu kỳ, bao giờ cũng cảm động. Nhưng người ta lấy làm tiếc rằng trong những lúc viết văn hay làm thơ, ít khi Nguyễn Vỹ lại thành thực được như lúc ông chuếnh choáng hơi men".

b) *Chê rồi khen*.- "Thạch Lam là một nhà văn đã trút cả những tính tình của mình sang các nhân vật do ông sáng tạo nên, các vai không khác nhau mấy tí. Ông vớt vát lại được điều này: ông là một tiểu thuyết gia kể những chuyện tâm tình rất khéo. Dưới ngòi bút ông những cô con gái thuộc hạng trung lưu được tả bằng những nét mỹ miều, và những cảnh êm dịu thường trở nên những cảnh rất nên thơ".

* Chê mà là để khen, hoặc khen mà là chê

Ví dụ ở vào một thời buổi mà ai nấy đều thờ con "bò vàng" những kẻ thừa nước đục thả câu thì phát phú rất mau, và được mọi người trọng vọng, còn những người có đức hạnh nhưng ở chòi lá, mặc vải thô, thì thiên hạ bĩu môi khinh bỉ. Bạn chê người này là vụng dại, tức là bạn khen đấy, còn như nếu bạn khen người khéo ra vào nơi quyền quý, tức là bạn chê vậy.

* Nói quá

Ca dao Việt Nam ta thường thấy lối này, như đoạn:

Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu, ép uổng duyên con.
Duyên sao cắc cớ hỡi duyên,
Cầm gương gương tối, cầm vàng vàng phai.

hoặc đoạn:

Đêm nằm thì ngáy o o
Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.
Đi chợ thì hay ăn quà,
Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm.
Trên đầu những rác cùng rơm,
Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu.

Tôi muốn kể hàng chục đoạn nữa đoạn nào cũng hay hết, nhưng sợ lạc đề, nên phải tạm ngừng. Tôi xin các bạn mở cuốn *"Tục ngữ phong dao"* của Nguyễn Văn Ngọc ra coi.

*** Đương nói thì ngừng và bỏ lửng câu**

Ví dụ:

Thanh niên hồi ấy như vậy đó. Kẻ nào có hạnh thì lo cắm cổ học hầu giật một vài bằng cấp, để vinh thân phì gia, lấy sự có nhà lầu xe hơi, vợ đẹp con khôn làm mục đích tối thượng ở đời, còn kẻ vô hạnh thì sống bám vào cha mẹ, ăn bận cho đúng mốt, suốt ngày đêm lăn lóc trong các hộp đêm hoặc tiệm hút, không có một lý tưởng gì cả và chỉ...

*

Còn nhiều cách nữa dầu viết thêm vài chục trang giấy cũng chưa đủ, vậy tôi ngừng lại và tóm tắt rằng:

Sự bất thường luôn luôn được người chú ý tới.

Chỉ một luật ấy mà khéo áp dụng thì lời lẽ của bạn sẽ thiên biến vạn hóa và thính giả sẽ say sưa nghe bạn từ đầu đến cuối.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2 PHẦN III

Phô bầy rõ ràng một chân lý chưa đủ, phải làm cho sự thực linh động, có thú vị và kích thích thính giả nữa.

Muốn vậy bạn có thể theo những cách dưới đây:

1. *Kể một chuyện lạ có liên lạc với đời sống hàng ngày của thính giả.*
2. *Dùng nhiều hình ảnh.*
3. *Lớn làm cho nhỏ, nhỏ làm cho lớn.*
4. *Đổi con số ra những vật gì có thể trông thấy được, như đổi con số 600 triệu đồng ra hai dãy nhà sát vách nhau ở hai bên đường từ Sài Gòn tới Biên Hòa.*
5. *Dồn dập các sự kiện.*
6. *Dồn dập nhiều câu hỏi.*
7. *Khéo dẫn lời của danh nhân.*
8. *Đổi vài tiếng trong đoạn trên để diễn một ý khác trong đoạn dưới, thành ra hai đoạn đối nhau.*
9. *Khen rồi hãy chê, chê rồi hãy khen.*
10. *Chê là để khen mà khen là để chê.*
11. *Nói quá.*
12. *Đương nói rồi ngừng lại và bỏ lửng câu.*

Tóm lại, sự bất thường luôn luôn được người khác chú ý tới.

Chương 3

ĐÁNH VÀO TÂM LÝ THÍNH GIẢ

Mật ngọt chết ruồi (Tục ngữ).

Người đời ai cũng chỉ mê man với cái "tôi" của họ.

(Dr. H. ARTHUS)

Muốn cho quần chúng nghe bạn, ùa theo bạn và dâng trái tim cho bạn thì nói với họ về Tổ quốc, Công bình và Tự do.

(CORMENIN)

* Diễn giả phải là một nhà tâm lý

Nếu người ta ghét bạn thì dù bạn có tài ăn nói như Tô Tần, Trương Nghi, cũng không ai thèm nghe và nói không ai nghe thì bạn phải cụt hứng, còn đâu là tài hùng biện nữa? Ông Rockefeller đã hiểu rõ lẽ ấy, cho nên trước khi nói với thợ thuyền đương căm hờn ông, ông phải đi thăm từng gia đình của họ, lấy lòng mọi người và khi bước lên diễn đàn, ông rất ôn tồn, dùng hết hảo ý để gây thiện cảm của thính giả rồi mới đưa ý kiến của ông ra. Muốn được lòng người,

phải biết tâm lý người. Những nhà hùng biện đều là những người biết rõ tâm lý của thính giả, nghĩa là tâm lý chung của loài người và tâm lý riêng của từng hạng người.

*** Tâm lý chung của loài người**

Tâm hồn ta rất phức tạp. Các triết gia hồi xưa mà Aristote là một, cho rằng loài người có lý tính, biết lý luận, suy xét và bẩm sinh ra ưa sống đời đoàn thể. Có phần đúng. Em bé nào thấy điều gì lạ cũng hỏi Ba Má: "Tại sao?" Như vậy, là có lý tính.

Chơi một mình thì buồn bực, phải kiếm bạn, không thì cũng chơi với con Vện, con Miu, không có súc vật nữa thì chơi với cái gối, cái hộp, cho những vật ấy một linh hồn bạn bè - như vậy là có óc đoàn thể.

Nhưng loài người đồng thời cũng lại rất ích kỷ và rất ít chịu suy xét, có rất nhiều thành kiến và bị ám thị, "ai nói sao bảo sao làm vậy."

Tâm hồn chúng ta có những sự mâu thuẫn như thế, không hoàn toàn ác như Tuân Tử đã nghĩ, cũng không hoàn toàn thiện như Mạnh Tử đã tưởng. Có như thế mới là loài người, nếu không thì chúng ta đã thành loài chồn, loài cáo, hoặc các Tiên, Thánh rồi, phải không bạn?

*** Loài người ích kỷ, chỉ nghĩ tới mình thôi**

Bạn không tin ư? Nhưng chiến tranh giết bao nhiêu người ở Triều Tiên, cha xa con, vợ khóc chồng, mà khi nghe những tin tức ấy trên báo hay trong máy thâu thanh, bạn có thấy đau lòng như thua canh tài xỉu hoặc khó chịu như khi bạn nhức răng không?

Một lần tôi hỏi anh bạn:

- Có nhà tiên tri đoán khoảng năm 2.000 thì tận thế. Anh có muốn thấy cảnh đó không?

Anh bạn đáp:

- Muốn, nhưng người ta chết mà mình cũng chết thì hết thú rồi. Tôi muốn người chết hết, trừ gia đình tôi ra.

Bạn thử thành thực tự xét xem đã có lần nào bạn nghĩ như vậy không? Riêng tôi, cách đây 20 năm, khi đọc Thánh kinh tôi thường mơ tưởng đọc như ông Noé sống sót sau một cơn Hồng thủy. Sung sướng biết bao! Của cải của kẻ khác tha hồ mà hưởng, cung điện tha hồ mà ở, sách quý tha hồ mà đọc, vàng bạc và kim cương làm gì cho hết.

Thật quả như lời ông Northcliffe. Khi người ta hỏi ông: "Cái gì thiên hạ ưa nhất" ông đáp: "Chính bản thân họ".

* Hãy áp dụng tâm lý ấy khi bạn chỉ trích ai. Nhận rằng người khác có lý

a) Vậy loài người - nghĩa là cả bạn và tôi nữa – chỉ nghĩ tới tài sản của mình, danh vọng của mình, ý kiến của mình. Nếu bạn nói trái ý ai thì họ phản kháng liền, dù họ biết mười mươi rằng ý của họ sai. Vậy *trước khi chỉ trích ai, bạn hãy nhận rằng họ có lý, rằng bạn cũng đồng ý với họ*, để họ vui lòng nghe bạn rồi mới lần lần dẫn dụ cho họ theo ý của bạn.

Bạn nên noi gương ông Gordon Byron trong cuốn *"Bảy bước tới thành công"*. Một hôm, một thân chủ của ông đưa ông một bài quảng cáo, nhờ ông coi lại. Ông thấy bài đó tràng giang đại hải mà hoa mỹ quá, không hợp với lối văn quảng cáo.

Nhưng ông có nói thẳng vào mặt thân chủ ông như vậy không? Không. Ông nghĩ: “Người ta cho là hay. Đó là công trình của người ta, người ta tự đắc lắm”. Vậy đáng lẽ chỉ trích thì ông khen rồi lần lần cho người đó hiểu rằng bài ấy nên để in thành sách nhỏ thì tốt hơn.

Người đó chịu là phải và thích lắm. Thế là ông vừa được lòng người vừa đạt được mục đích.

Mạnh Tử hồi xưa cũng vậy.

Tề Tuyên Vương hiếu sắc tới dâm đãng. Chắc bạn nhớ câu thơ *“Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng”*? Vậy mà Mạnh Tử có chê Tề Tuyên Vương không? Có bảo Vua phải chừa tật đó đi kẻo mất nước không? Không. Ông nói: “Hồi xưa vua Thái Vương cũng hiếu sắc, yêu người phi tần họ Thương, buổi sáng ngồi ngựa, theo bờ sông phía tây, tới chân núi Kỳ, có người yêu cặp kè ở sau, rồi hai ông bà cùng chọn chỗ để lập cung. Nhưng thời ấy không có gái ế chồng, không có trai muộn vợ. Nếu nhà vua hiếu sắc mà cho bách tính cùng được vui với nhà vua thì có sao đâu?”

Vậy chẳng những ông đã không chê, mà còn khen vua là phải nữa, rồi khéo léo dẫn dụ cho nhà vua biết thương dân, đừng vui một mình mà nên lo cho trai gái trong nước ai cũng được vui cảnh vợ chồng hết. Người đời sau khen ông có tài hùng biện và rất sành tâm lý cũng phải.

Mà Án Tử cũng vậy.

Một hôm con ngựa quí của vua Cảnh công nước Tề bỗng nhiên lăn ra chết. Vua giận, sai phanh thây tên nuôi ngựa.

Án Tử muốn can vua mà không trách vua là tàn bạo, lại kể tội tên chăn ngựa:

- "Nhà ngươi có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa, để ngựa chết là một tội đáng chết. Lại để chết con ngựa rất quí của vua là hai tội đáng chết. Để vua mang tiếng vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ ai nghe thấy cũng oán vua, các nước ai nghe thấy cũng khinh vua, là ba tội đáng chết, ngươi đã biết chưa?"

Vì Án Tử khéo như vậy cho nên Cảnh công hiểu lỗi ngay và tha cho tên nuôi ngựa.

b) *Mềm mỏng vẫn hơn cả.* - Nếu bạn hung hăng chỉ trích người khác, thì họ cũng hung hăng chỉ trích lại bạn vì lòng tự ái của họ bị thương tổn. Trái lại, nếu bạn ôn tồn, dùng thiện cảm, nhiệt tâm và hảo ý để thuyết phục thì người ta nghe bạn ngay và tuy hai bên có chỗ bất đồng ý với nhau, nhưng rốt cuộc vẫn có thể hòa giải với nhau được.

Năm 1915 ông Rockefeller bị nhiều người oán nhất ở miền mỏ Colorado. Các thợ của ông đình công, quyết liệt đòi tăng lương, phá dụng cụ, máy móc, gây ra một cuộc đổ máu, và đòi treo cổ ông. Vậy mà chỉ nhờ những lời sau này, ông đã làm cho lòng oán giận đó tiêu tan hết và thợ thuyền trở lại thân mật với ông.

"Ngày hôm nay là một ngày vinh dự trong đời tôi. Lần này là lần thứ nhứt tôi được cái vui và cái may mắn gặp hết thảy những người thay mặt trong công ty lớn của chúng ta, các quản lý, các chỉ huy và xin anh em tin chắc rằng tôi lấy làm hân hạnh có mặt ở đây và sẽ nhớ cuộc hội họp này suốt đời. Nếu cuộc hội họp này xảy ra hai tuần lễ trước thì tôi đối với anh em cũng như một người dưng thôi. Nhưng vì mới vài ngày nay tôi đã đi thăm hết các mỏ ở phương Nam, trò chuyện với các người thay mặt anh em, thăm viếng gia đình

anh em... cho nên hôm nay chúng ta gặp nhau ở đây không phải như thù địch nhau mà như chỗ bạn thân và chính nhờ cái tình thương mến nhau đó mà tôi lấy làm sung sướng được bàn với anh em về quyền lợi chung của chúng ta.

Thật là chỉ nhờ thạnh tình của anh em mà tôi được có mặt trong cuộc hội họp giữa các giám đốc của công ty và các thay mặt cho nhân viên, tôi không có cái may ở trong nhóm trên hay nhóm dưới. Vậy mà tôi thấy tôi liên kết mật thiết với anh em, tuy đại diện cho chủ nhân, nhưng tôi cũng thay mặt cho tất cả những người làm công nữa".

Ông Dale Carnegie khi chép xong đoạn diễn văn đó đã phải khen là nghệ thuật làm cho kẻ thù trở nên bạn thân, đến như vậy là tuyệt diệu[1].

c) *Phương pháp của Socrate.* - Giáo sư Overstreet nói: "Một câu trả lời "không" là một trở ngại khó vượt nổi. Khi một người nói "không" thì tất cả lòng tự phụ của người đó bắt buộc họ giữ thái độ ấy và tiếp tục nói "không" hoài. Sau này người đó có hiểu rằng câu trả lời "không" ấy là vô lý, cũng mặc. Người đó *không* đổi ý được vì lòng tự ái".

Cho nên ngay đầu câu chuyện, bạn phải đưa người ấy vào con đường có lợi cho bạn, con đường đồng ý với bạn. Điều ấy tối cần.

Khi một người nói "không" một cách thành thật và quả quyết thì tiếng ấy không phải chỉ phát ở ngoài môi mà thôi đâu. Cả cơ thể người ấy, những hạch, gân, bắp thịt, đều co cả lại trong một thái độ từ chối.

---

(1) Coi cuốn *"Đắc Nhân Tâm, bí quyết của thành công"* của Dale Carnegie do Nguyễn Hiến Lê dịch.

Trái lại, khi một người nói "có", cả cơ thể người ấy đều duỗi thẳng ra trong một thái độ sẵn sàng tiếp đón. Cho nên ta càng làm cho người ấy nói nhiều tiếng "có" bao nhiêu thì người đó càng dễ thuận theo đề nghị của ta bấy nhiêu".

Đó là phương pháp của Socrate. Ông luôn luôn đặt những câu hỏi làm cho đối phương chỉ có thể đáp "có" được thôi. Lần lần những câu đáp của người ấy thành một chuỗi "có" và ông dẫn họ đến một kết luận mà nếu đưa ra ít phút trước họ có thể cương quyết bác đi được.

Nhờ biết phương pháp ấy mà ông James Emerson thủ quỹ tại một ngân hàng, làm cho ngân hàng ấy khỏi mất một thân chủ. Một người muốn gửi tiền tại ngân hàng. Ông đưa cho người ấy một tờ giấy có in sẵn những câu hỏi để trả lời; nhưng khách hàng chỉ trả lời một vài câu rồi nhất định không chịu đáp những câu khác. Ông ôn tồn nói:

- Không sao. Những chi tiết ấy không quan trọng gì hết, ông không cho biết cũng được. Nhưng ví thử chẳng may ông mất thì chắc ông cũng muốn cho số tiền ông gửi chúng tôi sẽ về một người bà con thân nhất chứ?

Khách hàng đáp:

- Chắc chắn vậy.

Ông James Emerson tiếp:

- Vậy ông nghĩ có nên cho chúng tôi biên tên người bà con đó để lỡ có chuyện chi, chúng tôi sẽ làm đúng ý ông và không trễ không?

- Nên chứ!

Ông Emerson làm cho khách hàng đáp: "phải, phải"

ngay từ lúc đầu như vậy, rốt cuộc, ông xin biết điều gì, khách hàng cũng bằng lòng cho biết hết[1].

d) *Thỉnh thoảng thân mật nói riêng với vài người.* Vì thính giả chỉ nghĩ tới họ, cho nên khi diễn thuyết, bạn đừng nên nói chung về loài người mà nên nói riêng về các thính giả thôi, hoặc nếu có thể được, chỉ một vài người rồi hỏi han họ. Chẳng hạn bạn đừng nói:

"Theo bảng thống kê của một công ty bảo hiểm nhân mạng thì trung bình mỗi người dưới 80 tuổi còn sống được hai phần ba thời gian từ bây giờ cho tới 80".

Nói chung như vậy thì không ai buồn nghe hết mà lời lẽ còn khó hiểu nữa.

Bạn nên nói:

"Thưa ông - bạn chỉ một thính giả - xin ông cho tôi biết hiện ông được bao nhiêu tuổi. - 42? Từ nay đến lúc ông 80 tuổi, còn 38 năm nữa. Vậy theo bảng thống kê của một hãng bảo hiểm nhân mạng thì ông còn sống được hai phần ba khoảng 38 năm đó, nghĩa là chừng 26 năm nữa.

Còn bà - bạn chỉ một nữ thính giả - bà chắc mới khoảng 26, 27... (bạn nên hạ tuổi của phụ nữ xuống một chút, đừng hạ quá nhé?) Dạ. Vậy từ nay tới hồi bà 80 tuổi còn..."

* Loài người lười suy xét, có nhiều thành kiến và dễ bị ám thị

Vì vậy có biết bao hủ tục: Hàng triệu người Ấn Độ thờ bò, cho sự ăn thịt bò là ghê tởm hơn ăn thịt người và cả mấy

---

(1) Coi cuốn *"Đắc Nhân Tâm, bí quyết của thành công"*.

chục vạn “thần bò” mặc sức phá phách ruộng vườn hoặc ngất ngưởng dạo phố, không một người Ấn Độ nào dám xua đuổi.

Bạn nói:

- Dân tộc Ấn quả thực bảo thủ nhất thế giới.

Nhưng dân tộc ta có hơn gì? Bạn biết không có những làng ở Bắc Việt thờ *thần ăn trộm, thờ thần ăn mày*. Không phải tôi muốn nói xấu đồng bào ngoài đó đâu, chính tôi sanh trưởng bên bờ sông Nhị. Tôi chỉ muốn kể những hủ tục của ta để bạn khỏi chê dân tộc Ấn và các dân tộc thủ cựu khác.

Nhưng bạn lại bẻ:

Những tục ấy chỉ một vài làng theo, kể chi?

- Thưa phải, nhưng còn tục đốt vàng mã cho người ở dưới âm ti có nhà lầu bê-tông cốt sắt để ở, có xe hơi Ford Vedette để đi, và có cả vợ bé để vui cái tuổi... chết nữa! Những tục ấy có được phổ thông khắp nước ta không?

- Nhưng bây giờ 1.000 nhà không còn một nhà theo.

- Thưa, tôi biết, bạn cho rằng bạn có học, không tin nhảm như vậy nữa, bạn không coi ngày rồi mới xuất hành, ra ngõ gặp gái, bạn cũng không ngại, và khi lựa bạn trăm năm bạn cũng không so đôi tuổi nữa, mặc dù nếu các cụ nhà có so giùm cho bạn thì bạn cũng thấy vững dạ đôi chút. Nhưng tại sao bạn cứ hút thứ thuốc M, uống thứ rượu N, dùng viết máy X, dùng lưỡi dao cạo Y? Tại sao bạn biết rằng những nhãn hiệu ấy hơn những nhãn hiệu khác? Bạn đã so sánh chưa? Đã có gì chứng minh cho bạn chưa? Tôi dám chắc 10 lần thì có sáu, bảy bạn dùng những thứ đó vì thấy thiên hạ dùng. Hoặc tin ở lời quảng cáo. Tôi mới thí nghiệm và thấy có thứ

dao cạo mới giá 0$50 mà dùng cũng được lâu như thứ dao 1$ và tôi phải tự nhận rằng mười mấy năm nay tôi đã bị một nhãn hiệu thôi miên tôi làm cho tôi tốn tiền một cách vô lý. Tôi kể lại chuyện đó cho một ông bạn tôi, chủ một tiệm bán đồ giải khát. Ông bạn nghe xong, nói:

- Hết thảy khách hàng của tôi cũng lầm như anh hết. Cùng là đồ giải khát hết, nhưng có một thứ vừa ngon vừa rẻ mà không ai mua cả, ai ai cũng đòi cho được thứ đắt tiền mà không ngon, chỉ vì họ bị cái nhãn hiệu "thôi miên" như anh nói.

Rồi tại sao lại ăn một ngày ba bữa? Tại sao bữa sáng lại không ăn nhiều? Tại sao cổ áo sơ mi lại thêm hai cái tai bẻ gập xuống? Tại sao cứ tới Tết là diễn cái trò cút bắt (hú tim tới thăm nhau mà cùng mong không gặp mặt nhau?). Còn biết bao nhiêu hành vi nữa mà có bao giờ ta tự hỏi: "Tại sao làm như thế không? Tuyệt nhiên không. Người khác làm sao thì ta làm vậy". Ta ít chịu suy xét lắm.

Mark Twain, một văn hào Mỹ, chê thiên hạ một năm suy nghĩ không tới hai lần. Thật vậy, và ông tự hào chỉ nhờ biết suy nghĩ một tuần vài ba lần mà nổi danh khắp thế giới.

Trong Thánh kinh nói Thượng Đế lấy một cục đất sét mà nặn hình ông Adam và bà Eva, tức là thủy tổ của loài người. Lời ấy chứa một chân lý sâu xa. Chúng ta đều như cục đất sét hết. Ai nặn ra sao thì nặn, ai muốn dẫn dụ ta cách nào cũng được. Ở nhà trong cảnh êm đềm giữa vợ con, thì ta chỉ trích chế độ X, nhưng khi hội họp với anh em thì ta lại bênh vực nó. Ở Pháp, mấy năm gần đây có xuất bản một cuốn sách nhỏ nhan đề là *"Dictionaire des girouettes"*trong

đó tác giả chế nhạo các nhà chính trị thay đổi thái độ như những cái chong chóng xoay chiều. Nhưng có phải chỉ có hạng người đó mới là những cái chong chóng không? Hay hết thảy loài người đều đổi chiều rất mau? Là vì nhập vào một đám đông thì chúng ta phải hành động theo đám đông, cá tính của ta chan hòa trong cá tính của quần chúng, chúng ta không lý luận nữa, không phê bình nữa, vốn nhu mì như con chiên mà cũng có thể tàn ác như chó sói. Chỉ nghe thấy ai hô hào: *"Tổ quốc, Tự do, Công bằng"* là ta sôi nổi lên, mắt ta nảy lửa, ta nhút nhát tới mấy cũng hóa ra cảm tử cả.

Vì loài người dễ bị ám thị, như vậy cho nên các nhà quảng cáo mới phồn thịnh mà khoa tuyên truyền mới nhập được vào cả những nơi thâm sơn cùng cốc, chỉ huy hết cả nhân loại, không ai tránh ảnh hưởng của nó.

* Áp dụng tâm lý ấy vào môn diễn thuyết

Vậy thính giả rất dễ bị dẫn dụ. Nhưng muốn dẫn dụ họ, phải theo quy tắc của các nhà quảng cáo và tuyên truyền[1] là những nhà thấu tâm lý quần chúng hơn ai hết.

a) Qui tắc thứ nhất là: *Nói một cách quả quyết.* – Đứng trước một số thính giả có học mà gặp vấn đề gì bạn cũng nói: "Chắc chắn như vậy", "Tôi cam đoan như vậy", "Không còn nghi ngờ gì nữa" thì họ sẽ chê bạn là nông nổi và không thèm nghe bạn nữa. Nhưng khi có chiến tranh, bạn có thấy nhà cầm quyền nào tuyên bố với quốc dân như vầy không: "Phần thắng *có lẽ* về ta", "Ta có *ít nhiều* hy vọng thắng được quân nghịch", "Ta *có thể* được các nước khác giúp ta trong cuộc chiến đấu có vẻ thiêng liêng này?" không? Bạn có thấy

(1) Bạn nên đọc những cuốn *La Propagande politique* và *La Publicité* trong loại sách "Que sai - je" - Presses universitaires de France.

một hãng nào quảng cáo như vầy: "Dùng thứ xà bông X, quần áo của quý ông quý bà *có thể* trắng được", "*Hình như* dao cạo X tốt hơn hết?"

Ngày mai phải thượng cờ trắng xin đầu hàng thì hôm nay vẫn còn tuyên bố "Phần thắng phải về ta, sẽ về ta, đã về ta". Còn ở trên thị trường thì thứ hàng nào cũng là thượng hạng, cũng "tốt hơn hết thảy những thứ khác".

b) Qui tắc thứ nhì là *nhắc đi nhắc lại hoài.* - Bạn có bao giờ thấy họ tuyên bố hoặc quảng cáo một lần rồi thôi không? Họ nheo nhéo bên tai hoài, từ lúc ta mới thức dậy cho tới khi ta tắt đèn đi ngủ. Ta ra biển hoặc lên núi, nhìn bên trái hay bên phải, phía trước hoặc phía sau, luôn luôn có những tấm biển rực rỡ đập vào mắt ta, đến nỗi óc ta phải mang theo cả trong bữa ăn, trong giấc ngủ, hình ảnh những em bé mũm mĩm, hoặc những lực sĩ vật sư tử.

Chắc bạn nhớ chuyện *"Tăng Sâm giết người"* chớ?

Tăng Sâm ở thời Xuân-Thu là một người chân thật, có hiếu và là học trò Khổng Tử. Một hôm có kẻ trùng tên với ông, giết người. Một người hớt hãi về bảo thân mẫu ông: "Con cụ giết người". Bà cụ đáp: "Không khi nào" rồi điềm nhiên dệt cửi.

Một lúc sau lại có người đến bảo: "Con cụ giết người". Bà cụ vẫn không xao xuyến.

Tới khi có người thứ ba lại cho hay tin đó, cụ sợ cuống cuồng, quăng thoi, trèo tường chạy trốn.

Hết thảy chúng ta đều như thân mẫu ông Tăng Sâm hết. Dù tin chắc điều gì đi nữa mà có người lặp đi lặp lại với ta

nhiều lần một điều trái lại, ý kiến của ta cũng phải rung rinh và sau cùng cũng hoàn toàn sụp đổ.

c) Qui tắc thứ ba là *đừng cho thính giả có thì giờ suy nghĩ* nghĩa là liên tiếp nhồi ý của bạn vào tai, óc thính giả, đừng cho những ý ngược lại với ý của bạn nẩy mầm trong óc họ. Như vậy hiệu quả mới được mạnh.

*** Tâm lý của các hạng người**

Nói về phần đông thì loài người dễ bị ám thị lắm, nhưng thật ra cũng có nhiều hạng:

a) *Có hạng nguội hoàn toàn như đất sét*, ai nặn sao thì nặn, dễ theo ý kiến của kẻ khác, vì vốn không có định kiến gì cả.

b) *Có hạng người do dự*, nghi ngờ không tự quyết định lấy được chỉ mong có người khác khuyên bảo rồi sẵn lòng theo liền.

Hai hạng ấy rất dễ thuyết phục.

c) *Có hạng ương ngạnh, óc đầy những thành kiến*, tin chắc ý mình là đúng và chỉ hành động theo ý riêng thôi. Đối với hạng này ta phải biết kiếm nhược điểm về tâm lý của họ mà đánh vào. Ở một chương trên tôi đã kể thí dụ một người nhất định cho sách Việt không có chút gì đáng đọc, và chỉ cách dẫn dụ người ấy ra sao.

d) *Sau cùng có hạng người bình thường, vừa dễ cảm, vừa biết suy nghĩ*, thấy cái đẹp thì theo, lựa điều phải mà làm. Đối với hạng này, nếu bạn thành thực, hăng hái, đừng ngụy biện mà lý luận rành mạch, họ vui vẻ nghe bạn liền.

* Tâm lý của các nhóm

Tâm lý còn thay đổi tùy theo từng nhóm nữa.

a) *Nhóm nông dân thường đa nghi,* không thích cái gì trừu tượng. Phải cho họ thấy cái ích lợi, cái giá trị thực tế của một ý tưởng rồi họ mới theo, cũng như họ có được rờ một trái cây, được ngửi nó, cân nó rồi mới chịu mua.

Dân quê của ta lại có rất nhiều tinh thần trào phúng, cho nên người nào làm cho họ coi được thì sẽ được họ khen là khéo xử, khéo nói.

Nhưng họ cũng có nhược điểm là thích lời nói văn hoa và dễ cảm phục những người mà họ cho là học rộng. Tuy vậy bạn nói với họ, đừng nên dùng lời lẽ cao kỳ khiến họ không hiểu; bạn nên lấy nhiều thí dụ ngay trong đời sống đồng áng tỏ vẻ thân mật với họ, biết rõ tình cảnh của họ thì mới thuyết phục họ được.

b) *Nhóm thợ thuyền* cũng không thích những cái trừu tượng. Nên đánh mạnh vào tư tưởng bình đẳng, bác ái của họ, đánh vào tim họ vì họ rất hăng hái bênh vực quyền lợi của kẻ yếu. Riêng anh em thợ thuyền ở miền Bắc lại có thêm tánh hay lý luận chỉ trích.

c) *Trong nhóm trí thức, trưởng giả*, phần lý trí mạnh hơn tình cảm. Họ có định kiến, thích những cái trừu tượng, muốn cái gì cũng phải rõ ràng, rất hay lý luận và hoài nghi mọi lý thuyết, đắn đo kỹ lưỡng rồi mới hành động, vậy mà ít khi bắt tay vào việc làm. Nếu lời lẽ không tao nhã, ý tưởng không mạch lạc, chứng cớ không vững vàng thì bạn khó làm cho họ ngả theo bạn.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3 PHẦN III

1. Phải biết tâm lý thính giả mới có thể thuyết phục họ được.

2. Tâm lý chung của loài người là:

a) Chỉ nghĩ tới mình thôi.

b) Ít chịu suy xét, rất dễ bị dẫn dụ ám thị.

3. Hiểu tâm lý đó rồi bạn sẽ:

a) nhượng bộ trước rồi hãy chỉ trích.

- đừng hung hăng chỉ trích người, phải ôn tồn dùng thiện cảm, nhiệt tâm và hảo ý.

- theo phương pháp của Socrate, đặt những câu hỏi cho đối phương chỉ có thể đáp "có" được thôi.

- thỉnh thoảng thân mật nói riêng với vài thính giả.

b) nói một cách quả quyết.

- nhắc đi nhắc lại hoài một thuyết, nhưng mỗi lần phải phô diễn một cách khác.

- không cho thính giả có thì giờ suy nghĩ.

4. Bạn cũng phải xét tâm lý của từng hạng người:

a) hạng dễ nắn, ai nói sao cũng nghe vậy.

b) hạng do dự.

c) hạng có thành kiến.

d) hạng bình thường, vừa dễ cảm, vừa biết suy nghĩ.

5. Sau cùng xét tâm lý từng nhóm:

a) nhóm nông dân.

b) nhóm thợ thuyền.

c) nhóm trí thức, trưởng giả.

Chương 4

ĐƯA THÍNH GIẢ TỚI HÀNH ĐỘNG

Mục đích tối thượng trong đời người không phải là sự hiểu biết mà là sự hành động.

(HUXLEY)

1. Phải đưa thính giả đến hành động

Thực hành phải là kết quả tự nhiên của lý thuyết nghĩa là lý thuyết phải đưa tới thực hành, nếu không lý thuyết sẽ vô giá trị. Nói một cách khác, người ta định giá lý thuyết bằng sự thực hành.

Nếu các triết gia, các nhà bác học từ trước tới nay chỉ bàn suông mà không hành động, nếu sau khi tìm được một nguyên lý nào rồi, họ không kiếm cách áp dụng nó vào đời sống hàng ngày thì xã hội chúng ta hiện nay cũng như hồi cổ không thay đổi chút nào.

Diễn thuyết tức là thuyết phục người khác, làm cho người ta tin tư tưởng của mình, nhận quan niệm của mình và hành động theo ý định của mình. Cả trong những bài diễn giảng nữa, cả những khi bàn về văn thơ, hội họa, triết học nữa, bạn cũng phải cho thính giả thấy cái *Thiện* cái *Đẹp*,

cái *Chân* ở đâu để họ theo, cái *Ác* cái *Xấu* cái *Giả* ở đâu để họ tránh, tóm lại chỉ cho họ cách thực hành trong đời sống. Có vậy diễn văn của bạn mới hữu ích; có vậy thính giả nghe xong mới nhớ lâu; nếu không lời lẽ có hoa mỹ, hùng hồn bất quá cũng chỉ làm vui tai họ một chút rồi họ ra về quên hết, không ích lợi gì cho ai cả.

Ở thời buổi này, ai cũng có trăm công nghìn việc, phải định từng giờ từng phút cho mỗi hành động, không ai rảnh rang để mơ mộng hão huyền, nghe những lý thuyết suông như hồi xưa nữa.

Chỉ coi những sách học ta cũng nhận thấy rằng phần lý thuyết mỗi ngày một lùi bước, nhường chỗ cho phần thực hành. Ta chịu ảnh hưởng trực tiếp của người Pháp cho nên còn quá trọng lý thuyết, nhưng nhiều người Pháp đã chỉ trích lối học ấy và muốn theo tinh thần thực tiễn của Anh Mỹ. Vậy ta cũng nên sớm bỏ thói lý thuyết suông đi.

Tóm lại chỉ trừ một đôi khi bạn muốn cho thính giả có dịp tiêu khiển thì không kể, còn hễ bạn đã có ý gì muốn bày tỏ với họ, ý ấy phải đưa tới sự hành động. Đó phải là mục đích tối thượng của mỗi diễn giả.

2. Phải thành thật, nghiêm trang, quảng đại và khiêm tốn

Muốn cho người ta hành động, trước hết bạn phải làm cho người ta tin bạn đã.

Bạn phải luyện cá tính của bạn. Bạn phải thành thật, nghiêm trang, quảng đại và khiêm tốn.

a) *Đức thành thật*. Ở đoạn trên tôi đã nói đức thành thật

rất cần cho diễn giả. Chính ta không tin những lý thuyết tư tưởng của ta thì làm sao cho người khác tin ta được? Tình cảm của ta không chân thành thì làm sao cho người khác cảm động khi nghe ta nói được? Trái lại nếu bạn tin chắc ý của bạn thì dù ý đó sai, bạn cũng có thể làm cho nhiều người tin bạn.

Ông Dale Carnegie kể chuyện một người bán hàng tuyên bố với học sinh của ông - đều đã lớn tuổi và có học – rằng đốt thân cây hạt dẻ ra tro rồi rắc lên một khu đất mới cày thì cỏ sẽ tự nhiên mọc. Có gì vô lý bằng không? Ông điềm tĩnh nói:

- Đó là một phép mầu, loài người không thể làm được. Tro là một vật không còn sinh khí gì hết, làm sao mà sinh ra cỏ đặng?

Nhưng anh bán hàng cam đoan rằng chính anh đã thí nghiệm, chính mắt anh đã trông thấy, anh ta lại dám cá một ăn năm Mỹ kim rằng cỏ sẽ tự nhiên mọc lên. Anh ta hăng hái quá, đến nỗi có nhiều thính giả mới đầu cũng cho là thậm vô lý mà sau cùng phải xiêu xiêu, ngờ rằng có thể như vậy được!

Bảy tám năm trước, tôi được nghe kể chuyện ở một tỉnh nọ, có một con rùa được người ta mua thả xuống sông sau khi khắc hai chữ "phóng sinh" lên trên mai nó. Con vật ấy biết nhớ ơn, hai chục năm sau người ấy chết, nó tìm lại nhà, nằm giữ quan tài, hai dòng lệ ròng ròng, ai trông thấy cũng mủi lòng. Nó đưa ân nhân tới huyệt rồi lại về sông. Khi tới tuần 49 ngày, nó lại tìm đến nhà ân nhân nó, chầu dưới bàn thờ và từ đó, ngày giỗ nào nó cũng lại cúng.

Câu chuyện ấy cũng vô lý như tro sinh ra cỏ ở trên kia phải không bạn? Vậy mà người kể tin chắc nó cũng như hai với hai là bốn, cũng nói "chính mắt tôi đã trông thấy" và nói với một giọng quả quyết, cảm động vô cùng đến nỗi hàng chục người khác phải tin theo và riêng tôi cũng đã ngờ ngợ, nghĩ đến những cái huyền bí của Hóa công.

Là vì lòng thành thật hấp dẫn lòng tin.

Chắc bạn đã nhận thấy một người hăng hái nói thì dù có vụng về trong ngôn ngữ, cũng làm cho bạn dễ tin hơn là những lời lẽ văn hoa mà thiếu thành thực. Vậy nhiệt huyết vẫn quan trọng hơn tài năng. Mà không thành thật thì không có nhiệt huyết được.

b) *Đức nghiêm trang.* - Nghiêm trang không phải là không được trào phúng. Trào phúng cho câu chuyện vui thì rất nên, nhưng nếu bạn chỉ cốt ý nói đùa, không muốn chứng minh điều gì hết, nếu bạn bênh vực sự giả dối cũng hùng hồn như bênh vực sự ngay thẳng, bào chữa cho sự độc tài cũng nhiệt liệt như khi đòi hỏi sự tự do thì không khi nào thính giả tin bạn cả.

Tư tưởng của bạn có thể thay đổi được như trên kia tôi đã nói, nhưng tâm hồn bạn phải nghiêm trang. Bạn phải có một tin tưởng thiêng liêng, phải có một mục đích duy nhất và cao cả, rồi tùy thời thế mà lựa phương tiện, chứ đừng ở trong nhóm này thì ca tụng chính phủ này, buộc qua nhóm khác lại ca tụng chính phủ khác. Tóm lại, bạn phải có một lý tưởng thì mới mong thuyết phục được người và dẫn dụ cho họ hành động theo bạn được.

c) *Đức quảng đại.* - Bạn tin chắc quan niệm của bạn là

đúng, nhưng cũng phải xét kỹ ý kiến của người nữa. Ở đời ít có gì hoàn toàn phải lắm. Có chỗ hay là tất có chỗ dở. Lại có những điều thời này là phải mà thời khác là sai, gặp hoàn cảnh này thì đúng mà qua hoàn cảnh khác thì trật.

Vậy bạn nên tự đặt vào địa vị của người mà xét hành vi, tư tưởng của họ. Nhờ đức quảng đại ấy quảng đại hay chỉ là công bằng - bạn sẽ tránh được nhiều cuộc tranh biện, sẽ khiến thính giả có thiện cảm với bạn rồi mới tin theo bạn.

d) *Đức khiêm tốn.* - Nhưng đức quan trọng nhất vẫn là đức khiêm tốn. Loài người vốn có tánh tự cao, cho mình là quan trọng. Một người xuẩn tột bực cũng thấy mình thông minh hơn nhiều người khác. Nếu bạn chê thẳng vào mặt ai là dại, là điên thì chính bạn mới là dại là điên, bạn đã không hiểu tâm lý chung của con người.

Những nhà dẫn đạo quần chúng có tài nhất của nhân loại đều là những người khiêm tốn và quảng đại.

Khổng Tử nói: "Dù có tài như Chu Công[1] mà kiêu căng thì cũng không đáng kể". Có đức cao, học rộng như Ngài còn phải nhận rằng hễ đi chung với hai người khác, thế nào cũng có người làm thầy Ngài được, huống hồ một phàm nhân như ta.

Chắc bạn còn nhớ Huy Cận, khi xuất bản cuốn *"Kinh cầu tự"* đã khinh miệt độc giả ra sao chứ. Tôi không nhắc lại chuyện đó ở đây vì tôi mới khuyên bạn nên quảng đại. Tôi chỉ muốn bạn hay rằng thi nhân đa tài nhưng ngông nghênh ấy đã bị báo chí thời đó nổi lên mạt sát thậm tệ. Vũ Ngọc

---

(1) Một ông thánh đủ cả tài, đức ở đời nhà Chu.

Phan, khi viết bộ *"Nhà văn hiện đại"* cũng không thể nén lòng, phải thốt ra vài lời chua chát, tuy rất nhã nhặn.

*

Ngoài 4 đức đó, bạn phải có thêm hai tài sau này nữa:

*** Khéo lựa mồi**

Khi người ta hỏi thủ tướng Lloyd George tại sao ông nắm được quyền hành lâu mà người khác thì bị lật đổ, bỏ rơi, ông đáp: "Tôi luôn luôn rán kiếm mồi hợp với sở thích của cá". Nếu bạn muốn thuyết phục người cho họ hành động theo ý bạn thì bạn phải dán câu đó trên vách, bên cạnh bàn viết của bạn.

Mà mồi để "câu", thiên hạ là những gì? Là:

- tiền của
- sức khỏe
- và danh vọng.

Những sách chỉ cách làm giàu luôn luôn bán chạy như tôm tươi. Bạn mở một tờ báo hàng ngày sẽ thấy các nhà thuốc bắc và thuốc tây săn sóc đến sức khỏe của bạn đến bực nào! Còn lòng ham danh vọng thì nó "neo chắc" vào lòng chúng ta đến nỗi Pascal đã phải thốt ra những lời chí lý sau này: *"Một anh lính, một chú thợ nề mới học việc, một anh bếp, một anh phu gánh thuê cũng kiêu căng và cũng muốn được người thán phục. Người viết để chê tánh xấu đó cũng muốn được khen là viết văn hay. Người đọc cũng muốn được cái danh dự là đã đọc. Khi tôi viết mấy hàng này, có lẽ tôi*

cũng muốn vậy, và cả những người đọc văn tôi có lẽ cũng muốn vậy nữa".

Khi nhờ một em nhỏ hàng xóm làm việc gì, bạn có ra lệnh: "Làm cái này cho tao!" không?

Hay là dỗ ngọt:

- Em ngoan quá. Anh có việc này, nhưng anh không tin những đứa khác được, phải cậy đến em. Em khôn lanh hơn tụi nó, em giúp anh nhé? Em giỏi lắm.

Không phải chỉ con nít mới vậy đâu. Lớn đầu như chúng ta cũng không hơn gì. Muốn làm phấn khởi binh sĩ, đưa họ vào nơi rừng tên biển đạn chỉ cần ví họ với những anh hùng của dân tộc, gợi những tình cảm cao thượng của họ.

Nhưng cần gì phải chứng minh thêm nữa. Cứ tự xét ta thì sẽ rõ người.

Vậy muốn cho ai hành động, bạn phải cho họ thấy cái lợi hoặc gợi lòng tự ái của họ. Hai ngàn năm về trước, thiên hạ đã vị lợi, Mạnh Tử phải hết nước miếng công kích, mà không ai nghe, huống hồ là thời này!

*** Dùng kiến hôi để đuổi kiến vàng**

Muốn đánh đổ ý muốn của ai, bạn phải đưa một ý muốn khác để thay vào.

Cách ấy không mới lạ gì. Người làm vườn của ta đã áp dụng nó từ lâu rồi. Cây nào có nhiều kiến vàng quá, người ta bắt kiến hôi bỏ vào cành lá trên cây, kiến vàng sẽ rút lui hết.

Một anh bạn của tôi có một đứa con trai 13 tuổi, rất biếng học mà khuyến khích, dụ dỗ mãi, cũng không sửa tính. Nhân có

dạy và nuôi một bọn bảy, tám đứa trẻ chín, mười tuổi, nên một hồi bận việc, anh ta phải cậy đứa con trai coi chừng giùm anh bọn trẻ khi chúng chơi đùa ngoài sân hoặc sửa soạn đi ngủ.

Từ lúc ấy nó thấy nó quan trọng, được làm "anh hai" một đám nhỏ. Và nó hóa ra siêng năng, đứng đắn để "làm gương cho tụi nó", theo lời nó nói.

Cái ý muốn được *"làm anh hai"* đã đẩy lui và thay thế được ý muốn nghịch ngợm, làm biếng của đứa nhỏ và anh bạn tôi đã vô tình tìm thấy được phương pháp "dùng kiến hôi đuổi kiến vàng".

TÓM TẮT CHƯƠNG 4 PHẦN III

1. *Đừng nói chỉ để mà nói. Phải có mục đích dẫn dụ người tới sự hành động.*
2. *Muốn cho người theo bạn thì phải làm cho người ta nghe và tin bạn đã. Muốn được người khác nghe và tin, bạn phải:*

   - Thành thật.

   - Nghiêm trang

   - Quảng đại

   - Khiêm tốn.
3. *Ai cũng muốn có:*

   - Tiền của

   - Sức khỏe

   - Danh vọng

   Vậy, nên chỉ cho người ta thấy nếu hành động theo bạn thì sẽ có lợi ra sao về ba phương diện ấy.
4. *Muốn đánh đổ một ý muốn phải theo phương pháp của người làm vườn, dùng kiến hôi đuổi kiến vàng.*

Chương 5

THU THẬP DỤNG NGỮ VÀ LUYỆN LỜI

Tôi chỉ có một điều đáng khen là không bao giờ tôi thất vọng.

(THỐNG CHẾ FOCH)

Dù người ta muốn nói điều gì đi nữa, cũng chỉ có mỗi một tiếng để diễn điều đó, một động từ để làm cho điều đó hóa ra có sinh khí và một tính từ để tả nó. Cần phải kiếm được tiếng đó, động từ đó, tính từ đó và đừng lấy làm mãn ý khi mới kiếm được những tiếng tương tự.

(GUSTAVE FLAUBERT)

THU THẬP DỤNG NGỮ

* Cách thu thập dụng ngữ

Nếu bạn đã suy nghĩ kỹ về vấn đề bạn sẽ diễn, tra cứu để truy nguyên tài liệu, lại yêu đầu đề, hăng hái muốn phô bày ý kiến thì lời cần thiết tự nhiên sẽ tới dễ dàng. Ai đã viết văn hoặc diễn thuyết đều nhận thấy vậy.

Nhưng cũng có lúc bạn kiếm từ ngữ mà không ra, sinh

ra lúng túng, quên cả những ý trong bài nhất là khi bàn về những vấn đề chuyên môn như chính trị văn chương, khoa học, triết lý.

Vì vậy bạn nên theo phương pháp của ông Emile Amet trong cuốn *"Comment on apprend à parler en public"* mà thu thập trong khi đọc sách những danh từ và thành ngữ từ trước bạn ít dùng, sắp thành từng loại (ví dụ loại văn chương, loại chính trị...) rồi mỗi ngày bỏ ra năm, mười phút đọc lại cho quen miệng, quen tai. Như vậy ít lâu, những tiếng ấy nhập vào tiềm thức của bạn và khi cần dùng tới, nó sẽ hiện ra, bạn khỏi phải bóp trán suy nghĩ tìm kiếm.

Tôi lại khuyên bạn nên làm một cuốn từ vựng như cuốn *"Dictionnaire des mots et des idées"* của V. Lacroix, trong đó ông kể những tiếng thường dùng theo thứ tự A. B. C. rồi ngang mỗi tiếng ông chép hết thảy những danh từ, động từ, trạng từ liên lạc xa gần với tiếng ấy.

Ví dụ ngang tiếng Abeille ta đọc thấy những tiếng và câu ngắn sau này:

L'abeille vole, voltige, butine, essaime, fonde une colonie (động từ). L'abeille est diligente, travailleuse, (tính từ). Son habitation s'appelle ruche. Elle fabrique des rayons et des alvéoles. Elle produit du miel. Celui qui élève des abeilles s'appelle apiculteur, il s'adonne à l'apiculture. L'ensemble des abeilles d'une ruche s'appelle l'essaim. On dit aussi: une colonie d'abeilles.

Công việc đó lâu lắm, không phải trong một vài tháng mà trong nhiều năm mới xong được. Nhưng có cần gì xong sớm hay muộn vì ta phải học hỏi, tìm kiếm suốt đời cho dụng ngữ được phong phú kia mà. Mỗi ngày bỏ mười lăm phút hay

nửa giờ để làm: trong ba, bốn năm sẽ xong và khi xong thì từ vựng của bạn chẳng những giúp ích cho bạn nhiều mà còn có thể giúp cho đồng bào nữa hiện nay chưa có một từ vựng như vậy bằng Việt ngữ.

*** Vài thí dụ**

Dưới đây tôi thử làm ba bảng để bạn hiểu rõ ý của tôi. Tất nhiên là những bảng đó không thể đủ được nếu đủ thì cuốn sách này sẽ phải dày thêm năm, sáu trăm trang nữa.

a) *Dụng ngữ về văn chương*. - Tôi lựa ra những tiếng về văn chương trong đoạn "Kết luận" của bộ *"Nhà văn hiện đại"*. Bạn không cần sắp theo một thứ tự nào hết, cứ gặp tiếng nào bạn chép tiếng ấy, có tiếng quên mà chép tới hai, ba lần cũng không hại. Bạn sẽ sắp đặt lại trong khi soạn bộ từ vựng tôi đã nói ở trên kia.

Văn học hiện đại, văn chương Việt Nam tiến hóa rất mau, văn học đã thành cơ sở, nền văn học đã được xây dựng vững vàng, văn phẩm, thi phẩm, các môn học ngoại lai, nền Việt Nam cổ học, thiết lập một lâu đài văn học theo phương pháp khoa học, và có tính chất Việt Nam, văn chương chịu luật tiến hóa, thơ tám chữ là biến thể của loại hát ả đào, tiểu thuyết là biến thể của loại bút ký, phong trào dịch thuật và biên khảo, thí nghiệm các loại văn trong sự sáng tác, cách ngắt câu chưa tường tận gây nên một phong trào phản động về văn thơ, cầm đầu phong trào cải cách văn thể, nghị luận về thời sự, phô diễn bằng một lối văn riêng, văn nhát gừng, cách hành văn đương thời...

Tôi mới lựa trong hai trang mà đã được bấy nhiêu tiếng rồi. Tôi xin bạn lựa lấy tiếp tôi. Tất nhiên, bạn làm công

việc ấy không phải để học tư tưởng của tác giả, cho nên tư tưởng đó có sai cũng mặc, bạn chỉ thu thập dụng ngữ thôi và gặp tiếng nào không hiểu nghĩa, bạn phải tra cứu cho hiểu rồi hãy chép. Sau cùng, tôi có cần dặn bạn rằng chỉ nên lựa những tác giả đứng đắn và có thực học không?

Chắc có bạn nói: "Cần gì phải chép ra như vậy cho mất công, cứ việc lấy bút chì màu gạch dưới những tiếng đó ở trong sách là đủ". Thưa phải, nhưng tôi nghĩ càng mất nhiều công càng được nhiều kết quả. Chép lại dễ nhớ hơn: vả lại chép vào cuốn sổ nhỏ, mang đi đâu cũng tiện và bất kỳ ở đâu hễ rảnh năm, mười phút ta có thể mở ra coi được.

b) *Dụng ngữ về chính trị.* - Dưới đây tôi lựa những tiếng về chính trị trong bài tựa cuốn *"Liên hiệp Pháp"* của Trình Quốc Quang. Tôi cũng theo cách đã áp dụng trong bảng ở trên.

Qui chế, Liên hiệp Anh xây dựng và tiến triển trên hòa bình, thành văn, mặc ước, thỏa hiệp, pháp luật chế định, pháp chế nước Anh, những sự kiện chính trị, đánh dấu từng giai đoạn, sự tiến triển, địa vị bình đẳng hoàn toàn, cơ quan lập hiến, quyền chấp hành, châm chước những xu hướng tương phản, những điều khoản trong chính văn, thái độ khư khư sống trong phạm vi một quốc gia, sự hợp tác quốc tế phải căn cứ vào nguyên tắc bình đẳng và tự do, chủ quyền được tôn trọng, lập thành một khối chính trị.

c) *Bảng kê những tiếng liên lạc với tiếng nước* (nước uống).

Đào giếng lấy nước, vặn vòi nước, tát, múc, xách, lọc đánh phèn làm cho bùn lóng xuống, khuấy cho nước vẩn đục

lên, dẫn nước vô ruộng, tháo nước xuống sông, vẩy nước, té nước, tưới, thấm. Lội, lặn hụp.

Nước cạn, khô, lớn, ròng, đầy, xối xuống, tràn lên, trào ra, dỏ giọt, đổ xuống như thác, chảy như suối, chảy thao thao, cuốn xoáy, vỗ vô bờ, tung tóe, vọt lên, mặt nước, con nước, giếng, ao tù, hồ, biển, lung, rạch, sông, ngòi, thác, ghềnh, vàm, chỗ giáp nước. Nước trong, đục, lành, có phèn, nước tù, đọng thối, có bùn, có phù sa, có muối, có chất vôi. Nước phẳng lặng như tờ, nổi sóng, nổi bọt, lấp lánh, nhấp nhô, róc rách, thánh thót, trong xanh, đục ngầu, ngọt, mát, chua, ấm, nóng, lạnh.

Bạn lại nên lựa vài câu tục ngữ ca dao hoặc thơ ở phần tài liệu trong cuốn *"Việt Nam từ điển"* và chép thêm ở dưới nữa, như:

Đục nước béo cò. Nước đổ đầu vịt. Nước đổ lá khoai. Nước chảy chỗ trũng. Máu loãng còn hơn nước lã. Nước lã mà vã nên hồ, tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương (Kiều)...

Thu thập được nhiều dụng ngữ mà không khéo dùng thì cũng vô ích, cho nên ở dưới đây tôi chép lại gần hết chương "khéo dùng tiếng Việt" trong: *"Bảy bước tới thành công"* để bạn có một cuốn sách gọi là tạm đủ về môn nói trước công chúng. Về ý, tôi thêm bớt rất ít, duy có sự trình bày là tôi thay đổi hẳn cho hợp với cuốn bạn đương đọc đây.

*

LUYỆN LỜI

(Tức chương *"khéo dùng tiếng Việt"* trong cuốn *"Bảy bước tới thành công")*.

1. Ích lợi của sự khéo dùng tiếng

Có những người bề ngoài ra vẻ đáng trọng lắm; nhưng ta đừng vội xét họ, phải đợi họ nói ít lời rồi mới biết được giá trị của họ. Biết bao người vào hạng "trí thức" mà lầm "mục kích" với "mục đích", "phương diện" với "phương tiện". Và các bạn chắc còn nhớ báo *Phong Hóa* hồi trước đã chế giễu một cách chua cay một ông cử thi tri huyện mà dùng lầm bốn tiếng "Phụ mẫu chi dân" để chỉ các quan lớn nhỏ, nghĩa là chỉ hạng "Dân chi phụ mẫu".

Sự dùng sai tiếng và ngữ pháp chẳng những làm cho người khác hiểu lầm ta mà còn cho người một cảm tưởng không tốt về ta nữa. Sự lựa tiếng mà dùng cũng rất quan trọng, nó là cây thước đo sức học và nền giáo dục của ta. Chưa ai đếm xem Việt ngữ có được bao nhiêu tiếng, nhưng chúng tôi tưởng ít nhất cũng trên năm, sáu vạn. Vậy mà biết bao người suốt đời chỉ dùng năm, sáu trăm tiếng thôi, và có nhiều tiếng họ dùng đi dùng lại hoài, cả trong những trường hợp khác nhau nữa.

Nếu bạn nói: "Tôi hiểu mà không nói được" hoặc tả bất kỳ vật gì bạn cũng dùng những tiếng "đẹp quá xá, hay lắm, được lắm" thì thật là dụng ngữ của bạn không phong phú chút nào hết. Không phải cái gì cũng gọi là "cái" được. Một đóa hoa, một chùm hoa, một giỏ hoa, chứ không phải là một "cái hoa". Một căn nhà, một tòa nhà, một ngôi nhà, chứ

không phải là một "cái nhà"... Không phải cái gì cũng "ngộ" cũng "kỳ". Có tiếng "ngộ" nhưng cũng có những tiếng "đẹp, xinh, rực rỡ, lộng lẫy, huy hoàng, bóng bẩy, có duyên, tươi, nhã..." Có những cử chỉ "kỳ" nhưng cũng có những cử chỉ lạ lùng, quái dị, lạ thường, lố lăng, siêu quần, lỗi lạc...". Bạn nên thu thập những tiếng hơi đồng nghĩa với nhau đó, sắp đặt lại, phân biệt từng tiếng, cân nhắc từng ly rồi hãy dùng. Tài dùng chữ không phải do trời sinh đâu, do công phu luyện tập vậy.

2. Các loại dụng ngữ

Có bốn loại dụng ngữ:

1. Loại dùng để đọc.

2. Loại để viết

3. Loại để nghe

4. Loại để nói.

Loại thứ nhất và thứ ba giúp ta hiểu những ý tưởng của người khác, loại thứ nhì và thứ tư giúp ta diễn đạt ý tưởng của ta. Hai loại sau này ít hơn hai loại trên. Chẳng hạn bạn có thể hiểu nghĩa những tiếng *huyết hãn, yên hà, bát hoang, lục vũ...* mà không bao giờ dùng tới, bạn chỉ dùng những tiếng mồ hôi và máu, mây và khói, tám phương trời, không gian...

Còn nhiều lối phân loại khác nữa, nhưng cách sau này hoàn toàn hơn cả.

Loại thứ nhất - Những tiếng cổ như *bèn, chỉn, min, sinh đồ, cử tử, môn đệ, thị tì...* Đọc những tiếng đó, ta thấy cả một thời xưa hiện lên trước mắt ta, thời có cáng xanh, có tàng tía,

có những thư sinh lướt thướt trong chiếc áo dài rộng, những tiểu thư e lệ dưới chiếc nón quai thao.

Loại thứ nhì - Những tiếng văn chương như: song thân, nghiêm đường, diễm lệ, để chỉ *cha mẹ,* cha, *đẹp đẽ.*

Loại thứ ba - Những tiếng thân mật, thông thường như *ba má, bồ* (bạn thân), *dộng* (ăn), *sửa lưng* (đánh, trị), *no* (giàu có) *thả* (đi chơi lêu lổng), *ổng* (ông ấy)...

Loại thứ tư - Những tiếng lóng như *thổi* (ăn cắp), *nhảy dù* (làm trái phép), *bố* (đánh, mắng), *đánh phép* (cọp bài), trúng tủ (nhằm bài học rồi hoặc làm rồi), *bẩn khỉ* (hút thuốc phiện), *xây tướng* (đánh bài), *nừng* (ngốc), *có đường, có gió* (có hy vọng khá), *kẻng* (bảnh).

Những tiếng cổ dùng trong câu chuyện thường ngày bây giờ thì sai chỗ, nhưng dùng trong một bài để gây nên cái không khí thời xưa lại rất đắc dụng.

3. Dụng ngữ cần phong phú

Dụng ngữ mà phong phú, thì ta được những lợi sau này:

1. Ta biết đủ tiếng để hiểu những sách, báo đứng đắn.

2. Ta còn hiểu được những tinh vi trong sự lựa tiếng của tác giả nữa và do đó hiểu rõ thâm ý của họ.

3. Ta xét được tác giả hoặc diễn giả có hiểu rõ vấn đề họ bàn không, hay chỉ ba hoa để lòe đời.

Thứ nhất là ta thường gặp những chính khách dùng toàn những danh từ mới, nghe có vẻ thông thái, cao xa lắm mà tư tưởng thì rỗng như trống, lạt như bã mía. Ta có thể suy nghĩ rõ ràng về một vấn đề nào đó và điền đúng những

ý kiến phát biểu. Bạn học rộng tài cao, có nhiều tư tưởng tân kỳ mặc dầu, nếu bạn không diễn đạt được thì cũng không ai biết được trong đầu óc bạn có gì hết.

4. Làm sao cho dụng ngữ của ta được phong phú?

Tại Âu Mỹ người ta đã tính rằng trung bình người lớn biết dùng 3.500 tiếng, người nào có tài lắm thì dùng được 6.000 tiếng, học sinh trung bình chỉ dùng 2.000 tiếng.

Trẻ em 12 tuổi hiểu đọc 7.200 tiếng, người lớn trung bình hiểu được 11.700 tiếng.

Sở dĩ ta hiểu được nhiều tiếng như vậy là có những tiếng dùng trong mỗi nghề mà chỉ cần tiếp xúc với những người làm nghề đó là đủ biết khỏi phải học.

Muốn cho dụng ngữ phong phú thêm, ta phải:

1. Đọc nhiều, bất kỳ loại sách nào, làm quen với nhiều người trong đủ mọi giới.

2. Nghe những diễn văn hùng hồn của nhiều diễn giả.

3. Luôn luôn học thêm, học suốt đời ta, đừng bao giờ ngừng.

4. Đọc nhiều sách về từ ngữ.

5. Thường tra từ điển.

a) Đọc sách báo. - Francis Bacon nói: "Có loại sách chỉ nên nếm, có loại khác chỉ đáng quất, có ít cuốn cần phải nghiền ngẫm, nghĩa là có những cuốn chỉ nên đọc từng đoạn thôi có những cuốn nên đọc qua cho biết và có một ít cuốn phải đọc hết, siêng năng, chăm chú đọc rồi suy nghĩ".

Đọc sách, ta thường gặp những tiếng mới. Có tiếng coi đoạn trên và dưới cũng đoán ra nghĩa. Ví dụ tiếng "du dương", ta có thể không hiểu nghĩa nó, nhưng nếu ta thấy có tiếng "giọng" đứng trước thì ta đoán đọc ngay "du dương" là một tĩnh từ để tả một giọng nào đó.

Nhưng đoán nghĩa như vậy không đủ ta chỉ mới hiểu được lờ mờ thôi, ta phải tra từ điển để hiểu thêm. Đừng mỗi lần gặp một tiếng mới lại mở từ điển ra, như vậy hết hứng thú.

Ta chỉ cần gạch dưới những tiếng đó để hết chương sẽ tra nghĩa một lần.

b) Nghe các diễn giả có tài. - Nghe những diễn giả có tài được lợi là học họ được nhiều tiếng lạ: nghe họ, ta lần lần quen với những tiếng ấy. Nếu nghe rồi được đọc bài diễn văn đó đăng trên báo hay in thành sách còn ích lợi nhiều hơn nữa.

Tại sao bạn không bắt chước George Barnard Shaw, một văn hào Anh, nổi tiếng về tài dùng tiếng? Ông tiếp xúc với đám bình dân, nghe họ nói chuyện và để ý ghi chép những tiếng du dương như đàn sáo, rực rỡ như kim cương rồi về dùng trong văn của ông. Ta đừng tưởng những người ở thôn quê không có gì đáng cho ta học đâu. Lời lẽ của họ nhiều khi bóng bẩy, hóm hỉnh, tư tưởng của họ nhiều khi thâm trầm và xác đáng một cách không ngờ.

c) Đọc những sách viết về từ ngữ. - Ở Pháp và Anh có nhiều sách nghiên cứu về từ ngữ. Như Pháp có cuốn *Voyage à travers les mots* của Albert Dauzat; ở Anh có cuốn *On the study of words* của Richard Chenevix French; *The romance of*

words của Emest Weekley; *Words anh their Ways in English speech* của George L.Kittredge và J.B. Greenough.

Ở nước ta, loại sách đó còn hiếm, nhưng đọc những cuốn:

Tầm nguyên từ điển của Lê Văn Hòe,

Thành ngữ điển tích của Diên Hương, ta cũng đọc được nhiều tiếng Việt.

Chắc các bạn nhận rằng điển tích có một địa vị quan trọng trong văn học của ta, chẳng những ta phải hiểu mà còn nên biết cách dùng nó nữa. Biết bao truyện cổ đã được dùng làm điển tích. Đọc những truyện ấy như được sống lùi lại hàng ngàn năm, mục kích cuộc đời muôn vẻ nghìn màu của cổ nhân vậy.

5. Ích lợi của từ điển

Anatole France rất thích từ điển. Ông đã thành một trong những nghệ sĩ có công nhất với nền văn học Pháp, cũng không lạ.

Từ điển giúp ta biết cách viết và dùng mỗi tiếng, nghĩa đen, nghĩa bóng, tự loại, tự nguyên của nó, những tiếng đồng nghĩa với nó. Từ điển các ngoại ngữ như Pháp ngữ, Anh ngữ còn chỉ cách đọc từng tiếng nữa.

a) Chính tả. - (Đoạn này bỏ vì thuộc môn viết hơn là môn nói).

b) Tự loại mỗi tiếng. - Bộ *Việt Nam từ điển* của hội Khai Trí Tiến Đức không chỉ tự loại của mỗi tiếng. Kể thì cũng khó. Trái lại trong cuốn *Việt ngữ chánh tả,* hai ông Phan Trọng Kiên và Nguyễn Văn Tòng ghi tự loại của từng tiếng.

Kể thì cũng gượng. Vì ta nên nhớ rằng Việt ngữ không có phần biến di tự dạng, nghĩa là không thay đổi lối viết tùy theo số nhiều, số ít, giống đực, giống cái, cũng không có tự loại nhất định. Cùng một tiếng mà lúc thì dùng làm động từ lúc làm danh từ, hình dung từ...[1]

Ví dụ: tôi vác cần câu đi câu.

Tiếng "câu" sau cùng là động từ, tiếng "câu" trước đi với tiếng "cần" thành một danh từ.

Và "Trăng rất trăng là trăng của tình duyên".

(Xuân Diệu)

Tiếng "trăng" thứ nhất là danh từ, tiếng "trăng" thứ nhì là hình dung từ.

c) Nguồn gốc mỗi tiếng. - Tìm nguồn gốc một tiếng là một việc nhiều khi khó khăn nhưng luôn luôn có hứng thú.

Ta nên phân biệt:

a) Những tiếng Việt - số này ít - như ăn, mặc, một, hai, đi đứng, nũng nịu, trái chuối, con chó... Những tiếng đó hoàn toàn của ta, không do ngoại quốc đem tới.

b) Những tiếng Hán Việt do tiếng Hán mà đọc theo giọng của ta như tâm, can, dụng, đắc...

c) Những tiếng Việt hóa, tức những tiếng Hán Việt được bình dân thường dùng rồi thay đổi ít nhiều như tim gan, dùng, được...

Một số tiếng Việt có thể gọi là hài thanh được, nghĩa

---

(1) Nên coi thêm cuốn *"Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam"* của soạn giả viết chung với Trương Văn Chình, NXB Đại học Huế, 1963.

là dùng âm thanh để diễn ý. Như những tiếng "lơ thơ", "gập ghềnh", "khúc khuỷu", "buồn rười rượi"..., chỉ nghe thôi, ta cũng đoán được nghĩa ra sao. Tiếng Trung Hoa cũng có phần hài thanh, nhưng vốn là để tượng hình, như chữ "nhật" là mặt trời là một vòng trong có cái chấm, chữ "đán" là buổi sớm có hình mặt trời ló khỏi chân trời.

Hiểu đặc tính và những luật biến âm [1] (xin coi cuốn *Chánh tả Việt ngữ* của ông Lê Ngọc Trụ) ta sẽ tìm được nguồn gốc của nhiều tiếng và một khi đã biết nguồn gốc rồi thì ta hiểu rõ và nhớ lâu nghĩa của nó.

Có những tiếng mượn của Pháp như *xà bông, gác* (lính gác, nhà thuốc gác), *nhà ga*...

Lại có những tiếng do điển tích như tang thương, tào khang, ả đào... Lúc buồn bạn nên đọc những cuốn *Tầm Nguyên từ điển* và *Thành ngữ điển tích*. Lối tiêu khiển đó vừa bổ ích vừa thú vị.

Bạn có biết "đồng hồ" do đâu mà ra không? Đồng hồ là cái hồ bằng đồng có lỗ nhỏ ở đáy, để nước trong hồ rỉ xuống, do đó mà đo được thì giờ. Ngày nay cái máy để xem giờ mà bạn đeo ở cổ tay cũng gọi là đồng hồ, mặc dầu nó không phải là một cái hồ, làm bằng thép nhiều hơn là làm bằng đồng.

Bạn có biết tại sao "trái ngược" lại gọi là "mâu thuẫn" không? Vì "mâu" là một binh khí tựa giáo, "thuẫn" là cái mộc. Công dụng của hai thứ binh khí đó trái ngược nhau: cái thứ nhất dùng để đâm, cái thứ nhì dùng để đỡ.

---

(1) Như - u, o, â, đổi lẫn với nhau: Chưn, chân, nhơn, nhân, gởi, gửi.

- b, m, v đổi lẫn với nhau như be, ve, bẹp, mẹp
- s và th thay đổi nhau: sơ, thưa, sương, thương.
- dấu nặng thay dấu ngã, dấu sắc thay dấu hỏi: đãi, đợi, kiển, kén...

Mỗi tiếng đều có nguồn gốc của nó. Hiểu rõ rồi ít khi ta dùng sai.

d) Nghĩa mỗi tiếng. - Có nhiều cách định nghĩa:

1. Định nghĩa bằng cách dùng một tiếng hơi đồng nghĩa. Cách này thường thấy trong các loại tiểu từ điển: như "chia" định nghĩa là "san ra, xẻ ra, phân ra".

2. Định nghĩa theo phép luận lý: Như "chùa" là nhà thờ Phật, có tăng ni ở. "Từ điển" là cuốn sách cho ta biết nghĩa và cách đọc, cách viết, cách dùng mỗi tiếng.

Trong phép định nghĩa đó, ta sắp những tiếng thành từng loại với nhau như "chùa" sắp vào loại nhà, "từ điển" sắp vào loại sách rồi phân biệt xem những tiếng cùng loại khác nhau ở chỗ nào.

3. Định nghĩa một cách dài dòng, như đoạn sau này của Nguyễn Bá Học viết để định nghĩa tiếng "tự trọng".

"Người ý chí, tài lực hơn người, không nương tựa ai, không luồn lụy ai, tự mình mình đi, tự mình mình lại, tự mình quý mình, ai yêu cũng mừng, ai ghét không giận gọi là người tự trọng... Ta phải biết rằng tự trọng vốn hòa hợp với mọi người, vốn kính trọng người tiền bối, vốn giữ pháp luật vốn trọng cương thường, có tài năng, có kiến thức, việc đã làm không sợ khó, chí đã định không hồ nghi, thấy giàu sang không nô nức, phải nghèo hèn không phàn nàn".

4. Định nghĩa bằng một chuyện vặt hoặc một dật sử.

Ví dụ một người định nghĩa tiếng "quái vật" như sau này:

Người đó hỏi bạn:

- Anh có biết con bò cái không?

Người bạn ngạc nhiên, nhưng cũng đáp: Có.

- Anh có biết cây ô rô không? (một loại cây nhỏ lá có gai, mọc ở bờ nước).

Người bạn lại càng ngạc nhiên hơn nữa, ngập ngừng đáp: Có

- Anh có nghe con chim sơn ca hót bao giờ không? Có.

- Vậy nếu anh thấy một con bò cái ngồi trên cây ô rô mà hót như con chim sơn ca thì cái đó là một "quái vật" đấy.

5. Định nghĩa bằng cách phân tích. Phương pháp này cái nhà hóa học thường dùng. - Như "không khí" là một khí có khoảng một phần năm dưỡng khí và bốn phần năm đạm khí, một chút hơi nước, thán khí...

6. Định nghĩa bằng cách tìm ngữ nguyên.

Ví dụ: *Châu Trần* là họ Châu và họ Trần hồi xưa ở bên Trung Hoa, hai họ cùng ở một thôn, đời đời kết hôn với nhau cho nên Châu Trần bây giờ có nghĩa là thông gia với nhau.

7. Định nghĩa bằng cách đối tỉ. Như "vị tha" là trái với "vị kỷ", "hèn nhát" trái với "can đảm".

e) Những tiếng đồng nghĩa. - Nhiều người bảo tiếng Việt nghèo. Về vài phương diện, lời đó đúng: như những danh từ khoa học ta hoàn toàn phải mượn của nước ngoài và cũng mới mượn được chút ít thôi. Những tiếng trừu tượng của ta cũng ít, phải mượn của Trung Quốc. Nhưng nhiều khi tiếng ta cũng phong phú. Chắc bạn đã nghe nhiều người cử ra thí dụ sau này: Tiếng Pháp chỉ có một tiếng *"Porter"* mà tiếng Việt thì có cả chục tiếng như mang, ẵm, bê, bế, bồng, bưng, cầm, cắp, cáng, cõng, chở, đội, đeo, gánh, gồng, kèm, khênh, khiêng, khuân, mặc, ôm, quảy, tải, vác, võng, xe, xách...

Tiếng Pháp chỉ có mỗi một tiếng *"Noir"* mà tiếng Việt có: đen, mun, ô, hắc, thâm.

Tiếng *"bọn"* cũng vậy, có cả chục tiếng đồng nghĩa như bầy, bè, đám, đàn, đảng, đoàn, hội, lũ, nhóm, phe, phường, toán, tốp, tụi, vạn...

Bạn có phân biệt được những tiểu dị trong các tiếng đó không? Không! Vậy tôi xin giới thiệu với bạn cuốn *Việt ngữ tinh nghĩa từ điển* của ông Long Điền Nguyễn Văn Minh một cuốn sách viết rất công phu.

Và bạn cũng nên mỗi khi gặp một tiếng lạ trong những sách có giá trị, nhất là trong những cuốn *Kiều, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc, Hoa tiên, Bích câu kỳ ngộ, Đại Nam quốc sử diễn ca,* chép ngay cả câu có tiếng đó để hiểu rõ cách dùng nó.

6. Cách dùng tiếng

Không có tiếng nào quý hơn tiếng nào hết. Một tiếng rất thông thường mà khéo dùng còn hay hơn một tiếng văn vẻ mà dùng vụng.

Như trong câu:

"Lơ thơ tơ liễu buông mành"

Tiếng nào cũng thông thường, vậy mà thi sĩ khéo ghép lại, làm nổi bật một cảnh êm dịu, đẹp đẽ, nên thơ làm sao!

Vậy có khi ta phải dùng những tiếng cổ, có khi phải dùng những tiếng mới, có khi lời văn nên hoa mỹ, có khi nên bình dị. Cần nhất là lúc nào cũng phải rõ ràng, nếu có thể dùng những tiếng Việt hoặc Việt hóa thay những tiếng Hán Việt càng hay. Nhưng ta cũng nên nhớ rằng tiếng Việt không

thể rời cái gốc Hán tự được, cho nên phải dùng tiếng Hán Việt, dù là tiếng mới đi nữa cũng cứ dùng. Bây giờ là mới, dùng lâu nó sẽ quen tai sẽ cũ. Cách đó là một trong những cách làm giàu Việt ngữ.

Sau cùng, tôi tưởng không cần phải nhắc rằng đừng nên chêm tiếng Pháp hoặc tiếng Anh vào trong câu chuyện bằng tiếng Việt, nhất là những tiếng *"vous, toi, lui, miss, madame"*, nghe lố lăng lắm.

Khi nghe một người chưa quen biết kêu tôi bằng "Vous" trong một câu chuyện bằng tiếng Việt, thì tôi có ngay cảm tưởng rằng người đó thiếu giáo dục. Và mong rằng cảm tưởng của tôi sai.

a) *Dùng tiếng cho phải chỗ.* - Ta có thể biết chánh tả và nghĩa của một tiếng mà không biết dùng nó. Ông Mark Twain, một văn hào Mỹ nói rằng khi nào bạn đã dùng một tiếng ba lần rồi, tiếng ấy mới thật của bạn.

Tiếng cũng như người vậy, có tổ tiên, đẳng cấp và cái duyên thầm, kín đáo, không thể giảng được.

Khi dùng tiếng, ta phải để ý đến những đặc điểm đó để dùng cho phải chỗ. Ví dụ "a hoàn" là một tiếng cổ, thanh nhã để chỉ người ở gái. Nếu ta viết hoặc nói: "Xe rác mới đi ngang mà *a hoàn* của tôi quên không đổ rác", thì nghe nó buồn cười! Hoặc "nghiêm đường" là tiếng văn chương để chỉ người cha đáng kính trọng mà lại dùng trong câu này: "*Nghiêm đường* của tôi "nhậu' rồi ngủ li bì", thì chướng tai lắm.

Vậy những tiếng cùng đẳng cấp (hoặc đều là văn chương, hoặc đều thông thường, hoặc đều cổ, đều mới hết) phải đi với nhau.

Lại có những tiếng gợi nhiều tình cảm như: *"gia đình"* *"tổ uyên ương"*, *"nơi chôn nhau cắt rốn"*.

Bạn có thể phân biệt được nghĩa những tiếng sau này không?

Nhà quê	nơi bùn lầy nước đọng
Dân cày	bác nông phu
Nhà lá	thảo lư
Bạn cũ	bạn để chỏm
Đứa nhỏ	em bé
Mặt trăng	chị Hằng.

Những người quen nghe âm nhạc, chỉ nghe một tiếng cũng phân biệt được là tiếng *sáo* hay tiếng *tiêu*. Họa sĩ Whistle, trứ danh ở Mỹ, phân biệt được mười hai màu trắng. Bạn cũng vậy nếu bạn chịu luyện tập thì bạn có thể phân biệt được rõ ràng những tiếng gần đồng nghĩa với nhau.

b) *Tìm tiếng thật đúng.* - Chắc các bạn nhớ Giả Đảo, một nhà sư đời Đường cưỡi lừa đi thăm bạn, vừa đi vừa nghĩ ra được hai câu thơ:

Điểu túc trì biên thọ.
Tăng xao nguyệt hạ môn.

nghĩa là:

Chim đậu cây bến nước.
Sư gõ cửa dưới trăng.

Nhưng Giả Đảo lưỡng lự không biết nên hạ tiếng "thôi" là đẩy hay tiếng "xao" là gõ, cho nên vừa đưa một tay ra gõ rồi lại đẩy, mà không để ý đến xe của Hàn Dũ đi qua, Hàn

Dũ một danh sĩ và một đại thần đương thời, thấy vậy, sai lính bắt lại hỏi, biết chuyện rồi khuyên hạ tiếng "xao". Hai người quen nhau từ đó, và hai tiếng "thôi xao" đã được dùng để chỉ sự lựa chữ, sự đẽo gọt câu văn.

Lần khác Giả Đảo làm độc hai câu thơ:

Độc hành đàm để ảnh,
Sác tức phụ biên thân.

(nghĩa là: Đi một mình, bóng mình chiếu xuống đáy đầm, thỉnh thoảng dựa thân cây mà thở than)

mà phải than:

Nhị cú tam niên đắc,
Ngâm thành, song lệ lưu.
Tri âm như bất thưởng,
Quy ngọa cố sơn thu.

Nghĩa là:

Ba năm mới làm được hai câu thơ,
Ngâm xong, hai dòng lệ chảy xuống.
Bạn tri âm nếu không thưởng thức,
Thì đành về nằm ở nơi ẩn cũ, trong núi.

Ba năm mới làm được hai câu thơ bình thường đó thì cũng quá, chả trách người đời chê trách Giả Đảo là quái đản, cuồng vọng. Gọt đẽo câu văn đến như vậy thì không nên, nhưng trong khi viết, cũng nên nhớ lời sau này của Gustave Flaubert khuyên học trò của ông là Guy de Maupassant[1].

---

(1) Cả hai đều là danh sĩ ở Pháp, đều ở trong phái tả chân, và nổi tiếng là tài dùng chữ rất đúng.

"Dù người ta muốn nói điều gì đi nữa, cũng chỉ có mỗi một câu để diễn điều đó thôi, chỉ có mỗi một động từ để làm cho điều đó hóa ra có sinh khí và mỗi một tính từ để tả nó. Cần phải kiếm cho ra được câu đó, động từ đó, tính từ đó và dùng lấy làm mãn ý khi mới kiếm được những tiếng tương tự".

Những lời khuyên dưới này giúp bạn tìm tiếng đúng.

1. Lựa một tiếng cụ thể. - Trừ những khi phải nói đến cái gì trừu tượng như triết lý, tiến hóa, văn minh, văn hóa... còn thì phải rán kiếm những tiếng gợi những hình ảnh như vẽ ra trước mắt độc giả, làm cho họ *trông thấy, ngửi, rờ, nếm* được. Như vậy họ mới hiểu rõ, thưởng thức được tư tưởng của bạn.

Những thí dụ dưới đây chỉ cho bạn thấy tài dùng chữ của vài thi sĩ và văn sĩ:

- *Dưới dòng nước chảy* trong veo.

Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha,

- *Vó câu* khấp khểnh *bánh xe* gập ghềnh.

- *Sương* in *mặt*, *tuyết* pha *thân*,

Sen vàng lững thững *như gần như xa.*

- Sè sè *nấm đất bên đàng*

Dàu dàu *ngọn cỏ* nửa vàng nửa xanh.

- *Thành xây khói biếc, non* phơi *bóng vàng.*

Những câu đó đều của Nguyễn Du: thực là *"thi trung hữu họa"*.

Những tiếng sắp đứng đó chính là những nét vẽ tuyệt diệu vậy.

Lại như những đoạn sau này nữa:

"đứa trẻ sợ hãi quá, *dúm* cả hai tay hai chân lại, như *một con mãn sắp bị quẳng xuống mặt đất*".

NGUYỄN TUÂN

"Chàng gà chọi đứng thẳng người, hai cái cẳng chân cứng và lẳn như hai thanh sắt, phủ đầy những vẩy lớn *sắc và bóng*. Đôi bắp thịt đùi *chắc nịch, gân lên* những thịt... Đầu chàng to và hung dữ *như một chiếc nắm đấm*. Cái cổ *bạnh* và hai bắp đùi lộ ra. Da chàng *đỏ găng, đỏ hắt, đỏ tía, đỏ bóng như có quét một lớp sơn thắm.*

TÔ HOÀI

"Cái mặt của thị Nở thật là một sự mỉa mai của Hóa công: nó ngắn đến nổi người ta có thể tưởng tượng bề ngang hơn bề dài, thế mà hai má lại hóp vào, mới thật là tai hại; nếu má phinh phính thì mặt thị lại còn được hao hao như mặt lợn... Cái mũi thì ngắn vừa to, vừa đỏ, vừa *sần sùi như vỏ cam sành, bành bạnh* muốn chen lấn với nhau, với những cái môi cũng cố to cho không thua cái mũi: có lẽ cố quá cho nên chúng *nứt nở như rạn ra*. Đã thế, thị lại ăn trầu thuốc, hai môi dày được bồi thêm một lần nữa; cũng may quết trầu *quánh lại* che được *màu thịt trâu xám ngoách*. Đã thế, những cái răng rất to lại chìa ra..."(1)

NAM CAO

2. *Đừng dùng những tiếng mơ hồ*. - Đừng gọi nhà ngân hàng là một lâu đài, và nếu bạn muốn nói tới chiếc xe thổ mộ thì đừng dùng tiếng "xe ngựa".

3. *Đừng nói xa gần*. - Con mèo thì gọi nó là con mèo, đừng kêu là "ông kẹ của loài chuột". Lối tả người ăn mày và

(1) Trong mấy đoạn tả văn này, những chữ sắp xiên đáng được chú ý.

người bù nhìn của Lê Thánh Tông bây giờ không hợp thời nữa.

4. *Đừng dùng những tiếng sáo.* - Có nhiều tiếng lúc mới dùng thì rất khéo, rất lạ, nhưng về sau nhiều người dùng quá, thành ra sáo, như: *mảnh kim ô, vầng ngọc thố*... Phải tránh những tiếng đó.

5. Phân biệt những tiếng lóng và những tiếng thanh nhã. - Trên kia tôi đã chỉ một vài tiếng lóng. Bất kỳ nghề nào cũng có những tiếng ấy. Nghề lái xe vận tải có những tiếng *"gió lớn"* (nhiều khách), *"bị cò mổ"* (bị lính phạt).

Nghề buôn có tiếng *"nhảy dù"*. Trong giới học sinh có những tiếng *"trúng tủ"*, *"đánh phép"*...

Không thể nào diệt những tiếng đó được. Trái lại có nhiều tiếng được mọi người dùng, trở nên thông thường, mất hẳn tính cách *"lóng"* đi. Như tiếng *"nhậu"*, mới đầu là một tiếng lóng của bọn say sưa, bây giờ đã được văn nhân, thi sĩ dùng rồi. Nhờ vậy dụng ngữ của ta mới ngày được giàu thêm.

Nhưng cũng không nên để tiếng lóng nghề nghiệp lan tràn vào những khu vực khác, cho nên ta phải thận trọng lắm khi dùng một tiếng ấy. Chỉ khi nào nói chuyện với người trong nghề hoặc không còn dùng tiếng nào khác để diễn tả ý ta một cách đúng hơn được mới nên dùng nó.

6. Hiểu rõ những tiểu dị giữa những tiếng đồng nghĩa. Muốn dùng những tiếng cho đúng, phải biết rõ nghĩa những tiếng đồng nghĩa và nên có cuốn *Việt Ngữ tinh nghĩa từ điển* của Nguyễn Văn Minh.

Đừng nói "tôi nhìn một cách âu yếm", mà phải nói tôi

"ngắm"; đừng nói "tôi nghiêng mắt nhìn", phải nói tôi *"ghé trông"*; đừng nói *"tôi thình lình thấy"*, phải nói *"tôi nhác thấy"*... còn những tiếng khác cũng đồng nghĩa với *"thấy"* như trông, nom, nhìn, nhận, dòm, liếc, xem, coi... Bạn có phân biệt được hết những tiếng đó không? Rồi xin bạn kiếm những tiếng đồng nghĩa với *"đổi"*, *"cắn"*, *"ăn"*, *"chép"*, *"nói"*...

Ông Robert Louis Stevenson mỗi khi đọc một đoạn văn hay, rán bắt chước lối văn ấy. Cách đó có hại, như vậy văn ta thiếu phần đặc sắc. Bắt chước người thì khó hơn người được. Nhưng trước khi có một lối văn đặc sắc, chúng ta đều phải học lối hành văn của cổ nhân hoặc của bậc đàn anh.

Một việc nữa rất ích lợi là tập dịch những sách ngoại quốc và rán tìm tiếng Việt để diễn đúng tư tưởng của tác giả...

Học tập cho dụng ngữ được phong phú không phải là công việc một, hai năm, mà là công việc suốt đời, luôn luôn phải gắng sức. Không lúc nào trễ hết mà cũng không lúc nào được ngừng hết. Victor Hugo bắt đầu học tiếng Hy Lạp hồi năm mươi tuổi. Nhiều bạn chưa tới tuổi đó: vậy không thể nói rằng muộn quá rồi, không học được nữa. Sau cùng, phải kiên nhẫn. Edison nói: *"Thiên tài chỉ có năm phần trăm là cảm hứng, còn chín mươi lăm phần trăm là công phu"*. Những danh nhân còn phải tốn công như vậy, huống hồ là chúng ta.

c) Một bài tập về dụng ngữ. - Ai cũng nên biết những tiếng sau này. Trước hết bạn đánh dấu những tiếng bạn cho rằng biết rồi, sau bạn tra từ điển xem nghĩa những tiếng đó có đúng với nghĩa của bạn cho nó không, nếu đúng thì lấy viết chì gạch bỏ, còn những tiếng khác, bạn tìm nghĩa và ghi lại:

- Ngữ nguyên của nó.
- Những nghĩa thông thường của nó.
- Những tiếng đồng nghĩa với nó.

Sau cùng, dùng mỗi tiếng đặt ra một câu.

Ác nghiệt	Âm phần	Bách chiết
Án ngữ	Ẩn vị	Bảnh chọe
Áp đảo	Ba hoa	Bao hàm
Ăn xổi	Bã chã	Bặt thiệp
Bần bách	Kiếp lược	Ỡm ờ
	Kiến văn	
Cảm khái	Khách tình	Phó nhậm
Cảm kích	Khán đài	Phôi thai
Cương thường	Khánh tận	Phối hợp
Chấp kinh	Khảo hạch	Phương diện
Chí thú	Lao lung	Phương tiện
Chu đáo	Lạo thảo	Quá độ (2 nghĩa)
Du lãm	Lỗi lạc	Quá trình
Duy vật	Lăng loàn	Quan báo
Dưỡng sinh	Lịch lãm	Quan tái
Đãi bôi	Lú	Quan hà
Đài điếm	Lục bộ (2 nghĩa)	Quyền biến
Đa mang	Lữ hoài	Rởm

Đam mê	Lữ đoàn	Rười rượi
Đao phủ	Ma luyện	Sách nhiễu
Gờm	Manh nha	Sáp nhập
Giai thoại	Mạo (4 nghĩa)	Súc tích
Giới ý	Mặc tưởng	Tam sinh
Hạch lạc	Minh chủ	Táng tâm
Hàm tiếu	Nao nao	Tiền đồ
Hàm oan	Nục nịch	Tích cục
Hàn ôn	Nuối	Tiêu cực
Hào hoa	Nượp nượp	Tuyệt bút (2 nghĩa)
Hiếu chủ	Ngang nhiên	Thau
Hiệu chính	Nghi tiết	Thất thố
Hỏa tốc	Ngỗ ngược	Thuần phong
Hoàn lương	Ngụy	Trách bị
Kèm nhèm	Nhan nhản	Trắc nết
Kê cứu	Nhu cầu	Trì thủ
Kết tinh	Ỏn ẻn	Trào lưu
Trung nguyên	Ưu đãi	Xô bồ
Ủy khúc	Vạn nhất	Xổ
Uyên áo	Vân mòng	Xử nữ
Ức đoán	Võ đoàn	Xuyên tạc

7. Văn cần phải êm đềm. - Người Pháp nghe chúng ta nói có cảm tưởng như chúng ta hát vậy, tiếng của chúng ta có những âm ngắn (như viết), dài (như mười), cao (như chính), thấp (như bột), trầm (như quả: có dấu hỏi), bổng (như viễn: có dấu ngã).

Những âm của ta lại chia làm hai bực: *bằng* và *trắc*. Ta nghiệm thấy trong thơ của ta, như thơ "lục bát" nếu bỏ những tiếng lẻ đi chỉ kể những tiếng chẵn thì cứ một tiếng bằng lại tới một tiếng trắc như:

Trăm năm trong cõi người ta

Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Trong câu sáu: tiếng thứ hai là bằng; tiếng thứ tư là trắc, tiếng thứ sáu là bằng. Trong câu tám: tiếng thứ hai, bằng: tiếng thứ tư, trắc: tiếng thứ sáu và thứ tám, bằng.

Ông Hồ Hữu Tường, trong cuốn *Lịch sử văn chương Việt Nam* cho đó là khổ nhạc và ông nói: trong thơ "lục bát" cứ hai tiếng thành một khổ, còn trong lối thơ tám tiếng thì một khổ nhạc là ba tiếng, như đoạn dưới đây tả con trâu.

Nay là lúc mang sức trâu mãnh liệt.
Giẫm gót cày, tàn phá hết ruộng nương,
Khói mạch sống ở trong lòng đất chết,
Mở đường lên cho hạt thóc đang ương.

Trong khi ta nói khó sắp đặt những tiếng cho du dương được. Nhưng khi viết ta nên chú trọng đến những đặc điểm ấy. Nếu không chia mỗi câu ra thành nhiều khổ nhạc bằng với trắc được, cũng nên lựa tiếng sao cho khi đọc lên, người ta nghe thấy cao, thấp, bổng, trầm và có một cảm tưởng êm đềm thú vị.

Tất nhiên là cũng có khi phải hùng hồn, phải dùng những tiếng mạnh và kêu, nhưng đừng rỗng. Có khi câu văn lại phải có điệu trúc trắc, khó đọc. Ai chẳng nhận rằng câu:

Vó câu khấp khểnh bánh xe gập ghềnh

của Nguyễn Du hay ở những tiếng *khấp khểnh* và *gập ghềnh.*

8. Những lỗi thông thường. - Làm sao kể hết được những lỗi thông thường? Vậy ở dưới đây tôi xin kể ra một vài loại thôi. Ngoài những lỗi về chánh tả, về sự dùng sai tiếng (như mục đích, xán lạn thì nói là sáng láng, phương tiện thì nói là phương diện...) mà trên kia tôi đã bàn tới, có những lỗi rất thường sau này:

1- Nói nhiều mà ý rỗng như:

"Ngày nay là một buổi chiều của hoàng hôn"

2.- Phải cẩn thận trong khi so sánh.

Đùng nói "Một màu rực rỡ và mạnh mẽ như màu bông phù dung". Màu đỏ của màu bông phù dung rực rỡ thì còn tạm được, chứ mạnh mẽ thì không.

3.- Đừng mỗi - mỗi xuống hàng như:

"Mỗi tháng ba kỳ.

"Mồng mười, hai mươi và ba mươi.

"Có những đêm thanh vắng.

"Từ dưới sông đưa lên".

4.- Khi nói những câu dài, phải coi chừng đừng để có đầu mà cụt đuôi.

5.- Tránh lối hành văn theo Pháp.

Đừng nói: "Bệnh đó gây ra bởi sự thiếu ăn". Lối hành văn này tuy đã được nhiều người dùng, nhưng nghe vẫn chưa được êm tai. Nên nói: *"Bệnh đó do thiếu ăn sanh ra"*.

Đừng viết: "Được dìu dắt bởi nhiều ông thầy giỏi", mà viết: *"được nhiều ông thầy giỏi dìu dắt"*.

6.- Phải cẩn thận mỗi khi dùng tiếng "là" ở đầu câu: "Là gia đình giàu sang, cô được qua Pháp học từ hồi nhỏ" (Một cô mà sao thành một gia đình được?).

Chúng tôi biết ngữ pháp Việt Nam chưa được quy định, ta khó biết được thế nào là viết trúng ngữ pháp nhưng ta có thể bắt chước các nhà văn có tên tuổi, và ta cũng có thể viết rồi, đọc lớn tiếng cho người khác nghe xem có rõ ràng, xuôi tai không, vì ít khi ta nhận được lỗi của ta lắm.

Sau cùng, chúng tôi nhắc lại rằng văn của ta đặt theo lối xuôi. Ví dụ: Tôi đi săn bắn về. Việc nào xảy ra trước thì nói trước, cho nên phải đặt tiếng "đi" lên trước, hai tiếng "săn bắn" ở sau và tiếng "về" ở sau cùng, theo thứ tự ba hành động đó. Ta không thể nói như người Pháp: Je rentre de la chasse" được.

Nhờ đặc điểm đó, ta tránh được nhiều lỗi ngớ ngẩn, nhiều câu "Tây" quá[1].

(1) Xin đọc thêm bộ *"Luyện văn"* của Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa - TT, tái bản 1996.

TÓM TẮT CHƯƠNG 5 PHẦN III

1. *Bạn phải thu nhập nhiều danh từ, thành ngữ chép lại thành:*

   - *Từng bảng về chính trị, khoa học, văn chương... để mỗi ngày coi lại trong 5, 10 phút cho những danh từ và thành ngữ ấy thấm vào tiềm thức của bạn.*

   - *Một cuốn từ vựng trong đó ở ngang mỗi tiếng chép hết những tiếng liên lạc về ý tưởng với tiếng ấy.*

2. *Bạn lại phải trau giồi lời lẽ, nghĩa là:*

   - *Luyện cho dụng ngữ được phong phú, nhờ cách đọc nhiều sách, báo, nghe các diễn giả có tài, đọc những sách về từ ngữ, thường dùng từ điển.*

   - *Tập dùng tiếng cho phải chỗ.*

   - *Tập tìm những tiếng thật đúng.*

3. *Lời của bạn phải êm đềm.*

4. *Và bạn phải để ý tránh những lỗi thông thường.*

Chương 6

LUYỆN GIỌNG

Trong kỹ thuật để luyện giọng cho tốt, biết thở là yếu tố quan trọng nhất.

(MELBA)

Khi nghe bạn, thính giả biết ngay lời của bạn do tim hay óc phát ra.

(DALE CARNEGIE)

* Giọng nói có thể luyện được

Tôi nhớ ngày mới bước chân tới Saigon - thấm thoát đã 16 năm rồi[1] - nằm trong một căn nhà bên Khánh Hội, nghe tiếng rao: *"Bột khoai, bún tàu, đậu xanh, nước dừa, đường cát hơ..."*, giọng lanh lảnh và ngân nga, trong trẻo như không khí buổi mai, run run như những lá tre dưới gió, uyển chuyển như những tàu dừa soi hình trên dòng rạch và ngân vút lên nền trời xanh thẳm cùng với ngọn sao cao ngất, tôi thấy yêu ngay miền Nam Việt và liên tưởng đến giọng hát du dương của các nàng Sirènes **Những thủy quái nửa người trên**

(1) Tức hồi các năm 1934 - 1935.

là đàn bà nửa dưới là cá, truyền rằng có giọng hát rất du dương. Trong thần thoại.

Giọng nói có sức quyến rũ vô cùng mạnh mẽ như vậy mà biết bao người mở miệng ra thì lè nhè hoặc the thé, oang oang, nghe thật chối tai. Họ không bao giờ thuyết phục, dẫn dụ được ai hết.

Giọng tốt hay không là do trời sinh, nhưng không phải là không luyện được. Chắc bạn nhớ phương pháp luyện giọng của Démosthène mà tôi đã kể ở một chương trên. Vả lại có danh ca nào không phải tốn công luyện tập mà có được những giọng du dương tuyệt trần làm bạn và tôi mê được không. Muốn làm một diễn giả bạn cũng phải luyện giọng của bạn như các danh ca vậy.

* Thanh âm cần có hai điều kiện: rung và vang

Luyện giọng tức là luyện những cơ quan phát thanh. Ta có 4 cơ quan phát thanh: phổi, họng, lưỡi và môi.

Hơi thở khi ở trong phổi ra, làm rung động những dây thanh âm [1] ở họng, rồi được lưỡi và môi điều khiển, sau cùng mới phát ra khỏi miệng, gặp lớp không khí ở ngoài chuyền tiếng đi xa. Tiếng rung động nhiều hay ít, uyển chuyển hay không là do lưỡi và môi, vang lớn hay nhỏ, đưa xa hay gần là do phổi và họng.

Thanh âm nào cũng phải có đủ hai điều kiện: rung và vang, thì người ở xa mới có thể nghe rõ. Tiếng đờn đâu có lớn, mà văng vẳng đưa xa, cách hàng chục, hàng trăm thước ta còn nhận được, còn búa đập vào đe, tuy nhức óc đinh tai nhưng chỉ cách ít nóc nhà là đã không nghe thấy gì cả.

(1) Tức những lớp da nhăn ở trong họng, như hình chữ V.

Vậy bạn không cần phải hò hét, vừa mau mệt vừa làm khổ thính giả: chỉ cần luyện giọng rồi nói như nói chuyện thôi.

*** Chúng ta không biết thở**

Hết thảy các danh ca trên thế giới đều nhận rằng muốn có một giọng tốt thì công việc đầu tiên là phải tập thở để luyện phổi. Bạn nói: "Thật là vô lý! Ai mà không biết thở, cần gì phải tập?" Bạn lầm. Rất ít người biết thở.

Bạn thử soi gương rồi hít mạnh. Xem vai của bạn có nhô lên và bụng có thót lại không? Có ư? Thế thì bạn không biết thở rồi. Khi bụng thót lại thì ruột ép phổi từ dưới lên trên, không khí chỉ vào được nửa phía trên của phổi, thành thử bạn chỉ thở bằng phần trên đó thôi.

Phổi ta trung bình chứa được hai lít không khí mà lúc *bình thường* bạn thở ra được bao nhiêu. Bạn đặt ngón tay ở trước mũi rồi cứ thở ra như thường, đừng cố ý thở mạnh thì sẽ thấy hơi ra rất ít, nhiều lắm là được nửa lít: vậy còn lại ở trong phổi một lít rưỡi không khí có thán khí. Máu của bạn cứ phải dùng hoài thứ không khí độc ấy, trách chi mà bạn chẳng thiếu huyết và dễ bị bệnh lao. Nhiều sách về vệ sinh dạy phải hít không khí trong sạch mà không dạy cách thở. Thật là thiếu sót! Không khí trong sạch tới mấy mà thở lối đó thì cũng chỉ là hít những chất độc thôi, chứ có ích gì, vì nửa lít không khí trong sạch pha vào một lít rưỡi không khí có độc thì làm sao còn trong sạch được nữa. Tôi tưởng trong các sách dạy vệ sinh, ta phải chỉ cách thở cho trẻ em. Không những vậy, còn nên bắt các nhà giáo mỗi giờ học bỏ ra năm phút để tập cho trẻ em thở nữa. Mỗi ngày học bớt

đi hai mươi, hai mươi lăm phút, không hại gì cho trẻ hết mà các em tập thở được hai mươi, hai mươi lăm phút thì lợi cho các em rất nhiều.

* Phải thở bằng hoành cách mạc

Vậy nên thở ra sao? Nguyên tắc là phải làm sao cho bao nhiêu không khí có chất độc ở trong phổi ra ngoài gần hết và không khí trong sạch ở ngoài vào được khắp những chỗ sâu kín nhất của phổi.

Ở một chương trên tôi đã nói *hoành cách mạc* là một bắp thịt mỏng, hình như cái thau úp, chia thân ta làm hai phần, phần trên là phổi, tim, phần dưới là gan, bao tử, ruột, thận, bàng quang... Ta phải thở bằng bắp thịt đó, nghĩa là trong khi ta hít vô, ta phải vận động hoành cách mạc, làm cho nó hạ xuống, đè ruột xuống, lúc đó bụng ta phồng lên: như vậy phía dưới của phổi, không bị ép nữa mà nở ra, không khí vào đầy được. Trong khi thở ra ta lại ép bụng lại cho hoành cách mạc đưa lên, ép phía dưới của phổi và bao nhiêu không khí có chất độc ở chỗ đó ra ngoài hết. Ta phải hít bằng mũi để cho bụi bám vào lông mũi mà không vào phổi được. Như vậy mùa lạnh còn có cái lợi nữa là không khí đi qua mũi, sẽ nhờ hơi nóng ở trong mũi làm hóa ấm, ít sinh ra bệnh ho.

Lối thở bằng hoành cách mạc ấy - cũng kêu là thở bằng bụng - tự nhiên nhất, hợp lý nhất. Các em bé dùng nó mà chúng ta khi nằm cũng dùng nó. Chỉ khi ngồi hay đứng là ta thở sai phép.

* Hai cách tập thở

Dưới đây là hai lối tập thở tôi trích trong “*Cours complet d’influence personnelle*” của J. Méry. Ngày nào cũng dùng

hai lối ấy thì chẳng những giọng nói của bạn sẽ mạnh mẽ và vang lên, mà ngực của bạn cũng sẽ nở, bạn đỡ phải lo bị bệnh lao.

a) Nằm ngửa, mình sát giường, đừng kê đầu, đừng bận đồ chật quá.

- Mím miệng, đẩy hoành cách mạc xuống, phồng bụng lên, hít từ từ không khí vào phía dưới phổi rồi hít vào phía trên. Trong khi đó đếm từ 1 tới 8 giây đồng hồ.

- Nín thở trong 4 giây.

- Thở ra nhè nhẹ bằng mũi trong 8 giây. Đồng thời thót bụng lại lại phồng bụng lên, liên tiếp trong nhiều lần.

Sáng và tối (khi mới thức dậy và khi đi ngủ) mỗi buổi làm 20 lần.

b) Lối dưới đây dùng trong khi đi, hoặc đi chơi, hoặc đi làm, hoặc đi đi lại lại trong nhà.

Bạn ưỡn ngực, thẳng đầu lên, bước đều đều mỗi bước khoảng một giây đồng hồ.

- Hít chậm chậm bằng mũi trong 8 bước.

- Nín thở trong 4 bước.

- Thở ra trong 8 bước.

Nghỉ 4 bước rồi làm lại.

Tất nhiên là vẫn thở bằng hoành cách mạc, nghĩa là không được nhô vai mà phải phồng bụng lên trong khi hít vào và thót bụng lại trong khi thở ra.

* Cách thử sức chứa của phổi

Bạn kiếm một chai hoặc một cái keo chứa được hai lít, đổ

đầy nước vào, lấy bàn tay bịt miệng cho kín rồi lật úp xuống một thau nước. Mực nước trong ve lật úp như vậy sẽ không hạ xuống chút nào hết vì có áp lực của không khí ở ngoài.

Bạn lấy một ống cao su dài chừng một thước, luồn vào miệng ve (phải giữ cho miệng ve luôn luôn ở dưới mặt nước thau nếu không thì không khí vào trong ve và mực nước trong ve sẽ hạ xuống). Còn một đầu kia bạn ngậm vào miệng. Bạn hít không khí bằng mũi cho đầy phổi rồi thổi vào trong ống cao su. Hơi thở của bạn vào trong ve, sẽ đẩy nước trong ve ra ngoài và mực nước trong ve hạ lần lần xuống. Nếu hạ được tới nửa ve thì không khí ở trong phổi của bạn được 1 lít vì ve chứa được 2 lít. Bạn phải thổi cho bao nhiêu nước ở trong ve ra ngoài hết, nghĩa là phổi của bạn phải chứa được 2 lít không khí. Dưới số đó là phổi của bạn yếu. Muốn cho chắc chắn, bạn phải thử vài lần.

Tập thở theo 2 lối trên kia trong ba tháng rồi bạn thử lại bằng cách này xem sức chứa của phổi có tăng lên không.

* Luyện hoành cách mạc và những bắp thịt ở trên sườn

Đồng thời bạn lại nên tập điều khiển hoành cách mạc và những bắp thịt ở hai bên sườn để ép lần lần phổi bạn khi bạn thở ra.

Bạn thắp một cây nến, kề miệng gần nó rồi thở thật đều đều thật chầm chậm, làm sao ngọn nến không rung rinh chút xíu nào hết. Nếu bạn làm được như vậy mà trong 30 hay 40 giây mới hết hơi thì bạn điều khiển được hơi thở của bạn rồi đấy.

*** Đừng cho bắp thịt của họng căng thẳng**

Ông Dale Carnegie nói những bắp thịt ở họng căng thẳng trong khi bạn nói, cho nên bạn vừa mau mệt mà giọng của bạn the thé như xé tai thính giả. Muốn cho hơi thở ra nhiều hay ít để thành tiếng, bạn không được ép họng lại hay mở rộng ra mà chỉ được vận dụng hoành cách mạc và những thớ thịt ở hai bên sườn thôi.

Và ông chỉ cho ta cách tập như sau này:

Mở lớn miệng ra (mở miệng là không phải mở họng) hít vào như khi ta muốn ngáp vậy. Khi hít đầy phổi rồi bạn nói a a a a... thật lâu, hết hơi mới thôi. Như vậy cũng là để tập vận dụng hoành cách mạc trong khi những bắp thịt của họng vẫn nghỉ ngơi.

*** Luyện lưỡi**

Lưỡi phải mạnh và mềm mại. Trong khi nói chỉ uốn đầu lưỡi thôi, còn cuống lưỡi không được động đậy.

Muốn vậy bạn nên uốn mạnh lưỡi rồi tập những tiếng bắt đầu bằng r như ra, rụng, rối, rắc...

Bạn cũng nên tập phát những nguyên âm u, e, ê, i, và những phụ âm như g, h, q, l, s, i cho rõ ràng.

*** Luyện môi**

Muốn cho môi mềm mại, bạn phải tập phát những phụ âm b, p, m nhất là m, cho thật rõ.

Bạn có thể tự đặt những câu mà tiếng nào cũng bắt đầu bằng r, s, h, p, b, m... như trong bài thơ dưới này của Nguyễn Đường Lý.

Tình vấn vương

Dan díu dằng dai dáng dật dờ!
Vấn vương vô vị việc vu vơ...!
Tưởng tin tươm tất tình tươi tốt!
Mong mỏi mặn mà má mởn mơ!
Đắm đuối đầu đường đi đớ đẩn!
Ngập ngừng, ngang ngở ngó ngu ngơ!
Lâm ly lưu luyến lòng lai láng!
Thắc thỏm thương thầm tha thẩn thơ.

Nhưng có lẽ lối luyện môi này hiệu nghiệm hơn cả: lối tập nói cho các người điếc nghe, nghĩa là chỉ nói phào phào thôi, nhưng mấp máy môi chầm chậm cho người điếc trông môi bạn mà hiểu được bạn.

Muốn luyện cả lưỡi và môi, bạn cắn một đầu viết chì không gọt, như ngậm một điếu thuốc vậy. Rồi bạn rán nói cho một người cách bạn 5 thước cũng hiểu được bạn.

* Tật cà lăm

Cà lăm (nói lắp) không phải là một tật trời sinh. Người ta đã nhận thấy rằng 65 phần 100 người cà lăm là những người thuận tay trái mà hồi nhỏ cha mẹ bắt phải dùng tay mặt. Vả lại khi hát hoặc đọc lớn tiếng, hoặc bịt tai lại rồi nói thì nhiều người tự nhiên hết cà lăm. Vậy luyện nghị lực, tập ca, tập đọc lớn tiếng, bạn có thể trừ được tật ấy. Nếu không hết, bạn nên lại các bác sĩ chuyên trị bệnh thần kinh nhờ chữa cho.

* Không nên sửa giọng

Ta không nên sửa giọng vì tục ngữ Pháp nói *"Đuổi sự tự nhiên đi, nó sẽ phi nước đại mà trở lại"*. Không gì chướng

tai cho người khác bằng mới nghe thấy bạn uốn lưỡi nói tiếng "rảnh rang" mà tới tiếng "đi ra" thì bạn nói như *"đi da"*. Mà trên diễn đàn, những lỗi như vậy có thể tai hại lắm, thính giả có thể phì cười giữa khi bạn đương bàn một vấn đề nghiêm trang.

Vậy bạn phải tự nhiên[1]. Ở một chương sau tôi sẽ bàn chung về sự tự nhiên trên diễn đàn.

---

(1) *Tuy vậy, vấn đề còn có một phạm vi rộng hơn nhiều. Nhân tiện, tôi xin đem bàn thêm với các bạn.*

Chúng ta có nên tập cho em nhỏ sửa giọng không? Nghĩa là có nên tập cho các em ở Nam Việt trong khi nói phân biệt rõ ràng:

- Những vần an, ang, at, ac...

- Những phụ âm v và d, qu và h.

- Những dấu hỏi và ngã như đồng bào miền Bắc không?

Còn các em ở Bắc Việt thì có nên tập cho phân biệt những phụ âm:

- ch và tr,

- s và x

- r và d, gi như đồng bào Nam Việt không?

Chắc các bạn đều nhận rằng:

Trong khi nói, không phân biệt những vần, âm, dấu ở trên, tức là làm cho giọng nói của dân tộc ta kém phần uyển chuyển, kém du dương và hùng hồn.

Như s và x nếu ta phát âm như x cả (trường hợp các đồng bào miền Bắc) nghĩa là không uốn lưỡi thì ta mất hẳn âm s (uốn lưỡi) mà âm sau này tôi thấy mạnh hơn hợp với một đoạn văn hùng hồn hơn là âm x.

Những âm ch và tr cũng vậy. Tr mạnh hơn ch.

Còn dấu ~ mà đọc như (trường hợp đồng bào miền Nam) thì thật là làm cho giọng ta kém uyển chuyển nhiều lắm. Muốn phát âm dấu hỏi thì giọng phải đưa xuống, phát âm dấu ngã cũng như dấu hỏi thì giọng của ta trong rất nhiều tiếng chỉ có đưa xuống mà không có đưa lên.

Nếu ta phát âm trúng thì viết chánh tả sẽ trúng.

Đồng bào Bắc Việt không cần học chánh tả mà cũng viết trúng được những vần an, ang, at, ac..., những tiếng bắt đầu bằng phụ âm v và bỏ trúng được dấu hỏi và ngã chỉ nhờ ngay từ hồi bập bẹ đã được tập phát âm những vần những dấu ấy rất trúng.

* Ít bài thơ văn để luyện giọng

Dưới đây tôi xin chép lại ít bài thơ, văn để các bạn thường thường lớn tiếng đọc. Đó là một cách luyện rất thú vị.

Học thuộc lòng được càng hay, biết ngâm nga càng thích mà ngâm nga ở bên bờ sông, hoặc giữa cánh đồng, trong một không khí thoang thoảng hương cau, hương mù u, vang tiếng sáo diều thì càng tuyệt.

Vậy nên ta tập cho các em nhỏ phát âm trúng thì chẳng những giọng nói của ta hùng hồn, uyển chuyển, du dương hơn mà còn được cái lợi vô cùng này nữa là chỉ trong một, hai thế hệ, cháu chắt ta khỏi phải học chánh tả nữa. Chắc có bạn sẽ nói: "Phải đợi một hội nghị toàn quốc quy định chánh tả đã. Chánh tả chưa quy định thì giọng nói chưa quy định được".

Đúng như vậy, nhưng trong 100 tiếng thì có nhiều lắm là hai tiếng mà các nhà soạn từ điển và các văn nhân chưa đồng ý với nhau về lối viết. Vậy ta có thể nói rằng 98 phần trăm tiếng Việt đã được mặc nhiên quy định về chánh tả rồi.

Ta có thể dùng ngay cuốn ***Việt ngữ chánh tả tự vị*** *của ông Lê Ngọc Trụ vì tôi chắc ai cũng nhận rằng công việc của ông rất đúng đắn và có khoa học, chỉ cần sửa lại rất ít thôi.*

Vậy theo ý tôi, ở trường học ta nên tập ngay cho các em sửa giọng đi, không cần đợi một hội nghị toàn quốc quy định chánh tả và giọng nói nữa. Nếu đợi thì không biết mấy trăm năm nữa mới có. Ở nước ta và ở những nước khác cũng vậy, tư nhân đi trước rồi chính phủ mới theo sau. Môn ***Tổ chức công việc theo khoa học*** *đã được một nhóm người mở trường tư dạy ở Paris 14 khóa rồi, mãi đến năm 1947 chính phủ Pháp mới tính đem dạy nó trong các trường học. Vì chính phủ là ai? Là những người được quốc dân hoặc đại biểu của quốc dân đề cử ra chứ gì? Nếu dân không có sáng kiến thì chính phủ làm sao có sáng kiến được? Thấy việc phải làm ta cứ làm, rồi chính phủ sẽ theo ta. Các bạn nghĩ sao?*

Mà tại sao trong những giờ âm nhạc người ta không dạy cho các em ngâm thơ hoặc hát những điệu cổ như hò, lý, trống quân, quan họ... nhỉ? Âm nhạc cải cách nhiều màu sắc hơn thật nhưng không phải hễ có mới thì nới cũ. Trẻ con Pháp cũng học những bài ca từ mấy thế kỷ trước, nhất là những bài dân ca (chansons populaires) của họ mà!

1) KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH

Trước lầu Ngưng bích[1] khóa xuân[2]
Vẻ non xa, tấm trăng gần ở chung.
Bốn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya.
Nửa tình, nửa cảnh như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,[3]
Tin sương[4] luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai!
Xót người tựa cửa hôm mai
Quạt nồng, ấp lạnh[5], những ai đó giờ?

---

(1) Chú thích của Dương Quảng Hàm - Ngưng Bích là tên lầu: nghĩa đen là *sắc biếc đọng lại.*

(2) Ý nói nàng Kiều.

(3) Là chén dùng vòi tình nhân uống rượu mà thề đồng sinh tử.

(4) Là do điển cũ: mẹ Vương Tôn Giả đời Chiến quốc bảo con: *"Mày đi, tao tựa cửa đứng mong"*.

(5) Là đạo con thờ cha mẹ: chữ trong kinh Lễ: "Con thờ cha mẹ quạt khi nồng, ấp khi lạnh".

Sân Lai [1] cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử [2] đã vừa người ôm!
Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác, biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ dàu dàu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

2) TẾ TRẬN VONG TƯỚNG SĨ

Năm 1802, khi vua Gia Long đã bình định xong Bắc Hà rồi, quan Tiền quân quận công Nguyễn Văn Thành, làm bài văn này để tế các tướng sĩ đã từng theo đức Gia Long đi đánh dẹp mà chẳng may xấu số thiệt mạng nơi chiến địa.

Lời văn thống thiết, giọng văn hùng hồn, thật là một áng văn chương Quốc âm tuyệt bút.

Than ôi! Trời Đông Phố vận ra Sóc cảnh[3], trải bao phen gian hiểm mới có ngày nay: nước Lô hà chảy xuống Long

(1) Là sân nhà cha mẹ. Điển cũ: Ông Lão Lai đời nhà Chu đã 70 tuổi, một hôm mặc áo sặc sỡ ra ngoài sân múa làm bộ như trẻ con để cha mẹ thấy được vui lòng.

(2) Gốc tử: Điển trong kinh Thi: "Duy tang dữ tử, tất cung kính chỉ" *(phải kính trọng từ cây dâu cây tử cha mẹ ta đã trồng).* Gốc cây tử đã to rồi, ý câu ấy nói dễ cha mẹ đã già rồi.

(3) Chú thích của Dương Quảng Hàm. - Đông *Phố* là tên cũ thành Gia Định; Sóc *cảnh* là cõi Bắc: ý nói từ Gia Định ra tới Bắc Hà (Hà Nội).

giang [1]*, nghĩ kẻ điêu linh* [2] *những từ thủa nọ. Cho hay sinh là ký mà tử là qui, mới biết mệnh ấy yểu mà danh ấy thọ.*

Xót thay! Tình dưới viên mao[3]*, phận trong giới trụ* [4]*. Ba nghìn họp con em đất Bái* [5]*, cung tên ngang dọc chí nam nhi, hai trăm vầy bờ cõi non Kỳ* [6]*, cơm áo nặng dài ơn cựu chủ.*

Dấn thân cho nước, son sắt một lòng, nối nghĩa cùng thầy, tuyết sương mấy độ.

Kẻ thời theo cơ đích [7] *chạy sang miền khách địa hăm hở mài nanh giũa vuốt, chỉ non tây thề chẳng đội trời chung; kẻ thời đón việt mao* [8] *trở lại chốn cơ sơ, dập dìu vén cánh nương vây, trông cõi bắc, quyết thu về đất cũ.*

Nằm gai nếm mật [9] *chung nỗi ân ưu; mở suối bắc cầu, riêng phần lao khổ.*

---

(1) Lô hà nhất danh là sông Tuyên, chảy qua Tuyên Quang, rồi đổ xuống sông Nhị Hà. - Lương Giang tức là Phú Lương Giang, tên cũ của sông Nhị Hà.

(2) *Điêu linh* là tàn rụng, chỉ những người chết trận.

(3) Viên là viên môn, cửa dinh quan đại tướng, mao là cờ tiết mao, hiệu lịnh trong quân.

(4) Là áo giáp mũ trụ của tướng sĩ.

(5) Vua Hán Cao tổ ở bên Tàu khi khởi binh ở đất Bái, họp con em ba nghìn người: đây ví những người theo đức Gia Long cũng khảng khái như bọn quân sĩ vua Hán Cao tổ vậy.

(6) Tên núi ở tỉnh Thiểm Tây, bên Tàu, có tiếng là hiểm trở, hai trăm người địch nổi hai nghìn người; vua Văn Vương nhà Chu sáng nghiệp ở đây: đây sánh những người theo vua Gia Long cũng hăng hái như bọn quân sĩ của Chu Văn Vương vậy.

(7) *Cơ đích* là hàm thiếc dây cương, ý nói theo vua giữ ngựa. Đây là nói hồi vua Gia Long bị Tây Sơn đánh thua phải trốn sang Xiêm la.

(8) *Việt mao* là cai phủ việt và cờ tiết mao. Đây là nói hồi vua Gia Long từ Xiêm về thu phục được thành Gia Định.

(9) Điển cũ: Vua Câu Tiễn nước Việt khi mất nước thường nằm trên gai, nếm mật đắng để nghĩ kế khôi phục, ý nói chịu nỗi khổ sở.

Trước từng trải Xiêm La, Cao Miên về Gia Định mới đầu ra Khánh Thuận, (1) *đã mấy buổi sơn phong hải lễ* (2) *trời cao quang* (3) *soi tỏ tấm kiên trinh; rồi lại từ Đồ Bàn, Nam, Ngãi lấy Phú Xuân mà thẳng tới Thăng Long,* (4) *biết bao phen vũ pháo vân thê* (5)*, đất Lũng, Thục* (6) *lấn vào nơi hiểm cố.*

Phận trung tùy, gẫm lại cũng có duyên; trường tranh đấu, biết đâu là mệnh số.

Kẻ thời chen chân ngựa quyết giật cờ trong trận, xót lẽ gan vàng mà mệnh bạc, nắm lông hồng (7) *theo đạn lạc tên bay; kẻ thời bắt mũi thuyền toan cướp giáo giữa dòng, thương thay phép trọng để thân khinh, phong da ngựa* (8) *mặc bèo trôi sóng vỗ.*

---

(1) Là Khánh Hòa và Bình Thuận.

(2) *Sơn phong* là gió núi, khi đức Gia Long đóng ở đảo Côn Lôn, quân Tây Sơn chợt đến vây, nguy cấp lắm, bỗng dưng trời nổi bão to thuyền giặc đắm cả, vua mới thoát vây. *Hải lễ* là nước ngọt ở bể khi vua Gia Long đương phải chạy trốn ở ngoài bể, hết cả nước ngọt uống, vua mới khấn trời, chợt thấy dưới bể có dòng nước ngọt, múc nước uống mới khỏi khát.

(3) Đây ví vua Gia Long cũng như vua Hán Cao tổ và Hán Quang Vũ là hai ông vua sang nghiệp trung hưng ở bên Tàu.

(4) Đồ Bàn là kinh đô cũ của người Chiêm Thành tức là thành Bình Định; Nam, Ngãi là Quảng Nam, Quảng Ngãi; Phú Xuân là Huế. Thăng Long là Hà Nội.

(5) Là đạn nhiều như mưa, thang cao giáp mây.

(6) Đây là ví các thành tỉnh ấy cũng hiếm có như đất Lũng là Lũng Tây (ở tỉnh Thiểm Tây) và đất Thục là Tứ Xuyên ở bên Tàu.

(7) Điển cũ: Lời Tư Mã Thiên nói, "Người ta ai cũng chết mà cái chết có người nặng như núi Thái, cũng có người nhẹ như nắm lông hồng".

(8) Điển cũ: Lời Mã Viện nói: "Đứng tài trai nên chết ở nơi chiến trận, lấy da ngựa bọc thây", ý nói chết ở nơi chiến trường.

Hồn tráng sĩ biết đâu miền minh mạc, [1] *mịt mù gió lốc, thổi dấu tha hương*[2]*, mặt chinh phu khôn vẽ nét gian nan, lập lòe lửa chói, soi chừng cổ độ* [3].

Ôi! Cùng lòng trung nghĩa, khác số đoản, tu, [4] *nửa cuộc công danh, chia phần kim, cổ* [5].

Đoái là tiếc xương đồng da sắt, thanh bảo kiếm đã trăm rèn mới có, nợ áo cơm phải trả đến hình hài; những là khen dạ đá gan vàng, bóng bạch câu [6] *xem nửa phút như không, ơn dày đội cũng cam trong phế phủ* [7].

Phận dù không gác khói đài mây [8]*, danh đã dậy ngàn cây nội cỏ.*

Thiết vì thủa theo cờ trước gió, thân chả quản màn sương đêm giá, những chờ xem cao thấp bước cân thường [9]*; tiếc cho khi lỡ bước giữa dòng, kiếp đã về cõi suối làng mây, nào kịp thấy ít nhiều ơn vũ lộ* [10]*. Vâng thượng đức hồi loan* [11] *tháng*

---

(1) Là nơi tối tăm mênh mang.

(2) Là nơi đất khách quê người.

(3) Là chỗ bến đò ngày xưa.

(4) Đoản là ngắn, tu là dài, ý nói kẻ chết non người sống lâu.

(5) Kim là người nay, người còn sống; cổ là người đời xưa, người đã chết.

(6) Bóng bạch câu: Điển cũ: đời người thấm thoát như bóng ngựa trắng chạy qua cửa sổ, thoáng mắt đã mất: ý nói số mệnh các quân sĩ ngắn ngủi.

(7) Phế phủ là buồng phổi và phủ tạng trong người.

(8) Điển của vua Đường Thái Tông bên Tàu vẽ hình công thần treo ở Yên các (gác khói), vua Hán Minh đế vẽ tranh công thần treo ở Vân Đài (đài mây); ý nói không được vinh dự như các bậc công thần danh tướng.

(9) Có công được thêu tên vào cờ cân, cờ thường.

(10) Là ơn vua ví như mưa móc thấm nhuần.

(11) Nói xe vua trở về Phú Xuân.

trước, đoàn ứng nghĩa dẫu Quảng, Thuận, Nghệ, Thanh [1] *cũng vậy, giội ân quang gieo khắp xuống đèo Ngang, mà những người từng thắng trận ngày xưa, rắp tấn công từ ngọ, vị, thân, dậu* [2] *đến giờ, treo tính tự để nằm trong lá số.*

Ngọn còi rúc nguyệt, nơi tẻ nơi vui; dịp trống dồn hoa, chốn tươi chốn ủ. Đã biết rằng anh hùng thì chẳng quản, trăm trận một trường oanh liệt, cái sinh không, cái tử cũng là không, nhưng tiếc cho tạo hóa khéo vô tình, ngàn năm một hội tao phùng, phận thủy có, phận chung sao chẳng có [3].

Bản chức nay, vâng việc biên phòng, trạnh niềm viễn thú. Dưới trướng nức mùi chung đỉnh, sực nhớ khi chén rượu rót đầu ghềnh; trong nhà rõ vẻ áo xiêm, chạnh nghĩ buổi tấm cừu vung trước gió. Bâng khuâng kẻ khuất với người còn; tưởng tượng thầy đâu thì tớ đó.

Nền phủ định[4] *tới đây còn xốc nổi, vui lòng một lễ chén rượu thoi vàng, chữ tương đồng ngẫm lại vốn đinh ninh, khắp mặt ba quân cờ đào nón đỏ. Có cảm thông thì tới đó khuyên mời: dù linh thính hãy nghe lời dặn dỗ.*

Buổi chinh chiến hoặc là oan hay chẳng, cũng chớ nề kẻ trước người sau, hàng trên lớp dưới, khao thưởng rồi sẽ tấu biểu dương cho; hội thăng bình đừng có nghĩ rằng không, dù ai còn cha già mẹ yếu, vợ góa, con côi, an lập hết cũng ban tồn tuất đủ.

---

(1) Là bốn tỉnh Quảng (Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Thuận Hóa, Nghệ An, và Thanh Hóa.

(2) Từ năm 1798 đến năm 1801.

(3) *Thủy* là lúc đầu, *chung* là lúc cuối. Ý nói lúc hoạn nạn thì còn sống mà đến lúc thái bình thì đã thác rồi.

(4) Theo chữ *can qua phủ định*: việc đánh dẹp vừa yên.

Hồn phách đâu đến ngày tháng Thuấn, Nghiêu [1]*; hài cốt đó cũng nước non Thang, Vũ* [2].

Cơ huyền diệu [3] *hoặc thăng trầm chưa rõ, thiêng thời về cố quận để hương thơm lửa sáng, kiếp tái sinh lại nhận cửa tiền quân* [4]*; niềm tôn thân dù sinh tử chớ nề, linh thời hộ Hoàng triều cho bể lặng sông trong, duy vạn ký chứa dời ngôi bảo lộ* [5].

(*Quốc văn trích diễm* của Dương Quảng Hàm)

3) THĂNG LONG THÀNH HOÀI CỔ

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường, [6]
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương,[7]
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.[8]
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương, [9]

(1) Vua Nghiêu, vua Thuấn bên Tàu, hai đời vua thái bình, sánh với đời vua Gia Long.
(2) Là vua Thang vua Vũ hai đời vua thịnh trị bên Tàu, sánh với đời vua Gia Long.
(3) Mây trời đất xoay vần bí mật và thần diệu.
(4) Ý nói: nếu sống lại kiếp sau thì nên đến cửa tiền quân mà nhận.
(5) Ý nói: nếu có khôn thiêng thì nên phù hộ nhà vua được thái bình để ngôi vua truyền mãi đến muôn đời về sau.
(Chú thích của Dương Quảng Hàm)
(6) Là rạp tuồng. Cuộc đời cũng như cái sân tuồng, biến đổi luôn luôn.
(7) Bao nhiêu lần sao mọc sương sa, nghĩa là bao nhiêu ngày tháng.
(8) Xưa là lối xe ngựa mà nay chỉ có cỏ thu; xưa là lâu đài mà nay chỉ có bóng mặt trời buổi chiều.
(9) Đá vẫn trơ trơ trải mấy năm tháng cứ bền gan mãi. Nước gờn gợn như cau mặt về nỗi sự đời thay đổi bể dâu.

Ngàn xưa gương cũ soi kim cổ
Cảnh đấy người đây luống đoạn trường!

Bà huyện Thanh Quan

4) CẢNH MẶT NƯỚC

Bốn mùa cảnh vắng teo,
Một vùng nước trong veo.
Phấp phới thuyền ai đó?
Xa xa một mái chèo.

Nguyễn Khuyến

5) ÔNG PHỖNG ĐÁ

Mưỡu

Non thiêng khéo đúc nên người.
Trông chừng sành sỏi khác người trần gian.
Trải bao gió núi, mưa ngàn,
Đã già già sóc, lại gan gan lì!

Nói

Gan lì, già sóc,
Há non chi, mà sợ cóc chi ai!
Người là người, tớ cũng là người
Nhầm cho kỹ, vẫn chênh vênh đầu dốc.
Tương tri, tằng thức năng công ngọc,
Mạc luyên, như hà khả bố thiên?
Thôi mặc ai rằng trắng, rằng đen,

Thế như thế, cũng ngồi yên như thế vậy.
Còn trời đất, hãy còn tai mắt ấy,
Lặng mà coi, họa thấy lúc nào chăng?
Hẵng về giã gạo ba trăng!

Phạm Văn Ái

6) TIẾNG THU

Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức?
Em không nghe rạo rực
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?
Em không nghe rừng thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?

Lưu Trọng Lư

7) CUỘC ĐỜI KHỔ SỞ

Nghĩ thân phù thế mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê.
Mùi tục lụy, lưỡi tê tân khổ,
Đường thế đồ, gót rỗ kỳ khu:
Sóng cồn cửa bể nhấp nhô,

Chiếc thuyền bào ảnh nhấp nhô mặt ghềnh [1]
Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán,
Chết đuối người trên cạn mà chơi!
Lò cừ nung nấu sự đời[2]
Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương [3]
Đền vũ tạ, nhện giăng cửa mốc,
Thú ca lâu, dế khóc canh dài.
Đất bằng bỗng rắc chông gai,
Ai đem nhân ảnh nhuộm mùi tà dương? [4]
Mùi phú quí nhữ làng xa mã,
Bả vinh hoa lừa gã công khanh.
Giấc Nam Kha[5] *khéo bất bình,*
Bừng con mắt dậy, thấy mình tay không.
Sân đào lý, mây lồng man mác,

---

(1) Chú thích của Dương Quảng Hàm - *Bào ảnh* là cái bọt cái bóng ví với đời nhỏ mọn mà hư không; chiếc thuyền bào ảnh là nói thân thể người ta. Câu này ý nói coi đời nhiều nỗi hiểm nghèo, khác nào như sóng cồn cửa bể, mà thân con người ta lênh đênh trôi nổi trong đó, khác nào như chiếc thuyền thấp thó ở mặt ghềnh.

(2) *Lò cừ:* cái lò lửa lớn. Đây ý nói đứng trời đất xoay xỏa sự đời như cái lò lửa.

(3) *Vân cẩu:* mây, chó; đương mây trắng mà biến ra hình chó xanh, biến đổi không thường. Tang thương, dâu, bể; đương bể xanh mà hóa ra nương dâu cũng là cuộc biến đổi không thường. Đây ý nói con người ta sống chết vinh nhục không thường như nét vẽ trong bức tranh thay hình đổi dạng luôn.

(4) *Nhân ảnh* là bóng người; *tà dương*: ánh sáng mặt trời về chiều. Đây ý nói bắt con người đương trai trẻ khỏe mạnh mà không mấy chốc trở nên ốm yếu già nua.

(5) Giấc ngủ.

Nền đỉnh chung, nguyệt gác mơ màng.
Cánh buồm bể hoạn [1]*mênh mang,*
Cái phong ba khéo cợt phường lợi danh!
Quyền họa phúc trời tranh mất cả,
Món tiện nghi, chẳng trả phần ai.
Cái quay búng sẵn trên trời,
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.
Hình mộc thạch, vàng kim ố cổ, [2]
Sắc cầm ngư, lệ vũ ê phong, [3]
Tiêu điều nhân sự đã xong,
Sơn hà cũng ảo, côn trùng cũng hư!
Cầu thệ thủy nằm trơ cổ độ,
Quán thu phong đứng rũ tà huy. [4]
Phong trần đến cả sơn khê,
Tang thương đến cả hoa kia, cỏ này!
Tuồng ảo hóa đã bày ra đấy.
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau.
Trăm năm còn có gì đâu,

---

(1) *Hoạn:* quan. Làm quan lúc thăng lúc giáng, lúc vinh, lúc nhục, như chìm nổi trong bể khơi nên gọi là bể hoạn.

(2) *Mộc thạch*: cây, đá; kim cổ: đời nay đời xưa. Từ đời xưa đến đời nay biết bao là cây vàng đá ố.

(3) *Cầm: chim; ngư:* cá; *vũ phong:* mưa, gió. Đây nói chim cá cũng bị mưa gió làm cực khổ.

(4) *Thệ thủy:* nước chảy; *cổ độ:* bến xưa; *thu phong:* gió thu; *tà huy:* bóng chiều. Đây nói cầu nằm trơ bên bến nước, chỉ có nước chảy dưới cầu; quán đứng trơ giữa ban chiều, chỉ có gió thu trong quán chứ còn có gì nữa.

Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì!
Mùi tục lụy dường kia cay đắng,
Vui chi mà đeo đẳng trần duyên!
Cái gương nhân sự chiền chiền,
Liệu thân này với cơ thiền (1) *phải nao!*
Ngày mượn thú tiêu dao cửa Phật,
Mối thất tình quyết dứt cho xong!
Đa mang chi nữa đèo bòng,
Vui gì thế sự mà mong nhân tình!
Lấy gió mát, trăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm đuốc tuệ (2) *làm duyên,*
Thoát trần một gót thiên nhiên
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời,

Nguyễn Gia Thiều

8) HỔ NHỚ RỪNG

(...) Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối.
Ta say mồi, đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới?
Đâu những bình minh, cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?

---

(1) Then máy đạo Phật. Đây nói sự đời.
(2) Chữ trong kinh Phật: phép Phật tốt đẹp gọi là *hoa đàm*; phép Phật sáng suốt gọi là *đuốc tuệ*. Đây là nói cảnh chùa.

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng?
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

Thế Lữ

9) NHỚ MONG

Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai?
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.
Trong cửa này, đã đành phận thiếp,
Ngoài mây kia, há kiếp chàng vay?
Những mong cá nước vui vầy,
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.
Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,
Chàng há từng học lũ Vương Tôn. [1]
Cớ sao cách trở nước non,
Khiến người thôi sớm thôi hôm những sầu.
Trang phong lưu, đương chừng niên thiếu,
Sánh nhau cùng dan díu chữ duyên.
Nỡ nào đôi lứa thiếu niên,
Quan sơn để cách hàn huyên [2] *bao đành.*
Thủa lâm hành [3]*, oanh chưa bén liễu,*

---

(1) Câu trong *Sở từ*: Vương Tôn (con nhà quí tộc) đi chẳng về. Đây ý nói người đi xa không về.
(2) Là lạnh ấm, khi lạnh khi ấm cũng như nói khi mưa khi nắng.
(3) Là lúc bước chân đi.

Hỏi ngày về, ước nẻo quyên ca;
Nay quyên đã giục oanh già,
Ý nhi lại gáy trước nhà líu lo.
Thủa đăng đồ [1] mai chưa dạn gió?
Hỏi ngày về, chỉ độ đào bông;
Nay đào đã quyến gió đông,
Phù dung lại rã bên sông bơ sờ.
Hẹn cùng ta Lũng Tây [2] nham ấy,
Sớm đã trông nào thấy hơi tăm.
Ngập ngừng lá rụng cành trâm
Buổi hôm nghe dậy tiếng cầm xôn xao.
Hẹn nơi nao Hán Dương[3] cầu nọ,
Chiều lại tìm nào có tiêu hao[4]
Ngập ngừng gió thổi áo bào,
Bãi hôm tuôn dẫy nước trào mênh mông,
Tin thường lại, người không thấy lại.
Hoa dương tàn đá trải rêu xanh.
Rêu xanh mấy lớp chung quanh,
Chân đi một bước trăm tình ngẩn ngơ.
Thư thường tới, người không thấy tới!
Bức rèm thưa lần dãi bóng dương.[5]

---

(1) Là lúc lên đường.

(2) Theo câu cũ: Hẹn cùng ta chỗ Lũng Tây (tên đất), sao tới giờ mà không đến. Chữ ấy dùng nói chỗ hẹn nhau cùng gặp.

(3) Tên đất.

(4) Là tin tức.

(5) Là bóng mặt trời.

Bóng dương mấy buổi xuyên ngang,
Lời sao mười hẹn chín thường đơn sai,
Thử tính lại diễn khơi[1] *ngày ấy,*
Tiền sen[2] *này đã nảy là ba*
Xót người lần lữa ải xa,
Xót người nương chốn hoàng hoa[3] *dặm ngoài.*

Đoàn Thị Điểm

10) LỜI HẠNG TỊCH THAN

Nén đau thương, Vương ngậm ngùi sẻ kể,
Niềm ngao ngán vô biên như trời bể.
Ôi! tâm gan bền chặt như Thái sơn,
Bao nhiêu thu cay đắng chẳng hề sờn!
Ôi! Những trận mạc khiến "trời long đất lở".
Những chiến thắng tưng bừng! những vinh quang rực rỡ!
Ôi! những võ công oanh liệt chốn sa trường!
Những buổi tung hoành, lăn lộn trong cung thương!
Những tướng dũng bị đầu văng trước trận...!
Nhưng than ôi! vận trời khi đã tận,
Sức "lay thành hổ núi" có làm chi?

Huy Thông

---

(1) Là đi xa.
(2) Là lá sen nhỏ mà tròn trông như đồng tiền.
(3) *Hoàng hoa:* hoa vàng, tức là hoa cúc. Đời xưa sai lính đi thú, cứ tháng chín đi, lại đến tháng chín về: tháng chín là mùa hoa cúc, nên nói nương chốn hoàng hoa là nương náu nơi viễn thú.

TÓM TẮT CHƯƠNG 6 PHẦN III

1. *Giọng tốt hay xấu là do trời sinh, nhưng không phải là không luyện được.*

2. *Muốn luyện giọng phải:*

   - *tập thở bằng hoành cách mạc và tập kề miệng gần một ngọn đèn cầy mà thở, sao cho ngọn lửa không hề lung lay, trong 40 giây mới hết hơi thở.*

   - *tập cho những bắp thịt ở họng đừng căng thẳng.*

   - *tập cho đầu lưỡi mềm và mạnh.*

   - *tập cho môi mềm mại.*

3. *Giọng nên tự nhiên.*

Thỉnh thoảng đọc lớn tiếng hoặc ngâm những bài văn và thơ ở cuối chương và ca những điệu hùng hồn, vui vẻ.

PHẦN THỨ TƯ

LÚC NÓI

Trong phần này chúng ta sẽ xét:

- những việc lặt vặt phải lo liệu trước khi lên diễn đàn,

- những điệu bộ và những giọng nên áp dụng khi nói trước công chúng,

- và những lời phê bình của thính giả sau khi nghe bạn diễn thuyết ra về.

Chương 1

TRƯỚC KHI LÊN DIỄN ĐÀN

Tài của diễn giả là cần nhất, cần thứ nhì là dũng khí.

(J.B. POND)

Diễn giả phải nổi bật trên diễn đàn như núi Tản Viên nổi bật trên nền trời thu Bắc Việt.

(NHL)

* Giờ diễn thuyết

Bạn đã luyện lời, luyện giọng. Hai công việc này phải làm hàng ngày, không phải tới gần ngày diễn thuyết mới hối hả tập tành trong năm bữa nửa tháng mà có kết quả được.

Bạn đã lựa một đầu đề mà bạn yêu và soạn kỹ diễn từ rồi. Nhưng bạn sẽ diễn vào lúc nào? và ở đâu?

Nhiều khi bạn có thể lựa lấy được giờ diễn thuyết và bạn nên định vào buổi tối, sau bữa cơm chiều. Giờ đó thính giả đã được nghỉ ngơi sau công việc mệt nhọc ban ngày, sẽ vui vẻ hơn và dễ có thiện cảm với bạn. Từ 9 giờ tối trở đi là lúc tốt nhất. Hoặc vào buổi sáng.

Đừng bao giờ nói vào buổi trưa. Không ai chịu bỏ giấc ngủ trưa để nghe bạn đâu, mà nếu có nể lòng nghe thì cũng ngủ gật. Chỉ cần có chút lương tri là thấy được điều ấy, vậy mà biết bao cuộc họp và tuyên truyền cứ nhè giữa trưa mà nhóm rồi eo éo vào tai thính giả trong một không khí oi ả như thiêu, như đốt!

* Phòng diễn thuyết

Bạn ít khi có thể lựa lấy được phòng diễn thuyết, nhưng có thể thu xếp với người tổ chức cuộc diễn thuyết cho phòng được vừa ý bạn một chút.

Đừng nghĩ bạn chỉ có nhiệm vụ nói, còn mọi việc khác ai muốn sắp đặt ra sao cũng mặc. Môn nói trước công chúng là một nghệ thuật thì diễn giả là một nghệ sĩ, diễn đàn cũng như một sân khấu, người tổ chức cuộc diễn thuyết cũng gần như một nhà dàn cảnh. Chưa từng thấy nghệ sĩ và nhà dàn cảnh không hợp tác chặt chẽ mà thành công bao giờ.

Và ít nhất bạn cũng phải tới một lần trước khi khai diễn để thử giọng của bạn sao cho hợp với diễn thuyết.

a) *Phòng nên nhỏ, có vẻ ấm cúng* như trong một cuộc đàm thoại thân mật.

Nếu phòng lớn quá, thính giả muốn ngồi thưa thưa cho được mát và thoáng, sẽ rải rác khắp phòng, thành thử cảm xúc của người này khó truyền qua người khác. Khi một ngàn người ngồi hoặc đứng sát nhau, chỉ vài người cười là những người khác cũng cười hết, chỉ năm ba người nhỏ lệ là những người khác cũng thút thít. Cho nên tuy là đông nhưng cũng chỉ như một người thôi. Trái lại nếu có độ vài chục người mà

người nọ ngồi cách người kia hàng thước thì khó làm cho họ cảm động được.

Vả lại nếu phòng lớn quá thì bạn phải dùng máy phóng âm[1]. Điều tối kỵ vì máy làm cho giọng của bạn mất tự nhiên, mất sức quyến rũ.

Còn tâm lý này nữa: thính giả vào phòng thấy thưa người, có cảm tưởng không tốt về bạn và chán ngay.

b) *Phòng lại phải sáng sủa* thì mới vui mà thính giả mới khỏi buồn ngủ. Thứ nhất là diễn đàn càng cần phải sáng vì người nghe ai cũng muốn được thấy rõ từ nét mặt của diễn giả mà nét mặt cũng quan trọng như lời nói: nó là tình cảm biểu lộ ra ngoài và chỉ tình cảm mới đi sâu vào lòng người khác được.

c) *Các cửa sổ đều phải mở rộng hết:* nếu phòng không thoáng hơi thì thính giả sẽ váng đầu thiu thiu ngủ, dù bạn có hét vào tai họ cũng không làm cho họ tỉnh được. Cho nên J. B. Pond, một diễn giả có tài ở Mỹ, mới bước chân vào một phòng, đi coi ngay đèn và cửa sổ. Ông mở tung hết các cửa ra, có lần mở không được ông cầm cuốn sách dày liệng cho bể tấm kính. Ông cho rằng tài của diễn giả là cần nhất, cần thứ nhì là dưỡng khí.

d) *Phòng - thứ nhất là diễn đàn có nên trang hoàng không?* Không. Nếu có nhiều hình đẹp, thính giả sẽ ngó hình mà không để ý tới diễn giả nữa. Chỉ nên giăng một màn bằng nhung màu thẫm để cho thân hình của bạn nổi bật trên

---

(1) Nếu phải dùng máy Phóng âm thì nhớ đừng để miệng cách xa máy 30 phân theo chiều ngang và quá 1 thước theo chiều sâu. Đó là nói những máy rất tốt. Cũng đừng cho người đứng bên để mỗi lúc kéo máy lại gần miệng bạn, vì thính giả sẽ ngó người đó và không nghe bạn nữa.

đó như núi Tản Viên nổi bật trên nền trời mùa thu Bắc Việt vậy. Phải làm cho cả ngàn cặp mắt đổ dồn vào bạn.

Tóm lại, bạn phải là trung tâm điểm của diễn đàn.

e) *Chính vì lẽ đó mà không nên mời khách ngồi trên diễn đàn ở hai bên diễn giả.* Cách đây non 20 năm, tôi đã được nghe Phạm Quỳnh diễn thuyết một vài lần ở giảng đường trường Đại học Hà Nội. Lần nào cũng có hàng chục nhà tai mắt ngồi ở hai bên diễn đàn, thành thử tôi rất ham nghe diễn giả mà vẫn không thể không tò mò ngó chiếc cà vạt rực rỡ của ông này, chiếc mề đay sáng loáng của ông kia, cái đầu hói của giám đốc này, cái bụng bự của ông bác sĩ nọ, chỉ lúc nào diễn giả lớn tiếng hoặc tự nhiên ngừng, tôi mới vội vàng quay lại ngó ông nói. Tôi nhớ có lần ra về một anh bạn tôi không phê bình gì về diễn văn hết – có nghe gì được đâu chứ? - mà chỉ nói:

- "Anh có để ý đến ông già ngồi ở bên trái, hàng đầu mà đeo kính đó không? Ông già nào vậy?... Còn ông Thalamas của mình nữa, dưới ánh đèn cái đầu bóng loáng như bôi mỡ!".

Tội nghiệp! Người ta đã dùng diễn văn của Phạm Quỳnh làm cái cớ để trình diện các thân hào nơi nghìn năm văn vật với dân thành phố và sinh viên trường Đại học!

* Có nên kê bàn ghế cho diễn giả không?

Ông René Benjamin, một văn sĩ Pháp đã diễn thuyết trên 1.000 lần, còn khuyên trong cuốn: *"La table et le verre d'eau"*, không nên đặt bàn ghế gì trên diễn đàn cả. Nếu kê bàn thì bạn sẽ đứng nấp sau bàn mất! Không được. Phải cho thính giả thấy toàn thân của bạn kia. Nếu kê ghế thì bạn sẽ

ngồi và trong khi ngồi, hai chân của bạn không biết làm gì sẽ bắt chéo nhau hoặc quơ đi quơ lại và thính giả sẽ chỉ ngó mũi giầy "bóng" hoặc đôi vớ "rằn ri" của bạn. Đã có lần nghe một bà bình phẩm một diễn giả như vầy:

- "Ông ấy nói rành mạch lắm, câu chuyện lại lý thú nữa, nhưng quơ chân quá đi thôi".

Bạn sẽ hỏi: "Thế còn ly nước để đâu? Diễn giả khi khô cổ lấy gì mà nhấp giọng?" Ông René Benjamin nghiêm khắc quá, bĩu môi: "Liệng ly nước đi? Mặc! Nói trong một giờ đồng hồ mà phải uống nước thì không đáng lên diễn đàn".

Nếu có tài và kinh nghiệm thì như vậy rất phải. Nhưng những lần đầu, nên kê một cái bàn, một chiếc ghế và đặt một ly nước; có lẽ nên thêm một miếng chanh nữa vì khi ráo họng thì uống nhiều nước cũng vô ích, không gì bằng nhấm một chút chanh, nước bọt sẽ tiết ra ngay.

*** Nửa ngày trước khi lên diễn đàn**

a) *Nên đi chơi.* Ông Paul. C. Jagot trong cuốn *"L'Education de la parole"* khuyên nên soạn xong bài diễn văn ít nhất là bốn ngày trước khi lên diễn đàn, rồi nghỉ ngơi hoàn toàn trong hai ngày, không được nghĩ tới đầu đề nữa, ngày thứ ba diễn thử, ngày thứ tư sửa lại ý, lời và giọng để ra mắt thính giả.

Tối nay diễn thuyết thì chiều nay chắc bạn hồi hộp lắm và mong cho thời gian mau qua. Nếu bạn đã soạn kỹ bài của bạn rồi thì bạn nên dạo phố, tiếp xúc với người và cảnh, nhờ đó tư tưởng của bạn sẽ thêm mạnh mẽ, câu chuyện của bạn sẽ thêm sinh khí. Chẳng hạn, bàn về đời sống của thợ thuyền nghèo khổ, bạn nên đi bách bộ trong xóm nhà tranh

vách đất độ nửa giờ, một giờ. Phê bình về văn thơ, bạn nên kiếm một cảnh nên thơ như Hồ Tây ở Hà Nội. Nói về một danh nhân thời cổ, bạn nên lại một ngôi chùa có nhiều di tích. Vừa dạo bước, bạn vừa nghĩ thêm về diễn văn. Như vậy ý tưởng và lời lẽ của bạn như thêm được cái hơi sống của vạn vật mà sẽ quyến rũ được thính giả.

b) *Bạn nên ăn ít và những món dễ tiêu*, ít nhất là hai giờ trước khi lên diễn đàn. Các tài tử có danh đều theo quy tắc ấy họ nhận thấy rằng nếu ăn nhiều quá, máu sẽ dồn về bao tử để tiêu hóa thức ăn, khó đưa lên óc và do vậy, khó suy nghĩ lắm.

c) *Không nên uống cà phê*, vì thần kinh của bạn đã bị kích thích sẵn rồi, đừng kích thích nó thêm nữa.

d) Một hai giờ trước khi nói, nên nghỉ ngơi trong một phòng tĩnh mịch, rồi tắm nước lạnh, cho thần kinh dịu xuống.

* Y phục

Hàng trăm, hàng ngàn cặp mắt sẽ chăm chú ngó bạn suốt một giờ đồng hồ. (Đừng bao giờ quá thời gian đó, trừ những khi bạn có nhiều hình để trình bày hoặc có phim để chiếu). Người ta sẽ để ý từng chút tới đôi giày, chiếc cà vạt, mớ tóc, nếp áo của bạn. Nếu bạn hấp tấp lên diễn đàn, đầu bù, bút chì ló ở túi trên, giấy má phồng cả túi dưới, quần áo bèo nhèo thì thính giả tất sẽ tự nhủ: "Ông này ăn mặc lôi thôi quá chắc lời lẽ cũng lôi thôi như vậy". Cho nên y phục phải thật nhũn, thật sạch, và thật nề nếp. Nhưng cũng phải tránh đừng nên chưng diện quá, đến nỗi cứng như cây gỗ mất cả tự nhiên.

*** Người giới thiệu**

Nhưng lại có một việc cũng rất quan trọng mà ít diễn giả để ý tới là phải thu xếp trước với người có nhiệm vụ giới thiệu để họ biết bạn muốn được giới thiệu ra sao.

Thường thường người giới thiệu là một thân hào trong châu thành hay trong miền. Nhiều ông quên hẳn cả chức vụ giới thiệu mà chỉ thích khoe cái mề đay, nụ cười tình của mình với thính giả phái đẹp, cho nên có ý muốn "ăn đứt" diễn giả và cướp thì giờ của diễn giả, nói huyên thiên, nói cả về vấn đề bạn sẽ bàn nữa, nói rất nhiều mà lại rất vụng, làm cho thính giả bực mình và khó chịu lây về bạn.

Trong lúc đó bạn lúng túng, không biết làm gì, ngó hết mũi giày tới bàn tay của bạn, cứ phải mỉm cười hoài, miễn cưỡng đóng một vai phụ, gần như vai chạy cờ trên sân khấu vậy.

Ông René Benjamin đã nhiều lần bực mình những lời giới thiệu tràng giang đại hải; có buổi ông phải đợi một giờ rưỡi đồng hồ (ông có nói quá không?) Cho nên ông rất oán những lời giới thiệu và ông hậm hực nói trong cuốn *La table et le verre d'eau*: "Tôi chỉ có một lời thôi, không còn nghi ngờ gì nữa, là không bao giờ tha thứ được sự ấy" (sự giới thiệu).

Tôi tưởng một lời giới thiệu khéo léo giúp cho thính giả có thiện cảm với diễn giả. Vì vậy, tôi khuyên bạn theo phương pháp của Dale Carnegie.

Nếu có thể được, bạn nên lại thăm người có bổn phận giới thiệu bạn, cho người đó hay qua loa vì lẽ gì bạn lựa đầu đề ấy: bạn có những tài năng, kinh nghiệm gì đặc biệt để bàn về nó và từ trước tới nay bạn đã làm được những gì...

Như vậy có vẻ không nhũn, nhưng mặc, họ nghĩ sao thì nghĩ, bạn có quyền được người ta giới thiệu theo ý muốn của bạn, để cho thính giả hiểu bạn; và nếu bạn không kể ra những điều quan trọng trong đời của bạn thì người sẽ giới thiệu bạn có thể không biết, hoặc biết mà quên được lắm. Chính các nhà tai mắt ở Mỹ còn không biết cách giới thiệu, huống hồ ở bên ta. Ông Dale Carnegie kể chuyện có lần một vị hiệu trưởng nọ giới thiệu một văn sĩ lên diễn đàn mà quên không cho thính giả hay rằng nhà văn ấy được giải thưởng Nobel[1], một giải thưởng giá trị nhất thế giới. Còn những người khác có lương tri hơn, biết nhắc tới nhưng lại quên không giảng cho thính giả hay giải thưởng ấy có giá trị ra sao vì họ cứ nghĩ rằng ai cũng học rộng như họ hết. Sự thật thì ngay ở Mỹ, một trăm người có độ mười người biết giải thưởng ấy giá trị ra sao thôi.

---

(1) Nobel là một nhà hóa học Thụy Điển ở thế kỷ trước, chế ra được chất cốt mìn, trước khi chết lập ra *giải thưởng Nobel* cứ mỗi năm phát một lần cho những nhà văn, nhà bác học v.v... ở bất kỳ nước nào mà có công nhất với văn nghệ, khoa học và đạo bác ái. Giải thưởng Nobel có giá trị nhất trên thế giới từ trước tới nay.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1 PHẦN IV

1. *Nên nói vào buổi tối hay buổi sáng. Đừng bao giờ nói vào buổi trưa.*
2. *Phòng diễn thuyết phải:*
   - *nhỏ*
   - *sáng sủa*
   - *thoáng*
3. *Nên gom thính giả lại và bất đắc dĩ mới phải dùng máy phóng thanh.*
4. *Diễn đàn không nên trang hoàng tranh ảnh. Một cái bàn, chiếc một ghế và một ly nước là đủ. Nhưng phải rất sáng. Phía sau diễn giả nên buông một bức màn màu thẫm.*
5. *Đừng mời khách ngồi trên diễn đàn. Diễn giả phải là trung tâm điểm của diễn đàn.*
6. *Nếu khô cổ thì nên nhấm một chút chanh.*
7. *Trước khi lên diễn đàn nên:*
   - *đi tản bộ trong châu thành hoặc ở những nơi hợp với đầu đề diễn văn.*
   - *nằm nghỉ trong phòng tĩnh mịch và tắm nước lạnh.*
   - *ăn ít và những thức dễ tiêu, đừng uống cà phê.*
8. *Y phục phải trang nhã và sạch sẽ.*
9. *Nên lại thăm trước người sẽ giới thiệu bạn với thính giả và cho người ấy hay qua về những điều mà bạn muốn cho thính giả được biết về bạn.*

Chương 2

CÁI BÀN VÀ LY NƯỚC

Khi viết ta chỉ diễn tư tưởng bằng chữ thôi: khi nói, ta không những diễn nó bằng lời mà còn bằng giọng, bằng mắt, bằng điệu bộ, bằng tất cả bề ngoài của ta nữa.

(GIN)

* Mỉm cười khi bước lên diễn đàn

Giờ phút quan trọng đã tới. Bạn khoan thai bước lên diễn đàn, mình ngay ngắn, ngực hơi đưa ra trước, đầu ngửng lên và nụ cười nở trên môi.

Bạn thử tưởng tượng: bạn sắp được bênh vực những quan niệm thiết tha nhất của bạn, bạn sắp được đem những tư tưởng ủ ấp trong lòng bấy lâu nay truyền bá trong số hàng trăm, hàng ngàn thính giả và biết đâu đây, trong những người ngồi dưới kia, đang tò mò ngó bạn, chẳng có được một vài tâm hồn đồng thanh đồng khí? Có người nào gieo hột mà không hy vọng, không vui tươi không? Vậy hãy mỉm cười đi, bạn.

Vả lại một nụ cười đã chẳng mất vốn mà lợi rất nhiều.

Nó là những nhịp cầu đầu tiên nối bạn với thính giả, một nhịp cầu mà hai bên lan can đầy những hoa ngào ngạt và rực rỡ. Nhờ nó mà chưa nói với thính giả nửa lời, bạn đã được thiện cảm của họ rồi.

*** Nếu bạn còn hồi hộp**

Những người đã diễn thuyết cả ngàn lần như René Benjamin mà khi ra mắt thính giả cũng vẫn hồi hộp. Nhưng cảm giác đó chính là dấu hiệu của tài hùng biện vì những người hồi hộp như vậy chỉ qua được vài phút ngượng nghịu lúc đầu là sẽ nói hăng hái hơn ai hết, thao thao bất tuyệt, làm mê man thính giả.

Vậy nếu bạn đã tập diệt tánh nhút nhát như ở chương II phần I tôi đã chỉ, nếu bạn đã soạn kỹ diễn văn mà vẫn còn nghe thấy tim đập thình thình thì đừng có tự ti mặc cảm mà nghĩ: "Chết rồi! Không biết có diễn tới cuối được không đây? Xin bạn cứ làm vài thâm hô hấp, từ từ hít trong bảy, tám giây rồi lại từ từ thở ra, vừa thở ra, vừa thở vừa đưa mắt kiếm vài mặt quen trong phòng, vừa nghĩ "thính giả vốn có thiện cảm với ta và ta chỉ cần nói vài câu là nỗi hồi hộp sẽ tiêu tan hết". Làm theo đúng như vậy thì bạn sẽ thấy bình tĩnh lại ngay. Hoặc bạn có thể thú ngay với thính giả rằng bạn hồi hộp, như ở chương 2, phần I, tôi đã nói, thú rồi thì hết sợ liền.

*** Giọng phải hợp với phòng, với thính giả và với ý**

Lúc đầu, bạn nên nói từ từ, nho nhỏ để lựa giọng sao cho hợp với phòng, hợp với thính giả và hợp với ý của bạn đương diễn. Vả lại nói nhỏ còn có lợi là bắt thính giả chú ý nghe và trong phòng sẽ im phăng phắc.

a) *Giọng phải hợp với phòng.* - Nếu phòng rộng thì bạn càng phải nói chậm để cho người ngồi xa nghe rõ được.

b) *Phòng phải hợp với thính giả.* - Nói trước quần chúng, bạn có thể la hét được, họ thích như vậy; trái lại, nói trước một nhóm người có học thức, giọng của bạn phải tự nhiên thân mật như trong những cuộc đàm thoại trang nhã.

c) *Giọng lại phải hợp với ý.* - Diễn một ý buồn, giọng nên trầm, muốn hô hào thì giọng phải lớn, kể chuyện thì giọng phải thành thật, khi lý luận bạn phải nghiêm trang và nói chậm.

*** Đổi giọng**

Chắc bạn đã nhận thấy cùng một bài mà đưa cho hai người đọc, người đọc thứ nhất làm cho bạn buồn ngủ còn người sau làm cho bạn ham mê nghe. Giọng nói quan trọng như vậy cho nên ở phần III tôi đã chỉ cách luyện giọng, dưới đây tôi chỉ thêm vài cách đổi giọng nữa.

Trước hết, bạn nhận thấy cái gì đều đều làm cho ta mau chán.

Ngồi xe hơi đi từ Bạc Liêu xuống Cà Mau, lần nào tôi cũng ngủ gục vì phong cảnh không thay đổi chút chi hết. Chỗ nào cánh đồng cũng mênh mông bằng phẳng một cách chán nản. Cây cối thì hầu hết là chưng bầu xơ xác, nhà cửa thì ngoài dinh cơ của các điền chủ tuy lớn, rộng nhưng sao giống nhau quá, như đúc cùng một khuôn, chỉ thấy những nhà lá lụp xụp tối tăm, xiêu vẹo.

Không có một cây cao, không có một ngọn đồi, không có lấy một ngôi chùa cổ nữa, toàn là những lòng rạch phơi bùn

đen dưới ánh nắng gay gắt, và những mặt ruộng xam xám chạy tít đến một chân trời thấp lè tè.

Trái lại, trên con đường từ Nha Trang đi Sông Cầu, tôi muốn mở rách cặp mắt để ngắm cảnh. Khi thì xe leo một đèo cao ngất là Đèo Cả, đường ngòng ngoèo như chữ chi, hai bên những hoa rừng cỏ lạ, xe đương lên dốc, bỗng lại vụt băng xuống một vực thẳm như muốn đâm đầu vào những mái lá ẩn hiện dưới xa; khi thì xe chạy sát bờ biển, nước trong xanh như ngọc thạch và sóng trắng xóa tung tóe ở dưới sâu; khi thì chui qua một rừng phi lao xanh đậm, mọc trên những động cát trùng trùng, điệp điệp, tưởng như nghe tiếng rào rào ở trên không; khi lại băng qua một cánh đồng lúa bát ngát dợn sóng trong đó những đàn bò nâu mơ mộng nhai cỏ bên những dòng kinh phẳng lặng như tờ mới thấy núi Thạch Bi Sơn(1) ở trước mặt thì đã thấy nó ở bên trái, hoặc bên phải, hoặc sau lưng; thỉnh thoảng một vũng nho nhỏ, xinh xinh tựa một hình bán nguyệt vàng viền bạc, hiện trong nháy mắt dưới lớp sương mờ rồi biến mất... Thực là huyền ảo.

Lời và giọng của bạn cũng vậy, nên như cảnh từ Nha Trang tới Sông Cầu, đừng như cảnh từ Bạc Liêu tới Cà Mau. Bạn phải đổi giọng, lúc bổng lúc trầm, thính giả mới mở rộng tai nghe bạn.

* Nhấn mạnh vào những tiếng quan trọng

Muốn vậy bạn phải nhấn mạnh vào những tiếng quan trọng. Quy tắc đó, cả những người thất học cũng biết nó rất tự nhiên.

---

(1) Một ngọn núi ở Đèo Cả, vua Lê Thánh Tông thắng được Chiêm Thành, dựng bia trên đó để làm ranh giới giữa Việt và Chiêm. Thạch Bi Sơn nghĩa là núi đá bia.

Bạn thử đọc những câu sau này, lần đầu đừng nhấn, rồi lần sau nhấn mạnh vào những tiếng in chữ lớn, sẽ thấy khác nhau ra sao.

Xin cho tôi **tự do** hoặc cho tôi **chết**.

(PATRICK HENRY)

Tôi chỉ có mỗi một điều đáng khen: là không **bao giờ thất vọng**.

(THỐNG CHẾ FOCH)

Mục đích tối thượng của giáo huấn không phải là sự hiểu biết mà sự **hành động**.

(HERBERT SPENCER)

Chữ trinh còn một chút này,
Chẳng cầm cho vững lại **vầy cho tan**.

(NGUYỄN DU)

Chữ tâm kia mới bằng **ba** chữ tài.

(NGUYỄN DU)

* Khi nên đọc nhanh, lúc phải đọc chậm

Muốn cho người ta chú ý thì nói chậm; nhanh quá người ta sẽ không nhận biết gì cả.

Bạn thử đọc nhanh: "25 triệu đồng bào, và đọc rất chậm: "85 người bị tử nạn". Bạn có thấy số 85 lớn hơn số hai mươi lăm triệu không?

Nhưng nếu gặp một đoạn kết dài, viết rất khéo, ý hùng hồn mà bạn đọc mới đầu chầm chậm rồi sau mỗi lúc một nhanh thì lại là một cách đập mạnh vào tai thính giả.

Nhưng trong đoạn dưới đây của Lincoln nói về thác Niagara, nếu những hàng đầu bạn đọc như thường, tới hàng:

"Cái thác trải qua một thời gian dài..." bạn đọc mau hơn, hơi càng gần tới hàng cuối càng gấp thì lời của bạn sẽ ồ ạt như một cơn dông ào ào thổi tới, chưa hết luồng này đã tới luồng khác.

"Thác đó gợi cả cái thời xưa, một thời xưa mơ hồ. Khi Kha Luân Bố bắt đầu đi tìm châu Mỹ, khi Giê-su chết trên Thánh giá, khi Moise dắt dân tộc Do Thái qua Hồng Hải, khi Adam xuất hiện, do tay Thượng Đế nặn nên, ở những thời đó, thác Niagara cũng đã gầm lên như bây giờ rồi. Những loài khổng lồ bây giờ đã tiêu diệt, chỉ còn xương đầy gò đống ở châu Mỹ, thì thời đó chúng cũng đã mở rộng cặp mắt ra như chúng ta bây giờ để nhìn ngọn thác hùng vĩ ấy. Tuy đồng thời với giống người thứ nhất, già hơn nữa là khác, mà thác Niagara vẫn trẻ, mạnh như hồi mười ngàn năm về trước. Những con voi khổng lồ chết đã lâu tới nỗi bây giờ chúng ta, chỉ nhờ thấy những mảnh xương của chúng mà biết rằng hồi xưa chúng đã sống, cũng đã ngắm cái thác Niagara, *cái thác mà trải qua một thời gian dài như không tưởng tượng được ấy, vẫn chảy thao thao bất tuyệt không bao giờ ngừng, dù là chỉ ngừng trong một lúc, không bao giờ cạn đi, không bao giờ đông lại, không bao giờ ngủ, mà cũng không bao giờ, không bao giờ nghỉ ngơi nữa*".

* Cách ngừng

Ngừng một chút trước và sau những ý quan trọng.

Tổng thống Lincoln trong một diễn văn, tới đoạn kết, thình lình ngừng một phút, không nói năng gì cả, ngó hết thảy mọi người, nét mặt mỏi mệt, rồi ông chắp tay, như chán nản, hết muốn tranh đấu, hết cả hy vọng, và nói bằng một giọng đều đều:

"Thưa các bạn, ông thẩm phán Douglas hoặc tôi được bầu làm nghị án thì cũng vậy thôi: khác nhau ít, ít lắm; nhưng vấn đề tôi đã đưa các bạn xét hôm nay vô cùng quan trọng, nó ở trên hết thảy những tư lợi, trên cái tiền đồ chính trị của bất kỳ ai, ở trên những cái đó xa, xa lắm. Và, thưa các bạn (tới đây ông ngừng lại một chút), vấn đề ấy sẽ tồn tại, sẽ sống hoài, nóng hổi, khi những cặp môi yếu ớt, lắp bắp đáng thương của ông Douglas và của tôi nữa, đã lạnh ngắt và im lìm ở dưới mồ từ lâu rồi[1].

Những lời ấy đã đi sâu vào lòng thính giả nhờ cách khéo đọc của ông. Những giây mà ông ngừng nói đó chính là những nơi mà ông nói nhiều hơn hết. Tục ngữ Pháp có câu *"Im lặng là vàng bạc"*. Đem câu ấy áp dụng vào những giây im lặng của Lincohn trong đoạn trên kia thật không gì đúng bằng.

Bạn thử đọc đoạn sau này lần thứ nhất một hơi, lần thứ nhì nghỉ vào những chỗ tôi chỉ, xem kết quả khác nhau ra sao:

"Ta muốn cái gì thì người khác cũng muốn cái đó. Ta không muốn cái gì thì người khác cũng không muốn cái đó.

Mà ta muốn cái gì? (Ngừng, để cho thính giả suy nghĩ một chút) và không muốn cái gì? (ngừng nữa). Trả lời hai câu đó tức là biết đọc cái bí quyết đắc nhân tâm vậy. Tác giả đã trả lời cho ta - ông nói: (ngừng hơi lâu một chút). "Các nhà tâm lý cổ kim, từ Đức qua Mỹ, từ Freud tới John Dewey, Abraham Lincoln đều nhận rằng (ngừng một chút) **cái lòng muốn**

(1) Trích trong cuốn *Public Speaking and infuence men in Business* của Dale Carnegie.

được người khác cho mình là quan trọng". (Những tiếng in lớn bạn nên đọc mạnh và chậm).

Chắc bạn đã nhận thấy rằng khi đọc không thể tùy theo dấu chấm câu mà ngừng được, nghĩa là không thể nhất thiết cứ tới dấu phết thì ngừng, tới dấu chấm phết hoặc hai chấm thì ngừng lâu một chút, tới dấu chấm lại lâu hơn nữa. Khi đọc hay nói, ta không nên kể gì tới những dấu ấy hết. Ta ngừng lâu hay không chỉ do xúc động của ta mạnh hay yếu và chủ ý của ta muốn cho thính giả chú ý nhiều hay ít mà thôi.

Ví dụ chúng ta viết:

- Ai bảo mày làm như vậy? Ai? (Lời người cha mắng con).

Nhưng khi đọc hoặc nói, ta không thể ngừng ở sau tiếng "vậy" được. Nếu ngừng ở đó thì lời nói không có vẻ giận dữ mà hóa ra rời rạc.

Hoặc như trong thí dụ trên kia, bạn không nên ngừng lâu ở sau những tiếng: "người khác cũng không muốn cái đó" mặc dầu bạn thấy một dấu chấm xuống hàng, mà phải ngừng lâu ở sau câu hỏi: "Mà ta muốn gì?".

*** Phải nói với thính giả**

Nhưng quy tắc nầy quan trọng hơn hết: đừng nói trước thính giả mà nói với thính giả, nghĩa là đừng vừa nói vừa ngó ra ngoài hoặc ngó lên trần nhà mà phải nhìn thẳng vào mặt thính giả. Thỉnh thoảng kiếm một vài người mà hỏi họ những câu như "Ông đồng ý với tôi chứ?" hoặc "Ông thấy rõ điều ấy không?" hoặc "Bà nghĩ sao?".

Diễn văn của bạn phải như một đàm thoại để luôn luôn

có sự liên lạc giữa bạn và người nghe. Một khi sợi dây liên lạc đó dứt thì dòng tư tưởng của bạn tuy vẫn đều đều ở miệng bạn thốt ra mà như ngừng ở không trung, không nhập vào óc và tim họ nữa.

* Khi thính giả buồn ngủ

Muốn cho họ khỏi buồn ngủ, nhất là sau những đoạn lý luận hơi dài, bạn nên nghĩ trước vài câu chuyện vui vui và ngăn ngắn để tùy lúc kể ra.

Nhưng lời khuyên sau này rất chí lý nhất: "Khi *thính giả* thiu thỉu thì cầm cây nhọn đâm vào mình *diễn giả*" vì thính giả buồn ngủ là lỗi của bạn không hăng hái. Đâm vào mình bạn tức là làm cho bạn hăng lên. Một khi lời của bạn ào ào đổ xuống như thác thì không còn ai buồn ngủ được nữa. Trong cơn dông tố, ai mà không thức?

* Cảm tình phải thành thật

Muốn cho người khác sụt sùi, thì chính bạn phải khóc. Muốn làm cho người nghe giận dữ thì chính mắt bạn phải nẩy lửa, mặt bạn phải đỏ gay. Nhưng cảm tình của bạn phải thành thật mới được. Bạn nói để người ta tin bạn. Có ai tin một người giả dối, giận hờ, khóc mướn? Dù tư tưởng của người đó có xác đáng, lời lẽ có chải chuốt, thì người ta cũng chỉ khen là khéo đóng trò thôi, có khi còn khinh là khác nữa. Không có gì làm hại thanh danh bạn bằng sự giả dối, xin bạn nhớ kỹ điều ấy.

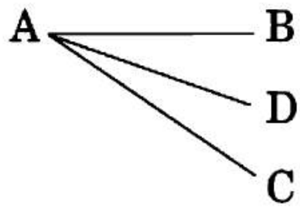
* Điệu bộ. Những điệu bộ đã được qui định

Điệu bộ rất hay lây. Khi cầu thủ đưa chân ra đá hoặc đưa tay ra bắt banh (bóng) thì đứng ở ngoài, bạn cũng vô tình đưa

chân đưa tay. Trong lúc dạy học, nếu bạn ngó ra sân trường, thì hết thảy học sinh đều ngó theo ở phía đó.

Vì vậy điệu bộ và cử động của bạn ở trên diễn đàn cũng rất quan trọng. Cho nên có nhiều sách dạy bạn tập điệu bộ một cách chí lý.

Chẳng hạn ông C. C. Yu khuyên bạn khi đứng phải đưa chân mặt ra trước một chút, và nghiêng nghiêng theo đường AC, còn chân trái thì đưa thẳng tới phía thính giả theo đường AB và mặt ngó đi vào khoảng giữa, theo đường A D (coi hình này).



Rồi thân phải làm sao, đầu phải làm sao, tay phải làm sao khi bước một bước, phải làm sao khi diễn một ý này, bàn tay nên lật ngửa hay úp xuống, cánh tay nên thu lại hay đưa ra, mà đưa cao bao nhiêu, thấp bao nhiêu... Có tới 20 trang để qui định những điệu bộ của bạn, làm cho tôi nhớ tới thiên *Hương đảng* trong *Luận Ngữ* trong đó Khổng Tử qui định[1] những điệu bộ của các quan đại phu lúc vào triều Thiên tử cách đây non 2.500 năm.

* Điệu bộ phải tự nhiên

Luyện được như vậy, không phải vô ích nhưng công phu quá. Vả lại có thật là cần không? Các nhà hùng biện, điệu bộ mỗi người một khác mà sao thính giả vẫn say mê nghe họ?

(1) Người ta ngờ rằng thiên đó do hậu nho thêm vào.

Nhiều người không theo đúng những quy tắc mà ông C. C. Yu đã chép lại mà sao vẫn lôi cuốn được thính giả.

Chẳng hạn, theo Dale Carnegie thì Lincoln ít múa tay mà thường quay mạnh đầu qua hai bên. Théodore Roosevelt thì nắm chặt tay lại mà nói. Bryan thì mở rộng bàn tay ra. Gladstone đập bàn thình lình hoặc giậm chân độp độp. Roseberry đưa tay ra như quơ không khí... Mỗi người có một điệu bộ riêng, điệu bộ nào cũng mạnh và nhất là tự nhiên. Vì tự nhiên cho nên mới có sinh khí mà những diễn giả ấy mới làm cảm động được người nghe.

Phép xã giao bảo ta phải cúi đầu một chút, đưa thẳng tay ra bắt tay người quen. Nhưng nếu gặp một người bạn học cũ đã nhiều năm xa cách mà ta theo đúng phép như vậy thì ta chỉ là một cái máy và bạn sẽ cho ta là lạnh lùng nếu không phải là dở hơi. Sao ta không mặc cho cảm tình của ta lúc ấy nó đưa đẩy mà vỗ mạnh vào vai bạn hoặc nắm chặc tay lắc vài cái.

Diễn thuyết cũng vậy, nếu cứ đúng những điệu bộ đã được quy định thì bạn chỉ là một người máy, vặn cho chạy tới chỗ này thì kêu, tới chỗ kia thì nhảy... Mà một bộ máy làm cho người ta trầm trồ khen thì được, chứ chưa bao giờ làm cho ai cảm động hết.

Vả lại bẩm sinh ta có những điệu bộ riêng cũng như một nét mặt riêng, một giọng nói riêng: tại sao ta lại phải bắt chước điệu bộ của người khác, của các kép hát, các tài tử trên màn ảnh? Trên thế giới này không có hai người như ta. "Mỗi người chúng ta là một nhân vật mới mẻ vì từ hồi khai thiên lập địa tới giờ, không hề có một người giống ta như đúc mà từ nay tới khi tận thế cũng không sao có được một người thứ

hai như ta nữa. Cha mẹ sinh ra, nhưng trong 300.000 tỉ tinh trùng chỉ có một tinh trùng thành ra ta thôi. Nói một cách khác, nếu chúng ta có 300.000 tỉ anh em cũng không có được một người y như ta". Đoạn đó tôi trích của Dale Carnegie trong cuốn "*Quẳng gánh lo đi và vui sống*"(1), chương XVI. Tôi khuyên bạn đọc hết chương ấy. Tác giả đã đưa ra nhiều thí dụ để chứng minh rằng phải biết sống theo ý mình thì mới sung sướng và thành công được, Charlie Chaplin thất bại khi bắt chước một vai hề người Đức và chỉ thành công khi ông biết theo tài năng riêng của ông. Mary Margaret Mc Bride cũng vậy. Bene Autry cũng vậy... Chính tác giả Dale Carnegie cũng vậy nữa.

Bạn thử tưởng tượng Xuân Diệu với óc mơ mộng của ông trước 1952 mà viết những tiểu thuyết phóng sự như Vũ Trọng Phụng thì có thành công không và Vũ Trọng Phụng nếu bắt chước Xuân Diệu mà làm thơ thì có nổi tiếng không? Hai người đó lưu danh lại sau này được là nhờ mỗi người biết theo sở trường của mình.

Vậy trước hết, chúng ta phải tự nhiên. Tôi biết điều ấy khó lắm. Charlie Chaplin, Dale Carnegie đã phải thất bại ê chề trong nhiều năm rồi mới học được bài học ấy. Tô Hoài, khi đã nổi danh nhờ những cuốn *"Quê người"*, *"O chuột"* rồi mà cũng chưa biết khôn, để cho cái sính của thời đại nó quyến rũ và bỏ địa hạt tả chân, viết một loại truyện ngắn có giọng trào lộng, khinh bạc và tất nhiên là thất bại. Bạn cũng vậy, mà tôi cũng vậy, chúng ta ai cũng có lúc muốn bắt chước một danh nhân khác, từ cử chỉ, ngôn ngữ tới bút pháp, cách ăn mặc của họ. Nhưng khó thì khó, ta cũng phải bỏ thói ấy

(1) Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Văn Hóa. 1995.

đi. Và khi ta đã không cần bắt chước ai hết thì những điệu bộ đã được qui định trong nhiều sách dạy về khoa nói, ta cũng có thể cho trôi sông hết được.

Chỉ có một cái qui định được điệu bộ của ta là tình cảm của ta. Miễn bạn thành thật vui, buồn, giận là đủ. Rồi những tình cảm chân thật ấy sẽ biểu lộ bằng những điệu bộ tự nhiên, dù có vụng về cũng không hại.

*** Thói xấu phải bỏ**

Tuy vậy, có những thói xấu ta phải bỏ: như vừa nói vừa mân mê chiếc nút áo (làm cho thính giả chăm chú ngó nút áo bạn và tự hỏi không biết bao giờ nó sẽ đứt), hoặc thỉnh thoảng lại gãi tai, rờ mũi, cầm kiếng (kính) lên, đặt kiếng xuống...

*** Những qui tắc nên theo**

Và cũng có vài qui tắc nên theo:

Đứng ngay ngắn, ngửng đầu và đưa ngực ra trước, hai tay buông xuôi. Nhưng nếu bạn thấy lúng túng không biết làm gì bằng hai bàn tay thì đút vô túi quần hay khoanh trước ngực cũng được. Nên quên nó đi. Mà khi bạn hăng hái nói thì tự nhiên bạn sẽ quên nó.

Nếu bạn *muốn ngồi* thì từ từ đi lại sát ghế rồi hãy ngồi, đừng lấy tay quờ quờ kiếm ghế rồi ngồi đại xuống mà có khi té ngửa.

Đừng có vẻ rụt rè trong khi cử động. Ví dụ tới một đoạn bạn hăng hái nói, bạn muốn đưa tay lên thì cứ đưa, chờ tới khi nào hết đoạn sẽ thôi, hoặc đợi lúc hăng hái nhất sẽ đưa mạnh một cái.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2 PHẦN IV

1. *Mỉm cười khi bước lên diễn đàn.*
2. *Nếu hồi hộp thì bạn nên thêm hô hấp, đưa mắt kiếm người quen trong phòng và tự nhủ: "thính giả vốn có thiện cảm với ta và ta chỉ cần nói được vài câu là nỗi hồi hộp sẽ tiêu tan hết".*
3. *Giọng của bạn đừng nên phẳng như cánh đồng Bạc Liêu.Phải:*
   - *nhấn mạnh vào những tiếng quan trọng:*
   - *lúc nói nhanh, lúc nói chậm:*
   - *nghỉ một chút trước và sau những ý quan trọng.*
4. *Đừng nói trước thính giả mà nói với họ.*
5. *Muốn cho họ khỏi buồn ngủ, bạn phải hăng hái lên và kể một chuyện vui vui.*
6. *Điệu bộ cần nhất là phải tự nhiên. Đừng bắt chước ai hết vì ở khắp thế giới không có một người nào như ta cả.*
7. *Những tình cảm chân thật luôn luôn biểu lộ bằng những điệu bộ tự nhiên.*
8. *Bỏ những thói xấu như mân mê nút áo...*
9. *Đứng ngay ngắn, ngửng đầu, đưa ngực ra trước.*
10. *Quên hai tay của bạn đi.*
11. *Đừng rụt rè khi cử động.*

Chương 3

VINH HAY NHỤC

* Các hạng thính giả

Bạn sẽ cúi đầu một chút và mỉm cười trước khi ở diễn đàn bước xuống.

Nói luôn một giờ bạn sẽ mệt lắm, đã phải vận dụng hết cả tinh thần. Nhưng bạn cũng sẽ rất vui nếu bạn đã thành công. Mà theo đúng qui tắc trong cuốn này thì chắc chắn bạn sẽ thành công.

Trong khi diễn thuyết bạn đã có dịp thấy cảm tình của thính giả. Có nhiều người chăm chú nghe, há miệng như muốn "uống" những lời của bạn, hăng hái khi bạn lớn tiếng, lo thay cho bạn khi bạn lỡ quên, muốn nhắc bạn khi bạn ngập ngừng: tóm lại họ chung vui và chia lo cùng bạn. Chỉ gặp được vài tâm hồn cảm thông như vậy, cũng đủ mát lòng rồi.

Nhưng thường khi bạn cũng nhận thấy những vẻ khinh khỉnh như muốn nói: "Diễn như vậy xoàng quá", hoặc những kẻ làm mặt mô phạm như muốn dạy: "ông chưa lịch duyệt chút nào hết, tư tưởng còn non nớt lắm". Hạng ấy khả ố

nhất. Họ không thích nghệ thuật họ chẳng thích cái gì cả. Họ chán chường, chê bai đủ thứ, hoài nghi hết thảy, mạt sát cả những hành vi cao đẹp nhất. Mà họ không làm gì cả vì cho rằng không có gì đáng làm nhưng hễ thấy người khác làm thì họ chỉ trích. Những kẻ như vậy, tuy sống cũng như chết có lợi ích cho ai đâu?

*** Quên họ đi vì họ đã chết rồi!**

Lại có một vài người ngủ gục trong khi bạn nói. Những người này thường có nhiều hảo ý, nhưng hoặc mệt nhọc quá, hoặc không khí trong phòng không được trong sạch mà vô tình làm phiền lòng bạn. Đối với họ bạn chỉ nên mỉm cười và tự xét xem lời lẽ của bạn có ru ngủ họ không?

*** Chê và khen**

Nhưng khi ra khỏi phòng rồi, lần lần bạn mới được nghe những lời phê bình của thính giả. Nếu bạn chưa có kinh nghiệm, bạn sẽ chán nản, thấy họ hoặc lạnh lùng quá - ông René Benjamin nói hết thảy các thính giả đều lạnh lùng, tôi không tin như vậy - không phát biểu ý kiến gì hết, hoặc phát biểu những ý kiến ngây ngô và vô lý.

Đoạn bạn đắc ý nhất thì họ lại chê, đoạn bạn bất mãn nhất thì họ lại khen. Họ hiểu sai tư tưởng mặc dầu bạn đã hết sức minh bạch luôn luôn họ đứng vào quan điểm của họ mà xét những tư tưởng của bạn sau cặp kính tình cảm của họ. Tật đó chung cho loài người.

Hồi thanh niên Việt Nam còn "vui vẻ và trẻ trung", một anh bạn của tôi nổi danh là thi sĩ có tài, một hôm nhận được một tấm khăn thêu của một thiếu nữ. Anh cảm động vô cùng mở ra coi, đường thêu rất đẹp, nhưng cô ấy không thêu một

bài thơ của bạn tôi mà thêu một đoạn trong một truyện ngắn không giá trị gì mấy. Anh có thất vọng không? Không. Vì anh biết được một người xa lạ mến là đủ mừng rồi, cầu cho người hiểu mình nữa, chẳng là tham vọng quá ư? Một nghệ sĩ - mà diễn giả là một nghệ sĩ, phải không bạn? - nên hiểu lẽ đó, để khỏi ngạc nhiên hoặc thất vọng.

Trong cuốn *"La table et le verre d'eau"*, René Benjamin kể nhiều chuyện ngộ nghĩnh về những lời phê bình tức cười của thính giả.

Một lần ông diễn thuyết về Clémenceau, một chính trị gia đại tài ở Pháp. Khi ông ở diễn đàn bước xuống, có người chạy lại nắm tay ông nói:

- Tôi say mê nghe diễn văn của ông vì ông thân tôi là người đồng hương của Clémenceau và hồi nhỏ tôi may mắn được biết người.

Nhưng chưa bằng lời sau này của một thính giả khác:

- Hồi đó tôi có một tiệm lớn lắm ở đường Royale. Có lần Clémenceau lại mua kiếng của tôi, ông ạ.

Nhiều thính giả lại cãi nhau về giọng của ông, kẻ biểu ông có 2 giọng, kẻ nói 3.

Có bà khen ông hùng hồn lắm, nhưng kết:

- Tệ quá? Tôi không có ký tính, nghe rồi không nhớ được chút gì cả.

Một lần khác, trước khi diễn thuyết, ông vào một tiệm sách. Một khách hàng tới đó mua vé nghe diễn thuyết mà không biết ông. Có 3 hạng: 15 quan, 10 quan và 5 quan. Người khách mua một tấm hạng chót, và nói với chủ hàng:

- Nghe diễn thuyết thì 5 quan cũng là vừa, phải không ông?

Bạn mỉm cười ư? Phải. Đời có vậy mới vui chứ, bạn nhỉ? Vậy diễn thuyết xong, có nghe thấy ai phê bình bạn như vậy thì cũng chỉ nên "phó chi nhất tiếu" thôi, bạn nhé?

* Những phần thưởng xứng đáng

Nhưng cũng có khi bạn được nghe những lời thật mát ruột và nở lòng.

Tôi thành tâm chúc bạn một ngày kia như René Benjamin được thính giả hiểu công khó nhọc hoặc cảm động những lời của bạn.

Có lần, một thính giả hỏi ông:

- Ông đã nói luôn trong 1 giờ 20 phút. 1 giờ 20 phút nghĩa là thời gian để diễn trọn kịch Misanthrope. Một mình ông diễn trọn được một vở kịch. Chắc ông mệt lắm?

Lần khác ông được nghe một người đàn bà trẻ, rưng rưng nước mắt nói với một bạn gái, giọng trầm trầm mơ mộng:

- Ông ta như có gia đình rồi, phải không chị?

Rồi biết mình lỡ lời, cô ta tiếp ngay:

"Phải, mà em cũng có chồng rồi nữa".

Phụ nữ bao giờ cũng dễ cảm cái đẹp hơn đàn ông, có lẽ vì chính họ đẹp.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3 PHẦN IV

Hễ là nghệ sĩ thì thường bị nhiều người hiểu lầm. Vậy xin bạn đừng thất vọng và nhớ rằng không một hành vi đẹp nào mà không được một số người thưởng thức.

KẾT

Ta có ham biện thuyết đâu, ta bất đắc dĩ vậy.

(MẠNH TỬ)

Thiên tài là ái tình.

(MAXIME GORKI)

*** Nghề chơi còn lắm công phu, huống hồ là một nghệ thuật**

Đọc tới đây, chắc bạn thở ra nhẹ nhàng: "bây giờ mới đến đoạn kết! Chà! Nhiều quy tắc quá, khó khăn quá. Nào là phải luyện lòng tự tin, luyện ký tính, phải soạn kỹ diễn văn - lại soạn miệng nữa - phải tìm tài liệu, sắp đặt các ý rồi mở làm sao, gói làm sao, lý luận làm sao, để ý tới điệu bộ làm sao... Hết thảy 16 chương mỗi chương trung bình một chục qui tắc phải nhớ: Nhớ làm sao hết được?".

Phải, tôi biết là khó thật! Nghề chơi kia còn tốn công phu, huống hồ là một nghệ thuật.

Chơi quần vợt hoặc cờ tướng bạn có tập trong vài ngày không? Tôi đã thấy những sách dạy cờ thế còn dài hơn cuốn này nữa. Chỉ có thích cùng không, chứ ở đời không có gì là dễ hết.

Tôi mới đi hớt tóc về, được chú thợ cho hay học nghề của chú phải ba tháng mới gọi là biết hớt, còn muốn hớt cho khéo thì phải vài năm. Tôi gợi chuyện hỏi chú cách cầm tông-đơ, cầm kéo, cầm dao ra sao, cách hớt tóc, tỉa tóc ra sao, các kiểu hớt ra sao, các kiểu uốn tóc ra sao, cách làm vừa lòng khách, cách bôi brillantine, cách ngoáy tai (nghĩa đen chớ không phải nghĩa bóng đâu nhé) ra sao cho khách hàng khỏi đau mà thấy như mê ly... nếu có chép cả lại cũng phải 50 trang giấy.

Một nghề mọn mà còn mất công học tập như vậy huống chi một nghệ thuật thuần túy nhất, cao quý nhất, khó khăn nhất, mới giảng trong có vài trăm trang mà bạn đã cho là nhiều ư? Không nhiều đâu, thưa bạn, tôi mới chỉ qua những qui tắc chính thôi, chưa đi sâu vào vấn đề, bạn còn phải đọc thêm những cuốn kể trong bảng sách để tham khảo ở phía sau nữa.

Một nghệ thuật thuần túy nhất? Phải, một thi sĩ diễn tư tưởng và tình cảm của mình bằng tiếng, một nhạc sĩ diễn bằng âm, một họa sĩ bằng nét, một nhà hùng biện diễn vừa bằng tiếng, vừa bằng âm, bằng điệu bộ, có khi bằng cả nét vẽ nữa.

Và cũng khó khăn nhất. Tuy có nhiều phương tiện như vậy nhưng nghệ thuật đó lại là nghệ thuật khó khăn nhất. Khoảng nửa thế kỷ nay, trong nước ta xuất hiện được bao nhiêu văn nhân và thi nhân có tên tuổi? Đếm trong cuốn *"Nhà văn hiện đại"* của Vũ Ngọc Phan, ta cũng đã thấy non 80 nhà, mà còn là thiếu. Phải tính là hơn 100 nhà, trong số đó thi sĩ cũng được một phần ba. Họa sĩ của ta cũng được vài chục, nhạc sĩ cũng vậy. Các người có tài nói thì may lắm

được ít ông luật sư, vài nhà chính trị và nếu bạn có tặng họ hai tiếng hùng biện, chắc họ cũng chối đây đẩy, không dám nhận, vì thật ra họ chưa có được lấy một diễn văn hoặc lời biện hộ nào đáng lưu truyền đến đời sau hết, còn trong số văn nhân, thi sĩ trên kia, ít gì cũng được 20 người lưu danh trong văn học sử.

Nhưng nghệ thuật đó *cao quí biết bao!* Ủ ấp những tư tưởng khô khan nhất, trừu tượng nhất, làm cho nó có sinh khí như được truyền cái hơi nóng ở trong lòng bạn, làm sống lại những nhân vật mà xương đã nát từ ngàn năm về trước, diễn lại những việc đã bị vùi sâu dưới lớp bụi dày của thời gian, làm cho hàng ngàn trái tim cùng rung chuyển một nhịp với bạn, bạn khóc, cười thì họ cũng khóc, cười, bạn giận dữ họ cũng trợn mắt nghiến răng, bạn sôi nổi, họ cũng quơ chân múa tay, rồi muốn dắt họ tới cảnh tiên thì họ cũng như mọc cánh mà bay theo bạn, dắt họ tới hiểm nguy thì họ cũng bỏ vợ con mà ca hát hăm hở ra đi, như vậy có phải là bạn đã sáng tạo ngang hàng với Hóa công, nhiều uy quyền hơn cả những vua chúa thời xưa không? Thuyết phục được cả ngàn người, khiến người ta hiểu rõ và yêu cái Đẹp, cái Chân cái Thiện, có khác gì dắt họ từ chỗ tối ra chỗ sáng không? Có khác gì "thắp lần" - lần hàng ngàn cây nến trong một ngôi đền thiêng liêng" không?[1] Bạn thử tưởng tượng còn gì say mê và cao thượng hơn nữa? Các triết gia ca tụng cái Vui của Sáng tác, nó đưa người ta thoát cảnh trần tục mà chơi vơi trong cõi thinh không giữa những tiếng nhạc của chim, gió, tiếng ca của thiên thần. Mà hùng biện là sáng tác tuyệt đối vậy.

---

(1) Hình ảnh này mượn của René Benjamin.

* Cho nên bạn phải trả nó một giá đắt

Nghệ thuật đó quí như thế, cho nên có phải trả một giá đắt như Tô Tần thì cũng đáng.

Tô Tần là một nhà thuyết khách Trung Hoa về thời Chiến Quốc cách đây trên 2.000 năm, môn đệ của Quỷ Cốc tiên sinh và bạn đồng song của Trương Nghi. Chàng đã học được môn biện thuyết, bèn ra mắt Tần Huệ Vương, bàn lẽ liên hoành nghĩa là kế ly gián 6 nước nhỏ Sở, Yên, Triệu, Ngụy, Hàn, Tề để thôn tính lần lần dễ bề thống nhất Trung Quốc. Nhưng tài của chàng chưa được điêu luyện, lý lẽ của chàng chưa được xác đáng, bị Tần Huệ Vương bác bỏ hết. Mười lần dâng thư mà không được dùng.

Chàng trở về quê ở Lạc dương, áo rách, tiền hết, hình dung tiều tụy, mặt mày lem luốc, điệu bộ bẽn lẽn. Tới nhà, vợ đương dệt cửi, không thèm ngừng tay, chị dâu không thèm dọn cơm cho ăn, cha mẹ cũng không thèm ngó ngàng, hỏi han nữa.

Chàng than: "Vợ không nhận ta là chồng, chị dâu không nhận ta là em, cha mẹ không nhận ta là con, đều là lỗi của Tần này vậy".

Từ đó chàng cố gắng đọc sách, khi nào buồn ngủ thì lấy dùi nhọn tự đâm vào đùi, máu chảy xuống lênh láng.

Một năm sau, biết tài của mình đã tiến nhiều, du thuyết chắc phải thành công, chàng bèn lại yết kiến Triệu Vương, bàn kế hợp tung, nghĩa là liên kết lục quốc để ức chế nước Tần. Triệu Vương mừng, phong chàng chức Vũ An quân, giao cho ấn tể tướng, lại tặng cho 100 cỗ xe, 1.000 tấm vóc, 100 đôi ngọc, trên 10.000 cân vàng. Thế rồi cả 6 nước nhỏ đều

theo thuyết *hợp tung* của chàng và chàng lãnh chức tể tướng của lục quốc, còn hơn chức đại tướng Eisenhower, người thống lĩnh binh đội của Tây Âu bây giờ nữa[1].

Tóm lại, chàng đã chịu trả sự thành công bằng một giá xứng đáng.

Biết trả giá ấy, bạn cũng sẽ thành công.

*

* Tóm lại trong mỗi một tiếng "Yêu"

Xin bạn đừng thấy nhiều qui tắc quá mà nản, có thể tóm tất hết những qui tắc ấy trong một tiếng "yêu". Bạn chỉ cần yêu đầu đề mà bạn sẽ đem ra bàn cãi, yêu thính giả và yêu tiếng Việt là bạn sẽ có khẩu tài.

Vì nếu *yêu đầu đề* thì bạn sẽ nghiên cứu nó, ủ ấp nó nghiền ngẫm nó, kiếm đủ tài liệu và câu chuyện của bạn sẽ có nhiều hứng thú, để thuyết phục được thính giả; nếu yêu thính giả, thì bạn sẽ tìm hết cách sắp đặt ý tứ, tìm những hình ảnh thích đáng để diễn tư tưởng cho sáng sủa, mạnh mẽ và lòng họ sẽ rung động, khi nghe lời lẽ trong trẻo, thành thực của bạn; sau cùng nếu yêu tiếng Việt thì bạn sẽ trau dồi nó, luyện tập cho có một dụng ngữ phong phú, bóng bẩy, và diễn văn của bạn sẽ xuất sắc, khắc sâu được vào óc của thính giả.

Có đủ 3 điều kiện ấy thì ai mà không thành công? Mà có người nào là thiếu những điều kiện ấy không? Bạn có yêu tiếng của chúng ta không? Có. Bạn có một hoài bão nào trong lòng không? Tôi chắc có nữa vì ít nhất bạn cũng nâng niu cái

(1) Sách này viết khi ông chưa được bầu làm Tổng thống Huê Kỳ.

lý tưởng phụng sự cho quốc gia và nhân loại. Còn đối với các thính giả, sao mà không yêu họ được? Vì họ là những người ở bốn phương, chỉ hay tin ta sắp bàn về một vấn đề là bỏ cả thì giờ làm việc hoặc tiêu khiển, lại nghe ta, nghĩa là chưa quen biết ta mà đã có sẵn thiện cảm với ta rồi.

Victor Hugo khi về già khuyên thanh niên nước Pháp *"Hãy yêu và làm việc, rồi các em sẽ sung sướng"*. Phải, Yêu và làm việc là bí quyết của hạnh phúc, mà cũng là bí quyết của thành công nữa.

* Phụng sự những lý tưởng cao cả

Trước khi từ biệt, tôi xin dặn bạn hai điều sau này nữa:

Luyện được tài ăn nói, bạn sẽ có một lợi khí mạnh vô cùng, ngăn cản được những làn sóng nghi hoặc lôi kéo họ ùa ùa theo bạn, thay đổi được một tình thế.

Chính vì vậy mà bạn phải vô cùng thận trọng. Xin bạn đừng "mãi dâm tài năng của bạn" như Dale Carnegie đã nói. Người Hi Lạp hồi xưa cho Mercure là thần hùng biện mà đồng thời cũng là thần của con buôn, của kẻ trộm, không phải là vô lý. Bạn phải thành thực trước hết, đừng miệng thì đạo đức mà lòng thì nham hiểm, và phải dùng những tài năng của bạn để phụng sự những lý tưởng cao cả. Chúng ta đương sống trong một xã hội đảo điên. Tuy vậy nền đạo đức chưa hẳn là sụp đổ đâu vì chính kẻ đương say sưa trong cuộc khiêu vũ do quỷ Satan điều khiển kia cũng làm bộ đạo đức không dám cao thanh mạt sát nó, mà giả đạo đức, như La Rochefoucauld nói, là tôn sùng đạo đức vậy.

Khêu gợi những thị dục đê hèn của loài người, việc đó dễ lắm, sẽ có nhiều người nghe bạn lắm đấy, nhưng cũng khả

ố vô cùng và kết quả không bền, lẽ phải luôn luôn sẽ thắng và những kẻ đã theo bạn, một ngày kia sẽ quay lại đả đảo nguyền rủa bạn.

* Đừng ngụy biện

Sau cùng xin bạn đừng ngụy biện. Vì dù có tài ngụy biện như Công Tôn Long, một nhân vật thời Chiến Quốc bên Trung Hoa, hoặc như Zénon d'Elée, một triết gia Hi Lạp cách đây 25 thế kỷ, thì cũng chỉ làm cho thính giả vui trong vài phút, và khen tài lý thuyết khéo léo của bạn, chứ bạn không thuyết phục được ai cả.

Công Tôn Long nói: "Con ngựa trắng không phải là con ngựa, vì trắng là nói về sắc, ngựa là nói về hình, hình sắc đã là hai cái khác nhau thì ngựa trắng cũng không thể là ngựa được". Lý luận kể cũng chặt chẽ đấy chứ, nhưng một em nhỏ tuy chưa đủ trí khôn để bác được lời ấy mà cũng còn biết là sai, huống hồ là chúng ta[1].

Còn Zénon d'Elée thì nói một mũi tên không bao giờ tới đích được hết, dù nó bay hoài một cách liên tiếp và đều đều muốn vượt quãng đường từ chỗ khởi hành cho tới đích, thì trước hết phải vượt một nửa quãng đường đã; rồi muốn vượt khúc đường còn lại, thì cũng phải vượt nửa khúc đó trước đã, cứ như vậy hoài thì bao giờ cũng vẫn còn lại một khoảng

(1) Thực ra học thuyết của Công Tôn Long không phải không có chỗ khả thủ. Ông đặt ra thuyết "bạch mã phi mã" để trừ cái tệ danh và thực không phân minh của đương thời. Ông lý luận sai vì ngựa là một danh từ trỏ chung cả một loài; ngựa trắng chỉ là một giống trong loài ấy thôi. Vậy không thể khác nhau được, cũng như một vòng nhỏ nằm trong một vòng lớn thì điểm nào trong vòng nhỏ cũng đồng thời là một điểm trong vòng lớn nữa.

đường, dù rất nhỏ, rồi mới tới đích, nghĩa là không bao giờ tới đích được cả.

Xuôi tai lắm. Nhưng thử bắt ông đứng làm đích rồi bắn ông, xem mũi tên có cắm vào da thịt ông không?[1].

Ngụy biện thì trước sau gì cũng bị người khác bác và nhân loại không nhờ những ngụy biện mà tiến được chút nào hết. Trồng được một cây chuối, cây ổi còn ích lợi hơn nhiều.

Bạn nên lấy câu sau này của Mạnh Tử làm châm ngôn mà tôi xin mượn câu ấy để kết:

"Dư khởi hiệu biện tai! Dư bất đắc dĩ dã".

(Ta có thích biện thuyết đâu? Ta bất đắc dĩ vậy).

Ông nổi danh có tài hùng biện, chính nhờ câu ấy. Chỉ khi nào bất đắc dĩ ông mới nói, cho nên ý của ông thành thật, lời ông hăng hái, thuyết phục được mọi người.

---

(1) Tôi không muốn làm bận mất các bạn cho nên xin miễn chép lại những lý lẽ mà các nhà toán học đã dùng để bác lời đó.

TÓM TẮT CHƯƠNG KẾT

1. *Hùng biện là một nghệ thuật thuần túy nhất, cao quý nhất khó khăn nhất. Nhưng nếu bạn yêu đầu đề của bạn, yêu thính giả và yêu tiếng Việt thì sẽ thành công dễ dàng.*

2. *Bạn nên noi gương kiên nhẫn của Tô Tần và lấy câu:* ***"Ta có thích biện thuyết đâu! Ta bất đắc dĩ vậy"*** *của Mạnh Tử làm châm ngôn, đừng bao giờ ngụy biện, mà cũng đừng bao giờ dùng tài của bạn để phụng sự những thị dục đê hèn.*

PHỤ LỤC I

LỜI NÓI HÀNG NGÀY

Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

(CA DAO)

Cuốn này nhan đề là *"Nghệ thuật nói trước công chúng"*. Đáng lẽ tôi có thể ngừng được rồi, nhưng tôi nghĩ có nhiều bạn vừa muốn biết những quy tắc về nghệ thuật diễn thuyết, vừa muốn rõ cách nói trong câu chuyện và cuộc hội họp hàng ngày, cho nên tôi thêm chương này nữa.

Nhưng tôi không thể xét riêng biệt từng trường hợp một được, như vậy sẽ rườm, rời rạc và cuốn này đã dày quá rồi, sẽ phải thêm vài trăm trang nữa. Vậy tôi chỉ xét qua vài qui tắc và vài trường hợp quan trọng, bạn sẽ theo đó mà áp dụng vào những trường hợp khác, tùy với tài ứng biến của bạn. Bạn cũng nên đọc thêm cuốn *"Đắc nhân tâm: bí quyết của thành công"* và cuốn *"Bảy bước đến thành công"* nữa.

*

Trong sự nói hàng ngày có 2 qui tắc này quan trọng hơn cả là nói ít và biết nghe.

*** Nói ít**

Hồi tôi còn nhỏ, một ông bác tôi nói: "Hóa công thật khéo sắp đặt, biết loài người lười nhận xét và hay nói càn, nên có mỗi một công việc là trông mà cho ta tới hai con mắt, sợ một con chưa đủ, có mỗi công việc là nghe cũng cho ta tới hai lỗ tai, mà việc nói thì chỉ cho ta có nửa cái miệng vì ta có một cái miệng mà phải dùng vào hai việc ăn và nói. Vậy chẳng phải Hóa công muốn cho ta ít nói đó ư?"

Lời ấy là một câu nói đùa, nhưng chứa chân lý này rất đúng: "Chúng ta nói nhiều quá và không ai ưa những kẻ tía lia hết".

Chắc nhiều lần bạn đã bực mình, phải nghe hàng giờ đồng hồ một ông nọ hay một bà kia kể lể con cà con kê, hết chuyện của họ tới chuyện của người. Bạn có điều nóng lòng muốn hỏi mà đành phải nhã nhặn ngồi đợi, chỉ rình chụp được cơ hội là ngắt lời, nhưng bạn mới thốt được một, hai tiếng thì họ đã chẳng cần hiểu bạn muốn nói gì cả, lại tiếp tục nói thao thao bất tuyệt. Một lúc sau họ ngừng, cầm chén trà, bạn đã mừng thầm, đợi họ uống xong thì hỏi, nhưng chén vừa mới kề môi, chưa kịp uống, họ lại đặt xuống và nói nữa. Bạn thất vọng, tỏ vẻ lơ đễnh, không buồn nghe, mà nhìn ra ngoài đường, nhưng mặc, họ vẫn nói, nói mãi, nói hoài, bạn nghe hay không, không cần, miễn bạn ngồi đó là được rồi.

Cũng may là bạn không phải ở chung với họ, nếu ở chung thì bạn sẽ phải nhức óc từ sáng đến tối, miệng họ không lúc nào ngừng. Họ rầy con và đầy tớ họ hết điều này đến điều

khác! "Sao mày chạy rầm rầm vậy? Sao mày đứng đó? Đứng ngay lên? Sao mày ăn hoài vậy. Sao tao bảo mày không nghe? Đồ làm biếng! Đồ ăn tham! Đồ vô lễ! Đồ ở dơ...".

Paul Reboux khuyên thiếu nữ: "Nếu các cô nói ít, sẽ có tới 20 người ngấp nghé muốn hỏi, chứ không phải chỉ một cậu mà thôi đâu".

Còn đàn ông nếu ít nói thì sẽ có tới hai mươi người bạn thân, chứ không phải chỉ vài người. Vì ai cũng muốn nói nhiều, bạn nhường cho người ta nói, được lòng người ta ngay.

Nói nhiều chẳng những bị người ghét mà còn nguy cho mình nữa. Đa ngôn thì đa quá. Có ai nói mười câu mà không lỡ lầm lấy hai, ba nhất là khi nói mà không kịp suy nghĩ?

Vậy bạn nên nói ít. Nói ít chứ không phải là ngồi im thin thít từ đầu tới cuối câu chuyện. Thỉnh thoảng bày tỏ ý kiến của mình thì câu chuyện mới vui, nhưng đừng làm vẻ khôn lanh, thông minh hơn người. Nếu bạn muốn ăn đứt người khác thì không ai thương bạn hết, trái lại bạn nên tỏ ra rằng họ quan trọng và gợi một vấn đề mà họ thích để họ nói. Nếu họ có nói nhiều quá, rán nghe cho hết hoặc kiếm một lẽ xác đáng để cáo từ rồi lần sau lánh mặt họ đi.

* Biết nghe

Khi họ nói thì bạn chăm chú nghe. Phải thành thật, đừng giả bộ nghe mà nhìn con bươm bướm ở ngoài sân hoặc con mối ở trên tường. Thỉnh thoảng bạn chêm một câu có nghĩa lý hợp lúc, hoặc hỏi thêm một vài điều, gật đầu mỉm cười tỏ rằng câu chuyện họ kể có nhiều hứng thú lắm. Và đừng bao giờ ngắt lời. Dù có ngắt được lời họ thì họ cũng chẳng thèm nghe bạn đâu mà lại thêm ghét bạn nữa.

Dale Carnegie kể chuyện một cô nọ sinh trưởng trong một gia đình quí phái nhưng nghèo và theo cổ quá. Bà thân của cô bắt cô bận những chiếc áo vừa dày vừa xấu, không hợp thời trang chút nào cả, nên ra ngoài cô mắc cỡ lắm, tưởng ai cũng ngó cô chăm chăm. Cô kiếm đủ cách trốn tránh khách khứa và các cuộc hội họp mà không được. Sau cô tìm được một phương pháp làm cho người ta không để ý tới y phục của cô nữa, là gặp ai cô cũng gợi chuyện cho họ nói về họ mà quên nhìn bộ áo cổ lỗ của cô đi. Nhờ vậy, mà có tới ba chàng trai trẻ ngỏ tình với cô và cô được nổi tiếng là người lịch thiệp.

*** Câu chuyện xã giao**

Khi mới gặp ai lần đầu, phải ý tứ lắm đừng bàn về tôn giáo, chính trị là hai vấn đề dễ gây sự xung đột nhất. Nó là hai thùng thuốc súng đấy. Nếu bắt buộc phải đưa ý kiến ra thì bạn dò ý người thiên về phía nào mà nói dựa theo. Đã đành bạn có những tư tưởng mà bạn cho là thiêng liêng, nhưng sao không giữ kín lấy. Nói ra có ích lợi gì không? Bạn đương xã giao mà, đâu phải là đăng đàn thuyết giáo.

Khi mời nhiều người tới nhà, bạn đừng quên rằng bổn phận của bạn là làm cái dây liên lạc giữa các khách khứa. Bạn không được nói riêng với một người, nhất là không được bắt mọi người nghe bạn nói hoài về bạn. Bạn phải gợi chuyện cho khách nói với nhau, làm sao cho họ biết nhau hơn, thân mật với nhau hơn. Nếu mời một văn sĩ thì bạn nên coi lại những tác phẩm của họ, mời một họa sĩ thì bạn cũng phải biết qua những bức họa của họ rồi mới có thể giới thiệu họ với người khác hoặc khen họ một cách thành thực được. Bạn

phải làm sao cho khỏi có sự xung đột giữa khách khứa nếu lỡ có thì bạn phải khéo léo hòa giải đừng để ai mất lòng.

*** Điện thoại**

Nhiều người thầm oán điện thoại. Không oán sao được? Đương bóp trán kiếm một vần thơ hoặc đương vò đầu tính sổ xem tại sao lại mất hẳn đi 2000$ thì chuông kêu "reng reng" như vậy ba, bốn lần, ai mà không bực.

Nhưng có hại thì cũng có lợi. Điều cần là phải biết cách giữ cái lợi và giảm cái hại. Muốn vậy:

- chỉ khi nào cần thiết lắm, bạn hãy dùng điện thoại vì kêu điện thoại không khác gì thình lình vào nhà người ta bắt người ta phải tiếp mình trong khi người ta mắc công việc.
- hỏi xem nơi ở đầu dây phải là người mình muốn kêu không rồi nói ngay tên mình cho người ta biết.
- nếu muốn chuyện trò lâu thì phải nói trước một câu như vầy: ông cho biết giờ nào ông rảnh để tôi kêu lại.
- có việc gì đáng nói hãy nói mà nói cho vắn tắt.
- đừng nên trào phúng hoặc vui vẻ quá khi không thấy mặt người ta, không biết người ta có vui hay không, sợ nói ra lỡ lời.
- nếu bạn kêu lầm một người khác thì phải lễ phép xin lỗi; nếu bị người khác kêu lầm thì đừng tỏ giọng quạu quọ gắt gỏng.

*** Sau bữa tiệc**

Sau một bữa tiệc mừng ai, nếu bạn phải đứng dậy nói thì nên ít lời thôi và kể một chuyện vui để khen hoặc cám ơn một cách khéo léo. Mới ăn no, ai cũng lười suy nghĩ lắm và sự vui vẻ giúp cho sự tiêu hóa rất nhiều.

*** Khi xin việc**

Nếu bạn muốn xin việc ở một hãng nào bạn nên nhớ kỹ những điều sau này:

- đừng nghĩ tới những nỗi lo lắng của bạn, hãy quên bạn đi mà kiếm cách bày tỏ cho chủ hãng thấy rằng những khả năng của bạn sẽ giúp cho ông ta được lợi những gì.

Vậy đừng nói:

"Tôi đương ở trong cảnh túng quẩn, hôm qua đọc báo, biết được ông cần một chân thư ký, xin ông gia ơn cho tôi mà nhận tôi vào chỗ đó".

Mà cũng đừng nói:

"Công việc ông đương cần người rất hợp với tài năng của tôi vì tôi đã có nhiều năm kinh nghiệm".

Vì câu đó tuy khá hơn trước, vẫn tỏ ra rằng bạn chỉ nghĩ tới bạn thôi.

- Nên dò la trước để biết qua về thị hiếu, tính tình của người mà bạn xin việc rồi lựa lời nói cho người đó vừa lòng. Nhưng chỉ nên khen thôi, chứ không nên nịnh không một viên chủ sự nào không cho những sự nịnh hót là ti tiện, mà nếu có, thì tôi chắc bạn cũng không thích giúp việc cho những hạng người như vậy.

- Đừng khoe tài mình quá, lời lẽ nên nhã nhặn, tự nhiên, gọn gàng.

Nếu cậy bạn thân tìm việc giùm thì bạn cũng đừng lo âu, năn nỉ họ mà phải làm sao cho họ tin rằng bạn có nhiều khả năng.

Nên nói như vầy chẳng hạn:

"Tôi muốn được hãng X tiếp tôi vì công việc trong hãng đó hợp với tôi và tôi tin có đủ kinh nghiệm làm cho họ phát đạt được. Vậy anh giới thiệu giùm tôi với ông chủ hãng".

Ta có tin ta thành công thì người khác mới tin và giúp ta.

*** Các hội nghị**

- Trong những hội nghị, nếu bạn là báo cáo viên thì bạn phải biết rõ vấn đề sẽ đem ra bàn cãi, bỏ bớt những chi tiết vụn vặt đi, trình bày những điểm chính một cách rõ ràng để các hội viên hiểu thấu rồi cùng xét.

- Nếu bạn là *chủ tịch* thì nhiệm vụ của bạn nặng nhọc hơn. Bạn phải đọc một bài diễn văn khai mạc (ngắn thôi) để cảm ơn các hội viên đã tới họp, chỉ rõ mục đích của cuộc bàn cãi rồi chúc cho công việc có nhiều kết quả. Bổn phận của bạn là xin lỗi giùm cho những người vắng mặt, nhưng bạn cũng có thể phàn nàn một chút về sự kém sốt sắng của một vài hội viên, phàn nàn thôi chứ đừng trách móc.

Nếu phải giới thiệu một diễn giả, bạn nên nhớ chỉ được *giới thiệu* thôi chứ không được cướp lời mà diễn thuyết hàng giờ. Đừng nói quá 3 phút.

Nhiệm vụ khó khăn nhất của bạn là phải giữ thái độ

bàng quan, đứng ra ngoài cuộc bàn cãi để điều khiển nó, mà đừng xen vô, nghĩa là bạn không được tư vị. Bạn phải làm trọng tài, nếu có ai nóng nảy quá thì phải ngọt ngào khuyên nhủ cho người ta thấy lỗi. Nhưng bạn có thể khéo léo cho biết ý kiến của bạn được.

Tóm lại bạn phải có tài ngoại giao, ăn nói cho được lòng mọi người.

Nếu là *hội viên*, bạn nên nhũn nhặn, đừng tin chắc rằng chỉ ý kiến của mình mới đúng mà mạt sát quan điểm của người.

Đừng nóng nảy ngắt lời ai, đợi hội viên khác nói xong rồi hãy xin phép bày tỏ ý kiến. Trước khi chỉ trích, nên rào trước đón sau, nhưng chớ có đa ngôn nhé. Nên nhớ những qui tắc sau này chỉ trong cuốn *"Đắc nhân tâm: bí quyết của thành công"*:

a) nhận rằng quan điểm của người có chỗ đúng.

b) nhận lỗi của mình và cáo lỗi trước đi.

c) giữ thể diện cho người!.

Nếu có ai chỉ trích, bạn phải chú ý nghe kỹ để hiểu lý lẽ rồi dò xét tâm lý của người ấy xem họ có thành thực không, có thành kiến không. Sau cùng xét xem những hội viên khác có đồng ý với họ không? Nếu không thì bỏ qua đi. Nếu có thì bạn nên xem lại ý kiến của bạn. Ý kiến đó sai ư? Chịu nhận là sai đi. Nó đúng ư? Bạn tiếp tục bênh vực nó, đưa thêm lý lẽ ra để bác ý kiến của người một cách nhã nhặn.

TÓM TẮT PHỤ LỤC I

1. *Nói ít và thành thực chăm chú nghe người khác.*
2. *Mới gặp ai, đừng vội bàn về chính trị, tôn giáo; nếu bắt buộc phải bàn tới thì dò xét ý của người rồi hãy dựa theo đó mà nói cho câu chuyện được vui.*
3. *Khi kêu điện thoại, bạn nên nhớ rằng bạn có thể quấy rầy người ta đương làm việc. Vậy nên thật ít lời.*
4. *Khi xin việc, nên quên mình đi và nghĩ tới cách làm lợi cho người chủ. Ai cũng vậy, có tin rằng ta thành công thì mới giúp ta..Vậy bạn tin ở khả năng của bạn, đừng lo âu và năn nỉ ai hết.*
5. *Khi chỉ trích ai, phải: - nhận rằng quan điểm của người có chỗ đúng. - nhận lỗi của mình và cáo lỗi trước đi. - giữ thể diện cho người.*
6. *Khi bị người khác chỉ trích thì: - bình tâm xét xem người đó có ác ý có lý có thiên kiến không. - nếu người ta có lý thì chịu nhận đi. - nếu mình có lý thì cứ nhã nhặn bác ý của người ta. - nếu người ta có ác ý thì bỏ qua là hơn cả.*

Phụ lục II

NHỮNG BÀI VĂN KIỂU MẪU

Bài "Hịch răn các tướng sĩ" của Trần Hưng Đạo và bài "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi không phải là diễn văn nhưng đều là những áng văn hùng hồn nhất của ta, làm vẻ vang cho văn học Việt Nam, rất có ích cho các bạn tập diễn thuyết, nên tôi xin chép lại ở dưới đây.

Bài hịch răn các tướng sĩ

Đời vua Trần Nhân Tôn (1279 - 1293) có giặc Mông Cổ sang đánh ta. Ông Trần Quốc Tuấn thống lĩnh cả các đạo quân của ta, đánh nhau một trận đầu với quân Nguyên, thua, phải lui về Vạn Kiếp. Bấy giờ, Ngài chiêu quân tập mã, thế lại nổi to. Nhân Ngài tra cứu các sách binh thư soạn ra bộ *"Binh thư yếu lược"* cốt để cho tướng sĩ ta xem. Lúc phát sách ấy cho các tướng sĩ, Ngài bèn làm bài hịch này mà khuyên răn các người ấy. Nhờ bộ *binh thư* ấy mà quân đội luyện tập được giỏi, nhờ bài hịch này mà tướng sĩ phấn khởi trong lòng. Về việc bình Nguyên, bài hịch này cũng có ảnh hưởng to, thật là một áng văn đáng ghi trong lịch sử nước ta và lưu truyền đến nghìn muôn đời về sau.

(Lời tiểu dẫn của Dương Quảng Hàm)

Ta thường nghe chuyện Kỷ Tín [1] liều thân chịu chết thay cho vua Cao Đế, Do Vu [2] lấy mình đỡ ngọn giáo cho vua Chiêu Vương; Dự Nhượng [3] quyết thân để báo thù cho chủ; Thân Khoái[4] chặt tay để cứu nạn cho nước; Kính Đức là một chức quan còn nhỏ, mà liều thân cứu vua Thái Tôn[5] được thoát vòng vây; Kiểu Khanh[6] là một bề tôi ở xa, mà kể tội mắng thẳng Lộc Sơn[7] là quân nghịch tặc. Các bậc trung thần nghĩa sĩ ngày xưa, bỏ mình vì nước, đời nào không có? Giả sử mấy ông ấy cũng cứ bo bo theo lối thường tình, chết già ở xó nhà thì sao cho lưu danh sử sách đến nghìn muôn đời như thế được?

Nay các ngươi vốn dòng võ tướng, không hiểu văn nghĩa, nghe những chuyện cổ tích ấy nửa tin nửa ngờ, ta không nói làm gì nữa, ta hãy đem chuyện đời Tống, Nguyên mới rồi mà nói: Vương Công Kiên là người thế nào? Tùy tùng của Vương Công Kiên là Nguyễn Văn Lập[8] lại là người thế nào? Mà giữ một thành Điếu ngư"[9] nhỏ mọn, chống với quân Mông Kha[10]

Những chú thích dưới đây đều của Dương Quảng Hàm.

(1) đây tác giả kể tên các người trung thần nghĩa sĩ đời xưa ở bên Tàu. Kỷ Tín là một người bề tôi vua Hán Cao Tổ, lúc vua bị Hạng Võ vây ở Vinh Dương nguy cấp lắm, Tín giả làm vua Cao Tổ ra hàng, bị giết, nhân thể vua được thoát nạn.

(2) bề tôi vua Sở Chiêu Vương về đời Xuân Thu.

(3) người đời Chiến quốc bên Tàu.

(4) - nt -

(5) một vua nhà đường.

(6) người đời Đường.

(7) người đời Tống.

(8) -nt -

(9) tên một quả núi ở tỉnh Tứ Xuyên bên Tàu. Quân Tống và quân Mông Cổ đánh nhau một trận to ở đây.

(10) Mông Kha (Mung Kc) là tướng Mông Cổ và là anh Hốt Tất Liệt, đánh nhà Tống lấy nước Tàu.

kể hàng trăm vạn, khiến cho dân sự đời Tống đến nay còn đội ơn sâu. Đường Ngột Ngại [1] là người thế nào? Tùy tùng của Đường Ngột Ngại là Xích Tuy Tư lại là người thế nào? Mà xông vào chỗ lam chướng xa xôi đánh được quân Nam Chiếu trong vài ba tuần, khiến cho quan trưởng đời Nguyên đến nay còn lưu tiếng tốt.

Huống chi ta cùng các người sinh ở đời nhiễu nhương, gặp phải buổi gian nan này, tưởng thấy những ngụy sứ đi lại rầm rập ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, lại cậy thế Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, ỷ thế Vân Nam Vương để vét bạc vàng; của kho có hạn, lòng tham không cùng, khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, giữ sao cho khỏi tai vạ về sau.

Ta đây, ngày quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt nước mắt đầm đìa: chỉ căm tức rằng chưa được sả thịt lột da quân giặc, dẫu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng. Các ngươi ở cùng ta coi giữ binh quyền cũng đã lâu ngày, không có áo thì ta cho áo không có ăn thì ta cho ăn; quan còn nhỏ thì ta thăng thưởng, lương có ít thì ta thăng cấp; đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa; lúc nhàn hạ thì cùng nhau vui cười; những cách cư xử so với Vương Công Kiên, Đường Ngột Ngại ngày xưa cũng chẳng kém gì.

Nay các ngươi trông thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc sỉ mà không biết thẹn; thân làm tướng phải hầu quân giặc mà không biết tức, tai nghe nhạc để hiến ngụy sứ mà không biết căm; hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển; hoặc vui thú về vườn

(1) Tướng Mông Cổ đánh lấy Nam Chiếu (tức là Vân Nam).

ruộng, hoặc quyến luyến về vợ con; hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước; hoặc ham về săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến thì cựa gà trống sao cho đâm thủng được áo giáp, mẹo cờ bạc sao cho dùng nổi được quân mưu; dẫu rằng ruộng lắm tiền nhiều thân ấy nghìn vàng khôn chuộc. Vả lại vợ bìu con díu, nước này trăm sự nghĩ sao. Tiền của đâu mà mua cho được đầu giặc chó săn ấy thì địch sao nổi quân thù; chén rượu ngon không làm được cho giặc chết; tiếng hát hay không làm được cho giặc điếc tai; khi bấy giờ chẳng những là thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc của các ngươi cũng hết, chẳng những là gia quyến của ta bị đuổi, mà vợ con của các ngươi cũng nguy; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau, tiếng xấu hãy còn mãi mãi, mà gia thanh của các ngươi cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các ngươi dầu muốn vui vẻ, phỏng có được hay không.

Nay ta bảo thật các ngươi: nên cẩn thận như nơi củi lửa nên giữ gìn như kẻ húp canh; dạy bảo quân sĩ luyện tập cung tên khiến cho người nào cũng có sức khỏe như Bàng Mông và Hậu Nghệ [1] thì mới có thể dẹp tan được quân giặc, mà lập nên được công danh. Chẳng những là thái ấp của ta được vững bền, mà các ngươi cũng đều được hưởng bổng lộc; chẳng những là gia quyến của ta được yên ổn, mà các ngươi cũng đều được vui vợ con; chẳng là tiền nhân ta được vẻ vang, mà các ngươi cũng được phụng thờ tổ phụ, trăm năm vinh hiển, chẳng những là một mình ta được sung sướng, mà các ngươi cũng được lưu truyền sử sách, nghìn đời thơm tho; đến bấy giờ các ngươi dẫu không vui vẻ cũng tự khắc được vui vẻ.

(1) Hai tay bắn cung giỏi có tiếng về đời Hạ.

Nay ta soạn các binh pháp của các nhà danh gia hợp lại làm một quyển, gọi là *"Binh thư yếu lược"*. Nếu các ngươi biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo, thì mới phải đạo thần tử nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo, thì tức là kẻ nghịch thù.

Bởi cớ sao? Bởi giặc Nguyên cùng ta là kẻ thù không đội trời chung, thế mà các ngươi cứ điềm nhiên không nghĩ đến việc báo thù, lại không biết dạy quân sĩ, khác nào như quay ngọn giáo mà đi theo kẻ thù, giơ tay không mà chịu thua quân giặc; khiến cho sau trận Bình Lỗ [1] mà ta phải chịu tiếng xấu muôn đời, thì còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa. - Vậy nên ta phải làm ra bài hịch này để cho các ngươi biết bụng ta.

(1) Tên thành ở tỉnh Thái Nguyên, ông Lý Thường Kiệt phá quân Tống ở đây.

Kêu gọi sĩ tốt trong trận Ý Đại Lợi [1]

(Nã Phá Luân)

Sĩ tốt! Tự trên núi Alpes các anh đã đổ xuống như thác. Các anh đã quét sạch, chà nát hết những trở ngại trên đường tiến quân. Các anh đã giải thoát xứ Piémont khỏi áp chế của nước Áo và dân xứ đó đã trở lại tình cảm tự nhiên của họ, là muốn hòa bình và giao hiếu với nước ta. Tỉnh Milan là của các anh và khắp xứ Lombardie phất phới ngọn cờ của chính phủ Cộng hòa. Chỉ nhờ tấm lòng quảng đại của các anh mà hai vị công tước Parma và Modena bây giờ mới giữ được chánh quyền. Địch quân trước kia vênh vang, dọa dẫm ta thì bây giờ, trước sự can đảm của các anh, không còn gì để ngăn cản chống cự nổi nữa. Các dòng sông Po, Ticcino và Adda đã không làm ngừng bước chiến thắng của các anh được tới một ngày. Những lũy thành hình vòng cung của Ý Đại Lợi đã hóa ra bất lực, các anh đã xuyên qua nhanh chóng cũng như đã xuyên qua dãy Alpes vậy. Những thắng lợi liên tiếp và rực rỡ đó đã mang lại nỗi vui cho Tổ quốc các anh. Chính phủ đã ra lệnh mở hội khắp các đô thị làng mạc để tuyên dương những thắng trận của các anh. Tất cả thân nhân của các anh, cha mẹ, vợ con, anh, chị, em, đều vinh dự và tự đắc có được những con, em, chồng và cha như các anh.

Phải! sĩ tốt! các anh đã chiến thắng nhiều rồi nhưng còn

(1) Vì không kiếm được nguyên văn bằng tiếng Pháp, cho nên chúng tôi phải dịch bài này qua bản dịch tiếng Anh in trong cuốn *Public Speaking* của C.C.Yu

phải thắng nhiều hơn nữa. Chúng ta có nên để cho thiên hạ chê rằng chỉ biết chiếm cứ mà không biết lợi dụng những thắng trận của chúng ta không? Có nên để cho hậu thế trách rằng đã say mê trụy lạc ở miền Lombardie này, như Annibal thửa xưa không anh em? tôi đã nghe thấy anh em hăng hái hô "Tiến!" Sự nhàn cư làm cho anh em mệt mỏi, và đối với anh em, bỏ một ngày đi tới vinh quang tức là bỏ một ngày đi tới hạnh phúc. Vậy chúng ta lại cùng tiến? Chúng ta còn nhiều chặng phải vượt, nhiều kẻ địch phải thắng, nhiều công phải lập, và nhiều sỉ nhục phải rửa! Phải làm cho những kẻ đã mài gươm gây cảnh tương tàn trong nước Pháp, những kẻ đã hèn nhát ám sát các tổng trưởng của chúng ta, những kẻ đã đốt tàu chiến chúng ta ở Toulon, phải làm cho những kẻ đó ngày nay run lên cầm cập. Giờ báo thù đã tới!

Nhưng anh em đừng để cho dân gian lo sợ. Chúng ta là bạn của hết thảy các dân tộc, thứ nhất là của con cháu Brutus, Scipion và những danh nhân khác đã nêu gương chói lọi cho chúng ta. Dựng lại đền Capitole, trịnh trọng đặt vào đó bức tượng của các anh hùng đã làm cho đền đó nổi danh, phục hưng lại dân tộc La Mã đã suy kiệt sau nhiều thế kỷ bị áp chế - những việc đó sẽ là kết quả của những thắng trận của chúng ta. Những thắng trận ấy sẽ dựng lên một thời đại thịnh vượng. Sĩ tốt! cái vinh dự bất hủ được giải phóng một xứ tốt đẹp nhất châu Âu là phần của anh em đấy. Dân tộc Pháp, một dân tộc tự do và được khắp thế giới kính trọng, sẽ tặng Âu châu một cảnh thanh bình rực rỡ để đền bù lại tất cả những hy sinh phải chịu trong 6 năm nay.

Rồi trở về quê hương, các bạn sẽ nghỉ ngơi bên lò sưởi; và đồng bào khi chỉ một người trong các bạn, sẽ nói: "Anh ấy đã ở trong binh chủng bình định Ý Đại Lợi đấy".

Lời khuyên hướng đạo sinh

Hãy nhận xét, thám sát ở chung quanh em.

Em biết rằng có nhiều trẻ em chết lắm nhưng điều ấy chưa bao giờ làm cho em động lòng vì em chưa bao giờ thấy một người mẹ trước xác chết của đứa con bé nhỏ yêu quý.

Em biết rằng có những bệnh tiêu diệt dân trong nước nhưng điều ấy chưa bao giờ làm cho em động lòng vì em chưa bao giờ thấy một người ho lao chống cự với vi trùng, cố bám lấy đời sống mà mới 20 tuổi xuân đã phải lìa đời.

Em biết rằng có những nhà lá lụp xụp dơ dáy, nhưng điều ấy chưa bao giờ làm em động lòng vì em chưa bao giờ thấy cảnh khổ phải chen chúc nhau ngủ trong một gian phòng, đêm nào như đêm nấy.

Em biết có những trẻ mồ côi, nhưng điều ấy chưa bao giờ làm cho em động lòng vì em chưa bao giờ theo sau một chiếc quan tài với một em nhỏ 7 tuổi cô đơn.

Không phải lỗi tại em đâu. Vì em không biết. Trí óc của em biết, em đã đọc sách, em đã nghe người ta kể... Nhưng tâm hồn em không biết. Không phải sách dạy em biết được những cảnh ấy, nhưng em cứ đi trên đường và nhìn, nghe, mở rộng lòng của em ra, thì em sẽ biết.

Trích trong tạp chí "Le lien"
của hướng đạo sinh.

Kêu gọi thanh niên Ý Đại Lợi (1)

của Joseph Mazzini.

Yêu tức là để cho tâm hồn bay lên Thượng Đế, lên Cao cả, và Đẹp đẽ; những cái đó là hình ảnh của Thượng Đế ở trên trái đất vậy. Các bạn hãy yêu gia đình các bạn, yêu bạn trăm năm của các bạn, yêu những người chung quanh sẵn sàng chung vui chia buồn với các bạn, yêu những người đã khuất mà hồi sinh tiền đã thương các bạn và được các bạn thương. Các bạn yêu tổ quốc của bạn giữa vạn quốc nó là tên họ của các bạn, vinh quang của các bạn, chữ ký của bạn đấy. Dâng cho nó tư tưởng của các bạn, nỗ lực của các bạn, dòng máu của các bạn. Các bạn trên 25 triệu người có những năng lực mẫn tiệp đẹp đẽ, một lịch sử vẻ vang làm cho những dân tộc khác ở Âu châu phải ganh tị. Một tương lai mênh mông ở trước mặt các bạn. Mắt của bạn nhìn lên một nền trời đáng yêu nhất và chung quanh các bạn là một dãy đất đáng yêu nhất ở Âu châu đương mỉm cười với các bạn. Dãy núi Alpes và biển cả bao bọc các bạn, đều là những biên giới trời dành riêng cho một dân tộc hùng cường, vĩ đại. Và các bạn phải hùng cường, nếu không, sẽ bị tiêu diệt. Đừng có ai trong số 24 triệu thanh niên của nước ta được ở ngoài cái tình huynh đệ nó ràng buộc các bạn với nhau, đừng để cho một cặp mắt nào nhìn nền trời này mà không phải là cặp mắt của một người tự do.

(1) (1) Bài này chúng tôi cũng dịch qua Anh văn in trong cuốn *Public speaking* của C. C. Yu.

Các bạn hãy yêu nhân loại. Muốn biết chắc được sứ mạng các bạn, chỉ có cách là nhằm mục đích mà Thượng đế đã đặt trước nhân loại ở nơi xa xăm kia. Ở nơi xa xăm kia, bên dãy núi Alpes, bên kia Địa trung hải còn những dân tộc khác hiện nay đương chiến đấu hoặc sửa soạn chiến đấu, trong một chiến tranh thiêng liêng để giữ độc lập tự do và bản sắc. Có những dân tộc khác gắng sức trên những con đường khác nhau nhưng để cùng đạt tới một mục đích. Liên kết với họ và họ sẽ liên kết với bạn.

Và hỡi các bạn thanh niên, các bạn hãy yêu, yêu và kính Lý tưởng; nó là quê hương của tinh thần, xứ sở của linh hồn; tại nơi đó, tất cả những người nào tin rằng tư tưởng là bất khả xâm phạm, rằng phần bất diệt của ta mới cao quý, đều là anh em ruột với nhau hết. Từ thế giới cao cả ấy, thế giới của lý tưởng, sẽ phát sinh ra những nguyên tắc nó sẽ giải thoát các dân tộc.

Các bạn hãy yêu lòng nhiệt thành, nó là giấc mơ trong sạch của những linh hồn trong trắng, nó là mộng tưởng cao cả của tuổi thanh xuân, nó là hương thơm của Thiên đàng mà linh hồn ta còn giữ được từ khi loài người được Tạo hóa gây hình...

Cho tôi tự do hoặc chết

Của Partrick Henry

Thưa Ngài Nghị trưởng, không ai kính trọng lòng ái quốc cũng như sự hùng biện của các vị đa tài mới hô hào trong Nghị án này hơn tôi. Nhưng những người khác nhau

thường cùng xét chung một vấn đề dưới những quan điểm khác nhau, cho nên tôi mong rằng, nếu tôi bênh vực một ý kiến trái hẳn với ý kiến của các vị ấy thì các ngài đừng cho rằng tôi không tôn trọng các vị ấy. Vậy tôi sẽ xin bày tỏ cảm tưởng của tôi một cách tự do, không dè dặt gì cả. Lúc này không phải là lúc giữ gìn khách khí nữa.

Vấn đề đưa ra Nghị án đây là một vấn đề liên quan tới một thời nguy kịch của tổ quốc. Riêng về phần tôi, tôi nghĩ vấn đề ấy chỉ là vấn đề tự do hay nô lệ. Vì nó quan trọng như vậy nên cuộc tranh biện phải được tự do. Chỉ có cách ấy chúng ta mới hy vọng tìm được chân lý và làm tròn được cái nhiệm vụ lớn lao mà Thượng đế và Tổ quốc đã giao cho chúng ta. Nếu trong những giờ phút nghiêm trọng như vậy mà sợ làm mất lòng người khác, tôi phải giấu kín ý kiến của tôi đi thì tôi sẽ tự cho tôi mắc tội phản quốc và không trung thành với Thượng đế mà tôi thờ kính hơn hết thảy những Đế vương trên đời.

Thưa Nghị trưởng, loài người hay mơ mộng trong hy vọng đó là lẽ thường. Chúng ta dễ dàng nhắm mắt trước một sự thực đau lòng mà vui vẻ nghe tiếng hát mê ly của con thủy quái Sirène cho tới khi biến thành loài thú mà không hay. Đó có phải là số phận của những hiền nhân cực khổ tranh đấu cho tự do không?

Chúng ta có đành lòng làm cái hạng người có mắt mà không nhìn, có tai mà không nghe những điều ảnh hưởng trực tiếp tới vinh phước trên kiếp trần này của chúng ta không? Riêng phần tôi, dù sự lo lắng về tinh thần có đau đớn tới bực nào, tôi cũng nhất định muốn biết hết sự thực, những sự thực xấu xa nhất để mà chuẩn bị.

Chỉ có một ngọn đèn dẫn đường cho tôi là ngọn đèn của kinh nghiệm. Ngoài cách ôn cố thì không có cách nào để tri tân hết. Và khi ôn cố thì tôi muốn được biết Nội các Anh trong mười năm nầy đã hành động ra sao để biện bạch cho những hy vọng mà họ đưa ra hầu tự an ủi họ và an ủi Nghị viện? Có phải người ta đã dùng cái mỉm cười quỷ quyệt cũng như mới rồi người ta lại dùng nó để đáp lời thỉnh cầu của chúng ta không? Xin các ngài đừng tin cái mỉm cười ấy, nó là con rắn độc ở dưới chân các ngài đấy. Đừng chịu đau khổ để được đền bù bằng một cái hôn gian trá. Xin các ngài hãy tự hỏi: Họ tiếp đón lời thỉnh cầu của ta một cách nhã nhặn mà đồng thời lại sửa soạn chiến tranh trên khắp non sông của chúng ta, như vậy có phải là mâu thuẫn không? Quân đội và chiến thuyền có cần thiết cho công cuộc hòa giải và tỏ tình thân ái không? Chúng ta có thật tỏ ra thiếu tinh thần hòa giải đến nỗi người ta phải dùng đến võ lực để đàn áp lòng thân ái của chúng ta không? Chúng ta đừng để rồi phải thất vọng. Đó là những khí cụ chiến tranh đã đàn áp chúng ta. Các đế vương quen dùng tới lý lẽ cuối cùng ấy. Tôi xin hỏi quí Ngài và Ngài nữa, thưa Ngài Nghị trưởng, sự biểu dương binh lực đó có ý nghĩa gì vậy, nếu không phải là để bắt buộc chúng ta phải quy phục? Các Ngài có thể cho hành vi đó một mục đích nào khác không? Anh quốc có kẻ thù nào ở trên khu đất này đến nỗi phải tập trung binh đội và chiến thuyền của họ không Thưa Ngài Nghị trưởng, không: họ không có kẻ thù nào hết. Những cái đó là để đàn áp chúng ta, chứ không thể để đàn áp kẻ nào khác được. Họ đem binh đội và chiến thuyền lại đây để trói buộc, đóng chặt ta vào những xiềng xích mà nội các Anh đã rèn đúc từ lâu rồi. Và chúng ta có gì để chống cự với họ? Dùng lý lẽ ư? Thưa Ngài Nghị trưởng,

chúng ta đã rán dùng phương pháp ấy trong mười năm nay rồi. Chúng ta còn cách nào mới hơn không? Không. Chúng ta đã xét vấn đề dưới mọi phương diện mà đều vô ích. Chúng ta đành phải khúm núm năn nỉ và thương lượng ư? Chúng ta đã dùng lời lẽ rồi, còn kiếm được lời lẽ nào nữa bây giờ? Tôi van lơn Ngài, đừng để cho chúng ta phải thất vọng lần nữa. Thưa Ngài, chúng ta đã tận lực tránh cơn dông tố nó đương ào ào thổi tới. Chúng ta đã đưa ra những lời thỉnh cầu, chúng ta đã khiển trách, chúng ta đã năn nỉ, chúng ta đã quỳ gối trước ngai vàng và xin Anh Hoàng can thiệp cho những bàn tay tàn bạo của Nội các và Nghị viện Anh ngừng lại. Nhưng lời thỉnh cầu của ta bị bỏ rơi, những lời khiển trách của chúng ta đã gây thêm những hành động tàn bạo và những lời lẽ sỉ nhục, những lời năn nỉ của chúng ta bị bỏ ngoài tai và chúng ta đã bị người ta khinh bỉ.

Sau những việc như vậy, chúng ta không còn chút hy vọng gì nữa. Nếu chúng ta muốn tự do, nếu chúng ta muốn được kẻ khác đừng xâm phạm tới những đặc quyền vô giá mà chúng ta đã chiến đấu bao nhiêu lâu nay, nếu chúng ta không muốn đê hèn bỏ dở cuộc chiến đấu lâu dài cao thượng mà chúng ta đã thề tiếp tục tới cùng, khi nào đạt được mục đích vẻ vang của nó mới thôi, thì chúng ta phải đánh! Thưa Ngài Nghị trưởng, tôi xin nhắc lại, chúng ta phải đánh! Chúng ta phải tiến quân và cầu Trời; đó, chúng ta chỉ còn mỗi một con đường ấy thôi! Thưa ngài, có kẻ sẽ bảo chúng ta sức yếu không thể chống cự nổi với kẻ địch mạnh mẽ như vậy. Nếu thế thì bao giờ chúng ta mới mạnh? Tuần lễ sau hay năm sau? Khi chúng ta đã bị giải giới hết và quân nước Anh chiếm đóng trong mỗi nhà của chúng ta rồi, chúng ta mới mạnh ư? Muốn gom sức lại mà lại do dự không hoạt động ư? Muốn

tìm được những phương tiện để chống cự có hiệu quả mà lại uể oải nằm ngửa ôm ấp cái ảo ảnh của hy vọng cho tới khi địch quân lại trói chặt tay chân ta ư? Thưa Ngài, chúng ta sẽ không yếu nếu chúng ta khéo dùng những phương tiện mà Trời đã đặt ở trong năng lực của chúng ta.

Thưa Ngài, muốn thu xếp cho im chỉ là vô ích. Có những Ngài hô: Hòa bình, hòa bình? Nhưng không thể hòa bình được nữa. Chiến tranh đã bắt đầu! Ngọn gió bấc đầu tiên thổi tới miền này sẽ mang theo lại tai ta tiếng súng nổ đạn bay! Đồng bào chúng ta đã ở trên bãi chiến trường? Tại sao chúng ta còn ở đây mà ngồi không như vậy? Chư vị muốn gì? Chư vị mong mỏi cái gì? Sinh mạng là quý và hòa bình là êm đềm thật nhưng có đáng cho ta cam chịu cảnh xiềng xích nô lệ để đổi lấy nó không? Xin Thượng đế đừng bắt con chịu cảnh sỉ nhục đó! Con không biết kẻ khác muốn lựa con đường nào, chứ riêng con xin *Ngài ban cho con tự do hoặc cho con chết!*

Diễn văn đọc sau một bữa tiệc tại Đại học đường Harvard (1)

Của James Bryce

... Thưa Ngài Viện trưởng, Ngài mới hỏi tôi khi vượt trùng dương qua nước Anh, thì sẽ thấy gì ở bên đó? Tôi có thể trả lời Ngài rất dễ dàng. Ngài sẽ thấy ở đó những trường đại học cổ đương sa vào trong vũng bùn của nghèo nàn. Xin các Ngài nghĩ tới cảm xúc của tôi khi Ngài Viện trưởng trường

(1) Đại học đường Harvard ở bên Mỹ, nổi tiếng bậc nhất thế giới.

Đại học Harvard này nói rằng trong sáu năm gần đây trường đã nhận được tám triệu Mỹ kim của các tư nhân hảo tâm gởi tặng. Xin các Ngài nghĩ tới điều này là sinh viên khóa 1882 đương tặng cho trường và những khóa sau này cũng sẽ tặng - tôi đoán chắc như vậy vì tôi đã nhận xét từ lâu - một số tiền là 100 ngàn Mỹ kim hoặc còn hơn nữa, tùy theo sự thịnh vượng mỗi ngày mỗi tăng của xứ này. Các Ngài thử cộng những số tiền đó lại và tưởng tượng mỗi năm đại học đường Harvard giàu thêm được bao nhiêu, rồi xin các Ngài nghĩ tới điều này là ở nước Anh chúng tôi vơ vét đầu này đầu kia mà không đủ tiền sắm những máy móc về khoa học để sinh viên nghiên cứu và tăng bổ một cách xứng đáng thư viện nổi danh khắp thế giới của chúng tôi. Các nhà luân lý và các nhà thuyết giáo lối xưa và nhiều thi nhân cũng vậy nữa, đều bàn về những phước của cảnh nghèo nàn và những họa của cảnh phong phú. Điều độc nhất mà tôi lo cho tương lai trường Harvard là ở chỗ phản ứng của hàng triệu Mỹ kim đó. Số tiền đó trút xuống trường học này như một suối vàng bạc ấy, các Ngài sẽ dùng nó cách nào?

Khi tôi nghĩ đến những đại phước của cảnh nghèo, đến những quyến rũ của cảnh giàu như các nhà luân lý đã thấy, thì chúng tôi phải được vui sướng mà nhận rằng những quyến rũ đó không rải rác trên con đường đi của chúng tôi...

Nhưng cảnh nghèo nàn đã là cái phần của chúng tôi thì chúng tôi rán giữ cổ phong của chúng tôi. Những cổ phong ấy như một món ăn, tuy không bổ dưỡng nhưng cũng kích thích được. Ngoài ra chúng tôi không có gì khác nữa. Những nề nếp ấy đã lâu đời và vẻ vang, nhưng có lẽ so với nề nếp của các Ngài thì cũng không lâu đời gì hơn những nề nếp của các Ngài bắt đầu từ hồi đại lục này mới dựng nên, khi một

người mà đời sống ít ai biết đến, trừ điều này là đã có một giáo dục cao đẳng, nhiều lý tưởng cao cả và đã hiến một số nhỏ để cất một trường học ở đây, một trường sau này được coi là chỗ phát nguyên của nền đại học ở Mỹ. Và từ ấy các Ngài đã gây nên những nề nếp lâu dài và vẻ vang. Khi tôi ngó khắp những bức tường của phòng này, khi tôi nghĩ tới những danh nhân đã tô điểm cho trường này được vinh quang, rực rỡ, khi tôi nghĩ ngoài những danh nhân ấy còn hàng ngàn đời sống cao thượng, còn những người đã bỏ mình trong cuộc nội chiến, những người đã hi sinh cho quê hương trước và sau cuộc chiến ấy, những người đã được đào tạo trong cổ phong của trường Harvard thì tôi thấy rằng một trường đại học có thể có cái năng lực mạnh biết chừng nào để rèn luyện tinh thần một dân tộc. Quý Ngài và chúng tôi, chúng ta đều có những cổ phong của chúng ta mà chúng ta đều tôn trọng. Quý Ngài cần có cổ phong của quý Ngài để khỏi chìm đắm trong cảnh giàu có; chúng tôi cần có cổ phong của chúng tôi để đứng vững trong cảnh nghèo nàn.

NHỮNG SÁCH DÙNG ĐỂ THAM KHẢO

Tên sách	Tên tác giả	Tên nhà xuất bản
Comment on apprend à parler en public	E.Amet	Jouve et Cie
La Parole en public et littéraires	M.Hougardy	Éditions scientifiques
Pour composer, pour écrire, pour se corriger	A. Vannier	F. Na than
La table et le verre d'eau	R. Benjamin	Les éditions nouvelles
Votre meilleur atout la parole	Muse Dalbray	J. Oliven
Comment acquérir une culture individuelle	Dr. H. Arthus	-id-
L'art de parler en Public	F. Corcos	Editions Jouve
L'Education de la parole	P. jagot	Henri Dangles
L'art de dire	J. Blaize	Armand Colin
La timidité vaincue	P. Jagot	Henri Dangles
Méthode pratique pour développer la mémoire	P.Jagot	-id-
Public speaking and influencing men in Business	Dale Carnegle	The world's work
How to win friends and		
influence people	-id-	-id-
Give yourseltf a chance		
Quốc văn	G. Byron	-id-
Tứ thư	Phó đông Huê	Thương vụ ấn thư quán
Cổ văn quan chỉ	Chu Hi chú thích	Thế giới thư cục
	Tăng quốc Phòng	Thượng hải đại phương
Public Speaking	(chú thích)	thư cục
	C.C. Yu	Thượng vụ ấn thư quán

MỤC LỤC

NGHỆ THUẬT NÓI CHUYỆN TRƯỚC CÔNG CHÚNG

NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: HOÀNG THỊ HƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/24-145/THTPHCM ngày 22/11/2012